



KÍNH DÂNG TỔ QUỐC VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH QUANG
DẤU GIẤY VATICAN
TRÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

TẬP I - BIÊN KHẢO

2025

*“bọn người lãnh đạo Giáo Hội La Mã
tiếp đoạt quyền lực chuyên chính về chính trị
rồi biến Giáo Hội La Mã thành một đế quốc
tham tàn, bạo ngược gây nên không biết bao
nhiều bất công trong xã hội và đau khổ cho
nhân dân dưới quyền.”*

NGUYỄN MẠNH QUANG

DẤU GIÀY VATICAN TRÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

Tập I

2025

Lưu hành nội bộ
không bán

DẤU GIÀY VATICAN TRÊN QUÊ HƯƠNG TÔI

Bộ sách này nói tổng quát về toàn bộ những sự thật về những rặng núi tội ác mà Giáo Hội La Mã đã liên tục chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua và được chia ra làm 3 tập:

TẬP I: Sơ lược về tham vọng thống trị toàn cầu và nô lệ hóa nhân dân thế giới bằng hệ thống tín lý Ki-tô. Tham vọng bất chính đại gian đại ác này được chúng tôi phân loại ra thành từng tội danh một. Mỗi tội danh là một đại thảm họa gây ra không biết bao nhiêu chết chóc đau thương khốn khổ cho các dân tộc.

TẬP II: Nói về những khu rừng hành động tội ác mà Giáo Hội La Mã và tập thể con chiên người Việt đã chống lại đất nước và dân tộc Việt Nam liên tục từ năm 1533 cho đến ngày nay.

TẬP III: Những nỗ lực mà Giáo Hội La Mã dụ khi người Việt Nam theo đạo, và các tổ chức yêu nước chống Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vatican và Đảng Cộng Sản Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ lịch sử.

Và sau đây là nội dung của Tập I ở trang Mục Lục.

MỤC LỤC

CẢM TẠ	1
LỜI NÓI ĐẦU.....	14
CHƯƠNG DẪN NHẬP	18
Sơ Lược Về Gia Phả Và Cái Chết Của Ông Jesus	18
Về Gia Phả Của Jesus.	18
Nguyên Nhân Đưa Đến Cái Chết Của Ông Jesus:	19
Đạo Ki-tô Do Thái Nguyên Thủy	22
Những nhận xét cay đắng về Giáo Hội La Mã ở khắp nơi.	42
CHƯƠNG 1: NHỮNG CHUYỆN PHI LUÂN, DÂM LOẠN, THAM TÀN VÀ MAN RỘ TRONG KINH THÁNH KI TÔ	66
A.- Trong Cựu Ước:	66
B.- Trong Tân Ước:	68
CHƯƠNG 2: THẾ GIỚI ĐIỀU ĐÚNG VÌ GHLM 2000 NĂM QUA.....	73
CHƯƠNG 3: PHẦN ĐÔNG CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA CHỈ LÀ NHỮNG TÊN ÁC QUỶ DÂM TẶC!	83
CHƯƠNG 4: CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA TÀN SÁT LẤN NHAU	103
CHƯƠNG 5: TÁC DỤNG NHỮNG GƯƠNG XẤU CỦA CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA	111
CHƯƠNG 6: THÀNH TÍCH CỦA CÁC “TÍN ĐỒ NHIỆT THÀNH” .	125
CHƯƠNG 7: CHỦ TRƯỞNG HỦY DIỆT CÁC NỀN VĂN MINH VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC	148
CHƯƠNG 8: NHỮNG CHÍNH SÁCH NGƯỢC NGẠO VÀ DÃ MAN CỦA VATICAN Ở VIỆT NAM	159
CHƯƠNG 9: SỞ NẠN NHÂN CỦA GHLM VÀ BẠO QUYỀN TAY SAI	191
CHƯƠNG 10: CON SỐ NẠN NHÂN CỦA GHLM VÀ BẠO QUYỀN TAY SAI (tiếp theo).....	210
CHƯƠNG 11: MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GHLM	225
Vấn đề “phong thánh”	227
CHƯƠNG 12: MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GHLM (tiếp theo)	249
CHƯƠNG 13: MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GHLM (tiếp theo)	253

CHƯƠNG 14: CÁC TỘI DANH LIÊN QUAN ĐẾN GHLM (tiếp theo)	268
CHƯƠNG 15: CÁC TỘI DANH LIÊN QUAN ĐẾN GHLM (tiếp theo)	280
CHƯƠNG 16: THỐI ĐIỀU NGOA CỦA BỌN CHỦ CHĂN VÀ CON CHIÊN NGƯỜI VIỆT.....	287
CHƯƠNG 17: CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU CHỐNG ĐỐI GHLM	304
CHƯƠNG 18: AI LƯƠNG THIỆN HƠN: VÔ THẦN, ĐỘC THẦN GIÁO, HAY ĐA THẦN GIÁO?	321
CHƯƠNG 19: CUỘC CHIẾN CHỐNG VATICAN CỦA CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU	334
CHƯƠNG 20: CUỘC CHIẾN CHỐNG VATICAN CỦA CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU (tiếp theo)	345

CẢM TẠ

Thứ nhất: Tác giả xin chân thành kính dâng lời tri ân lên:

1.- Dưỡng phụ Nguyễn Quang Rặc thân kính của tôi:

Bộ sách này được thai nghén từ mùa thu năm 1947. Hồi đó, tôi còn là một em bé liên lạc viên trong Đại Đội Dân Quân huyện Phụ Dực, tỉnh Thái Bình cùng với một số anh em đồng đội còn lại may mắn thoát chết và không bị giặc bắt khi hành quân vào vùng hỏa tuyến vào thượng tuần tháng 6 năm 1947 để thực tập và rút kinh nghiệm chống phá đồn giặc Pháp – Vatican tại Đồn Vọng Hải, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An vừa mới trở về. Trong buổi tập họp (meeting)” chào mừng đón quân về do Mặt Trận Việt Minh huyện Phụ Dực tổ chức vào một ngày trong tháng 8 năm 1947, nhà ái quốc Nguyễn Quang Rặc, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến huyện Phụ Dực, nhìn thấy tôi, một em bé thiếu nhi trong đoàn quân chiến bại này, ông hết sức xúc động và đem lòng thương quý tôi vô cùng. Một ngày sau, ông ra lệnh thuyền chuyển tôi về làm việc ở bên cạnh ông trong Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến huyện Phụ Dực, trú đóng tại nhà ông Tư Chân trong làng Vũ Hạ. Làm việc ở đây được khoảng chừng một tuần lễ, ông ngỏ ý muốn nhận tôi làm dưỡng tử. Tôi sung sướng nhận lời. Ông yêu cầu tôi phải về xin phép bố mẹ tôi cho tôi được làm con nuôi của ông. Tôi về báo tin và xin phép bố + mẹ tôi và được bố + mẹ hoan hỉ đồng ý. Tôi trở lại Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến báo tin cho ông biết tin mừng này. Ông tỏ ra vô cùng sung sướng và đặt tên tôi là **Nguyễn Kim Đồng**. Ngày kế đó, ông dùng một chiếc xe đạp chở tôi về trình diện thân mẫu

của ông là Bà Cụ Phó ở làng Trảng Lũ và tổ chức bữa cơm ăn mừng “*gia đình có thêm đứa con nuôi Nguyễn Kim Đồng.*”

Theo tài liệu lịch sử, Kim Đồng là tên của một thiếu niên sinh năm 1929, có tên thật là Nông Văn Dền.

“Nông Văn Dền, người Nùng, ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Anh là người đội trưởng đầu tiên của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Đội TNTP HCM được thành lập ngày 15 tháng 5 năm 1941. Bí danh của năm đội viên đầu tiên là: Kim Đồng, Cao Sơn, Thanh Minh, Thanh Thủy, Thủy Tiên...”

Kim Đồng đã cùng đồng đội làm nhiệm vụ giao liên, đưa đón Việt Minh và chuyển thư từ. Trong một lần đi liên lạc, khi cán bộ đang có cuộc họp, anh phát hiện có quân Pháp đang tới nơi cư trú của cán bộ, Kim Đồng đã đánh lạc hướng họ để các bạn của mình đưa bộ đội về căn cứ được an toàn. Kim Đồng chạy qua suối, quân Pháp đuổi theo không kịp liền nổ súng vào anh. Kim Đồng ngã xuống ngay bên bờ suối Lê Nin (Cao Bằng) ngày 15 tháng 2 năm 1943, khi vừa tròn 14 tuổi. Tháng 7 năm 1990, Kim Đồng được truy tặng danh hiệu Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang.”¹

[Dù rằng, cái tên Kim Đồng đã trở thành cái đích cho bọn lính thập ác tại Xóm Đạo Trại Táo [kế cạnh làng Tô Xuyên (quê tôi) trong những năm 1950-1953] nhắm tới và thường xuyên tiến vào làng Tô Xuyên truy tìm tôi để sát hại như chúng đã sát hại các anh Vệ Bất (Phạm Văn Bất), anh Hào Bọt (Phạm Văn Bọt) cùng nhiều người khác trong làng Tô Xuyên và ở các làng kế cận. Thế nhưng, tôi cũng như mọi người trong gia đình tôi đều cảm thấy rất hãnh

diện về chuyện tôi mang cái tên Nguyễn Kim Đồng. Lý do là cái tên này vừa là biểu tượng cho “*người anh hùng tí hon*” với những hành động hăng say thoát ly gia đình lên đường đi đáp lời sông núi:

Gặp khi tổ quốc lâm nguy,

Bỏ trường, bỏ bạn tôi đi diệt thù. [Việt An Anh]

Sau khi trở về Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến huyện Phụ Dực (lúc đó tạm thời đóng chốt tại nhà ông Tư Chân ở làng Vũ Hạ), tôi được chỉ định làm công việc phụ giúp anh Nguyễn Văn Bổng, Trưởng Phòng Văn Thư trong Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến Huyện Phụ Dực. Rồi, vào một buổi sáng, ông kéo tôi vào phòng làm việc riêng, ra lệnh cho tôi ngồi vào cái ghế đối diện với ông qua cái bàn giấy của ông, ông nói:

“Con đường cách mạng mà chúng ta đang theo đuổi là một con đường dài được chia ra làm nhiều chặng. Chặng đầu tiên là đại cuộc đuổi giặc cứu nước, giành lại chủ quyền độc lập cho dân tộc.

Con cũng nên biết rằng, chính trị mà không có ý thức cách mạng là thứ chính trị dui, chính trị mà không có quân sự là chính trị què, và quân sự mà không có chính trị là quân sự mù. Làm cách mạng mà kiến thức và văn hóa yếu kém thì sẽ không thể nào tạo nên được nguồn sáng có sức mạnh chiếu rọi vào bức màn u minh che giấu những sự thật lịch sử, và do đó sẽ loạn quạng, khó có thể tiến hành những biện pháp cách mạng mang lại lợi ích cho nhân dân và cho đất nước.

“Qua thời gian làm việc chung với con trong những ngày vừa qua cũng như tìm hiểu về việc học hành của con và những hoạt động của con trong những ngày

tháng mà con phục vụ trong Đại Đội Dân Quân Phụ Dực từ đầu năm đến nay, bố nhận thấy con là người có nhiều ưu điểm, đó là:

- Có tâm huyết và nhiệt tình đối với đất nước và dân tộc.

- Hồn nhiên, chân chất, thật thà, mộc mạc, nhã nhặn, nhưng ngay thẳng, không lệch lạc.

- Có lòng dũng cảm, và có quyết tâm bền chí để theo đuổi một việc làm cho tới thành công.

- Thông minh, biết sử dụng lý trí để phân biệt phải trái, giữa thuận lý và nghịch lý, ... Đặc biệt là có trí nhớ rất tốt mà bố cho là tuyệt vời!

Với những ưu điểm trên đây, bố nghĩ rằng nếu con nghe theo những lời dặn dò của bố, thì con có thể trở một nhà viết sử chân chính.

Theo kinh nghiệm của bố, với hoàn cảnh đất nước hiện nay, chính quyền ta có thể dễ dàng huy động hàng triệu thanh niên liều chết hy sinh thân mình để chiến đấu cho đại cuộc đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền độc lập cho dân tộc. Nhưng cũng có thể nói rằng thật là rất khó mà kiếm được mười lăm người có đủ tài năng, kiến thức và những đức tính cao quý để trở thành một nhà sử học chân chính. Bố thiết tha mong muốn mai này con sẽ trở thành một trong các nhà trí thức phát cờ tiên phong mở đường cho Phong Trào Lý Trí để cho các nhà trí thức người Việt theo đó mà tiến lên đem những sự thật lịch sử (đã bị Giáo Hội La Mã cấu kết với giặc Pháp cố tình bưng bít) phơi bày ra trước ánh sáng công luận.

Hiện tại, trình độ văn hóa của con còn quá kém, cho nên con cần phải trở lại trường học để bồi dưỡng thêm

văn hóa và kiến thức. Muốn thực hiện được ước mong như vậy của bố, con phải luôn luôn cố gắng tranh thủ thời gian mà trau dồi kiến thức bằng mọi cách để:

- Vượt qua bậc trung học, vào học đại học chuyên về ngành sử học cho đến khi hoàn tất ít nhất là bậc 1 (cử nhân) ở đại học,

- Có khả năng đọc trôi chảy và hiểu thấu được những tài liệu lịch sử thế giới được biên soạn bằng tiếng Pháp hay tiếng Anh.

Muốn thế, con phải quyết tâm theo đuổi việc học, tìm đến nơi nào có cơ hội thích hợp nhất và dễ dàng cho việc học ngoại ngữ để có thể thực hiện được ý muốn của bố. Kỳ vọng của bố đặt vào nơi con là như vậy! Mong con đừng phụ lòng bố!” (Tháng 9/1947).

Sau này, đọc bản văn ghi lại nơi hai trang 76-77 trong sách Thập Giá và Lưỡi Gươm (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1988) và Bản Án Chế Độ Thực Dân Pháp đăng trong Trang Điện Tử do Ban Quản Lý Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh, tôi tin rằng dưỡng phụ của tôi hoặc là đã được học tập tài liệu này rồi nung nấu trong lòng mối quốc thù của dân ta đối với Liên Minh giáp Pháp – Vatican mà uy thác cho tôi nỗi lòng này của Người.

Nói rồi, ông viết một lá thư cho ông Hứa Văn Mam, là chủ tịch Ủy Ban Hành Chính Kháng Chiến Xã Đồng Tiến, đang trú đóng trong một ngôi chùa trong làng Đồng Tiêm (kế bên làng Hòe Thị). Bố nuôi tôi nhờ ông Mam lo giúp tôi ghi danh theo học Lớp Nhất Trường Cơ Bản huyện Phụ Dực. Lớp học này do thầy Vũ Tiến Trung đảm trách vấn đề ăn và ở trong thời gian tôi theo học ở đây.

Viết xong, ông trao lá thư này cho tôi và bảo tôi đi xuống xã Đồng Tiến, để trao lá thư của ông cho ông Hứa Văn Mam.

Kể từ đó, tôi mang cái tên Nguyễn Kim Đồng trong suốt thời gian hai niên học 1947-1948 (hoàn tất Lớp Nhất), niên khóa 1948-1949 (học các môn Pháp Văn, Hình Học Và Đại Số với Thầy Vũ Tiến Trung ở làng Quan Đình), và niên khóa 1949-1950 theo học năm thứ 3 (Lớp 8) ở Trường Trung Học Tư Thục Nguyễn Du tại Làng Cỏ Hội, Phủ Thái Ninh, Thái Bình.

Thưa Bố,

Tính đến nay (ngày 1/3/2021), ước nguyện của Bố trao lại cho con đã trải qua một thời gian quá dài gần 74 năm trời, con mới hoàn thành được một phần trong ước vọng này của Bố. Đó là bộ sách “Toàn Bộ Sự Thật Về Khu Rừng Tội Ác Của Giáo Hội La Mã Và Tập Thể Con Chiên Người Việt” để kính dâng lên Bố, mong được Bố hài lòng và cảm thấy vui mừng giống như ngày Bố đem con về trình diện với gia đình Bố năm 1947.

2. Những người thân trong gia đình tôi:

2.1 Bố + Mẹ:

Bố + Mẹ tôi là những người chất phác, đã sinh ra và nuôi dưỡng tôi, đặc biệt là đã giáo dục tôi theo nếp sống đạo lý vị tha trong tinh thần cởi mở và “dĩ học vi tiên” của nền văn hóa cổ truyền Tam Giáo Đồng Nguyên của dân tộc. Hơn thế nữa, Bố + Mẹ đã để lại cho cá nhân tôi cũng như tất cả anh, chị, em chúng tôi tấm gương cần cù, lao động chân chất, thật thà, và luôn đọc những câu ca dao thay cho những bài học về đức dục và kinh nghiệm ở đời.

Nhờ cái đức vĩ đại và cao quý này của Bố+Mẹ tôi mà tôi đã thoát khỏi những khi gặp hoàn cảnh hiểm nghèo cũng như gặp khó khăn từ ngày tôi thoát ly gia đình, bước theo các bậc đàn anh thời Việt Minh, và tiếng gọi của non sông. Thế rồi chìm nổi với thời cuộc và lặn lội với đất nước trong suốt chiều dài 30 năm chiến tranh và 46 năm sống tha hương ở nơi quê người đất khách. Trong thời gian này, tôi đã gặp không biết bao nhiêu khó khăn cực nhọc, những trường hợp bị “những phường tiểu nhân đắc thế” và “bọn cuồng nô vô tổ quốc.” Có lẽ do thuyết nhân quả của nhà Phật với câu nói “cha mẹ hiền lành để đức cho con”, cứ mỗi lần tôi gặp khó khăn thì lại có một quý nhân bất ngờ xuất hiện tự ý giúp tôi thoát khỏi hoàn cảnh khó khăn một cách dễ dàng với một tấm lòng hết sức vị tha. Tôi còn nhớ lúc đó, có người báo tin cho gia đình biết là tôi đã hy sinh trong cuộc hành quân ở vùng hỏa tuyến, tấn kích đồn Vọng Hải, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An trong một đêm tối trời vào cuối tháng 6 năm 1947. Sau cuộc hành quân đầy nguy hiểm này, tôi về thăm nhà, chị Nghiêm kể lại:

“Hôm nọ, Ủy Ban Hành Chính & Kháng Chiến Xã báo tin cho gia đình mình rằng em và anh Nguyễn Thành Khức (ở làng Tô Đàm) đã hy sinh vì tổ quốc ở Kiến An. Hai ngày sau đó, Ủy Ban Hành Chánh & Kháng Chiến và các đoàn thể trong Mặt Trận Việt Minh của xã tổ chức lễ truy điệu cả em và anh Khức ở Mộ Quán Lồ (một mộ đất lớn ở kế bên Quán Lồ). Họ mời gia đình mình đến tham dự và cả nhà đều có mặt ở đó, ngoại trừ thầy. Thầy không tin rằng em đã chết và nói rằng, “Thằng Chon (tên gọi của tôi ở làng) nó không chết. Cái đầu nó ở gáy tròn như cái gáo dừa, nó sẽ sống lâu đến 80, 90 tuổi. Đi đến đâu, nó cũng được

quý nhân phò trợ. Hậu vận của nó rất khá!” Bây giờ thấy em còn sống về nhà, thế mới biết lời thầy nói là đúng phóc! Mừng quá đi!”

Tính ra, trong đời tôi, có tới trên dưới 40 lần được thoát hiểm như vậy. Lần nào cũng xảy ra đúng như lời nói của Bố tôi mà Chị Nghiêm kể lại như trên. Vấn đề này đã được tôi nói rõ từng trường hợp trong bài viết *”Kiểm Nghiệm Luật Nhân Quả Trong Đời Tôi”*².

2.2 Các anh em trong gia đình tôi.

Tất cả đã thay tôi lo cho Bố + Mẹ (từ khi tôi thoát ly gia đình vào đầu năm 1947), gánh chịu những khó khăn và khổ nhục của thời thế trong 30 năm chiến tranh. Khi di chuyển vào miền Nam sinh sống từ cuối tháng 3 năm 1955, tôi được anh Yêm và anh Thế luôn luôn bao dung tôi những khi tôi lộn độn ở miền Nam.

2.3 Người bạn đời của tôi.

Người đã kề vai sát cánh và chìm nổi với tôi gần 50 năm trời, nhất là những năm mới đến định cư ở Hoa Kỳ với những khó khăn về tài chính, thiếu thốn trăm bề. Đặc biệt sau nhiều năm được tôi thuyết phục, nàng đã nhất định cùng tôi theo đuổi lý tưởng chiến đấu cho cái quyền được tìm hiểu và công bố những sự thật ghê tởm của Giáo Hội La Mã cho người dân Việt. Chính nàng lập ra trang nhà sachhiem.net, sachhiem.org và quản thủ mọi việc, từ văn tới võ... để đăng tải những tác phẩm của chúng tôi và các tác giả khác, có cùng lý tưởng và những giá trị theo nàng tự ý thẩm định. Sau này, nàng chạy đua theo những kỹ thuật truyền thông mới, đề lập thêm kênh Youtube *“Mảng Lịch Sử Chưa Viết”* ghi lại những cuộc nói chuyện sống động theo nhu cầu thời sự. Quan trọng hơn nữa là nàng cáng đáng luôn các việc chỉnh sửa máy móc trong nhà,

nàng còn luôn giúp đỡ tôi hàng ngày trong việc sử dụng máy vi tính, tìm tòi và mua các tài liệu lịch sử cần thiết. Đó là không kể đến công việc thường ngày như nấu nướng, lau quét, dọn dẹp nhà cửa. Nhiều khi nàng còn làm cả thợ may, thợ mộc, thợ điện, ... để giải quyết những nhu cầu vặt vãnh trong đời sống, như một người đàn ông, vì tôi thực sự không có những năng khiếu để làm những việc đó. Nàng là tai, là mắt, là đầu óc và cả chân tay của tôi. Nàng quả thật là một trong những quý nhân mà Bố tôi đã nói.

2.4 Các con của tôi:

Tôi cảm ơn trời đã cho tôi đàn con rất ngoan hiền, sống theo tấm gương chăm chỉ cần cù của vợ chồng chúng tôi. Nhờ các con ngoan mà các con dễ dàng kiếm được việc làm theo đúng nghề mà chúng đã theo học ở đại học. Chúng cũng lập gia đình với những người làm việc chuyên nghiệp và lương thiện. Tất cả các con tôi chưa hề nghĩ đến những chuyện bất lương, không hề có hành động nào làm xấu hổ mẹ cha hay dân tộc Việt Nam ở nước ngoài.

3. Các thầy và các bạn:

3.1.- Các thầy cô giáo, Tất cả đều là những ân sư của tôi. Xin kể ra đây những thầy nào tôi còn nhớ: Cụ Đồ Doanh, người thầy đầu tiên dạy tôi chữ Hán, và tập đọc, tập viết chữ Quốc Ngữ. Cụ Đồ Ba Suýt dạy tôi học Chữ Hán với cuốn Luận Ngữ.

Tại Trường Làng Tô Xuyên, thầy Trần Phác dạy tôi học hết lớp 3 và tôi tốt nghiệp với Bằng Sơ Học Yếu Lược vào mùa hè năm 1944.

Trong Khóa Học Chu Kỳ Cộng Sản Từ thời Cộng Sản Nguyên Thủy Đến Chủ tại Nghĩa Cộng Sản Khoa Học khi

tôi gia nhập Đoàn Thiếu Nhi tại Làng Tô Xuyên: Đồng chí Phạm Quang Hải.

Trong những giờ sinh hoạt chính trị trong Đại Đội Dân Quân Huyện Phụ Dực năm 1947: Đồng chí Nguyễn Duy Khôi.

Tại Trường Sơ Học Bồ Túc Huyện Phụ Dực di tản về hoạt động tại một căn nhà kế bên Đình Làng Quan Đình, Xã Đồng Tiến, năm 1949: Thầy Vũ Tiến Trung dạy tôi Lớp 5, chữ Pháp, Hình Học và Đại Số.

Tại Trường Trung Học Nguyễn Du, ở làng Cổ Hội, Thái Ninh, Lớp 8, Các thầy Huân (Việt Văn), Thầy Đoan (Anh Văn), Thầy Tăng Xuân (Địa Lý), Bà Tăng Xuân An (Pháp Văn), Thầy Long (Lịch Sử). không nhớ tên thầy dạy Hình Học và Đại Số.

Tại Lớp Luyện Thi Đề Nhất Cấp, Trương Bách Khoa Bình Dân, Sài Gòn 1956 -1957: Thầy Nguyễn Sỹ Tế (Việt Văn) Thầy Đặng Trần Thường (Anh Văn), thầy Quản Quang Hoa (Đại Số và Hình Học)

Tại Trường Trung Học Cộng Hòa ở Đường Pasteur, Sài Gòn, Lớp 9 năm 1957: Thầy Phạm Văn Vận (Đại Số và Hình Học), Thầy Rock Cường (Pháp Văn), Thầy Hoàng Lý Văn (Anh Văn), Thầy Bàng Bá Lân (Việt Văn), Thầy Hư Chu (Sử Địa).

Tại Trường Trung Học Tao Đàn ở Đường Lê Văn Duyệt Sài Gòn, Lớp 11: Thầy Bùi Xuân Yteen (Việt Văn), Thầy Rock Cường (Pháp Văn), Thầy Hoàng Lý Văn (Anh Văn), Thầy Nguyễn Đặc Đại (Hình Học) Thầy Phúc (Đại Số), Thầy Vỹ (Lý Hóa) Thầy Trần Văn Sơn (Thi Văn Pháp trong thế kỷ 19, Thầy Nguyễn Duy Diễm (Sửa Và Địa)

Tại Trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, Ban Sư Địa Khóa 4 (1961-1964): Trong 3 niên học này, có khoảng hơn 15 giáo sư giảng dạy, trong đó có gần 1/3 là người Pháp

a). Các giáo sư người Việt gồm có:

- Giáo-sư Tăng Xuân An dạy địa lý Việt Nam,
- Giáo-sư Huỳnh Văn Hai dạy môn sư phạm thực tập,
- Giáo-sư Nguyễn Ngọc Cư dạy sử Trung Cổ Việt Nam,
- Giáo-sư Nguyễn Khắc Kham dạy Sử Ấn Độ,
- Giáo-sư Trương Bửu Lâm dạy phương pháp sử,
- Giáo-sư Quách Thanh Tâm dạy cổ sử Ai Cập, cổ sử La Mã và Địa lý Thực hành,
- Giáo-sư Phan Thi Nguyệt Minh (Bà Nguyễn Văn Thơ) dạy Anh văn,
- Giáo-sư Nguyễn Huy Bảo và Giáo Sư Trương Công Cừu dạy môn Tâm lý Sư phạm,
- Giáo-sư Tước dạy môn Quản trị Học đường,
- Giáo sư Bửu Lịch và Giáo-sư Nguyễn Bình Minh dạy môn Xã hội học,
- Giáo-sư Nguyễn Bá Nhẫn dạy môn Địa lý Tài nguyên thiên nhiên.

b). Các giáo sư người Pháp gồm có:

- Giáo-sư Rescoussier dạy môn Climatology,
- Giáo-sư Teulière dạy môn Geography humaine,
- Giáo-sư Bourrier dạy môn Sử Trung Cổ Âu Châu,
- Giáo-sư Flamand dạy môn Sử Nhật Bản và Sử Đông Nam Á,

Tại Mỹ: Georgetown University in Washington DC 1966-1967 Bà Jones dạy ESL. Tại Ohio University in Athens, Ohio, từ tháng 1967-1969, tôi phải bù đầu đọc quá nhiều sách, trở thành vua tra tự điển chuẩn bị cho các kỳ

thì. Vì thế mà tôi không còn có tâm trí nhớ đến danh tính của các giáo sư, ngoại trừ Dr Parmer dạy môn Sử Đông Nam Á, Dr. Ngô Tôn Đạt dạy môn Politics in South Vietnam, và Dr. Boy, cố vấn chương trình trong thời gian tôi theo học tại trường đại học này.

3.3. Những ân nhân và những người bạn tốt của tôi.

Tôi luôn luôn ghi lòng tạc dạ những người bạn tốt trong những năm trôi nổi từ khi tôi phải bỏ làng ra đi để trốn thoát bọn lính đạo Trại Táo truy lùng:

Anh Doãn Quốc Sỹ, người anh kết nghĩa trong thời chúng tôi cùng theo học các lớp ESL tại Georgetown University, Washington D.C. Anh chị Doãn Quốc Sỹ đã bao dung tôi, cho ở nhờ và ăn uống trong thời gian từ ngày 22/9/1969 đến cuối tháng 12/1969 khi tôi mới hồi hương từ Hoa Kỳ về Sài Gòn.

Những gia đình người Mỹ đã đến với chúng tôi trong những ngày đầu bơ vơ ở Hoa Kỳ. Những ông/bà cấp trên và những bạn đồng môn lúc tôi làm việc ở sở Học Chánh Tacoma trong những niên học 1975 -1998. Tất cả đã cho tôi cảm thấy ấm lòng trong thời gian làm việc cùng nhau.

3.4. Sau cùng, xin chân thành cảm tạ tất cả những người bạn đồng hành ở khắp nơi trên thế giới, đã đóng góp ý kiến, bài vở, hoặc đã gửi tặng những tài liệu quý giá để tôi tham khảo khi biên soạn các tác phẩm lịch sử. Quý nhất là những người bạn trẻ hiện nay, hàng ngày đã giúp phổ biến những bài viết của chúng tôi bằng nhiều cách.

Dù cho có cố gắng bao nhiêu đi nữa, các tác phẩm của tôi chắc chắn vẫn còn ít nhiều thiếu sót. Ước mong nhận được những lời chỉ giáo của các bậc cao minh.

Trân trọng,

Nguyễn Mạnh Quang

Ngày 01/05/2021

LỜI NÓI ĐẦU

Cách đây không bao lâu, chúng tôi vừa mới biên soạn xong bộ sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã. Bộ sách này được chia ra làm nhiều phần, mỗi phần chia ra làm nhiều mục, và mỗi mục lại được chia ra làm nhiều chương. Tất cả có 8 phần, 26 mục và khoảng 125 chương. Bộ sách này rất đồ sộ, có thể lên tới hơn 3 ngàn trang (khổ 8 X 11 với khổ chữ Tahoma 11). Một bộ sách đồ sộ như vậy, tất nhiên là cũng có cái lợi, nhưng cũng có cái bất lợi.

A. Lợi Điểm: Lợi điểm của bộ sách này là nó sẽ rất hữu ích đối với các nhà trí thức biên khảo và giới sinh viên ngành sử học cho việc tìm hiểu sâu rộng, và tham khảo các tư liệu cần thiết. Hai giới người biên khảo và sinh viên trong ngành sử học (xin được xếp vào nhóm A) là những người rất quan tâm đến công việc phát huy tinh thần sử học để nuôi dưỡng lòng yêu nước trong tâm hồn các em học sinh và sinh viên, các thế hệ rường cột giữ nước và phát huy tinh thần dân tộc.

B. Điểm bất lợi: Thế nhưng, đại khối nhân dân (xin được xếp vào nhóm B) không phải là những nhà biên khảo sử học hay sinh viên theo ngành sử học, mà thông thường chỉ là những người đọc sử tài tử. Những cuốn sách đồ sộ như vậy khiến cho họ nản lòng, không muốn đọc. Dĩ nhiên là số người thuộc nhóm B này rất nhiều, có thể nói là nhiều gấp cả trăm hay ngàn lần nhóm A ở trên.

Trong khi đó, các nhà viết sử say mê thiết tha với công việc biên khảo sách sử đều không muốn mất đi các độc giả thuộc nhóm A và cũng không muốn mất đi các độc giả thuộc nhóm B. Vì vậy mà, họ đều phải cố gắng đáp ứng

cho nhu cầu đọc sử của cả hai nhóm độc giả này. Chính vì thế mà:

1.- Sau khi hoàn tất bộ lịch sử Vietnam: A Dragon Embattled (New York: Frederick A. Praeger, Publishers, 1967) dài 1346 trang, sử gia Joseph Buttinger lại biên soạn một cuốn sách có cùng đề tài nhưng ngắn gọn hơn, có nhan đề là Vietnam: A Political History (New York: Frederick A. Praeger, Publishers, 1968), dài 566 trang.

2.- Sau khi biên soạn Bộ Việt Sử Tân Biên Gồm 7 Tập (Sàigon: xuất bản và phát hành vào năm 1959, mỗi tập khoảng gần 500 trang, năm 1960, sử gia Phạm Văn Sơn lại biên soạn thêm cuốn Việt Sử Toàn Thư dài hơn 700 trang. Sau năm 1975, cả bộ sách Việt Sử Tân Biên và cuốn Việt Sử Toàn Thư này đều được nhà xuất bản Đại Nam in lại và phát hành ở hải ngoại.

3.- Các Nhà sử học Lee Benms, Mary Carlton, và J. H. Hayes dự biết có hàng trăm cuốn lịch sử thế giới được biên soạn thu gọn vào khoảng từ 800 đến hơn 900 trang, mà ông vẫn cố gắng biên soạn bộ sách lịch sử thế giới gồm 3 tập với nhan đề là:

a).- Ancient Civilizations – Prehistory to The Fall of Rome (New York: Macmillan Publishing, Co., Inc., 1983), dài 528 trang.

b).- Medieval and Early Modern Times - The Age of Justinian to The Eighteenth Century (New York: Macmillan Publishing, Co., Inc., 1983) dài 505 trang,

c).- Modern Times – The French Revolution to The Present (New York: Macmillan Publishing, Co., Inc., 1983) dài 568 trang.

4.- Hai nhà sử học Lee Benns và Mary Elizabeth Seldon cũng dự biết có hàng trăm tác phẩm lịch sử Âu Châu nói về thời kỳ từ năm 1870 cho đến giữa thập niên 1960 được biên soạn ngắn gọn thành một tập sách khoảng gần một ngàn (1000) trang, họ cũng vẫn biên soạn một bộ sách lịch sử nói về lịch sử Âu Châu trong khoảng thời gian này gồm 3 cuốn:

a.)- Europe 1870-1914 (New York: Appleton Century Cropts, 1965) dài 394 trang.

b.)- Europe 1914-1939 (New York: Appleton Century Cropts, 1965) dài 522 trang.

c.)- Europe 1939 to The Present (New York: Appleton Century Cropts, 1965) dài 532 trang.

Phần trình bày trên đây giúp cho độc giả nhìn thấy rõ lý do tại sao chúng tôi phải biên soạn tập sách này. Tập sách này là phiên bản thu nhỏ của Bộ sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã đã nói trên, với hy vọng có thể đáp ứng cho nhu cầu đọc sách của các độc giả thuộc Nhóm B. Mục đích cuối cùng là có thêm được nhiều người nắm vững một cách tổng quát đạo Ki-tô giáo La Mã, và tham vọng nô lệ hóa nhân dân thế giới. Trong hoàn cảnh thế giới phương Tây đã tìm cách thoát ra ảnh hưởng của Giáo Hội La Mã, thì Giáo Hội La Mã càng bám víu vào những dân tộc ở nơi xa xôi, như Việt Nam, trong lúc người dân chưa hiểu nhiều về lịch sử đen tối của họ. Họ đang ra sức tuyên truyền láo khoét để những sự thật này phải bị chôn vùi để họ thoải thối giày xéo lên quê hương chúng ta. Mong rằng các bạn đọc cùng quan tâm như chúng tôi trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa đặc thù của dân Việt, để tránh cho dân ta không bị rơi vào vòng nô lệ cho một Giáo Hội siêu tham tàn và siêu quỷ quyệt đó.

Vấn đề tên gọi. Ở Hoa kỳ, người ta gọi giáo phái thờ Chúa dưới quyền của Tòa thánh Vatican là Roman Catholic. Ở Việt Nam trong các văn bản xưa còn dùng từ đạo Da-tô, Gia-tô, nhưng vào thế kỷ 20 vì lý do lịch sử, người ta đã quen gọi Công giáo cho đến nay, ám chỉ đạo Catholic thuộc Roma. Nhưng để cho rõ rệt, ta có thể gọi là Ca-tô Rô-ma giáo, Ki-tô La-mã giáo, hay Giáo-hội La-mã, cùng nghĩa như nhau.

Trân trọng,

Nguyễn Mạnh Quang –

Ngày 01 tháng 05 năm 2021

CHƯƠNG DẪN NHẬP

Sơ Lược Về Gia Phả Và Cái Chết Của Ông Jesus

Nhiều người thắc mắc về con người thật của Giê-su. Thật ra vấn đề này cũng không liên quan nhiều đến những hành động của Giáo Hội La Mã đối với nhân loại từ lúc nó ra đời ở thế kỷ thứ 4 đến nay. Vì giáo hội này do Vua La Mã là Constantine lập ra, dựa vào nhân vật Giê-su chứ không phải là đạo Giê-su nguyên thủy. Tuy nhiên, để đáp ứng thắc mắc cho những ai muốn tìm hiểu thêm, chúng tôi xin ghi ra vài nét về nhân vật Giê-su như sau. Nếu bạn đọc muốn biết thêm chiều sâu của vấn đề, có thể tham khảo tác phẩm của Giáo Sư Trần Chung Ngọc soạn chung với tôi trong tựa bài “Người Việt Nam Theo Đạo Giê-Su Là Vì Cái Gì?” đã đăng trên (https://sachhiem.net/TCN/TCNtg/DAOGIESU/TCN_NMQ1.php)

Về Gia Phả Của Jesus.

a.- Học giả Charlie Nguyễn ghi nhận:

“Theo sách Talmud, một cổ thư của các tu sĩ Do Thái, thì Jesus là một đứa con hoang. Vào năm bà Maria lên 16 tuổi, trong dịp đến nhà ông cậu là Gioakim để săn sóc bà vợ của ông ta là I-sa-ve (Elizabeth) lúc đó đang mang bầu Gioan – Baotixita được 6 tháng thì bà Maria đã bị một người lính La Mã tên là Panthera hiếp dâm. Tên này gốc người Sidon (tức Li Băng ngày nay) đi lính lê dương cho Đế Quốc La Mã và được giữ xạ thủ. Y chết tại Đức, lúc đó cũng là thuộc địa của La Mã, vào năm 62 tuổi và được chôn tại Bingerbruck. Hiện nay người ta đã tìm thấy bia mộ của tên lính này, trên đó có khắc hình một người lính La Mã tên là Panthera. Tấm bia mộ này hiện được lưu trữ tại bảo tàng Viện

Bad Kreuzenach, Đức quốc. Trường đại học của Dòng Tên tại Trung Tây Hoa Kỳ hiện dùng các tài liệu này để giảng dạy “giáo lý mới” về gia phả Jesus.”³

b.- Sách Encyclopedia Britannica ghi nhận:

“Bốn người anh em và nhiều chị em gái của ông Jesus đều được nói đến ở trong kinh sách của ông Mark 6. (Không có căn bản nào trong bản văn này nói rằng những người anh chị em này là những người cùng cha khác mẹ hay là anh em con chú con bác đối với ông Jesus, và làm như vậy là phản lại động cơ giáo điều chủ nghĩa.) Tất cả các danh tính bà con của ông Jesus chứng tỏ rõ ràng cái tính chất thuần túy Do Thái của gia đình ông ta. Tên mẹ của ông Jesus là Mary (Miriam), tên bố ông ta là Joseph, và tên các người em của ông ta là James (Jacob), Judas và Simon.”⁴

Nguyên Nhân Đưa Đến Cái Chết Của Ông Jesus:

Như vậy là từ ngay từ khi chào đời cho đến khi lớn lên đến tuổi trưởng thành, ông Jesus sống với bà mẹ đẻ là Bà Maria, ông bố ghê là ông Joseph làm nghề thợ mộc cùng với đàn em cùng mẹ khác cha. Lớn lên, vào khoảng tuổi 12, ông Jesus thường bỏ nhà đi thang thang và phát ngôn bừa bãi rất ngông nghênh, rất hợm hĩnh và rất thiếu văn hóa. Nhiều khi ông tự xưng là con của Chúa Trời. Ngoài ra, ông thường phóng ra những lời hỗn xược, ngược ngạo rất phi luân. Dưới đây là những lời nói như vậy của ông Jesus:

“Ta đến đây không phải mang lại sự bình an, mà là mang gươm giáo. Ta đến đây để con trai chống lại cha, con gái chống lại mẹ, con dâu chống lại mẹ chồng và làm cho người trong nhà trở thành thù địch chống lại

nhau. Kẻ nào yêu kính cha mẹ hơn ta thì không đáng gì đối với Ta, và kẻ nào yêu thương con cái hơn Ta cũng không đáng gì đối với Ta.” (Matthew 10:34-37)

“3 Khi rượu hết, bà mẹ của Jesus nói với Jesus rằng “không còn rượu nữa” (And when they ran out of wine, the mother of Jesus said to him, They have no wine.) 4 Jesus nói với Bà rằng, Nay bà, Ta với người có mắc mớ gì với nhau? [(John 2: 3- 4)].

Nhiều khi, hứng chí, ông Jesus lên án và chửi bới những người Do Thái thuộc hệ phái Pharisee.

Cũng nên biết, vào thời ông Jesus, nước Do Thái đã bị Đế Quốc La Mã chiếm đóng và thống trị từ năm 64 TTL. Dân Do Thái theo đạo Do Thái (Jewdaism) và vào thời ông Jesus, tôn giáo này đã phân hóa thành nhiều hệ phái:

“- Hệ phái Pharisees độc quyền chiếm giữ đền thánh Jerusalem, có số tín đồ đông nhất.

- Hệ phái Sadducees ít tín đồ, nhưng rất bảo thủ và cuồng tín cực đoan....

- Hệ phái Essenes giáo phái đông thứ nhì sau Pharisees. Giáo phái này cấp tiến nhất.”⁵

Cũng nên biết, bản chất của những người theo tôn giáo độc thần là cuồng tín, rất háo sát và rất hung dữ, hung dữ đến độ họ sẵn sàng tàn sát những người thuộc các tôn giáo khác và tàn sát cả những người cùng thờ một ông Chúa, nhưng thuộc hệ phái khác.

Bằng chứng thứ nhất là người Ki-tô La Mã đã từng tàn sát những người Ki-tô Tin Lành, người Ki-tô Chính Thống và những người Ki-tô Anh Giáo.

Bằng chứng thứ hai: Cùng là tín đồ Hồi Giáo, người tín hữu Hồi Giáo Sunnei và người Hồi Giáo Shiite cũng giết hại lẫn nhau không khác gì những người Ki-tô giáo La Mã giết hai những người tín hữu Ki-tô thuộc các hệ phái khác. Chính vì thế mà ông Jesus bị những người thuộc các hệ phái Do Thái Giáo khác muốn hãm hại ông.

Đồng thời, có những khi, trong cơn hứng chửi bới lung tung, ông cũng chửi và lên án cả chính quyền Đế Quốc La Mã. Vì thế mà chính quyền La Mã cũng không ưa ông.

Vì nằm dưới ách thống trị của Đế Quốc La Mã, người dân Do Thái rất thù ghét chính quyền La Mã và muốn đánh đuổi quân giặc ngoại thù này ra khỏi đất nước Do Thái. Có những người thấy ông Jesus tự xưng là con của Chúa Trời và nói những lời chống chính quyền La Mã, thỉnh cầu ông đứng ra lãnh đạo tổ chức lực lượng nghĩa quân vũ trang giải phóng nước Do Thái thoát khỏi ách thống trị của Đế Quốc La Mã. Thế nhưng, trong cơn bốc đồng, nổi hứng, ông chỉ chửi bới và lên án chính quyền Đế Quốc La Mã cho đã miệng, chứ thực ra, ông không hề có ý định và cũng không có khả năng làm chuyện lớn như vậy, cho nên, ông không thể đáp ứng được khát vọng của họ. Vì thế mà người dân Do Thái mới khinh rẻ ông, coi ông như một người gây rối xã hội và cần phải khử diệt. Sự kiện này được sách sử ghi lại rõ ràng như sau:

“Cũng như ông Jesus (tin tưởng), nhiều người Do Thái tin rằng ông Jesus là Chúa Cứu Thế mà họ đã ngóng đợi từ lâu. Họ thỉnh cầu ông dẫn thân nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo lực lượng vũ trang giải phóng đất nước thoát khỏi ách thống trị của Đế Quốc La Mã, nhưng ông không quan tâm đến việc này. Ông cho biết

ông tìm cách giải phóng con người về đạo đức và tinh thần. Thất vọng và giận dữ, nhiều người Do Thái quay ra chống ông, kết án ông và bắt ông nộp cho các viên chức chính quyền Đế Quốc La Mã để hành hình ông. Viên Thống Đốc của chính quyền La Mã là ông Pontius Pilate ra lệnh xử tử ông theo luật pháp của chính quyền La Mã và hào hời đó là đóng đinh thân xác ông trên một cái giá chữ thập rồi đem đi chôn ở sườn Núi Sọ cùng với hai tên tử tội khác để phơi nắng phơi mưa cho đến chết.”⁶

Qua những câu chuyện kể trên, chúng tôi có thể suy đoán ra rằng ông Jesus chết vì vạ miệng.

Đạo Ki-tô Do Thái Nguyên Thủy

Đế Quốc La Mã chiếm nước Do Thái làm thuộc địa từ năm 63 trước Công Nguyên và thống trị quốc gia này kể từ đó cho đến ngày đế quốc La Mã sụp đổ. Ông Jesus bị bắt và bị hành hình vào năm 33 sau Công Nguyên.. Mãi tới cuối thế kỷ thứ 1 đạo Ki-tô Do Thái mới xuất hiện. Vào thời đó, đại đa số người dân trong đế quốc La Mã theo đa thần giáo. Tập quán của họ là thờ đủ mọi thứ thần như thần núi, thần sông, thần đồng ruộng, thần ái tình, vân vân. Cũng vì thế mà việc người Do Thái tôn vinh ông Jesus lên là Chúa Cứu Thế và lập đạo để thờ cúng cầu khẩn không bị chính quyền ngăn cấm.

1.- Tín Đồ Ki-tô Do Thái Không Chấp Nhận Quyền Lực Nhà Nước:

Cho tới đầu thập niên 230, thời Giáo Chủ Pontianus (230-235), tức là vào khoảng hai trăm năm sau khi Chúa Jesus thọ hình, con số tín đồ Ki Tô Do Thái trong Đế Quốc La Mã lên tới vào khoảng 70 ngàn người. Con số này so

với khối dân không lồ sống trong Đế Quốc La Mã thì thật là quá khiêm tốn. Chính quyền đương thời thi hành chính sách khoan dung đối với tất cả các tôn giáo ở trong đế quốc miễn rằng họ phải tuân hành luật lệ của nhà nước. Trong khi đó thì các nhà truyền giáo Ki Tô Do Thái lại rao truyền dạy dỗ tín đồ chỉ được thờ có Thượng Đế Jehovah và Chúa Jesus thôi. Họ không được phép thờ bất cứ ông thần nào khác. Đồng thời, tín hữu Ki Tô Do Thái lại từ chối, không chịu tuân hành một số luật pháp của chính quyền, đặc biệt là họ từ chối cái khoản luật lệ đòi mọi người phải thờ phượng vị thần mà Hoàng Đế La Mã đang thờ cúng. Sự kiện này được sách Living World History ghi lại như sau:

“Viên chức chính quyền La Mã lúc bấy giờ chấp nhận nhiều tôn giáo hiện diện ở trong đế quốc miễn là các tôn giáo này chấp nhận quyền lực của chính quyền. Tuy nhiên, nhiều luật lệ của Đế Quốc La Mã, đặc biệt là những luật về việc thờ phượng của hoàng đế lại bị các tín đồ Kitô giáo từ chối, không chịu tuân hành.”⁷

Hậu quả là họ bị coi như là kẻ thù của nhà nước, tất nhiên là bị đối xử như kẻ thù trong đế quốc, nghĩa là họ bị ngược đãi, bị bách hại, bị tấn công và bị tàn sát không một chút nương tay.

2.- Đạo Ki tô Nguyên Thủy Bị Bách Hại Như Thế Nào?

Khi tình hình trở nên bất ổn, lại thêm thiên tai xảy ra triền miên khiến cho nhân dân đói khổ, loạn lạc nổi lên cướp phá và viên chức chính quyền trở thành những thứ sâu dân một nước, gây nên rất nhiều bất công trong xã hội và bất mãn trong nhân dân. Tất nhiên là tín hữu Ki Tô Do Thái không thể nào tránh khỏi trở những con dê tế thần của chính quyền đế quốc, và trăm tội sẽ đổ lên đầu họ.

Thường thì họ bị truy lùng, tóm cổ, rồi bị đưa ra tòa xử tội và trừng phạt tùy theo chức vụ hay địa vị của mỗi người trong tổ chức hay hội đoàn tôn giáo của họ. Hình phạt sẽ được quyết định tùy theo thành tích đã làm của họ, tùy theo mức độ thù ghét của chính quyền và tùy theo lòng dân địa phương đối với họ. Có rất nhiều người bị xử tử theo kiểu ông Jesus thọ hình trước kia. Có khi họ bị liệng cho thú dữ cào cấu và ăn thịt ở ngay giữa đấu trường.

Hoàng Đế Neron (54-68) quy trách nhiệm cho người theo đạo Ki Tô Do Thái về vụ hỏa hoạn trong kinh thành La Mã vào năm 64 sau Tây lịch. Ông ra lệnh trừng phạt họ rất là tàn nhẫn. Vào những năm từ 249 đến 251 và nhất là lần chót vào năm 303 dưới thời Hoàng Đế Diocletian (284-305), tình trạng của họ thật là vô cùng khốn khổ. Người tín hữu Ki Tô Do Thái sống trong cảnh ám ảnh không biết bị bắt và bị giết vào lúc nào. Tình trạng này được sách *The Decline and Fall of The Roman Church* ghi nhận như sau:



Hoàng đế Diocletian (284-305)

“Từ khi Tông đồ Simon Peter chết vào năm 67 sau TL cho đến năm 312, có 31 vị kế nghiệp ông ta làm giáo

chủ, giữ vai trò như là vị giám mục tại La Mã. Không có ai trong số 18 vị giáo chủ đầu tiên được chết yên lành trên giường bệnh. Tất cả đều là bất đắc kỳ tử.”⁸

“Cá nhân ông (Giáo Chủ Pontian), là một tín hữu Ki Tô (Do Thái), dĩ nhiên, ông nhìn thấy tương lai rất là đen tối. Vào bất cứ lúc nào, ngày hay đêm, ông cũng có thể bị giết ngay tại chỗ. Luật pháp La Mã cho phép như vậy. Hoặc là ông có thể bị bắt, bị bỏ tù rồi bị giết ở trong tù hay bị dẫn đi diễn hành tới một vận động trường ở La Mã cho dã thú ăn thịt trước con mắt thích thú của khoảng chừng 80 ngàn khán thính giả để xem như một màn thể thao, hoặc là có thể bị gửi đi làm việc cực nhọc cho đến chết trong các khu mỏ của người La Mã ở một nơi nào quanh vùng Địa Trung Hải.”⁹

“Ngày 27/9/235, tân hoàng đế Maximinus ban hành một sắc lệnh theo đó thì tất cả các nhà lãnh đạo Ki Tô Do Thái giáo từ tu sĩ, phụ tế, học giả cho đến các giám mục đều bị bắt; các tòa nhà của họ đều bị đốt; nghĩa địa của họ bị đóng cửa; tài sản cá nhân của họ bị tịch thu. (Trong những thời kỳ có chính sách khoan hồng, những người theo đạo Ki Tô Do Thái được phép chôn cất người chết của họ ở những nơi đặc biệt, và ngay cả khi còn sống ở ngoài xã hội, họ cũng không được làm chủ bất động sản.” “Giáo Chủ Pontian bị lính của Hoàng Đế Maximinus bắt vào ngày 27/9/235 và bị đưa vào Khám Đường Mamertine ngay ngày hôm đó... Đồng thời ông Hippolytus 70 tuổi, một nhân sĩ Ki Tô Do Thái có tiếng tăm cũng bị bắt vào ngày 29/9, và bị đưa đi khu mỏ chì tại đảo Sardinia. Bị đưa đến La Mã, Giáo Chủ Pontian bị tra tấn hành hạ vào khoảng mười ngày, hy vọng là ông sẽ khai cho nhà cầm quyền biết

những tin tức về các nhà lãnh đạo khác của đạo Ki Tô Do Thái (nhưng ông đã không tiết lộ gì cả), rồi sau đó ông cũng bị kết án và bị đưa đi các khu hầm mỏ ở Sardinia. Ông tới đây vào ngày 12/10/235.”¹⁰

3.- Hoàn Cảnh Lịch Sử Đưa Đến Việc Đạo Ki-tô Do Thái Lật Xác:

Trong thời gian này, vì muốn gây thanh thế trong cuộc chiến giành giật ngai vàng, Hoàng Đế Galerius đã từng nổi tiếng bách hại đạo Kitô quay ra thay đổi chính sách bằng cách ban hành “Sắc Chỉ Khoan Dung” (Edict of Toleration) vào ngày 30 tháng 4 năm 311 với mục đích lôi kéo Giáo Hội Ki-tô Do Thái và tín đồ của tôn giáo này về phe ông để chống lại các đối thủ chính trị. Nhờ vậy mà các tu sĩ và tín đồ Kitô được sống đời tự do, không còn bị bách hại như những ngày trước đó.



Hoàng Đế Constantine

"Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi." Cuộc chiến giành giật ngai vàng vẫn còn tiếp diễn, các thế lực chống đối nhau cũng muốn tỏ ra khoan dung và độ lượng đối với tín đồ Ki-tô để lôi kéo họ về phe cánh của mình. Không thể để cho Hoàng Đế Galerius độc quyền độ lượng, Hoàng

Đế Maxentius (anh em rể với Hoàng Đế Constantine) bèn ra lệnh trả lại cho giáo hội và tín đồ Kitô tất cả những khoản tài sản đã bị chính quyền tịch thu trong những năm trước đó. Nhưng rồi, sáng sớm ngày 28/10/312 Hoàng Đế Maxentius bị Hoàng Đế Constantine đánh bại trong trận đánh tại Cầu Milvian.

Thấy rằng thu phục Giáo Hội Kitô là một thủ đoạn chính trị khôn ngoan để gia tăng thanh thế, vì thế mà ngay buổi chiều hôm đó, Hoàng Đế Constantine thân hành đến gặp các nhà lãnh đạo của Giáo Hội Kitô Do Thái để thuyết phục. Đây là một buổi họp giữa một bên là những người đại diện cho Giáo Hội Ki-tô là Giáo Chủ Miltiades (gốc Phi Châu sinh tại La Mã), 62 tuổi, cùng với người phụ tá là Giám-mục Silvester 59 tuổi (thân mẫu rất có thể là người La Mã, và chính ông ta tự nhận là gốc Đức, các sử gia nghi ngờ ông là người La Mã), và một bên đại diện cho chính quyền Đế Quốc La Mã là Hoàng Đế Constantine, một người La Mã chính tông, mới có 31 tuổi. Chủ đích của Hoàng Đế Constantine trong cuộc họp này là kiến tạo một liên minh giữa thế quyền (chính quyền) và thần quyền (tôn giáo) với mục đích lôi kéo khối tín đồ Kitô Do Thái về phe ông để tăng cường thế lực, và cũng là dùng họ làm thành phần nòng cốt để bảo vệ chế độ.

4.- Hoàng Đế Constantine Và Giáo Hội Do Thái:

Theo Collier's Encyclopedia, (Macmillan Education Company, New York: 1990, page 212), thì tên thật của ông là Flavius Aurelius Constantinus và sinh vào khoảng năm 280 (có tài liệu nói là ông sinh năm 217) tại Naissus (ngày nay nằm trong xứ Serbia). Ngày 1/5/305, Hoàng Đế Diocletian thoái vị. Một hội đồng bốn người nhiếp chính được thành lập và thân phụ của ông trở thành một trong

bốn người trong hội đồng nhiếp chính này. Cũng vào năm đó, thân phụ ông lên ngôi tức là Hoàng Đế Constantius Đệ Nhất, và cũng từ đó ông thường theo cha trong những chiến dịch tiến đánh người Picts tại Anh quốc. Năm 306, Hoàng Đế Constantius Đệ Nhất qua đời. Ông được quân sĩ tôn lên nối nghiệp cha, nhưng mãi hơn một năm sau ông mới được chính thức nhìn nhận là hoàng đế. Lúc bấy giờ có nhiều người thuộc nhiều phe tranh giành ngôi hoàng đế. Những người đó là:

- Constantine,
- Maximilian (bố vợ của Constantine, bị Constantine giết chết vào năm 310)
- Galerius (chết vào năm 311)
- Maximinus (Marcus Aurelius Valerius Maximus),
- Valerius Licinius
- Maxentius (Con của Maxmian, bị Constantine đánh bại vào năm 312)
- Maximinus Daia.

Constantine là con người đầy thủ đoạn, xảo quyệt, bất nhân và tàn ác hơn bất kỳ chính trị gia nào khác từ trước tới lúc đó và cả cho đến ngày nay. Khi phải đương đầu với quá nhiều đối thủ chính trị, Constantine cầu hôn với công chúa Fausta, con gái của Maxiamin, với thâm ý là làm giảm bớt đi được một kẻ thù. Cơ hội đến, ông giết luôn cả cha vợ. Sau đó, ông lại giết luôn cả em vợ. Và cuối cùng khi thành công rồi, vào năm 326, ông giết luôn cả người vợ thân yêu của ông là bà Fausta và người con trai của ông là Crispus. “*Cọp dữ không nỡ ăn thịt con*”, dã thú như loài cọp còn không nỡ ăn thịt con. Ấy thế mà Constantine đã giết luôn cả người con ruột của ông ta. Như vậy là ông ta còn tệ hơn cả loài dã thú. Việc làm bất nhân và bạo ngược này khiến cho sử gia Caleb W. Davis phê bình rằng:

“Ông có nhiều đức tính đáng quý, nhưng việc sát hại người con trai của ông là Crispus và người vợ của ông là bà Fausta vào năm 326, dù là vì lý do cá nhân hay chính trị thì nó cũng cho ta thấy bề trái của cái đức tính tốt này của ông ta.”¹¹

Dưới đây là sách lược thanh toán các đối thủ chính trị của Constantine. Khởi đầu, năm 307, Constantine xin kết hôn với Công Chúa Fausta, ái nữ của Maximian, một địch thủ mạnh nhất trong các địch thủ của ông. Như vậy là ông đã có được một liên minh mạnh nhất, trội hơn rất nhiều so với các đối thủ còn lại. Đến năm 310, ông tìm cách hạ thủ bố vợ ông là Maximian.

Năm 311, Galerius qua đời. Như vậy, Constantine chỉ còn lại có hai đối thủ. Chính ông và người em vợ của ông là Maxentius (em ruột của bà Fausta) thống lĩnh vùng lãnh thổ phía Tây. Valerius Licinius và Maximinus Daia thống lĩnh vùng phía Đông. Để giảm bớt số kẻ thù, Constantine gả em gái cho Licinius. Thế là ông có Licinius liên minh với ông để canh chừng và cầm chân đối thủ Maximinus Daia ở phía đông. Ngay sau đó, ông tính đến việc thanh toán đối thủ ở ngay gần kề ông là Maxentius, người em vợ thân yêu của ông.

Nhớ đến cái khối hơn 70 ngàn tín hữu Ki Tô Do Thái thờ chết chứ không bỏ đạo, Constantine liền nghĩ ra một kế hoạch vô cùng tinh vi để lôi cuốn họ vào phe của ông. Sau khi thắng được trận đánh tại Cầu Milivian, ngày 28/10/312, ông thân hành đến gặp giáo chủ Miltiades có Giám Mục (bishop) Silvester ở bên cạnh. Ông nói với hai nhà lãnh đạo tôn giáo này rằng vào buổi chiều hôm trước khi chuẩn bị quân sĩ cho trận đánh, ông thấy có một dấu hiệu: cây thánh giá của Jesus nằm đè lên mặt trời, và có

một giọng nói huyền diệu nói với ông rằng: “*Trong dấu hiệu này ngươi sẽ chiến thắng.*” Ông cho biết chuyện đó xảy ra vào đêm hôm trước (đêm vừa qua). Sáng nay, ông ra trận với dấu hiệu (thánh giá) đó sơn lên trên những tấm khiên (mộc) và đầu ngựa. Ông tin rằng ông đã thắng trận đánh tại Cầu Milvian là do quyền lực và sức mạnh của cái dấu hiệu (thánh giá) đó.”¹²



Trận chiến ở cầu Milvian

Để tỏ ra là người thành khẩn tin vào sức mạnh huyền diệu của cây thánh giá đó, ông khấn khoản Giáo Chủ Miltiades cho **ông xin hai trong ba cái đỉnh kỷ vật** mà trước kia đã được dùng đóng Chúa Jesus lên cây thập giá khi thọ hình. Ông cho biết ông sẽ dùng:

- Một cái (đỉnh) cắm vào vương miện của ông, và nói rằng ông sẽ nhân danh Chúa Jesus cai trị Đế Quốc La Mã.

- Cái đỉnh thứ hai sẽ được dùng làm hàm thiếc cho con ngựa của ông. Ông cũng nói cho họ biết rằng ông sẽ nhân danh Chúa Ki Tô, cỡi con ngựa này ra trận chống lại tất cả kẻ thù của Chúa Ki Tô cũng như chống lại kẻ thù của đại diện của Chúa (tức là vị giám mục hay giáo chủ của giáo hội Ki Tô) tại La Mã). Ông nói: *“Trong tương lai, là tông đồ của Chúa Ki Tô, chúng ta sẽ tuyển chọn vị giám mục tại La Mã (giáo hoàng).”* Ngoài ra, ông còn hứa là ông sẽ ra lệnh xây một ngôi thánh đường (basilica) Peter đồ sộ ở ngay trên ngọn đồi tại La Mã và di hài của Thánh Phao Lồ sẽ được đưa đến chôn cất ngay tại chỗ Ngài (Peter) bị giết.

Ngày hôm sau, ngay từ lúc rạng đông, Hoàng Đế Constantine cùng Hoàng Hậu Fausta đến thăm Giáo Chủ Miltiades và Giám Mục Silvester, rồi kéo nhau đi dạo quanh khu Đồi Vatican. Tất cả những lâu đài và dinh thự trên vùng này trước kia thuộc gia đình Laterani (gia đình bà Fausta), một gia đình danh gia vọng tộc ở La Mã. Đây là một dinh thự lớn nhất và đồ sộ nhất, di sản của Hoàng Đế Maximian, và trở thành của hồi môn của Hoàng Hậu Fausta. Hoàng Đế Constantine dẫn hai ông Miltiades và Silvester vào trong căn dinh thự này và long trọng tuyên bố: *“Kể từ đây, tòa dinh thự này là của Giáo Chủ Miltiades và của những người tiếp nối ngôi Tông Đồ Peter.”*¹³

Sau đó, tất cả trở lại nhà Giáo Chủ Miltiades. Hoàng Đế Constantine nhận lãnh hai cái đỉnh. Giáo Chủ Miltades giữ lại cái đỉnh thứ ba.

5.- Đạo Ki-tô Do Thái Biến Thành Giáo Hội Ki-tô La Mã:

Những lời tuyên bố và hứa hẹn hào hiệp cũng như tất cả những cử chỉ ưu ái của Hoàng Đế Constantine làm cho Giáo Chủ Miltiades ngạc nhiên như từ trên trời rớt xuống. Ông không thể trả lời được câu nào mà chỉ gật đầu lia lịa. Suốt đời ông, cho đến bây giờ đã 62 tuổi trời, ông chỉ biết có những ngôi nhà thờ tầm thường giống như một căn nhà nhỏ bé, chưa bao giờ ông lại mơ tưởng đến một ngôi thánh đường nguy nga đồ sộ như Constantine vừa nói. Tuy nhiên, ông chỉ ước mong chính quyền hủy bỏ chính sách khủng bố và từ bỏ chính sách bách hại và ngược đãi đạo Ki Tô, để cho các tu sĩ và tín hữu của ông được tự do truyền đạo và hành đạo. Có lẽ, trong thâm tâm, ông muốn từ chối hết tất cả những đặc quyền, đặc lợi về chính trị và vật chất do chính quyền ưu đãi.

Có thể ông đã biết rằng một khi mà tôn giáo lãnh nhận ân sủng của quyền lực hay dựa vào chính quyền để có những đặc quyền đặc lợi thì tôn giáo sẽ bị hư thối như tất cả các tổ chức chính trị khác từ trước đến giờ, và hậu quả là tôn giáo sẽ bị quần chúng khinh rẻ, coi như là một đảng cướp không hơn không kém. Như vậy là phản lại cái lý tưởng cao đẹp của Chúa Ki Tô. Vì thế mà ông chỉ muốn thi hành đúng theo những gì Chúa Ki Tô đã truyền dạy, và không bao giờ ông lại mơ màng đến chuyện đem tôn giáo vào nường bóng và dựa thế chính quyền để thị oai và mở rộng tôn giáo. Trong khi đó thì Silvester lại cho rằng Constantine "*có thể giúp ích cho kế hoạch cứu rỗi toàn cầu của Chúa Jesus.*"¹⁴

Với kinh nghiệm nhiều năm lăn lộn trên chính trường và chiến trường, với kinh nghiệm lão luyện đã từng sử

dụng những mảnh mung để loại bỏ các đối thủ chính trị ra khỏi đấu trường, và với khả năng sắc bén trong việc nhận xét những người đối thoại, cho nên ngay khi vừa mới tiếp xúc và nói chuyện với hai nhà lãnh đạo của Giáo Hội Kitô Do Thái, **Hoàng Đế Constantine** đã thoáng nhìn ra có sự bất đồng chính kiến như trên giữa hai nhà lãnh đạo Kitô Do Thái giáo về vận đề cộng tác với ông, và ông cũng đã nghĩ đến phương cách khai thác tình trạng sức khỏe suy yếu của **Giáo Chủ Miltiades** để lôi kéo **Giám-mục Silvester** đi theo ông. Vì thế ông nói lời bóng gió như nhả nhủ với họ rằng:

"Trong tương lai, cùng là tông đồ của Chúa Ki Tô, chúng ta sẽ giúp nhau tuyển chọn vị giám mục tại La Mã (giáo chủ)." ¹⁵

Rõ ràng là câu nói này nhằm để khích lệ Silvester rằng nay mai khi tuyển chọn vị giáo chủ kế tiếp, sẽ có bàn tay ông trong việc này. Nói xong, ông đi liền ra mặt trận để thanh toán những kẻ thù còn lại.

Mười lăm tháng sau, tháng 1 năm 314, Giáo Chủ Miltiades qua đời. Cho đến khi chết, ông vẫn giữ vững lập trường là giáo hội Kitô Do Thái không nên nhận một đặc ân hay đặc quyền nào của chính quyền. Ông nghĩ rằng giáo hội có thể lãnh nhận đất đai và các căn nhà ở của nhà nước ban phát cho cũng đã là quá lắm rồi. Ông không thể nào chấp nhận việc dùng quyền lực chính trị và quân sự để làm phương tiện truyền bá đạo Kitô. Sau khi Giáo Chủ Miltiades qua đời, Hoàng Đế Constantine cho tổ chức một hội nghị gồm tất cả các tu sĩ Kitô tại La Mã. Tại hội nghị, ông tuyên bố:

“Chúng ta đã tuyển chọn để chấp nhận Silvester là người lên nối nghiệp Giáo Chủ Miltiades và Tông Đồ Peter để làm đại diện của Chúa Ki Tô Jesus.”¹⁶

Toàn thể hội nghị đồng ý việc Hoàng Đế Constantine chọn ông Silvester làm giáo chủ. (Đúng ra là Giám Mục ở địa phận Rome) Ngay sau đó, Silvester được tấn phong long trọng mà có lẽ từ trước cho đến lúc đó chưa có ông giáo chủ (giám mục ở Rome) nào có được cái vinh dự này. Sau đó, Giám-mục Silvester [sau này được gọi là Giáo Hoàng Sivester I (314-335)] cùng vào họp bàn với Hoàng Đế Constantine trong Dinh Lateran. Không ai biết được hai người đã bàn thảo về những vấn đề gì. Nhưng chắc chắn là họ đã thỏa thuận với nhau về nhiều vấn đề quan trọng.

Kể từ đây, quyền hành điều khiển Giáo Hội nằm trong tay Hoàng Đế Constantine và Giáo Hội Ki-tô Do Thái trở thành một tổ chức tay sai tiếp sức cho Hoàng Đế Constantine củng cố uy quyền và duy trì quyền lực. Vì thực trạng này, bộ máy quản trị tín đồ của giáo hội cũng được tổ chức rập khuôn theo tổ chức bộ máy quản lý nhân dân của Đế Quốc La Mã. Thế rồi, không biết vì lý do gì mà năm 324, Hoàng Đế Constantine chia đôi Đế Quốc La Mã thành:

1) Đế Quốc Tây Phương với thủ đô hành chánh là Rome,

2) Đế Quốc Đông Phương với thủ đô hành chánh là Constantinople (thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay).

Rồi ông dời đô sang Constantinople. Nhờ vậy mà vị giám mục ở Rome (sau này gọi là giáo hoàng) được ủy nhiệm quyền hành rộng rãi về thế tục và được hưởng rất

nhieu đặc quyền đặc lợi trong đế quốc. Sự kiện này được sách sử ghi lại như sau:

"Vào năm 324, Hoàng Đế Constantine quyết định bỏ Rome và dời đô đến Constantinople, nay là thủ đô Istanbul của Thổ Nhĩ Kỳ. Lý do là lãnh thổ của Đế Quốc La Mã lúc đó trải rộng về phía đông gồm có những quốc gia thuộc Bắc Phi, Trung Đông, Tiểu Á và một phần Đông Âu. Thủ đô cũ của đế quốc đặt tại Rome trở nên quá xa đối với lãnh thổ phía đông, cho nên không còn thích hợp cho việc cai trị của đế quốc nữa. Thủ đô mới của Đế Quốc La Mã tại Constantinople tồn tại và phát triển trong hơn một ngàn năm (từ năm 324 đến 1453) với 88 đời hoàng đế kể từ Constantine.

Từ sau khi Rome bị các hoàng đế La Mã bỏ trống từ năm 324, thì các giám mục ở Rome bắt đầu âm mưu củng cố quyền lực bằng cách liên kết với các vua chúa của các nước Tây Âu để tách rời khỏi quyền lực của hoàng đế La Mã tại Constantinople. Dần dần, Constantinople không còn đủ sức kiểm soát lãnh thổ phía Tây gồm các nước Âu Châu nên Đế Quốc La Mã bị tách làm hai. Kitô giáo gắn liền với đế quốc cũng bị tách ra làm hai giáo hội.

Giám-mục ở Rome tự xưng là "Thượng Phụ của Giáo Hội Tây Phương" (Patriarch of the West Church) và giám mục tại Constantinople tự xưng là "Thượng Phụ của Giáo Hội Đông Phương (Patriarch of the East Church) Hai Giáo Hội Đông và Tây của Kitô Giáo vẫn cố gắng thuận thảo với nhau từ thế kỷ 4 đến 1054 thì tách rời hẳn. Năm 1204, Vatican tổ chức cuộc Thập Tự Chinh Thứ Tư (The Fourth Crusade) tàn phá

Constantinople gần thành bình địa. Constantinople trở thành thuộc địa của Vatican trong 57 năm (1204-1261).¹⁷

Sự kiện này cũng được sách *The Decline and Fall of The Roman Church* ghi lại như sau:

“Cấp tiến nhiều hơn và việc ban cấp quyền hành là tổ chức mới của giáo hoàng. Kinh thành Rome được chia ra thành 7 giáo khu, mỗi giáo khu do một viên chức của Tòa Thánh Vatican quản nhiệm. Hoàng Đế Constantine đã chia toàn thể các vùng có ảnh hưởng của giáo hội ra làm 3 vùng. Kinh thành La Mã (territory) hay địa phận Tông Đồ là Rome, Alexandria (Ai Cập) và Antioch (một thành phố nằm trên sông Orontes ở miền Nam nước Thổ Nhĩ Kỳ, ngày xưa là thủ đô của nước Syria). Sau này, lại có thêm hai địa phận phi Tông Đồ nữa là Jerusalem và Constantinople (một thành phố lớn thuộc lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ, có tên mới là Istanbul, nằm trên thủy lộ nối liền Hắc Hải với Địa Trung Hải). Thấm quyền của vị giám mục cai quản địa phận Rome bao trùm cả Rome, Ý Đại Lợi, vùng Balkan, Châu Phi, Sicily (miền Nam Ý Đại Lợi ngày nay) Pháp, Đức và Anh. Với thần quyền bao trùm như vậy, vị giám mục cai quản địa phận Rome có ưu thế quyền lực trong các phạm vi chính trị, dân sự và ngay cả quân sự nữa. Uy tín của ông ta lan rộng ra toàn cầu. Giáo hội được sử dụng các phương tiện của chính quyền đế quốc (như đường xá, trạm xe, xe cộ, đội quân hộ tống, trại lính, đồn binh, luật sư, quan toà, tòa án, công thự và ngân khố) cho các công việc truyền giáo. Giáo hội đã có chứng từ bằng khoán của những bất động sản ở ngoài kinh thành Rome. như ở Campagna,

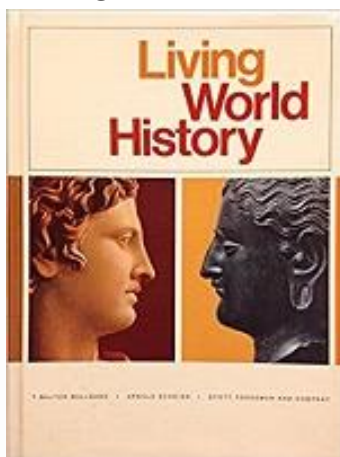
ở Ostia (hải cảng Rome), về phía đông trên bờ biển Adriatic, xuống phía nam ở Calabria và Sicily. Tất cả những thứ này đã có trong thời Giáo Hoàng Silvester I (314-335)”¹⁸

Như vậy là kể từ năm 324, Giáo Hội La Mã, với những mảnh mung bíp bọm được tâng hình bằng danh xưng tôn giáo, rồi dùng đủ mọi thủ đoạn gian manh và bạo lực thiết lập các chế độ đạo phiệt tại các địa phương để làm phương tiện cưỡng bách nhân dân dưới quyền phải tin theo niềm tin quái đản của cái đạo quái đản Kitô La Mã. Sự việc này được sử gia Malachi Martin ghi nhận như sau:

“Giữa bàn tay của Giáo Chủ Silvester và Hoàng Đế Constantine, giáo quyền do ông Jesus trao cho ông Peter ở gần Hermon chỉ được tập trung vào một nền văn hóa (La Mã), một nhóm chủng tộc (da trắng), trong một vùng địa lý (Tây Âu), và nằm trong một tổ chức thống lãnh chính trị (đế quốc La Mã).”¹⁹

Ngày 20 tháng 5 năm 325, Hoàng Đế Constantine (280-337) triệu tập tất cả các giáo sĩ trong toàn đế quốc đến tham dự hội nghị được tổ chức tại Nicaea, một địa điểm thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Hội nghị thông qua một tín lý về Chúa Ki-tô và sửa lại các lời lẽ ở trong Tân Ước sao cho phù hợp với chủ trương thống nhất tín lý Ki-tô mà ông nghĩ rằng có thể phục vụ cho quyền lực chính quyền đế quốc của ông. Tại Hội Nghị này, Hoàng Đế Constantine và các nhà lãnh đạo Giáo Hội Ki-tô đã dùng bạo lực để cưỡng bách các giáo sĩ tham dự hội nghị và phải chấp nhận những tín lý thần học đã được chính quyền và giáo hội biên soạn sẵn đưa ra. Sự kiện này được sách Living World History ghi lại như sau:

"Thiên Chúa Giáo được tăng cường bằng một tín điều chung. Vì ông Jesus không để lại bản văn viết nào về tín lý cho nên mới có những tranh luận giữa các tín đồ về niềm tin Ki-tô. Để giải quyết vấn đề này, năm 325, Hoàng Đế Constantine cho triệu tập một hội nghị nhóm họp ở Nicaea. Hội Nghị này soạn thảo một tín điều cho rằng Thượng Đế và ông Jesus Ki-tô có cùng một linh thể. Tất cả mọi người tham dự hội nghị đều đồng ý tín điều này, ngoại trừ một tu sĩ có tên là Arius và một số đồ đệ của ông ta.



Những người này cho rằng Thượng Đế và ông Jesus Ki-tô có những linh thể khác nhau. Họ bị gán cho là tà giáo và bị trục xuất ra khỏi hội nghị. Những năm sau đó, phe theo ông Arius và phe theo quyết định tín điều Nicene (gọi là phe Nicene) tranh nhau giành quyền lãnh đạo giáo hội, nhưng cuối cùng thì phe Nicene chiến thắng. Thêm vào tín điều Nicene, hội nghị còn khai triển những bản văn trong kinh thánh. Kinh thánh của người Do Thái mà lúc đầu Giáo Hội Kitô Do Thái chọn làm kinh thánh được gọi là Cựu Ước Kinh và được thêm vào những cuốn sách biên soạn sau khi ông

Jesus đã bị hành hình. Có rất nhiều cuốn được biên soạn sau khi ông Jesus qua đời, nhưng chỉ có 27 cuốn được chọn, gom lại được gọi là Tân Ước Kinh."²⁰

Kể từ đó, tôn giáo này trở thành đại thảm họa cho các dân tộc trong lãnh thổ Đế Quốc La Mã rồi lan dần ra hầu hết các nước Âu Châu và các quốc gia trong vùng ven Biển Địa Trung Hải mà nạn nhân đầu tiên là những tín hữu Ki-tô Do Thái (Jewish Christianity).

Con số giáo sĩ và tín đồ Ki-tô Do Thái bị Giáo Hội La Mã sát hại sau vụ tàn sát những tín đồ Ki-tô theo phe Giám-mục Arius: Không ai biết rõ là bao nhiêu. Trong cuốn *The Decline and Fall of the Roman Church*, cựu giáo-sĩ Martin Malachi nói về thảm cảnh của họ như sau:

“Họ cố gắng để tồn tại cho đến mấy chục năm đầu của thế kỷ thứ 5. Rồi thì họ biến mất từng người một. Một số thì nhập vào Giáo Hội La Mã – luôn luôn là tư cách cá nhân, không bao giờ có trường hợp cả cộng đồng hay toàn thể các nhà thờ Kitô Do Thái theo đạo Ki-tô La Mã. Một số khác lẫn vào trong khối người theo nghi lễ mới của Giáo Hội Đông Phương - người Syriac, người Assyrian, người Hy Lạp, người Armenian. Nhưng rất nhiều người đã chết, chết vì lưỡi gươm (của quân lính La Mã truy lùng họ như những hạng người sống ngoài vòng pháp luật), chết đói (vì bị tước đoạt mất ruộng đất để sinh nhai và không thích nghi được với cuộc sống ở các nơi đô thị). Một yếu tố khác nữa là sinh suất của họ lại giảm xuống tới số không. Vào khi tiêu sử của ông Jesus (khác hẳn với Phúc Âm) được viết bằng tiếng Trung Hoa và lưu hành ở Trung Hoa

*vào đầu thế kỷ thứ 7 thì không còn tín đồ Kitô Do Thái tồn tại nữa và “dòng dõi bà con của Chúa” cũng không còn nữa. Khắp mọi nơi, Giáo Hoàng La Mã đều ra lệnh phải tôn trọng và hành sử quyền hành của giáo triều Vatican.”*²¹

Rồi vào giữa thế kỷ 15, giáo triều Vatican ban hành **Sắc Chỉ Romanus Pontifex vào ngày 08 tháng 01 năm 1454** trong thời Giáo Hoàng Nicholas V (1447-1455). Nội dung của sắc chỉ này được Linh-mục Trần Tam Tỉnh nói rõ như sau:

*“Sắc chỉ "Romanus Pontifex" do Đức (Giáo Hoàng) Nicholas V (1447-1455) ra ngày 8 tháng Giêng năm 1454. Theo quyền lực Chúa ban và quyền lực của Tòa Thánh, Đức Giáo Hoàng ban cho triều đình Lisbon (Bồ Đào Nha) "toàn quyền tự do xâm lăng, chinh phục, chiến đấu, đánh giặc và khuất phục tất cả các quân Sarrazins (tức người Ả Rập), các dân ngoại đạo và các kẻ thù khác của Giáo Hội, gặp bất cứ nơi nào: được toàn quyền chiếm cứ tất cả các vương quốc, lãnh địa, vương hầu, đất đô hộ và tài sản của chúng; toàn quyền chiếm đoạt tất cả của nổi và của chìm của chúng và bắt tất cả chúng nó làm nô lệ vĩnh viễn.”*²²

Kể từ đó, các nhà lãnh đạo của tôn giáo này thi hành kế sách cầu kết với các cường quyền bản địa để duy trì và củng cố quyền lực tại các địa phương đã có chân đứng, và các cường quốc Âu Mỹ như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, Bỉ và Hoa Kỳ (riêng Hoa Kỳ từ năm 1945) đem quân đi đánh chiếm các nước ở ngoài lục địa Âu Châu làm thuộc địa. Sự kiện này được sử gia Avro Manhattan xác quyết rõ ràng với nguyên văn như sau:

"Nghiên cứu các tiêu chuẩn lịch sử cho thấy rằng trong nhiều thế kỷ, Giáo Hội La Mã liên kết (đồng hóa) các mục tiêu tôn giáo với các mục tiêu của các cường quốc đương thời. Như chúng ta đã thấy, Giáo Hội đã dùng sách lược (công thức) này ở Á Châu khi Giáo Hội liên kết với các cường quốc Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Pháp trong một thời kỳ.

Ở Âu Châu, sách lược trên đây cũng được áp dụng nhiều lần trong thế kỷ 20 này. Có lúc, Giáo Hội đã liên kết với nước Pháp, liên kết với Đế Quốc Gia-tô Áo - Hung trong thời Đế Nhất Thế Chiến, rồi trước và trong thời Đế Nhị Thế Chiến thì Giáo Hội lại liên kết với các chế độ độc tài Ý và Đức của phe hữu. Bằng cách đồng hóa với các cường quốc trên đây vào thời đang lên về các quyền lợi kinh tế, chính trị và chiến tranh, Giáo Hội đã thu tóm được rất nhiều quyền lợi.

*Vì rằng không còn một siêu cường Da-tô nào kể từ khi Đế Nhị Thế Chiến chấm dứt mang theo sự hủy diệt của chế độ phát xít ở Âu Châu, Giáo Hội La Mã quay ra chọn Hoa Kỳ để liên kết thành một liên minh chính trị. Đây là hành động để đối phó với sự bành trướng của nghĩa Cộng Sản Bôn-sê-vích và siêu cường Nga Sô sau thời Đế Nhị Thế Chiến. Tình trạng này khiến cho cả Giáo Hội La Mã lẫn Hoa Kỳ cùng lo sợ và bắt buộc hai thế lực này liên kết với nhau thành một liên minh thực sự trong thời Chiến Tranh Lạnh."*²³

Cũng từ đó, Giáo Hội La Mã hay Ki-tô giáo trở thành đại thâm họa không những cho các dân tộc Âu Châu và các dân tộc trong các vùng ven Biển Địa Trung Hải, mà còn là đại thâm họa cho các dân tộc thuộc địa của các đế

quốc thực dân xâm lược cấu kết với Ki-tô giáo ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Những nhận xét cay đắng về Giáo Hội La Mã ở khắp nơi.

Như vậy là các dân tộc Âu Châu là nạn nhân đầu tiên điều đứng nhất, và lâu đời nhất của đạo Ki-tô. Chính vì thế mà các danh nhân, các đại triết gia người Âu Châu có rất nhiều kinh nghiệm để đưa ra những lời lên án và tố cáo những hành động vô cùng độc ác, hết sức xấu xa và cực kỳ ghê tởm trong kinh thánh (Cựu Ước, trong Tân Ước) cũng như những hành động tội ác, siêu bịp bợm, cực kỳ bạo ngược và dã man đến cùng độ của đạo Ca-tô và của giới tu sĩ áo đen. Bằng chứng là:

a.- Tại Hy Lạp:

- Thi sĩ Simonides (556-TTL = Trước Thường Lịch) tuyên bố:

*“Càng suy nghĩ về “chủ đề Thần Thượng Đế, tôi càng cảm thấy trở nên tối tăm.” (The more in consider the subject of God, the more obscure it becomes.)*²⁴

- Triết gia Empedocles (495-435) nói:

*“Không có thần nào làm ra thế giới, cũng chẳng có người nào làm ra thế giới; thế giới tự nó vẫn luôn luôn như vậy.” (None of the gods has formed the world, nor has any man; it has always been.)*²⁵

- Đại triết gia Aristotle (384-322l TTL) tuyên bố:

“Con người tạo ra thần theo hình ảnh của chính con người, không chỉ theo hình dạng của con người mà còn

theo lối sống của con người.” (Men creates gods after their own image, not only with regard to theirs from but with regard to their mode of life.)²⁶

b.- Tại Pháp:

- Văn hào Voltaire gọi đạo Ca-tô là: “cái tôn giáo ác ôn”²⁷

- Học giả Henri Guillemin gọi Giáo Hội La Mã là: “cái giáo hội khốn nạn!”²⁸

- Hoàng Đế Napoléon I (1769-1821) nói rằng,

“Ở bất cứ thời đại nào và ở bất cứ nơi nào, linh mục cũng đem đến cho người ta những gian dối và sai lầm.”
(Priests have everywhen and everywhere introduced and falsehood)²⁹.

- Hoàng Đế Francis I (1494-1547) coi việc Giáo Hội chia đôi trái đất cho riêng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào năm 1493 là một hành động ngang ngược, rồi lớn tiếng công khai đưa ra lời tuyên bố khinh thường và nhạo báng quyền lực Vatican như sau:

- *Ai là người có thể chỉ cho ta thấy tờ di chúc của ông tổ Adam nói rằng quả địa cầu này được để lại cho hai nước Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha?”³⁰*

- *“Ta sẽ rất hân hoan nếu thấy trong lời chứng của Adam có câu nói loại Ta ra khỏi một phần chia của thế giới. (Leturia 1959, I:280).”³¹*

- Sử gia Pierre Gaxotte ghi nhận mấy điểm quan trọng nhất trong những điều khoản căn bản này như sau:

“Thượng Đế không hề trao cho tôn giáo (Giáo Hội La Mã) một thứ quyền hành gì về các vấn đề thế tục” và

“Giáo hội không có quyền trực tiếp hay gián tiếp truất phế các vua chúa.”³²

● Denis Diderot (1713-1785) nhận xét:

- *“Ki-tô giáo dạy chúng ta phỏng theo một vị thần độc ác, quỷ quyệt, ghen tuông, và không thể nguôi trong những cơn phẫn nộ của ông ta.” (The Christian religion teaches us to imitate a god is cruel, insidious, jealous, and implacable in his wrath.)*

- *“Sự cuồng tín chỉ cách sự man rợ có một bước.” (Fanaticism is just one step away from barbarism).*

- *“Hãy xét cái hình ảnh mà người ta vẽ cho chúng ta thấy về Đấng Tối Cao, người có đầu óc ngay thẳng nhất sẽ ước rằng hắn ta đừng hiện hữu.” (Considering the picture that is drawn for us of the Supreme Being, the most righteous soul must be tempted to wish he did not exist.)³³*

● Văn hào Victor Hugo (1802-1885) viết:

- *“Khi anh bảo tôi rằng Thần của anh đã tạo ra anh theo hình ảnh của ông ấy, tôi trả lời rằng hắn ta phải thật là xấu trai.”. (When you tell me that your deity made you in his own image, I reply that he must have been very ugly).*

- *“Trong mỗi làng đều có một ngọn đuốc soi sáng là người thầy giáo - và một kẻ làm tắt bó đuốc đó là ông linh mục xứ (sở tại)”. (There is in every village a torch: the schoolmaster - and an extinguisher: the parson).³⁴*

●- Baron de Montesquieu (1689-1755), một thành viên Hàn Lâm Viện Pháp Baron de Montesquieu (1689-1755) tuyên bố:

- *"Không có vương quốc nào phải chịu đựng nhiều nội chiến như là vương quốc của Chúa Kitô." (No kingdom has ever suffered as many civil wars as the kingdom of Christ.)*

- *"Nếu các hình tam giác mà tạo ra một vị thần thì chúng sẽ làm cho ông ta có ba mặt." (If triangles made a god, they would give him three sides.)*

- *"Lịch sử có đầy những cuộc chiến tranh tôn giáo, nhưng chúng ta phải nhận xét cẩn thận, không phải vì có nhiều tôn giáo mà có nhiều chiến tranh, mà vì tinh thần bất khoan dung của một tôn giáo (Ca Tô hay Da-tô) nghĩ rằng mình có quyền thống trị." (History is full of religious wars, but we must take care to observe, it was not the multiplicity of religions that produce these wars, it was the intolerating spirit which animated that one which thought she had the power of governing.)³⁵*

●- Nhà báo Jacques René Hebert (Nov. 15, 1757-March 24, 1794) tuyên bố:

"Các bạn người Pháp, các bạn hãy nói cho tôi nghe xem có được không? Nếu cái người mà các bạn gọi là Đức Thánh Cha cương quyết chống lại luật pháp của các bạn, các bạn có ngu xuẩn và hèn hạ đến độ phải từ bỏ luật pháp của các bạn. Các bạn hy vọng gì ở một ông Giáo Hoàng. Đ.M Giáo Hoàng, hãy tin ở tôi đi, bây giờ là đến lượt các bạn; cả trong mười thế kỷ qua, Giáo Hoàng đã áp bức các bạn quá nhiều rồi." ³⁶

●- Người dân Pháp gọi giới tu sĩ Ki-tô là “lũ quạ đen” (Les corbeaux noir).

c.- Tại Ý Đại Lợi:

Nhà cách mạng lão thành Ý Đại Lợi Giuseppe Garibaldi (1807-1882) khẳng định rằng:

- "*Vatican là con dao găm đâm vào tim nước Ý*" (*The Vatican is a dagger in the heart of Italy.*)

- "*Linh mục là hiện thân của sự sai lầm.*" (*The priest is the personification of falsehood*”,

- "*Giáo Hội Ca-tô là nàng hầu của sự chuyên chế và là kẻ thù trung kiên của tự do*" (*The Catholic Church is the handmaid of tyranny and the steady enemy of liberty.*)³⁷

d.- Tại Đức:

●- Hoàng đế Phổ quốc Frederick the Great (1712-1786) tuyên bố:

"Mọi nhà thần học đều giống nhau. Mục đích của họ là luôn luôn đặt bạo quyền lên trên tâm thức con người. ...Do đó, họ khùng bố tất cả những người nào trong chúng ta dám liều phản phui sự thật này của họ." (*Theologians are all alike. Their aim is always to wield despotic authority over men's consciences They therefore persecute all of us who have the temerity to unveil the truth.*)³⁸

●- Nhà xã hội Đức August Bebel (1840-1913) tuyên bố:

"Kitô giáo là kẻ thù của tự do và kẻ thù của văn minh. Nó kìm hãm nhân loại trong gông xiềng." (*Christianity is the enemy of liberty and of civilization. It has kept mankind in chains.*)³⁹

e.- Tại Anh:

Triết gia Anh Thomas Paine (1737-1809), tác giả cuốn sách nổi tiếng "Thời Đại Của Lý Trí" (Age of Reason) nhận xét:

- "Cuốn Tân Ước dạy chúng ta những gì? Tin rằng Đấng Toàn Năng phạm tội lăng nhăng với một người đàn bà đã có chồng; và tin vào cái chuyện lăng nhăng này gọi là đức tin." (*What is the New Testament teach us? To believe that the Almighty committed debauchery with a woman engaged to be married; and to belief of this debauchery is called faith.*)

- "Nguồn gốc của những sự độc ác ghê tởm nhất, của những sự tàn bạo dã man khủng khiếp nhất và của những nỗi khốn khổ to lớn nhất giáng lên đầu nhân loại nằm ở trong cái gọi là mặc khải, hay tôn giáo mặc khải." (*The most detestable wickedness, the most horrid cruelties, and the greatest miseries that have afflicted the human race have had their origin in this thing called revelation or revealed religion.*)

- "Tin vào một vị thần độc ác làm cho con người thành độc ác." (*Belief in a cruel god makes a cruel man.*)

- Một thầy giáo giỏi có ích hơn là 100 (một trăm) ông linh mục." (*One good school master is of more use than a hundred priests.*)⁴⁰

f.- Tại Hoa Kỳ:

●- Tổng Thống Hoa Kỳ James Madison (1751-1836) nhận xét:

"Trong gần 15 thế kỷ cơ sở hợp pháp của Kitô giáo đã được phán xét, hoa trái của Kitô giáo là gì? Ở khắp nơi, không nhiều thì ít, sự lười biếng và hờn hĩnh của giới giáo sĩ, sự ngu tối và quỵ lụy của giới tín đồ, sự

mê tín, sự cố chấp và bạo hành trong cả hai giới." (During almost 15 centuries has the legal establishment of Christianity been on trial? More or less in all places, pride and indolence in the clergy; ignorance and servility in the laity, in both, superstition, bigotry, and persecution.)⁴¹

●- Tổng Thống Hoa Kỳ Thomas Jefferson (1743-1826) tuyên bố:

- *"Trong mọi quốc gia và trong mọi thời đại, linh mục đã thù nghịch đối với tự do." (In every country and in every age, the priest has been hostile to liberty.)*

- *"Thượng Đế (của Giáo Hội La Mã) là một nhân vật có những đức tính cực kỳ độc ác, ưa thích trả thù, bất khoan dung, đồng bóng và bất công." (The God is a being of terrific character - cruel, vindictive, capricious, and unjust).*

- *"Đã tới 50, 60 năm tính từ ngày tôi đọc cuốn Khải Huyền, và từ đó tôi coi nó chỉ là những lời điên dại mê sảng của một kẻ cuồng điên." (It has been 50 and 60 years since I read the Apocalypse, and I then considered it merely the ravings of a maniac.)⁴²*

●- Nhà cách mạng Hoa Kỳ Ethan Allen (1738-1789) nhận xét:

"Giáo lý Chúa Ba Ngôi là vô căn cứ, và có khuynh hướng đưa đến mê tín và thờ hình tượng." (The doctrine of the Trinity is destitute of foundation and tend manifestly to superstition and idolatry.)⁴³

●- Khoa học gia Hoa Kỳ Benjamin Franklin (1706-1790) nói:

*"Cách nhìn mọi sự việc bằng đức tin là phải nhắm con mắt của lý trí lại (không được sử dụng đến lý trí.)" (The Way see by faith is to shut the eye of reason.)*⁴⁴

●- Học giả Hoa Kỳ Robert G. Ingersoll (1833-1899) tuyên bố:

Tôi muốn gì cho ngày giáng sinh? Tôi sẽ bắt giáo hoàng phải vứt đi cái mũ ba tầng của ông ta, cởi bỏ bộ quần áo thiêng liêng của ông ta, và thừa nhận rằng ông ta không hành động cho Thần Kitô (Chúa Kitô hay ông Thượng Đế của Giáo Hội La Mã - NMQ) - không phải là không thể sai lầm - mà chỉ là một người Ý thông thường. Tôi sẽ bắt tất cả những ông hồng y, tổng giám mục, giám mục, linh mục phải thừa nhận rằng họ chẳng biết gì về thần học, chẳng biết gì về thiên đường hay hỏa ngục, chẳng biết gì về tương lai của nhân loại, chẳng biết gì về hồn ma hay bóng quỷ, và cũng chẳng biết gì về thiên thần hay thần thánh. Tôi muốn toàn thể thế giới không còn bất công nữa, không còn mê tín nữa." (What I want for Christmas? I would have the pope throw away his tiara, take off his sacred vestments, and admit that he is not acting for God - is not infallible - but is just an ordinary Italian. I would have all the cardinals, archbishops, bishops, priests admit that they know nothing about theology, nothing about hell or heaven, nothing about the destiny of human race, nothing about devils and ghosts, gods and angels. I would like to see the whole world free - free from injustice - free from superstition).

"Một thầy giáo giỏi có giá trị hơn 1000 (một ngàn) linh mục". (good teacher is worth a thousand priests).

"Trong nhiều thế kỷ, cây thập giá và lưỡi gươm là đồng minh của nhau. Cùng với nhau, chúng tấn công nhân quyền, chúng chống đỡ cho nhau". (For many centuries, the sword and the cross were allies. Together they attacked the rights of men. They defended each other).

"Nếu Kitô giáo chỉ ngu đần và phản khoa học, nếu Thần (Thượng Đế) của Kitô giáo chỉ dốt nát và có lòng tốt, nếu Kitô giáo chỉ hứa hẹn cho các tín đồ một sự hỉ lạc vĩnh hằng, và nếu tín đồ (Kitô) thực hành đức hạnh tha thứ mà Kitô giáo răn dạy, thì tôi là người chẳng đưng gì đến tín ngưỡng của họ. Nhưng Kitô giáo còn có một mặt khác. Tôn giáo này không những ngu đần mà còn lắt léo, không những phản khoa học mà còn vô nhân tính. Thần (Thượng Đế) của tôn giáo này không những dốt nát mà còn ác độc. Tôn giáo này không những hứa hẹn cho tín đồ một phần thưởng vĩnh hằng mà còn khẳng định rằng hầu hết mọi người (tín đồ hay không tín đồ - TCN) đều bị giam cầm trong tòa hình ngục của Thần (Thượng Đế) và sẽ vĩnh viễn đau đớn. Đó là sự man rợ của Kitô giáo." (If Christianity were only stupid and unscientific, if its god were ignorant and kind, if it promised eternal joy to believers, and if the believers practiced the forgiveness they teach, for one I should let the faith alone. But there is another side to Christianity. It is not only stupid, but malicious. It is not only unscientific, but it is heartless. Its god is not only ignorant, but infinitely cruel. It is not only promise the faithful an eternal reward, but it declares that nearly all of the children of men imprisoned in the

*dungeons of god will suffer eternal pain. This is the savagery of Christianity).*⁴⁵

g.- Tại Phi Luật Tân:

Gần đây nhất, Tổng Thống đắc cử Rodrigo Duterte của Phi Luật Tân, một quốc gia có tới trên dưới 90% là con chiên, đã không ngần ngại thốt ra một câu nói đầy lòng khinh bỉ và lên án “cái giáo hội khôn nạn” này và bằng đảng tu sĩ áo đen tại quốc gia của ông. Câu nói lịch sử này như sau:

*“Giáo Hội Công Giáo La Mã đầy ưu thế là “định chế đạo đức giả nhất”, và tổ cáo một số giám mục là đã tham nhũng vì từng xin ân huệ những chính trị gia, kể cả xin ông ta.” Kevin Trần, Tổng Thống Đắc Cử Phi Luật Tân Nguyên Rửa Giáo Hội Công Giáo Và Các Giám Mục, ngày 1 tháng 6 năm 2016.*⁴⁶

Cũng nên biết, nơi mà ngày nay gọi là vùng lãnh thổ của nước Phi Luật Tân vào thời trước thập niên 1560 là địa bàn sinh sống của người dân bản địa mà đại đa số là người Malaysia. Họ sống quần tụ với nhau thành từng nhóm giống như các nhóm dân Mỹ bản địa (native Americans) ở Mỹ Châu. Năm 1565, các dân tộc sống trên quần đảo mà ngày nay gọi là Phi Luật Tân bị Liên Minh Thánh Xâm Lược Tây Ban Nha – Vatican cưỡng chiếm và bị thống trị bằng những chính sách vô cùng tham tàn, cực kỳ bạo ngược và hết sức dã man y như chúng đã làm ở Châu Mỹ La Tinh trong các thế kỷ 16, 17 và 18. Hậu quả của chính sách cai trị ác độc và dã man này đã làm cho dân tộc Phi Luật Tân rơi vào thảm trạng không khác gì thảm trạng của các dân tộc bản địa ở Châu Mỹ La-tinh. Sự kiện này được tác giả Phan Quốc Đông ghi lại trong

bài viết “*Nỗi Ấn Năn Thống Hối Của Một Người Theo Công Giáo*” với nguyên văn như sau:

"Tôi cũng đã đọc kỹ lịch sử của Giáo Hội Vatican, tiểu sử của từng vị giáo hoàng, các phương pháp bành trướng tôn giáo của họ tại các lục địa khác ngoài Âu Châu, phương pháp nào nhanh, phương pháp nào chậm. Phương pháp nhanh nhất được thực hiện bởi thực dân Tây Ban Nha tại các xứ thuộc Châu Mỹ La Tinh thật là vô cùng tàn ác. Họ dùng gươm giết hết những người dân bản xứ, chỉ còn lại toàn đàn bà con gái thôi, để họ vừa bắt buộc theo đạo, vừa hãm hiếp đồng hóa. Số người bị giết lên tới mấy chục triệu. Đây là phương pháp truyền đạo của phái bộ truyền giáo Tây Ban Nha được Giáo Hoàng Alexander VI (1492-1503) hỗ trợ. Đi du lịch ở các xứ này ta chỉ thấy toàn những người lai mà thôi, hầu như không còn một người bản xứ nào sống sót. Tại Phi Luật Tân, họ cũng giết hàng triệu người, đập phá toàn bộ các đền thờ cổ, thủ tiêu hoàn toàn mọi chứng tích của nền văn minh cổ của xứ này. Ngôn ngữ, văn tự, truyền thống, văn hóa hoàn toàn mất hẳn..."⁴⁷

Vì Liên Minh Xâm Lược Tây Ban Nha – Vatican thi hành các chính sách vô cùng bạo ngược và cực kỳ dã man như vậy mà ngày nay (vào năm 1995), tại Phi Luật Tân, dù rằng con số tín đồ Ca-tô lên tới 83%⁴⁸, ông Tổng thống đắc cử Rodrigo Duterte cũng phải công khai lên án rằng: “*Giáo Hội Công Giáo La Mã đầy ưu thế là “định chế đạo đức giả nhất”, và tố cáo một số giám mục là đã tham nhũng vì từng xin ân huệ những chính trị gia...”*

h.- Tại Việt Nam:

1)- Học giả Charlie Nguyễn gọi đạo Ki-tô là “*đạo bịp và đạo máu*.”⁴⁹

2)- Người viết gọi “*cái tôn giáo ác ôn*” này là “*đạo lưu manh, đạo ăn cướp*”. Gọi như thế là căn cứ vào những khu rừng tội ác mà “*cái giáo hội khốn nạn*” này đã liên tục chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua, và liên tục chống lại dân tộc Việt Nam từ hậu bán thế kỷ 17 cho đến ngày nay.

Những Lời Phán Dạy Bất Lương

Chịu ảnh hưởng sâu nặng của nền đạo lý Ca-tô với chủ trương “*duy ngã độc tôn*”, nền đạo lý này tự cho là số 1 trong thiên hạ. Gần như toàn thể giới người được gọi là “*các đáng chủ chăn*” và tập thể con chiên người cuồng tín đều mang nặng tất cả các đặc tính của nền văn hóa Ca-tô. Vì thế mà dù linh mục Trần Lục là một người thâm Nho và có bằng Cử Nhân Nho học, thì đó cũng chỉ là một nước sơn ở ngoài giống như chiếc áo tu hành của hắn mà thôi! Cốt lõi trong tâm hồn của hắn là kinh thánh Ki-tô và toàn bộ những lời phán dạy bất lương của các đáng bề trên trong Giáo Hội La Mã như sau.

1.- Giáo sĩ điệp viên Dòng Tên Alexandre de Rhodes đã thóa mạ, chà đạp tất cả các tôn giáo truyền thống của Việt Nam trong cuốn Phép Giảng Tám Ngày (Roma: Bộ Truyền Giáo Roma, 1651),

2.- Tên giáo sĩ nào đến Việt Nam truyền đạo cũng đều dạy bảo con chiên người Việt phải “*Hết lòng phục vụ*

Chúa” (Thực ra là phục vụ Giáo Hội La Mã hay Ki-tô giáo), “Coi giáo triều Vatican như là cha mẹ”, và “đặt quyền lợi của Giáo Hội La Mã lên trên tổ quốc và gia đình cha, mẹ, anh, em, con, cháu, và vợ hay chồng.”

Những đặc tính vong thân, vong bản, phản quốc, phản dân tộc và mất hết nhân tính của bọn người này đều được sách sử cũng như các nhà nghiên cứu lịch sử Việt Nam thời cận và hiện đại đều khẳng định như thế. Chính vì vậy mà trong suốt chiều dài lịch sử từ giữa thế kỷ 16 cho đến ngày nay, các linh mục và con chiên người Việt đã liên tục tiếp tay với giáo triều Vatican trong Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vatican và Liên Minh Xâm Lược Mỹ - Vatican trong những hành động tội ác cưỡng chiếm đất nước ta làm thuộc địa. Hành động bất chính phản quốc đại gian đại ác này được Giáo Hội La Mã và bọn con chiên người Việt gọi là *“mở rộng nước Chúa”*. Hàng ngày họ đọc kinh *“Lạy Cha”* để cầu cho việc cưỡng chiếm nước ta được thành công trong cụm từ *“nước Cha trị đến”*. Vì thế mà chúng ta có thể nói rằng, những người đã trở thành con chiên của Giáo Hội La Mã đều là những người đứng vào hàng ngũ của những phường phản quốc, phản dân tộc.

3.- Lời phán dạy của Giáo Hoàng Paul IV (1555-1559) được sách sử đã ghi nhận như sau:

"Năm 1232, Giáo Hoàng Gregory IX (1227-1241) thiết lập tòa án xử bọn dị giáo, gọi là Inquisition... Cha con tố cáo nhau, vợ chồng tố cáo nhau, anh em tố cáo nhau, bạn hữu tố cáo nhau, hàng xóm láng giềng tố cáo nhau, v.v. trước tòa án của Giáo Hội.

Giáo Hoàng Paul IV (1555-59) tuyên bố: "Nếu bố tôi là dị giáo đồ, tôi cũng sẽ chum củi thiêu sống ông ta luôn." ⁵⁰

4.- Các nhà truyền giáo dạy dỗ con chiên người Việt Nam rằng:

“Đừng thừa nhận chính quyền nào không chịu thần phục Tòa Thánh Vatican. Giáo hoàng ở trong Tòa Thánh Vatican mới là vị vua tối cao nhất của họ. Chỉ phải tuân phục quyền lực của Tòa Thánh Vatican mà thôi.”⁵¹

5.- Linh mục Hoàng Quỳnh dạy rằng, *“Thà mất nước, chứ không thà mất Chúa.”*

“Ngày 27/8/1964: Tướng Khánh đã triệu tập Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng bầu “Tam Đầu Ché” gồm: (1) Đại Tướng Nguyễn Khánh làm thủ tướng VNCH, (2) Đại Tướng Dương Văn Minh làm chủ tịch chính phủ (thực chất làm bù nhìn cho bù nhìn), (3) Đại Tướng Trần Thiện Khiêm làm chủ tịch Hội Đồng Quân Đội VNCH.

Trong khi các tướng đang họp ở Bộ Tổng Tham Mưu, thì ở ngoài hàng rào BTTM, Nguyễn Khánh giật dây Linh-mục Hoàng Quỳnh (Tổng Quỳnh) xách động các phần tử cuồng tín từ các trại định cư Xóm Mới, Hồ Nai, Gia Kiệm, Bùi Môn biểu tình trước Bộ Tổng Tham Mưu đòi hỏi, yêu sách phục quyền cho các phần tử Cần Lao với khẩu hiệu “Thà mất nước, chứ không thà mất Chúa.”⁵²

6.- Ông Nguyễn Ngọc Ngạn nói cả xóm đạo đều xem *“Nhất Chúa, nhì cha, thứ ba Ngô Tổng Thống!”*:

“Mấy ngàn giáo dân ở đây, không ai bảo ai, nhưng trong lòng mỗi người đều ngầm mang một cái ý nhiệm về trật tự trên dưới y “Nhất Chúa, nhì cha, thứ ba Ngô Tổng Thống!”

7.- Giáo dân được dạy phải hãnh diện “*được làm tôi tớ hèn mọn cho Chúa.*” Chính vì thế mà nhà báo Long Ân mới đưa ra nhận xét:

“Con người đã nhân danh tôn giáo để làm những chuyện điên cuồng nhất, đã nhân danh tôn giáo để biện minh cho quyền lực phi nhân áp đặt lên đầu kẻ khác. Con người đã phản lại tôn giáo, đã chặt đứt cây cầu đưa đến cuộc tìm kiếm chính mình, đã cúi đầu đi trên bốn chân để từ con người trở về với nguồn gốc của con người súc sinh.” ⁵³

Đặc biệt là bọn người đã bị “*súc vật hóa*” trên đây luôn luôn hành xử cực kỳ gian trá, vô cùng xảo quyệt và đã man đến cùng độ của dã man không khác gì loài dã thú trong rừng xanh. Sự kiện này được sử gia Lorraine Boettner nói ngắn gọn như sau:

“Rome in the minority is a lamb (Khi là thiểu số, Giáo Hội La Mã là con cừu).

Rome as an equal is a fox (khi ngang số, Giáo Hội La Mã La Mã là con cáo).

Rome in the majority is a tiger (khi chiếm đa số, Giáo Hội La Mã là con cọp.) ⁵⁴

Phần trình bày dưới đây sẽ làm rõ nét những khu rừng của đủ mọi thứ tội ác mà Giáo Hội La Mã gồm các hàng giáo phẩm kể cả các con chiên, đã liên tục chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua.

¹ (https://vi.wikipedia.org/wiki/Kim_%C4%90%E1%BB%93ng)

² Bài viết này đã được phổ biến trên FB. Nguyễn Mạnh Quang ngày 21/9/2020

³ Charlie Nguyễn, Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr. 253.

⁴ Arnold Schrier & T. Walter Wallbank, Living World History (Glenview, Illinois: Scott, Foresman and Company, 1974) Nguyên văn: “Many Jews believed, as Jesus Himself did, He was a long-awaited Messiah or Christ. They urged Him to help them win freedom by force, but He was not concerned with leading a Jewish rebellion. He sought to liberate men morally and spiritual. In anger and disappointment, many Jews turned against Him. He was condemned and turned over to Roma officials for execution, and the Roman governor, Pontius Pilate ordered Him crucified.”

⁵ Charlie Nguyễn, Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr.223.”

⁶ Arnold Schrier & T. Walter Wallbank, Living World History (Glenview, Illinois: Scott, Foresman and Company, 1974) Nguyên văn: “Many Jews believed, as Jesus Himself did, He was a long-awaited Messiah or Christ. They urged Him to help them win freedom by force, but He was not concerned with leading a Jewish rebellion. He sought to liberate men morally and spiritual. In anger and disappointment, many Jews turned against Him. He was condemned and turned over to Roma officials for execution, and the Roman governor, Pontius Pilate ordered Him crucified.”

⁷ Arnold Schrier, & Walter T Wallbank, *Living World History* (Glenview, Illinois: Scott Foresman and Company, 1974), p. 118. Nguyễn văn: "Officials of the Roman government tolerated the many existing religions in the empire so long as the people accepted government authority. The Christians, however, refused to comply with many of the Roman laws - particularly that of emperor worship."

⁸ Malachi Martin, *The Decline and Fall of the Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), p. 13-14. Nguyễn văn: "Between the death of Simon Peter the Apostle in A.D. 67, and the year 312, there were thirty-one popes, successors as bishops of Rome. Not one of the first eighteen popes died in bed. All perished violently".

⁹ Malachi Martin, *Ibid.*, p. 20 Nguyễn văn: "Personally, of course, as a Christian his outlook was bleak. At any moment of day or night, he (Pontian) could be killed on the spot; Roman law permitted this. Or he could be arrested, imprisoned, then killed in prison or paraded in the Roman stadium to be eaten by animals to the delight of as many as 80,000 screaming fans, or be sent to work and to die in Roman mines somewhere around the Mediterranean."

¹⁰ Malachi Martin, *Ibid.*, p. 24. Nguyễn văn "On September 27, 235, an edict came from the new emperor, Maximinus: Arrest all the Christian leaders - priests, deacons, scholars, bishops, all! Burn all their buildings. Close all their cemeteries. Confiscate their personal wealth. (During periods of guarded toleration, Christians were permitted to bury their dead in certain specified places, and even to live in society, but not to own property." ... "Pontian was picked up by Maximinus'

guards on that September 27, 235, and thrown into the Mamertine Prison.... In the meanwhile, the seventy- year-old Hippolytus, as a long-standing and prominent Christian, was also arrested, on September 29, and immediately shipped off to the lead mines on Sardinia. Back in Rome, Pontian was tortured about ten days in the hope that he would inform on other Christian leaders (he did not), and then he too was condemned to the Sardinian mines, where he arrived about October 12.”

¹¹ Collier’s Encyclopedia, (New York: McMillan Education Company, 1990), p. 212. Nguyên văn: “He had many admirable qualities, but the murders of his son Crispus and his wife Fausta in 326, for either personal or political reasons, are indicative of another side to his character.”

¹² Malachi Martin, Ibid., p. 31 & 32.

¹³ Malachi Martin, Ibid., p. 34. Nguyên văn: “Henceforth, this is the House of Miltiades and of every successor of the blessed apostle, Peter.”

¹⁴ Malachi Martin, Ibid., p. 34. (“Constantine could serve in Jesus’ plan of universal salvation).”

¹⁵ Malachi Martin, Ibid., p. 34. (“Constantine could serve in Jesus’ plan of universal salvation).”

¹⁶ Malachi Martin, Ibid., p. 34-35. Nguyên văn: He tells them simply: “We have chosen to approve of Silvester as successor to Miltiades and to Peter, the Apostle, as representative of Jesus the Christ.”

¹⁷ Charlie Nguyễn, *Thực Chất Đạo Công Giáo và Các Đạo Chúa* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2003), tr. 40-41.

¹⁸ Malachi Martin, *Ibid.*, p.50. Nguyên văn: “Far more radical and power-giving is the new papal organization. Rome is now divided into seven ecclesiastical districts, each one in the charge of a Vatican official. The Church as a whole is divided, has been divided by Constantine into three Apostolic Patriarchates – Rome, Alexandria, and Antioch. Later, there will be the non-Apostolic Patriarchates of Jerusalem and Constantinople. The bishop of Rome has full jurisdiction over Rome, Italy, the Balkan, Africa, Sicily, France, Germany, Britain. And, with that spiritual jurisdiction, he wields already preponderant political, civil, even military power. His prestige is worldwide. The church’s missionary efforts use all the imperial facilities: roads, stations, convoys, guards, garrisons, lawyers, judges, courts, forts, public buildings, treasuries. Already, the bishop of Rome possesses by legal title huge estates outside the city, in Campagna, over at Ostia (the port of Rome) eastward on the Adriatic coast, and down in Calabria and Sicily. All this has come under Pope Silvester’s rule.”

¹⁹ Malachi Martin, *Ibid.*, p.49 "Between the hands of Silvester and Constantine, the spiritual power promised to Peter by Jesus near Hermon was concentrated exclusively within one culture (Roman), one ethnic group (white men) in one geographical area (Western Europe), and within one political governing structure (imperial Rome)".

²⁰ Arnold Schrier, & Walter T. Wallbank, *Living World History* (Glenview, Illinois Scott Foresman and Company, 1974) p. 118-119. Nguyên văn: Christianity was strengthened by a common creed. Because Jesus left no written messages, disputes about Christian beliefs arose among his followers. To resolve this conflict, the

emperor Constantine convened the Council of Nicaea in 325. This body formulated a creed supporting the doctrine that God and Christ were the same substance. All members present agreed to the doctrine except a priest named Arius and his few followers, who maintained that God and Christ were of different substances. He and his followers were therefore banished from the Church as heretics (persons who hold a belief different the accepted view). As the years passed, the Nicenes and the Arians vied for leadership in the Church, but finally, the Nicenes were victorious. In addition to the Nicene Creed, there had developed an official book of sacred writings. To the holy writings of the Jews, which the early Christians adopted and called the Old Testament, were added religious writings compiled after the death of Jesus. Twenty-seven of these compilations, or books, were selected to make the New Testament."

²¹ Malachi Martin. *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), page 44. Nguyễn văn: "They managed to survive until the first decades of the fifth century. Then, one by one, they disappear. A few individuals reconcile themselves with the Roman Church – always as individuals, never communities or whole Jewish Christian churches. Another few pass into anonymity of the new Eastern rites – Syriac, Assyrian, Greek, Armenian. But most of them die – by the sword (Roman garrisons hunted them as outlaws), by starvation (they were deprived of their small farms and could not or would not adapt themselves to life in the big cities) by the attrition of zero birthrate. By the time that the first biography of Jesus (apart from the Gospel) is published in Chinese and in China at the beginning of the

seventh century, there are no more surviving Jewish Christians. The desposyni have ceased to exist. Everywhere, the Roman pope command respect and exercises authority.”

²² Trần Tam Tĩnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1988), tr. 14-15.

²³ Avro Manhattan, *Vietnam Why Did We Go* (Chino, CA: Chick Publication, 1984), P. 157. Nguyên văn: "The study of historical patterns reveals a formula which the Catholic Church has used for centuries, namely identification of her religious objectives with those of a major lay political power of a given period. As we have seen, she used this formula in Asia when she identified herself with the major powers of those days, Prortugal, Spain, and France.

In Europe the formula was applied several times in this century. She identified herself at various intervals with France, then with the Catholic Empire of Austria-Hungry during the First World War, and with the right- wing dictatorships of Italy and Germany, before and during the Second World War. She advanced her interests in the wake of these Powers by identified herself with their economic, political and war interest.

Since the end of the Second World War and the annihilation of European fascism she adopted the U.S. as her lay partner, in the absence of a Catholic superpower. This was prompted by the grim reality of the appearance of Boshevism and the growing military presence of Soviet Russia after World War II. The menacing reality of these two compelled the Vatican and the U.S. together and in due course force them into veritable alliance known as the Cold War.”

²⁴ Trần Chung Ngọc, Đức Tin Công Giáo, (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), tr. 285.

²⁵ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 285.

²⁶ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 285.

²⁷ Bùi Đức Sinh, Lịch Sử Giáo Hội Công Giáo Phần Nhì (Sàigòn: Chân Lý, 1972), tr 165).

²⁸ Nhiều tác giả, Vatican Thú Tội Và Xin Lỗi? (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), tr 92.

²⁹ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr. 292.

³⁰ " Brown, Hariette McCune, Ludlum, Robert P. & Wilder Howard B, This Is American's Story (Atlanta, GA: Houghton Mifflin Company Boston, 1975, page 63. Nguyên văn: "Who can show me the will of Father Adam leaving all the world to Spain and Portugal."

³¹ Nguyên Vũ, Ngàn Năm Soi Mặt (Houston, TX: Văn Hóa, 2002), tr. 392.

³² Pierre Gaxotte, Age of Louis XIV (New York: The Mamillan Company, 1958), p. 198. Nguyên văn: "God gave no power to any ecclesiastical authority over kings and sovereigns and that "they cannot be deposed either directly or indirectly by the authority of the heads of the Church."

³³ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 228-229.

³⁴ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr. 51.

³⁵ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 287.

³⁶ J.E. Boshier, The French Revolution (New York: W. W Norton & Company, 1988), p 155. Nguyên văn: Tell me, Frenchmen, is it possible? if that man you call the Holly Father takes it into his head to oppose your laws, do

you dare, are you stupid and base enough, to give them up? What do you expect from a Pope? Screw the Pope, believe me; it is your turn at last; for ten centuries the Pope has screwed you."

³⁷ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 300.

³⁸ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 290.

³⁹ Trần Chung Ngọc, Sđd., tr 299.

⁴⁰ Trần Chung Ngọc, Sđd., 191.

⁴¹ Trần Chung Ngọc, Sđd.; tr. 292.

⁴² Trần Chung Ngọc, Sđd.; tr.292.

⁴³ Trần Chung Ngọc, Sđd.; tr.291.

⁴⁴ Trần Chung Ngọc, Sđd.; tr.290.

⁴⁵ Trần Chung Ngọc, Sđd.; tr.295-296.

⁴⁶ (https://sachhiem.net/SACHNGOAI/snT/TranKevin_02.php. Nguyên văn: "The presumptive Philippine president-elect has blasted the country's dominant Roman Catholic church as "the most hypocritical institution" and accused some of its bishops of corruption for allegedly asking favors from politicians, including him." JIM GOMEZ, ASSOCIATED PRESS / ABCNews. Source: <http://abcnews.go.com/International/wireStory/philippine-president-elect-blasts-catholic-church-bishops-39285940>

⁴⁷ Nhiều tác giả, Đối Thoại Với Giáo Hoàng Gioan Phao Lô II (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 1995), tr 339-340.

⁴⁸ Rand McNally, World Facts & Maps, 1995 Edition), tr 171

⁴⁹ Chartlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), tr 226, 228 và 272.

⁵⁰ Phan Đình Diệm, Kiến Nghị 6 ngày 15/6/1999, (Tanvien@kitohoc.com).

⁵¹ Nguyễn Xuân Thọ, *Bước Mở Đầu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp Ở Việt Nam 1858-1897* (Saint Raphael, Pháp, 1995), tr. 17.

⁵² Chu Văn Trình, *Văn Sử Địa* (Tavares, Florida: Ban Tu Thư Tự Lực, 1989), tr. 80.

⁵³ Trích trong *Mục Thiên Hạ Phong Trần, Nguyệt San Việt Nam Mới*, Seattle, Số 207 ra ngày 23/12/1994 và Số 208 ra ngày 30/12/1994.

⁵⁴ Loraine Boettner, *Catholicism* (Phillipsburg, New Jersey: The Presbyterian and Reformed Publishing Company, 1962), tr. 424.

CHƯƠNG 1:

NHỮNG CHUYỆN PHI LUÂN, DÂM LOẠN, THAM TÀN VÀ MẠN RỘ TRONG KINH THÁNH KI TÔ

Cựu Ước và Tân Ước là những tập sách gồm có những chuyện hư cấu do bọn thầy cúng bất lương người Do Thái bịa đặt ra với chủ tâm phỉnh gạt người dân Do Thái để củng cố quyền lực chính trị và mở mang nghiệp vụ buôn thần bán thánh. Ngoài những luật lệ trong xã hội thời bấy giờ, kinh thánh còn có những câu chuyện hoang đường nặng tính lừa dối người đời để củng cố quyền lực, và những hành động tham tàn, bạo ngược, ức chế người dân dưới quyền, như:

A.- Trong Cựu Ước:

Có những tín lý (cũng là lời dạy của Nhà Thờ Vatican) trong thuyết sáng tạo trong đó có tội tổ tông được ghi rõ ràng trong sách Sáng Thế Ký từ Chương 1 đến Chương 4. Nội dung của 4 chương sách này nặng tính hoang đường, phi lý, loạn luân, độc ác và dã man.

A.1 Hoang đường như chuyện Chúa tạo dựng nên vũ trụ trong 6 ngày, dùng đất sét nặn thành hình người nam được đặt tên là Adam, rồi hà hơi thành con người sinh động với tất cả thất tình và lục dục. Sau đó, Chúa lại lấy đất nặn nên các loài thú đồng và các loài chim muông, rồi lại vét một cái xương sườn của thằng Adam làm vật liệu nặn ra một hình người nữ đặt tên là Eva, và chuyện con rắn biết nói.

A.2 Phi lý và loạn luân như chuyện thằng Cain có vợ vào cái thuở loài người **mới chỉ có hai vợ chồng Adam**

và Eva và cặp vợ chồng này chỉ mới sinh hạ được có hai thằng con trai là Cain và Abel mà thôi. Xin hỏi người đàn bà nào trở thành vợ thằng Cain, nếu không phải là bà Eva, người mẹ nó?

Một chuyện loạn luân khác được nói rõ ràng trong sách Sáng Thế Ký nơi Chương 19 (30-38). Mấy đoạn văn này kể lại chuyện ông già Lot và hai người con gái đã ở vào tuổi thành niên chạy vào lánh nạn ở trong một hang núi. Hai đứa con gái bàn nhau phục rượu cho bố say mềm, rồi chia nhau làm tình với bố cho đến khi cả hai cô cùng có chửa và sinh đẻ ra con đàn cháu đống. Đám con cháu của hai cô gái loạn luân này là dân Moabites và dân Ammonites.

A.3 Độc ác và dã man: Ông Chúa Bô Jehovah đang tâm trừng phạt loài người phải đời đời mang tội tổ tông chỉ vì hai vợ chồng đất sét Adam và Eva đã dám ăn 1 trái táo trên cây hiểu biết (The tree of knowledge of good and bad). Việc trừng phạt này cho thấy Chúa Bô Jehovah muốn bắt loài người mãi mãi ở trong tình trạng ngu dốt. Ngoài ra, người ta còn thấy rất quá nhiều những tín lý (lời dạy) cực kỳ ác độc và hết sức dã man của Chúa Bô Jehovah trong Cựu Ước. Tiêu biểu một vài đoạn như sau:

- Phục Truyền luật lệ ký, (còn gọi là *Đệ Nhị Luật*, Deuteronomy) [12: 2-7]: Phải vằm nát và đốt tất cả những nơi thờ tự của những kẻ ngoại đạo, phá bỏ tất cả những ông Thần mà họ thờ...

- Phục Truyền Luật Lệ Ký [13:6-10]

"6 Khi anh em một mẹ với người, hay là con trai, con gái người, vợ yêu mến, hoặc bạn hữu thân thiết người, giục người cách mật nhiệm, mà rằng: Ta hãy đi hầu việc (thờ) các thần khác, mà người hay tổ phụ người

không biết, 7 tức là các thân của những dân tộc ở chung quanh, hoặc gần hay xa người, từ đầu này cho đến đầu kia của đất, 8 thì đừng nhường nhịn nó, đừng nghe nó. Mắt người đừng thương tiếc nó; chớ dung tha hay che chở nó. 9 NGƯỜI CHẮC CHẮN PHẢI GIẾT NÓ, BÀN TAY NGƯỜI PHẢI LÀ BÀN TAY ĐẦU TIÊN GIẾT NÓ; rồi kế sau là các bàn tay của cả dân chúng

- Thi Thiên [Psalm, 137: 9]: Phúc cho những ai bắt con trẻ của người Ba-bi-lon mà đập vào đá cho chết.

- 1 Samuel [15: 2-3]: Hãy đánh dân A-me-léc và phải giết mọi súc vật của chúng, nam nữ giết hết, con trẻ còn bú, bò, chiên, lạc đà phải giết hết

- Chúa cũng được vui khi người dân của chúa bị giết chết, bị tiêu diệt, bị bứng đi (Đệ nhị luật 28:63), chúa giết sạch cả người tốt lẫn kẻ xấu (Job 9:22, Ezekiel 21:8), và cười thoải mái khi thấy người vô tội chết (Job 9:23);...

B.- Trong Tân Ước:

Trong Tân Ước cũng có rất nhiều lời dạy (tín lý) phản nhân luân và vô cùng độc tài, độc ác, ích kỷ, và ghen tuông của Chúa Con Jesus. Sau đây là một vài thí dụ:

- Luke 19:27: “*Còn bọn thù địch của ta kia, những người không muốn ta làm vua cai trị chúng, thì hãy dẫn chúng lại đây và giết chết trước mặt ta.*”

- Matthew 10:34-37. “*Ta đến đây không phải mang lại sự bình an, mà là mang gươm giáo. Ta đến để con trai chống lại cha, con gái chống lại mẹ, con dâu chống lại mẹ chồng và làm cho người trong nhà trở thành thù địch chống lại nhau. Kẻ nào yêu kính cha mẹ hơn ta thì không đáng gì đối với Ta, và kẻ nào yêu thương con cái hơn Ta cũng không đáng gì đối với Ta.*”

- Matthew 10:21. *Người anh sẽ nộp em để cho bị giết đi, người cha sẽ nộp con để cho bị giết đi, con cái sẽ nổi lên chống lại cha mẹ, và làm cho cha mẹ bị chết* [Nói về những bất hòa xảy ra trong gia đình gây ra bởi Ki Tô Giáo]

- John 15:6. *Nếu người nào không ở cùng ta, hãy ném nó đi như một cành cây khô, và người ta sẽ nhặt nó ném vào lửa cho cháy rụi* [Những lời này đã là tiền đề cho Ki Tô Giáo thiêu sống những kẻ lạc đạo]

- John 2:4 *Người đàn bà kia, ta với người có mắc mớ gì với nhau?* [Nói với mẹ: Woman! What I have to do with thee.

Những khu rừng tội ác như phi luân, loạn luân, dâm loạn, siêu tham tàn và siêu man rợ trong kinh thánh Ki-tô được học giả Robert G. Ingersoll nhận xét rất chính xác (được Giáo-sư Trần Chung Ngọc ghi lại và kèm theo lời phụ ghi của ông) như sau:

“Một người nào đó phải nói lên sự thực về cuốn Thánh Kinh. Những nhà giảng đạo [trong nước Mỹ. TCN] không dám vì họ sẽ bị đuổi khỏi các bục giảng. Những giáo sư đại học không dám, vì họ sẽ mất đi đồng lương. Các chính trị gia không dám vì họ sợ sẽ bị đánh bại. Các chủ biên không dám vì họ sợ sẽ mất độc giả. Các thương gia không dám, vì họ có thể mất khách hàng. Ngay cả những công chức thường cũng không dám, vì họ có thể bị đuổi. Vậy thì tôi nghĩ chính tôi sẽ phải làm việc này. [Ingersoll viết bài này vào cuối thế kỷ 19, khi mà Ki Tô Giáo còn ngự trị trên nước Mỹ].

... Cuốn sách này đã gây nên cảnh cha mẹ làm đổ máu những trẻ sơ sinh. Cuốn sách này đã là trường bán đấu giá trên đó người mẹ nô lệ đứng nhìn đứa con nhỏ phải

bị chia lìa khi bà được bán đi. Cuốn sách này chứa đầy thuyền kẻ buôn nô lệ và làm da thịt con người thành món hàng hóa. Cuốn sách này đã nhúm lửa thiêu sống những “mụ phù thủy” và những “thầy pháp”. Cuốn sách này chứa đầy tối tăm với những quỷ và ma [Satan và Holy Ghost], và thân thể con người với những ác quỷ [demons]. Cuốn sách này đã làm ô nhiễm đầu óc con người với giáo điều ô nhục về hình phạt đầy đọa vĩnh viễn [của Giê-su].



Cuốn sách này coi đức tin như là đức tính cao nhất, và sự tìm tòi hiểu biết như là tội ác lớn nhất. Cuốn sách này đã đặt kẻ ngu dốt và những vị Thánh nhor bần lên trên triết gia và người nhân đức. Cuốn sách này dạy con người coi thường những niềm vui của đời sống này, để có thể sung sướng ở đời sau – bỏ phí thế giới này vì thế giới sau.

Tôi công kích cuốn sách này vì nó là kẻ thù của sự tự do của con người – là sự cản trở lớn nhất của sự tiến bộ của con người.

....Chúng ta được bảo rằng, trong Ngũ Kinh, Thiên Chúa, vị Cha chung của chúng ta, đã trao hàng ngàn thiếu nữ còn trinh, sau khi đã giết cha mẹ anh em họ, để cho những con người man rợ thỏa mãn lòng dục của họ [Ingersoll quên rằng chính Thiên Chúa cũng có phần].

...Nếu Thần Gia-vê sống như những thần dân mà ông ta cai trị, và nếu ông ta theo đúng những luật mà ông ta đặt ra, thì ông ta sẽ là người nuôi nô lệ, là kẻ buôn

bán trẻ con, đánh đập phụ nữ. Ông ta sẽ phát động những cuộc chiến tranh diệt chủng. Ông ta sẽ là người đa thê, và sẽ phanh thây (butchered) vợ ông ta nếu bà ta theo một tôn giáo khác với ông ta.

Sự thật là, trong thời đó, con người vì đã nghiên cứu kỹ Thánh Kinh nên đã giết vợ, giết con. Họ đọc Thánh Kinh rồi dùng những kim cặp nung đỏ để hành hạ xác thịt con người. Họ đặt Thánh Kinh xuống để có thì giờ đồ chì nóng vào tai đồng loại. Họ ngưng đọc cuốn Thánh Kinh thiêng liêng đó để có thì giờ xâu xé đồng loại, trói chặt họ trong xiềng xích, và rồi lại trở lại để đọc Thánh Kinh, để mặc cho nạn nhân của họ chết rục trong ngục tù tối tăm với sự thất vọng. Họ ngưng đọc Cựu Ước để có thì giờ đóng cọc xuống đất, đi kiểm những bó củi và thiêu sống người lành và người lương thiện. Ngay cả những linh mục cũng đã ngưng đọc Thánh Kinh đủ lâu để nói lên những lời giả dối xuyên tạc về đồng bào của họ. Không có một tội ác nào mà những người đọc Thánh Kinh, tin Thánh Kinh, thờ phụng Thánh Kinh không làm. Không có một điều ác ôn nào mà một số người đọc Thánh Kinh, tin Thánh Kinh, và bảo vệ Thánh Kinh không làm. Những người tin Thánh Kinh và bảo vệ Thánh Kinh đã chất đầy thế giới này với những sự vu khống (calumnies and slanders).

Hàng ngàn, hàng ngàn các bà mẹ đã đưa Thánh Kinh cho con cái mà không hề biết trong đó có những gì. Họ chỉ theo truyền thống, và như là một quy luật, con cái họ tiếp tục tôn kính cuốn Thánh Kinh, không phải là họ biết gì về cuốn đó nhưng vì đó là món quà của người mẹ.

... “Tất cả những gì Ingersoll viết đều dựa trên nội dung Thánh Kinh và lịch sử Kì Tô Giáo. Robert G. Ingersoll là một danh nhân của Hoa Kỳ, ông vừa là một Đại Tá, vừa là chính trị gia, luật sư, diễn giả, nhà hùng biện, và nhất là, một nhà tư tưởng tự do (Freethinker) lỗi lạc của Mỹ vào cuối thế kỷ 19. Ông có tên trong lịch sử Hoa Kỳ, trong Tự Điển, trong Bách Khoa Tự Điển, trong Tự Điển điện tử (CD-ROM, Grolier Electronic Publishing, 1997) và những tác phẩm của ông có trong mọi thư viện ở Hoa Kỳ. Tượng đài ghi công ông hiện nay còn ở Periora, tiểu bang Illinois. Bài này khá dài, quý vị có thể đọc toàn bộ bài đó trên positiveatheism.org/hist/lewis/lewing03.htm và tôi đã lược dịch bài này và đăng trên trang nhà Giao Điểm trước đây.”⁵⁵

Phần trình bày trên đây cho thấy rõ là kinh thánh Kì-tô cũng như Chúa Bô Jehovah và Chúa Con Jesus đều mang những ác tính cực kỳ khủng khiếp như ganh ghét, đố kị, tị hiềm, gian tham, tàn ác, háo danh, háo thắng, háo sát, khát máu, háo sắc, phi nhân, phi luân, loạn luân, dâm loạn, cực kỳ bạo ngược, cực kỳ dã man và bất lực trước những thiên tai như bão, lụt, động đất, sóng thần, dịch hạch, và những tai ương do các ác nhân hay bạo chúa gây ra.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 1

⁵⁵ Trần Chung Ngọc, TLĐĐ.

CHƯƠNG 2:

THẾ GIỚI ĐIỀU ĐÚNG VÌ GIÁO HỘI LA MÃ 2000 NĂM QUA

Chủ đề của chương sách này là **nói một cách rất tổng quát về những khu rừng tội ác căn bản của Giáo Hội La Mã** tác oai tác quái, gieo tai giáng họa cho nhân loại trong gần hai ngàn năm qua. Những khu rừng tội ác này đã được chính Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) thú nhận bằng những hành động trong hơn 10 năm cuối cuộc đời, mỗi lần đến thăm viếng quốc gia nạn nhân nào của Giáo Hội La Mã, ông **cũng xin lỗi lia lịa, tính ra đến cả hơn 100 lần**. Sau đó, ông lại cho tổ chức một buổi đại lễ vô cùng trọng thể tại Quảng Trường Peter (Rome) vào sáng ngày Chủ Nhật 12/3/2000 để chính ông ta và các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican đứng ra xưng thú với Chúa. Sự kiện này diễn ra trước sự chứng kiến của hơn nửa triệu người tại chỗ và hàng trăm triệu người theo dõi qua các màn ảnh truyền hình ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Nói một cách rất tổng quát về những khu rừng tội ác này, học giả Phan Đình Diệm, một con chiên đã thức tỉnh, nhận xét như sau:

“LỜI HAI: Triều Đình Giáo Hội Công Giáo Rôma tự nguyện cáo thú tội lỗi của mình. Chẳng ai biết việc xét mình để “nhớ ra tội đã phạm” đã kéo dài trong bao lâu, chỉ biết cái “Ủy Ban Thần Học Quốc Tế” này được Đức Phaolô VI (1963-1978) thiết lập vào năm 1969, đến nay (1999) là 30 năm tròn. Thôi thì cứ cho là Giáo Hội (đã tồn tại) một ngàn năm, tự xét tội mình

30 năm, để thú tội một giờ. Bảy loại mỗi tội, mỗi mỗi dài nửa trang, 5 hồng y và 2 tổng giám mục đọc tờ cáo thú tội từ một đến hai phút là xong. Bảy mỗi tội “không phải là bảy tội, Giáo Hội xưng tội theo kiểu “đại loại”, “vĩ mô”. Bảy mỗi tội đúng thật phải gọi là 7 chương tội. Mỗi chương chia ra làm nhiều đoạn, mỗi đoạn chia làm nhiều tiết, mỗi tiết chia ra làm nhiều mục, mỗi mục chia làm nhiều điều, mỗi điều chia làm nhiều khoản, mỗi khoản là một tội danh nhất định thành tội trọng, phải xưng bao nhiêu lần cho mỗi khoản. Hình như có vẻ là các hồng y tổng giám mục không quen xét mình xưng tội, không nói rõ tội danh, và thiếu những điều kiện làm cho tội ra nặng hơn tại mỗi khoản.

“LỜI BÀY: Hàng ngàn năm, để bưng bít và che giấu 7 chương tội đối ngoại và một chương đối nội là tám, nghệ thuật tuyên truyền của Giáo Hội Roma phải nói là đã đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa, một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhồi sọ tuyệt vời: Giáo Hội là Thánh, Giáo Hội là Mẫu Nhiệm, Giáo Hội là Bí Tích, Giáo Hội là Hiền Thê của Đức Giê-su, Giáo Hội là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội là Vương Quốc của Thiên Chúa... Giáo Hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thể tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo Hội vẫn phải xây “vạn lý trường thành đức tin” và bùng bức “màn sắt thần học” lên đầu đàn chiên. Mỗi tòa giảng là một cái loa tuyên truyền, dựa vào khoa thần học phù phép, ảo thuật, (Giáo Hội) đã biến “núi tội thành con chuột”,

“kẻ cướp (thành) thầy tu” và “quỷ satan thành (người) có diện mạo ông thánh.”

LỜI TÁM.- Trong 7 Chương tội mà Giáo Hội Công Giáo Roma La Tinh cáo thú, có nhiều tội danh phải kể là “vượt tội” mang cấp số cộng hay cấp số nhân. Ví dụ: Giáo Hội phạm tội A, muốn giấu kín và bưng bít tội A, Giáo Hội nhắm mắt phạm thêm tội B để bảo vệ tính bí nhiệm của tội A. Giáo Hội bị cuốn hút vào quy luật đồ giây chuyền của những con bài dominos, Giáo Hội phạm tội C để bảo vệ (các tội) A và B. Thư tướng tước từ ngày Giám Mục Pierre Cauchon (đồng âm với con heo - tiếng Pháp) thiêu sống Bà Joan of Arc, cho đến ngày bà được phong thánh là hơn 400 năm, các toà giảng của Giáo Hội trên khắp cõi Âu Châu phải ăn gian nói dối và vu oan giá họa cho Bà bao nhiêu lần? Giết Bà cũng một tay Giáo Hội, phong thánh cho Bà cũng một tay Giáo Hội, nhưng có mấy ai được may mắn như Bà. Hầu hết các trọng tội mà Giáo Hội phạm tại các “Tòa Án Điều Tra Dị Giáo” là tội để ra tội theo cấp số cộng và cấp số nhân.” ⁵⁶

Để cho độc giả giả dễ dàng hình dung và nhớ được những khu rừng tội ác này mà Giáo Hội La Mã đã gieo tai giáng họa cho nhân loại từ đầu thế kỷ 4 cho đến ngày nay, chúng tôi xin thu gọn những tội ác này vào **những đại tội ác** như sau:

1. Tội ác tôn vinh tất cả những chuyện hoang đường, phi nhân, phi luân, loạn luân, dâm loạn, gian tham, tàn ngược và cực kỳ man rợ.

Ngoài các “kinh thánh Cựu Ước, Tân Ước, như đã trình bày, những chuyện siêu hoang đường còn do chính

Giáo Hội La Mã bịa đặt ra từ năm 325 (tại Hội Nghị Nicaea khởi nhóm vào ngày 20/5/325) trở về sau như Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ Đồng Trinh, Lò Luyện Ngục, Giáo Hoàng không lầm Lẫn, Linh mục Vũ Đức ở Detroit rao giảng: “Linh Mục là Chúa thứ hai” (alter Christus), Đức Mẹ hiện ra, v.v... rồi sắp xếp thành hệ thống tín lý Ki-tô. Hệ thống tín lý quái đản này được giáo triều Vatican sử dụng để lừa bịp tín đồ trong dã tâm thu vơ tiền bạc và củng cố quyền lực của giáo hội.

2. Tội ác theo đuổi tham vọng bá quyền .

Thể hiện trong mưu đồ thống trị toàn cầu, nô lệ hóa nhân loại bằng hệ thống tín lý Ki-tô cực kỳ độc hại (như đã nói ở trên), và thi hành chính sách bất khoan dung (Policy of Intolerance) đối với các tôn giáo khác hay các nền văn hóa khác. Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày đầy đủ với những bằng chứng trích dẫn từ các nguồn tài liệu rất khả tín trong Chương 1 “Tổng Quát Về Chủ Trương Và Chính Sách Của Giáo Hội La Mã” (http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_01.php), sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam.

Tội ác sinh ra tội ác. Vì chủ trương theo đuổi tham vọng bá quyền thống trị toàn cầu và nô lệ hóa nhân loại, Giáo Hội La Mã lại lao vào những hố sâu vực thẳm tội ác khác như:

a. Phát động các cuộc thập tự chinh do Giáo Hoàng Urban II (1088-1099) khởi xướng vào cuối năm 1095. Hành động hiếu chiến này của giáo triều Vatican đã gây nên gần chục cuộc thập tự chiến khác tiếp theo, kéo dài từ năm đó cho đến năm 1293 mới chấm dứt. Chính những đoàn quân thập ác thô phỉ man rợ này đã tàn sát hàng triệu nạn nhân và hàng trăm ngàn gia đình lâm vào cảnh con

mất cha, vợ mất chồng, khiến cho họ phải sống trong cảnh đau thương khôn khổ, thiếu cơm, thiếu áo, thiếu tình thương của cha mẹ, của anh em và của chồng con. Không ai biết rõ con số đích thực là bao nhiêu triệu nạn nhân. Theo sách Công Giáo Chính Sử, con số nạn nhân bị Giáo Hội tàn sát trong các cuộc chiến này lên tới 20 triệu:

"Tín điều về sự đầy đọa vĩnh viễn là tín đồ của những kẻ ác ôn. Hãy nghĩ tới hàng ngàn trẻ con và những người vô tư mà đời sống của họ chất đầy ảm đạm. Những giáo lý này phải trải phủ trái đất với những đồng xương vàng của những người dị giáo và học giả. Chúng ta thấy sự đàn áp ngoại đạo của Constantine, Clovis, Justinian, Theodosius và Charlemagne; chúng ta thấy những cuộc thánh chiến trong đó có tới 20 triệu người bị giết, chúng ta thấy sự tàn sát bừa bãi đàn ông, đàn bà, trẻ con ở Jerusalem bởi Godfrey..." ⁵⁷

b. Thiết lập Các Tòa Án Xử Lý Dị Giáo (Inquisitions) rồi ra lệnh cho các đạo quân thập ác mở những chiến dịch truy lùng và tóm bắt những người nằm dưới quyền thống trị của giáo hội bị tình nghi là không tuyệt đối tin tưởng vào hệ thống tin lý Ki-tô hay bị tình nghi là không tuyệt đối trung thành với giáo hoàng, hoặc bị tình nghi là phù thủy. Trong những chiến dịch này, hàng triệu nạn nhân bị bắt, bị đem về tra tấn, xử lý, rồi bị kết tội là tà giáo, bị đem trói vào một cái cọc, rồi chum củi khô và châm lửa thiêu sống cho đến khi cháy đen xạm hay thành tro. Con số nạn nhân bị thiêu sống có thể lên đến hàng trăm triệu. Chỉ riêng tại chính quốc Tây Ban Nha và tại các thuộc địa của đế quốc này ở Châu Mỹ La-tinh và ở Phi Luật Tân, con số nạn nhân bị các tòa án khôn nạn này tàn sát cũng đã lên

đến 68 triệu người. Sự kiện này đều được sách sử ghi lại rõ ràng. Sách Smokescreens viết:

*"Chỉ nội trong thời kỳ thi hành chương trình Inquisition ở Tây Ban Nha, Giáo Hội La Mã đã tra tấn, gây thương tật và sát hại là 68 triệu, và nhiều nạn nhân này cũng là những người Thiên Chúa Giáo tin tưởng vào Thánh Kinh."*⁵⁸

3. Tội ác cấu kết với:

a) Các cường quyền địa phương để duy trì và củng cố quyền lực tại các địa phương ở Âu Châu cũng như ở những nơi nào mà quyền lực của giáo triều Vatican đã vươn tới,

b) Các đế quốc thực dân xâm lược Âu Mỹ để bành trướng thế lực thập ác ra ngoài lục địa Âu Châu. Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày khá đầy đủ trong Chương 6 với tựa đề là “*Vatican Cấu Kết Với Cường Quyền và Các Đế Quốc Âu Mỹ Để Đánh Chiếm Đất Đai Làm Thuộc Địa*”, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã. Chương sách này có thể đọc online trên sachhiem.net: (<http://sachhiem.net/index.php?content=showrecipe&id=169>).

4. Tội ác vơ vét hết tất cả quyền lực về thần quyền cũng như về thế quyền vào trong tay giáo hội và biến giáo hội thành một đế quốc, độc tài toàn trị, chuyên chính tàn nhẫn, bạo ngược nhất và dã man nhất trong lịch sử nhân loại.

Vấn đề này cũng đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong Chương 13 “*Những Việc Làm “Sáng Danh Chúa” Của Giáo Hội La Mã*”, sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nhà Nước Việt Nam với những bằng chứng trích dẫn từ

các nguồn tài liệu rất khả tín. Chương sách này có 3 phần. Độc giả có thể theo dõi 3 phần của chương sách này bắt đầu bằng http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_13.php.

Vì theo đuổi tham vọng bá quyền với dã tâm thống trị toàn cầu và nô lệ hóa nhân loại bằng hệ thống Ki-tô ngược ngạo, giáo triều Vatican đã liên tục triệt để tiến hành không biết bao nhiêu cuộc tắm máu cực kỳ gian ác và vô cùng dã man (như nói ở trên), tàn sát hàng trăm triệu nạn nhân. Sách sử nói rõ là trong gần hai ngàn năm qua, Giáo Hội La Mã đã phóng tay tàn sát tới gần 300 triệu lương dân vô tội. Sách *Deceptions and Myths of the Bible* ghi nhận:

"Chúng ta đã biết được những gì trong 7 trăm năm này? Ba triệu người thiệt mạng trong vụ cố gắng chiếm lại một ngôi mộ nằm trong vùng kiểm soát của người Hồi giáo. Mười triệu người bị giết hại do bàn tay của các Tòa Án Dị Giáo Gia-tô Mười bốn triệu người chết trong các cuộc chiến Gia-tô trong thế kỷ thứ 19. Ba mươi triệu người thiệt mạng trong các cuộc chiến giữa các quốc gia theo đạo Kitô với nhau trong hai thập niên đầu của thế kỷ thứ 20. Từ thời Constantine đến nay, chiến tranh và chính sách áp bức của các chế độ đạo phiệt Gia-tô đã gây cho hơn 200 triệu nạn nhân bị thiệt mạng. Và chúng ta phải kể thêm 23 triệu quân nhân của 53 quốc gia và các thuộc địa đã hy sinh trong các cuộc chiến (do Giáo Hội phát động – NMQ) và ít nhất 28 triệu nạn nhân chết vì bom, đạn, đói và bệnh tật hay ở trong các trại tập trung." ⁵⁹

Ngoài những cuộc tắm máu cực kỳ dã man trên đây, còn rất nhiều hành động siêu bạo ngược và dã man hơn

nữa. Để biết rõ về những sự thật vô cùng khủng khiếp này, xin mời quý vị đọc Chương 8 với nhan đề là “*Hủy Diệt Nền Văn Minh Nhân Loại Và Những Thành Tích Tàn Sát Lương Dân*”, sách Lịch Sử Và Hội Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã. Chương sách này có thể đọc online.

5. Tội ác triệt để thi hành chính sách ngu dân.

Thể hiện trong chính sách giáo dục nhồi sọ để súc vật hóa tín đồ (làm cho họ mất hết nhân tính) và biến người dân dưới quyền thành hạng người dốt nát về lịch sử, dốt nát về kiến thức tổng quát, không biết gì về tình tự dân tộc, mất hết tình cảm thiêng liêng đối với cha mẹ, anh em ruột thịt, không còn biết đến trách nhiệm đối với đất nước và dân tộc. Chính vì thế mà linh mục Hoàng Quỳnh mới nói rằng, “*thà mất nước, chứ không thà mất Chúa*”.

Về chính sách ngu dân và nhồi sọ của giáo hội đã được chúng tôi trình bày rất rõ ràng và khá đầy đủ trong các Chương 74, 75, 76, 77, 78 và 79, sách Lịch Sử Và Hội Sơ Tội Ác Của Giáo hội La Mã. Trong chính sách ngu dân khôn nạn này, có những lời giáo huấn bất lương đại gian đại ác cực thâm độc được giáo triều Vatican cấy vào đầu óc tín đồ ngay từ khi mới chào đời hay ngay từ khi mới bị cưỡng ép phải theo “*cái tôn giáo ác ôn*” này trong trường hợp đương sự muốn thành hôn với người yêu là con chiên Ki-tô hay vì lý do nào khác. Phần những lời giáo huấn bất lương cực kỳ thâm độc này sẽ được chúng tôi ghi lại đầy đủ trong **Chương 22** (Tập 2).

Bác-sĩ Nguyễn Văn Thọ ghi nhận rằng “*Kinh thánh đây những chuyện dâm bôn.*”⁶⁰

6.- Tạo cơ hội cho “các Chúa thứ hai” trở tài tán tỉnh,

Dụ dỗ nữ tu, nữ chiêm, các trẻ em phụ tế, các trẻ em trong các viện mồ côi và các trẻ em trong các trường học khuyết tật để “chơi hoang” (giải quyết vấn đề sinh lý). Khi bị lộ ra trước công luận thì tìm cách bao che bằng trăm phương ngàn kế.

Trên đây chỉ là 6 đại tội. Trong các **Chương 11 - 16**, chúng tôi sẽ nêu rõ hơn 26 tội danh để độc giả nhìn thấy rõ được phần nào những rằng núi tội ác mà Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) và các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican chỉ nói đại khái cho qua trong buổi đại lễ cáo thú 7 núi tội ác với Chúa của họ trong buổi lễ được tổ chức tại Quảng Trường Peter trong kinh thành Roma vào ngày Chủ Nhật 12/03/2000. Buổi lễ lịch sử này được diễn ra trước sự chứng kiến tại chỗ của khoảng gần nửa triệu người và hàng trăm triệu người khác ở khắp nơi trên thế giới theo dõi qua các màn ảnh truyền hình.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 2

⁵⁶ Phan Đình Diệm, “*MEA CULPA*” BÀI 3 - Giáo Hội Công Giáo Roma La-tinh Cáo Thú Tội Lỗi Ngàn Năm – Ngày 4/5/2000. Nguồn: <http://www.kito.com/Bai/Net066.html>)

⁵⁷ Trần Chung Ngọc, *Công Giáo Chính Sử* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), trang 203.

⁵⁸ Jack T. Chick, *Smokescreens* (Chino, VA: Chick Publications, 1983), tr 35. Nguyên văn: “*The Roman Catholic Institution tortured, maimed and murdered 68 million people during the Spanish Inquisition alone, and many these were Bible-believing Christians.*”

⁵⁹ Lloyd Graham, *Deceptions and Myths of the Bible* (Secaucus, N.J: Carol Publishing Group, 1999), p. 463. Nguyên văn: *What have we learned in those seven hundred years? “Three million lost their lives in a futile attempt to rescue a tomb from Mussulmans. Ten million were slain during the Inquisition. Fourteen million were slain in Christian wars of the Nineteenth Century. Thirty million lost there lives in wars between Christian nations during the first two decades of the Twentieth Century. Wars, tyranny and oppression of Christian nations since the days of Constantine have caused the death of more than 200,000,000 people” And now we must add to this “Some 23,000,000 men in uniform from 53 nations, countries and dominions were killed or died; at least 28,000,000 died from bombs or guns, hunger or disease or in the concentration camps.)*

⁶⁰ Nguyễn Văn Tho, *Công Giáo Nhận Định Mới Về Tín Lý & Giáo Lý* (Garden Grove, CA: Giao Điểm 2007), tr. 196.

CHƯƠNG 3:

PHẦN ĐÔNG CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA CHỈ LÀ NHỮNG TÊN ÁC QUỶ DÂM TẠC!

Sách sử cho thấy rằng, tình trạng loạn luân, loạn dâm và dĩ điểm trong giáo triều và xã hội Ki-tô giáo càng về sau càng trở nên trầm trọng và cực kỳ khủng khiếp. Chính vì thế mà sách Babylon mới dành cả Chương 12 với nhan đề là “Papal Immorality” (Tình Trạng Vô Đạo Đức Của Các Giáo Hoàng) với đoạn văn mở đầu của chương sách này như sau:

*"Thêm vào những bằng chứng hiển nhiên cho chúng ta thấy rằng nhân cách và đức độ của rất nhiều ông giáo hoàng không xứng đáng được gọi là giáo hoàng. Một số các ông giáo hoàng có những hành động hủ hóa, sa đọa, dâm tiện và bỉ ổi đến nỗi ngay cả những người ngoại đạo cũng cảm thấy xấu hổ cho các Ngài. Các ông giáo hoàng thường hay phạm những tội ác như ngoại tình, làm tình một cách bất bình thường với đàn ông, bán thánh, hiếp dâm, giết người và say sưa túy lúy. Những người thường cao rao là "Đức Thánh Cha", là "Đại Diện của Chúa Kitô", là "Giám Mục của các ông giám-mục" mà lại mang đầy những tội ác như vậy, nghe ra thật là rùng mình! Những ai đã thấu hiểu lịch sử của chế độ giáo hoàng và Giáo Hội La Mã đều biết rõ hơn ai hết, rằng không phải tất cả các ông giáo hoàng đều thánh thiện cả."*⁶¹

Bản văn sử trên đây đã nói lên thực trạng cực kỳ tồi tệ trong Giáo Hội La Mã hay trong đạo Ki-tô. Thực trạng này đã được sách sử phổ biến rộng rãi và các cơ quan

truyền thông ở khắp nơi trên thế giới, hầu như liên tục từ đầu năm 2001 cho đến ngày nay. Tệ trạng này đã hiện hữu rất phổ quát trong giới lãnh đạo cao cấp nhất trong giáo triều Vatican cũng như tại các giáo phận và các giáo khu trong các quốc gia địa phương ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Thứ nhất: Người đi tiên phong là Giáo Hoàng Sixtus III (432-440). Chuyện này được Giáo-sĩ Peter de Rose kể lại trong cuốn *Vicars of Christ* ghi lại như sau:

“Khi bị đưa ra xử lý vì tội dụ dỗ một nữ tu, Giáo Hoàng Sixtus III (432-440) liền biện minh cho hành động trên đây của ông bằng cách dùng lời nói của Chúa Jesus rằng, “Hãy để cho họ kẻ nào đã không hề có hành động như vậy ném đá trước nhất.” ⁶²

Bàn văn trên đây cho chúng ta thấy rằng, vào thời đó (giữa thế kỷ 5), nếu giáo hoàng có tội, thì tu sĩ và tín đồ Da-tô còn có quyền bắt ông ta đem ra xử lý. Như vậy, vào thời đó, quan niệm công bằng trong pháp lý ở trong đạo Da-tô hay Giáo Hội La Mã gần giống như cái nguyên tắc đạo đức *"thiên tử phạm pháp thì đồng tội như thứ dân"* trong chế độ quân chủ theo quan niệm Nho Giáo ở Đông Phương.

Không bao lâu sau, giáo triều Vatican liền đưa ra một biện pháp sắt máu hơn để bịt miệng những người nào còn có ý muốn xoi mói vào những hành động tội ác của trong cái tôn giáo này hay nhòm ngó vào cuộc đời ăn chơi phóng đảng loạn luân, dâm loạn của các ngài *“đại diện Chúa.”* Những biện pháp đó là:

1.- Ban hành quyết định nói cho giáo dân và mọi người biết rằng:

- Giáo hoàng có quyền truất phế các vua chúa nằm dưới quyền thống trị của giáo triều Vatican. (The pope alone has the right to depose emperors and kings.)

- Giáo hoàng không lầm lẫn. Không ai có quyền phán xét giáo hoàng. (The pope can be judged by no one.)

- Bàn tán, nói hành nói tỏi hay nói xấu các Cha tức là bàn tán, nói hành nói tỏi và nói xấu Chúa. “Người ngoan đạo có bốn phen phải giấu kín những chuyện tội lỗi, dù có thật xảy ra trong giáo xứ, không nên để cho người ngoại đạo được biết.”⁶³

2.- Thiết lập Tòa Án Dị Giáo để xử lý và có quyền xử tử tất cả những phần tử bị cho là phá đạo, chống Chúa, rồi đạo và tà giáo.

Còn nhiều hơn nữa, sẽ được nói rõ trong Chương 22, Tập 2 ở sau.

Thứ hai: Đến thế kỷ 9, các nhà lãnh đạo Giáo Hội La Mã “đã biến những nữ tu viện thành những ổ điểm (nhà thổ) nơi mà những trẻ sơ sinh đều bị giết rồi đem chôn ở ngay trong đó.” Sự kiện này được sách Vicars of Christ nói rõ như sau:

"Trong thế kỷ thứ 9, nhiều tu viện là những sào huyệt của những người đồng tính luyến ái; nhiều nữ tu viện là những ổ điểm (nhà thổ) nơi mà những trẻ sơ sinh đều bị giết rồi đem chôn ở ngay trong đó. Các sử gia nói rằng từ khi Đế Quốc La Mã sụp đổ, Tây Phương không giết các trẻ sơ sinh nhiều như vậy, ngoại trừ ở trong các nữ tu viện. Hội Nghị nhóm họp ở Aix-la-Chapelle vào năm 836 đã công khai thủ nhận điều này. Về phần các ông tu sĩ Gia-tô thêm khát làm tình (giải quyết vấn đề sinh lý), họ thường bị tố cáo về tội ác loạn

luân đến nỗi rằng họ bị cấm không được ở cùng nhà với mẹ, cô hay dì và chị em gái của họ. Những trẻ sơ sinh do hậu quả của các vụ loạn luân thường bị chính các ông tu sĩ giết chết. Con số này rất nhiều và đã được một vị giám mục người Pháp ghi vào hồ sơ. tài liệu."

64

Thứ ba: Từ thế kỷ 10, giáo triều Vatican đã được coi như là “*cái ổ mãi dâm*” (ổ điểm). Sự kiện này được sách sử nói rõ ràng như sau:

“Giáo Hoàng Sergius III (904-911) đã thông qua những đạo luật thông dâm, hợp pháp hóa tục đa thê đa phu (Bigamy Legalized). Vì ông lên ngôi giáo hoàng bằng những cuộc chém giết, nên một sử gia đương thời đã gọi Giáo Hoàng Sergius là “một tội phạm khủng bố”. (a terrorizing criminal), và với cô Marozia là vợ bé của ông, đẩy giáo quyền tới cao và những đứa con hoang của họ đã biến Cung Điện Giáo Hội thành một sào huyệt của bọn trộm cướp...(with Marozia, the pope’s concubine, “filled the papal chair with their paramours and bastard sons, turned the papal palace into a den of robbers.). “Triều đại của Giáo Hoàng Hoàng Sergius III đã xem như mở đầu “thời kỳ của các chế độ mãi dâm.” The reign of Pope Sergius III began the period known as “the rule of the harlots.”

65

Thứ tư: Đến thế kỷ 15, Giáo Hoàng Sixtus IV (1471-1484) hợp thức hóa việc Giáo Hội La Mã kinh tài nghề mãi dâm bằng hành động:

- Cấp giấy phép hành nghề cho những người chủ nhà chứa.
- Đánh thuế các linh mục muốn có tình nhân.

- Bán giấy phép cho các ông nhà giàu được quyền "an ủi" các bà có chồng xa nhà, v.v..."

Sự kiện này được sách Vicars of Christ nói rõ như sau:

"Giáo Hoàng Sixtus IV (1471-1484) can tội loạn luân ăn ở với chị (em) gái sinh ra đứa con trai tên là Pietro Riario và cũng là giáo hoàng đầu tiên cấp giấy hành nghề mở "nhà chứa" (nhà thổ) tại Kinh Thành La Mã. Nhờ vậy các ông nhà giàu được cấp giấy phép "an ủi" các bà có chồng xa nhà, v.v..." ⁶⁶



GH Sixtus IV

Chuyện này cũng đã được chúng tôi trình bày khá rõ ràng trong bài viết *"Nạn hiếp Dâm và Loạn Luân Của Tu Sĩ Đã Được Giáo Hội La Mã Hợp Pháp Từ Thế Kỷ 15"* (http://sachhiem.net/NMQ/NMQ103_audam.php).

Qua bản văn sử trên đây, chúng ta thấy rõ là Giáo Hội La Mã đã chính thức hợp pháp hóa những hành động loạn luân, và các ổ mãi dâm từ thời Giáo Hoàng Sixtus IV (1471-1484.) ở thế kỷ 15. Sách sử gọi Giáo Hội La Mã là *"Con điểm Khỏi Huyền"*:

“Vào cuối thời Hắc Ám (thời Trung Cổ), khi mà các giáo hoàng cai trị Âu Châu một cách tàn ngược, thì Chúa đã khuấy động nam nữ tín đồ Ki-tô, những người đã thấu hiểu thánh kinh, rằng Giáo Hội chết bầm Công Giáo La Mã là con điểm Khải Huyền.” “67

Giáo triều Vatican cấp giấy phép cho những người hành nghề mở “nhà chứa” như vậy, tất nhiên là phải có “quảng cáo” và phải có “những người đưa mối”. Người Việt Nam ta có một từ ngữ đặc biệt để gọi những hạng người làm cái nghề này là “những thằng ma cô”.

Thế mà, tất cả 233 ông Giáo Hoàng [tính từ Giáo Hoàng Silvester I (314-335) trở về sau] của Giáo Hội La Mã đều được gọi là “Đức Thánh Cha” bất kể là trong đó có quá nhiều vị chỉ là những tên “ma cô”.

Như vậy là, chỉ những “Đại Diện Chúa” nào có khả năng moi tiền của giáo dân mới có tiền nộp thuế cho giáo triều Vatican để được công khai sống đời hoang đàng, đú đờn và phê phồn với hết tình nhân này đến tình nhân khác. Tất nhiên là các “Chúa Thứ Hai” này không ở vào tình trạng thiếu thốn về tình cảm trai gái và không có vấn đề sinh lý bị dồn ép hay bí bít.

Thế nhưng, trong đạo Ki-tô, vẫn có hàng trăm ngàn “Chúa Thứ Hai” thuộc loại nghèo mạt rệp. Tại sao vậy? Xin quý vị kiên nhẫn đọc bản văn sử hoi dài dưới đây do Cụ Nghiêm Xuân Hồng ghi lại với nguyên văn như sau:

“Những thế kỷ XVI, XVII, XVIII, với sự khám phá châu Mỹ cùng các đất đai xa xăm ở cõi Á Châu, đã chứng kiến một Âu Châu phồn thịnh khác thường về kỹ thuật hàng hải về buôn bán và kinh doanh. Do đó những lớp người thị trấn đã trở nên giàu có lớn... Họ dần dần trở thành chủ nợ của những người quý tộc và của nhà vua.

Tới thế kỷ 18, nhiều sử gia đã làm con toán và thấy rằng mỗi năm nhà vua phải trả cho các chủ nợ tư sản một số tiền lời bằng một phần mười số huê lợi các ruộng đất trong nước. Cho nên thời tiền cách mạng, nếu quý tộc và tu sĩ thường nắm được chủ quyền trong nước về mặt luật pháp, thì tầng lớp tư sản thì trấn lại nắm được chủ quyền về tài chánh và kinh tế. Tuy nhiên, mặc dầu có tiền nong, học thức, tầng lớp tư sản vẫn bị hai giới quý tộc và tu sĩ đè nén. Có nhiều chức vụ trong xã hội mà lớp tư sản không có quyền tham dự hoặc đảm nhiệm, tỷ dụ những chức vụ tại pháp đình. Trong quân đội cũng vậy, người dân thường không bao giờ được đóng (làm) sĩ quan hết. Ngoài ra, mặc dầu nắm giữ mậu dịch và kinh doanh, sự tự do buôn bán và làm nghề của tầng lớp tư sản vẫn luôn luôn bị lớp quý tộc ngăn trở. Do đó, đã xảy ra những mâu thuẫn giữa tầng lớp tư sản đô thị và hai tầng lớp quý tộc và tu sĩ.

Ngay cho đến những tầng lớp được ưu đãi, trong mỗi tầng lớp không phải là không tiềm ẩn những mâu thuẫn. Tỷ dụ như trong tầng lớp tu sĩ, không phải bất cứ người nào khoác áo nhà tu đều có thể sống cuộc đời vương giả. Thực ra, trong toàn cõi nước Pháp, chỉ có chừng mấy chục vị giám mục và hồng y giáo chủ là có thể sống một cuộc đời xa hoa mà thôi. Tại địa phận Strasbourg, Hồng Y De Rohan mỗi năm thu tới số huê lợi chừng 400 ngàn (400.000) đồng bảng, tức là một món tiền rất lớn vào thời đó. Nhưng ở dưới các ông hồng y và giám mục, có hàng ngàn những linh-mục tại các làng xã. Những vị này thường sống nghèo khổ không hơn bốn nông phu là mấy, và họ quả thật là thứ vô sản của Giáo Hội. Họ đã chất chứa trong tâm khảm những căm hờn và bất mãn! Năm 1789, linh-mục coi

địa phận Marolles đã viết: "Chúng ta, bọn tu sĩ nghèo nàn sống giữa bọn con chiên đói rách, số phận chúng ta thực không hơn gì những hòn đá dùng để xây cất những căn nhà thờ cũ nát của chúng ta. Đã thế, chúng ta còn chịu sự áp bức của bề trên nữa! Đã có lần, một kẻ trong chúng ta chỉ chặt một khúc cây trong rừng để làm chiếc gậy chống đi đường, mà kẻ đó cũng đã bị các bề trên lôi ra trước tòa án để xét xử!"... Thảm hại hơn nữa, chợt bắt gặp chiếc xe song mã hay tứ mã của một vị giám mục hay hồng y nào đó, vị linh mục chỉ còn đủ thì giờ cúi gập người xuống chào rồi nhảy tót vào bụi rậm bên đường để tránh những vết bùn do bánh xe làm văng ra tung tóe. Do những cảm hờn bất mãn đó, nên về sau, khi xảy ra cách mạng, ta sẽ thấy tầng lớp linh mục nghèo nàn dần dần tách ra khỏi khỏi giám mục và hồng y để sát cánh cùng với thứ dân đòi thay đổi chế độ cũ."

Ngoài các tầng lớp quý tộc, tu sĩ và tư sản đô thị, còn có tầng lớp dân cây. Lúc đó nước Pháp có một dân số chừng 24 triệu người, nhưng 18 triệu là nông phu. Nông dân cùng với giới tư sản đô thị đều bị coi là tầng lớp thứ dân. Tuy nhiên, ngay đối với tầng lớp tư sản đô thị, người nông phu cũng phải chịu những bóc lột đè nén. Tỷ dụ như những nông phu làm nghề thủ công, thường phải nhận lãnh công việc của chủ nhân ông đô thị, và thường phải lãnh với một giá rẻ mạt. - Còn như đối với quý tộc và tu sĩ, lẽ dĩ nhiên là người nông dân phải chịu không biết là bao nhiêu thứ bóc lột rồi. Muốn xay lúa mì cũng phải thuế, muốn nướng bánh mì cũng phải thuế, muốn qua cầu đò cũng phải thuế, muốn tới chợ cũng phải thuế, muốn cho con bò ăn cỏ tại cánh đồng cỏ cũng phải thuế, muốn cất một ngôi nhà cũng

*phải thuê! Nếu chim chóc của quý tộc tới phá hại mùa màng, các nông dân không được quyền săn giết, chỉ được quyền đánh trống, đánh mõ đuổi đi mà thôi. Chó săn không được nuôi, và nếu nuôi chó thì phải đeo một cái xích thật nặng vào cổ và có giây buộc dắt theo người... Xưa kia, dưới thời thịnh trị phong kiến, khi các công hầu còn cầm gươm cầm súng xông pha chiến trận để che chở cho bọn dân cấy nô lệ, thì người nông phu còn vượt bưng cam chịu những thuế má đó, Nhưng tới thời để chế tập quyền, người nông phu đã đóng thuế cho vua rồi, không lẽ còn nai lưng ra đóng thuế cho chúa nữa? Do đó, họ dần dần nhận thấy những quyền hành của chúa là vô lý, và phôi thai những hoài vọng giải phóng."*⁶⁸

Dĩ nhiên là họ ở vào tình trạng thiếu thốn tình cảm trai gái. Có thể vì thế mà giáo triều Vatican mới quyết định cho thiết lập các dòng nữ tu cho các “Đại Diên Chúa” nghèo mạt rệp đến đó để hành dâm. Sự kiện này đã trở thành sự thực từ thế kỷ 9, hơn 7 thế kỷ trước khi Sixtus (1471-1484) ngồi vào ngôi vị giáo hoàng. Giáo triều Vatican đã biến người dân trong xã hội Ki-tô thành một xã hội loạn luân, dâm loạn. Đây là sự thực trong xã hội Ki-tô trong thời Trung Cổ.

Thứ năm: Đầu thế kỷ 21 Giáo triều Vatican gửi thư luân lưu ra lệnh cho các viên chức cai quản các giáo phận hay tổng giáo phận phải “*giữ bí mật cấp độ giáo hoàng*” về tội ác mà các Ngài Chúa Thứ Hai có liên hệ tình dục với các trẻ em hay nữ giới. Vấn đề này cũng được sách sử nói rõ như sau:

“Năm 2001, Hồng Y Ratzinger (sau trở thành Giáo hoàng Benedict 16) đã viết một thư luân lưu gửi cho

tất cả các Giám mục Công giáo để ra lệnh giữ “Bí mật cấp độ Giáo hoàng” về những tố cáo liên quan đến lạm dụng tình dục trẻ em. Ông đã ra lệnh cho các Giám mục phải gửi tất cả những hồ sơ đó về La-Mã, vậy thì ý kiến cho rằng ông không biết gì về chuyện linh mục loạn dâm quả là một sự vô nghĩa lý. Lá thư này của ông không đề cập gì đến chuyện các Giám mục phải báo với cảnh sát về các kẻ lạm dụng tình dục này. Nhà thần học Công giáo đáng kính, ông Hans Kung đã nói là Giáo hoàng phải cùng chịu trách nhiệm về sự che giấu và Giáo hoàng Bê-nê-đích đã không có lời xin lỗi về sự thiếu sót của chính ông trong cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục các trẻ em.”⁶⁹

Một Vài Trong Rất Nhiều Trường Hợp Bị Lộ

Rõ ràng là giáo triều Vatican vẫn tiếp tục dùng chính sách khích lệ, dung dưỡng và bao che cho giới người gọi là “đại diện Chúa” cứ việc trổ tài dụ dỗ, cưỡng hiếp các nữ tu, nữ chiêm và các trẻ em vị thành niên để cho họ cảm thấy thích thú trong nghề bất lương nói láo không biết ngượng làm tay sai đắc lực cho nhà thờ Vatican. Vì thế mà càng về sau, giới người này càng có những hành động loạn luân, điếm một cách lộ liễu và công khai nhờn nhợt mà không hề bị trừng phạt. Xin kể vài trường hợp giáo sĩ Việt Nam “bị lộ”:

1. Trường hợp Linh-mục Giuse Nguyễn Ngọc Dũng.
 Đã có ít nhất là đã có 4 nạn nhân rơi vào tay Linh mục Giuse Dũng. Nạn nhân Lữ thị Thu Nga đã gửi thơ tố cáo tới Giám Mục và đã gặp Giám mục Toulon về việc cô bị

linh mục này hiệp dâng ngày này sang ngày khác, kinh hoàng như thế nào. Xin ghi ra một đoạn trong lá thư tố cáo của cô Thu Nga: *“Có những lần hứng chí ngay trước khi dâng Thánh lễ - dù chỉ còn 10 phút - ông ấy cũng đề con ra để thỏa mãn thú tính nhục dục. Sau đó, bảo con mặc quần áo vào để ra đi Lễ. Thỉnh thoảng ngay sau khi dâng Thánh Lễ, ông ấy đã tìm con hiệp lấy hiệp để....”* Xin đọc <http://sachhiem.net/TONGIAO/tgB/Bacaytruc00.php>. Để biết các tiết mục liên hệ đến tên quỷ râu xanh này.

2. Trường hợp Linh-mục Giuse Nguyễn Tiến Lộc. Chuyện ông linh mục này được tác giả bài viết, *“Những Linh Mục “Vĩ Đại” Trong Lịch Sử Việt Nam”* (<http://sachhiem.net/TONGIAO/FB/FBAnhTuanLe03.php>) là ông Anh-Tuan LE ghi nhận như sau:



“Tôi đành phải thêm vào danh sách này ngài Nguyễn Tiến Lộc, một linh mục đã lớn tuổi, có một trang Wikipedia dành cho ngài. Ngài là nhạc sĩ, là huynh trưởng Hướng Đạo, từng viết rất nhiều ca khúc Hướng Đạo, từng tàng trữ vũ khí chống CS và từng đi tù, vì

ngài thuộc DCCT, mà đã là DCCT thì cho dù chưa có thành tích chống CS, cũng luôn nuôi hận với CS.

Nhưng Giuse Nguyễn Tiến Lộc không nổi danh vì nhạc hoặc vì chống CS, ngài nổi danh vì có thành tích ấu dâm với tất cả những đứa con của bà chị ruột, cả trai lẫn gái. Ngài đúng là nhạc sĩ, máu văn nghệ khiến ngài không phân biệt trai hay gái, ngài xoi tất tẩn tất không phân biệt giai cấp nam nữ già trẻ. Mời bà con xem clip youtube do chính cháu gái Nguyễn Mai Hương và chị ruột tên Yên của ngài tố cáo lên youtube <https://www.youtube.com/watch?v=ugkqrV1g5cA>.

Theo lời tố cáo được ghi rõ bên dưới video, ta có thể biết thêm chi tiết nữa là ngài đang sống như vợ chồng với chị của Mai Hương là Mai Khanh, với sự đồng lõa của hai người cháu trai, và đang âm mưu cướp luôn ngôi nhà của bà chị....⁷⁰

3. Trường hợp Linh mục Nguyễn Hữu Dụ ở Houston.
 Người viết không rõ phương cách kinh tài của ông ta ra sao, nhưng ông ta có thể quỵên rũ một tín đồ phụ nữ phục vụ cho nhu cầu sinh lý của ông. Một lần, ông ta hành dâm ở bãi đậu xe giữa thanh thiên bạch nhật bị cảnh sát chộp được, lập biên bản và đưa ra tòa án Harris County, Texas (hồ sơ số 9450613. Case No. 0450613 - First setting date 21/12/1994. Tiền ký quỹ tại ngoại hầu tra là 500 Mỹ kim."

4. Trường hợp Linh-mục Trần Công Nghị (người sáng lập ra kênh youtube VietCatholic). Có mấy câu chuyện ông lưu manh "đào hoa" này liên quan đến phụ nữ mà người ngoài có thể nghe được qua mấy lá thư tố cáo. Thứ nhất, lá thư của Bích Ngọc với tựa đề "*Tôi đã cam nín trên 40 mươi năm qua...*" với hình ảnh cô Diamond Bích Ngọc đầy nước mắt (xem <https://www.sachhiem.net/index.php?>

[content=showemail&id=19380](#)). Diamond Bích Ngọc đã “*kiện LM Trần Công Nghị ra tòa ..*”; theo đó Lm. TCN ‘bị cáo buộc đã hiếp dâm’ con chiên nữ tân tông Diamond Bích Ngọc Xem Lật chồng báo cũ: Bàn những chuyện về ‘Cha’ Nghị (Thiên Lôi), <http://sachhiem.net/THLOI/TG/ThienLoi004.php>. Trước ngày tòa xử 23 tháng 1 năm 2006, có lẽ đã có nhiều màn ‘đi đêm’ giữa các thế lực đen để cố hòa giải giữa bà BN và Lm..

Chuyện thứ hai, năm 2003, LM Trần Công Nghị dẫn một phái đoàn văn nghệ sĩ VN sang trình diễn tại Rome nhân dịp “*Đại Hội Giới Trẻ*”. Theo lời nữ ca sĩ người Ca-tô giáo tên là Ngọc Huệ, cha Gioan Nghị đã “*rửa tội*” cho ca sĩ Thanh Lan tại đây. Ngọc Huệ kể: “*Nữ ca sĩ Thanh Lan có khoe với em về những món quà giá trị mà ông TCN đã mua sắm thưởng cho nữ ca sĩ Thanh Lan vì mới được rửa tội (có cả vàng vòng và nhẫn kim cương gần 7.000 USD)...*” <https://hoanglechi.wordpress.com/2014/03/07/vietpage-2001-ca-si%CC%83-thanh-lan-linh-mu%CC%A3c-tran-cong-nghi%CC%A3/>⁷¹
(<https://tinyurl.com/ffwcdy8d>)

5. Vô số trường hợp khác được đăng lên báo chí đó đây, mà một vài danh sách (sachhiem.net/TONGIAO/ListTinhDuc.inc.php) đã được đăng trên trang sachhiem.net, có thể nhìn qua một vài bài có tựa đề như sau:

- ▪ Tu Sĩ Ca-tô và Tình Dục - Danh Sách Không Đầy Đủ - SH sưu tầm
- ▪ 300 linh mục Mỹ bị cáo buộc lạm dụng hàng nghìn trẻ em (Ánh Ngọc /VNE http://sachhiem.net/TONGIAO/tgT/TinVNE_1.php).

- ▪ Ấn Độ: Linh Mục Kottoor và Sơ Sephy bị vô tù vì tội giết Sơ Abhaya cùng tu viện - *Rhea Mogul, CNN*

- ▪ Hồng Y Pell bị kết án vì lạm dụng tình dục hai bé trai của ca đoàn - Associated Press ▪ Công Tổ Viên Kêu Gọi Bắt Giữ Giám Mục Vatican Bị Cáo Buộc Lạm Dụng Tình Dục 2 Chứng Sinh Argentina - FB Vatican Tân

- ▪ Linh Mục ở Washington DC Lãnh Án 15 Năm Tù Vì Hành Vi Lạm Dụng Tình Dục Trẻ Em - Washington Post

- ▪ Giáo Hoàng Đồ Lối Cho "Satan" - Các Vụ Áu Dâm Trong Giáo Hội - Báo Nouvelobs

- ▪ Giáo Hoàng Francis Bí Lối - Không Thẻ Đưa Ra Các Bước Cụ Thể Để Loại Bỏ Các Giáo Sĩ Lạm Dụng - *Nikki Battiste/ CBS....*

Tệ nạn các ngài “*Đại Diện Chúa*” trở thành những tên ác quỷ dâm tặc công khai, lộ liễu và trắng trợn như trên đã khiến cho con số nạn nhân bị các ngài hãm hiếp càng ngày càng tăng lên hết sức khủng khiếp với 40 triệu người.

Tệ trạng này đã khiến cho nhân dân thế giới lên án Giáo Hội La Mã hay Ki-tô giáo hết sức mãnh liệt. Vì thế mà đây Giáo Hoàng Francis đành phải triệu tập một hội nghị gồm các hồng y và các giám mục ở ngay trong Tòa Thánh Vatican **khởi nhóm vào ngày 21/02/2019**, kéo dài cả 4 ngày để bàn nhau tìm một biện pháp giải quyết tận gốc vấn nạn ô nhục này. Thế nhưng, vì không có thực tâm, Giáo Hoàng Francis quay ra dùng thủ đoạn nói loanh quanh, rồi đổ lỗi cho quỷ Satan, cho rằng các giám mục và linh mục bị quỷ ám cho nên mới phạm phải những tội ác trời không dung đất không tha như vậy.

Thủ đoạn lì lợm, trơ trẽn như trên của Giáo Hoàng Francis đã làm cho mọi người thất vọng, không thể nào còn tin tưởng vào ông ta nữa và than phiền rằng:

"Chúng tôi không ngạc nhiên, nhưng chúng tôi thất vọng", nhận xét của Jean-Marie Fürbringer người Thụy Sĩ, có mặt cùng nhiều nạn nhân khác ở Quảng trường St. Peter. Ông khẳng định:

"Thật sự đó là một mục vụ ba hoa, đổ cho là lỗi của quý để khỏa lấp, chạy tội chứ không đương đầu giải quyết trực tiếp những vấn nạn của Giáo hội."

Đối với Francesco Zannardi người Ý, "Vatican không còn đáng tin nữa" và "Giáo hội tiếp tục cảm thấy như một nạn nhân" bởi vì "các nạn nhân đang đòi hỏi các biện pháp."

"Thật đáng thất vọng", Peter Saunders, cựu thành viên của ủy ban chống ấu dâm của Vatican nói. Ông thậm chí còn phản đối:

"Bài phát biểu nói về ma quỷ, về tội ác, không có gì về sự không khoan dung, dứt khoát loại trừ những kẻ hiếp dâm trẻ em và những kẻ lạm dụng tình dục làm việc cho Giáo hội!"

Và nhấn mạnh "Giáo hoàng đang khéo léo chuyển hướng đi nơi khác, tất cả chúng ta đều biết đó là một vấn đề toàn cầu." ⁷²

Cả giáo hoàng Francis và các thành viên tham dự hội luận này chỉ nói dông dài, mà không đưa ra được một giải pháp tích cực nào để giải quyết tận gốc của vấn đề, nghĩa là chỉ “đánh trống bỏ dùi” mà thôi!

Trong khi giới tu sĩ áo đen người Âu Mỹ nổi tiếng về ầu dâm và gian dâm với các nữ tu và nữ chiêm, thì giới tu sĩ người Á Châu lại nổi tiếng về:

1. Gian dâm với các bà nữ tu cũng như với nữ chiêm còn non dạ, và

2. Thông dâm với các con chiêm đã lập gia đình. Như vậy là chính nạn nhân trong vấn đề này cũng là các ông con chiêm “bị cấm sùng”, nhưng không biết tại sao họ lại “*thủ khẩu như bình*” mà không dám báo cáo cho cơ quan hữu trách của chính quyền thế tục.

Nói về tệ trạng dâm loạn của giới người mặc sắc phục áo chùng đen (linh-mục), áo chùng tím (giám mục và tổng giám mục), Linh-mục Nguyễn Thanh Sơn nói rõ vấn đề này trong hai số báo Tận Thế Số Ra Mắt Ngày 15/6/2002) (Fountain Valley, CA: TXB), tr. 27, và tờ Tận Thế Số 2, ngày 15/7/2002 Fountain Valley, CA: TXB), tr. 31. Trong mấy trang của hai tờ báo này, Linh-mục Nguyễn Thanh Sơn nêu rõ danh tính của hàng trăm mục người Việt Nam mang tội cặp kè, gian dâm, gian dâm và thông dâm với nữ chiêm chưa chồng cũng như đã có chồng.

Chính vì thế mà nạn con hoang (đúng ra là con rơi của bọn linh mục dâm tặc) tràn ngập trong xã hội con chiêm. Sách sử nói rõ vấn đề này như sau:

*“Một bản thống kê cho biết: một xứ có 900 ngàn dân mà có tới 3 ngàn tu sĩ; và cứ 2 trong 5 (40%) đứa con hoang là con của các ông tu sĩ.”*⁷³

Đoạn văn trên đây cho chúng ta biết "cứ 2 trong 5 (40%) đứa con hoang là con của các ông tu sĩ." (*two out of five bastards were born to the clergy*). Không biết tại sao sử gia Peter de Rosa lại gọi những đứa trẻ này là "con

hoang" (bastards). Người viết thiết nghĩ rằng phải nên gọi chúng nó là "*những đứa con của các ngài mang chức thánh*" hay là "*những ông thánh con*" của Giáo Hội La Mã. Nói theo ngôn từ của Bà Hồ Xuân Hương, thì "*ông thánh con*" này chính là những đàn cá "*thông rỗng*" của các ngài "*mang chức thánh*" mang đến thả vào "*những cái giếng thanh tân*" của nữ tín đồ Ca-Tô.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 3

⁶¹ Ralph Woodrow, *Babylon Mystery Religion* (Riverside, California: Ralph Woodrow Evangelistic Association, Inc., 1981), p 91. Nguyên văn: "In addition to the conclusive evidence that has been given, the very character and morals of many of the popes would tend to identify them as successors of pagan priests, rather than representatives of Christ or Peter. Some of the popes were so depraved and base in their actions, even people who professed no religion at all were ashamed of them. Such sins as adultery, sodomy, simony, rape, murder. and drunkenness are among the sins that have committed by popes. To link such sins with men who have claimed to be the "Holy Father", "The Vicars of Christ", and "Bishop of bishops", may sound shocking, but those acquainted with the history of the papacy well know that not all popes were holy men.

⁶² Peter de Rosa, *Vicars of Christ* (Dublin, Ireland: Poolbeg Press Ltd., 2000), tr.403. Nguyên văn: "*When Pope Sixtus III (432- 40) was put on trial for seducing a nun, he ably defended himself by quoting Christ's words, "Let him who is without fault among you throw the first stone."*

⁶³ Nguyễn Ngọc Ngạn, *Xóm Đạo* (Đông Kinh, Nhật Bản: Tân Văn, 2003), tr. 320.

⁶⁴ Peter de Rosa, *Vicars of Christ* (Dublin, Ireland: Poolbeg, 2000), p. 404. Nguyên văn: "*In the ninth*

century, many monasteries were the haunts of homosexuals, many convents were brothels in which babies were killed and buried. Since the end of the Roman Empire, historians say that infanticide was probably not practised in the West on any great scale - except in convents. The Council of Aix-la-Chapelle in the year 836 openly admitted it. As to sex-starved secular clergy, they were so often accused of incest that they were at length forbidden even to have mothers, aunts or sisters living in their house. Children, the fruits of incest, were killed by the clergy, as many a French prelate put on record."

⁶⁵ Chu Văn Trình, *Gia Tô Thực Dân Sử Liệu – The Documented History of Catholic Colonialism* (Mt. Dora, Florida: Ban Tu Thư Tự Lực, 1990), 107.

⁶⁶ Peter de Rosa, *Ibid.*, p. 101. Nguyên văn: "Sixtus ' favourite was Pietro Riario, whom the historian Theodor Griesinger believed was his son by his own sister.... Sixtus was the first pope to license the brothels of Rome; they brought him in thirty thousand ducats a year. He also gained considerably from a tax imposed on priests who kept a mistress. Another source of income was granting privileges to rich men "to enable them to solace certain matrons in the absence of their husbands."

⁶⁷ At the end of the Dark Ages, when the popes ruthlessly controlled Europe, God raised up Christian men and women who knew the Bible and loudly proclaimed the deadly Roman Catholic Institution was the whore of Revelation. [Jack T. Chick, *Smokescreens* (Chino, CA: Chick Publications, 1983) p. 37.]

⁶⁸ Nghiêm Xuân Hồng, *Cách Mạng Và Hành Động* (Saigòn: Quan Điểm, 1964), tr. 14-18.

⁶⁹ Peter Tatchell / CNN, *Tại Sao Tôi Chống Cuộc Viếng Thăm Anh Quốc Của Giáo Hoàng Benedich XVIII Benedict 16*, ngày 19/9/2010. (https://sachhiem.net/THOISU_CT/ChuT/TinCNN.php). Nguyên văn: “In 2001, Pope Benedict wrote a letter to all Catholic Bishops, which ordered “Papal secrecy” concerning allegations of child sex abuse. He instructed the Bishops to report all such cases to him in Rome, so the idea that he did not know about sex abuse by priests is nonsense. His letter did not tell Bishops to report the abusers to the police. The esteemed Catholic theologian, Hans Kung, said the pope bears co-responsibility for the cover-up and that Benedict has failed to apologize for his own personal shortcomings during the child sex abuse scandal.”

Peter Tatchell, *Why we oppose the Pope's state visit to Britain: Pope Benedict preaches intolerance & rejects key human rights. Most Catholics oppose many of his teachings.* Nguồn: <http://www.independent.co.uk/opinion/commentators/...> CNN.)

⁷⁰ Nguồn: Anh-Tuan LE “*Những Linh Mục “Vĩ Đại” Trong Lịch Sử Việt Nam*” (<http://sachhiem.net/TONGIAO/FB/FBAnhTuanLe03.php>)

⁷¹ FB Anh-Tuan LE, Tlđđ. (<http://sachhiem.net/TONGIAO/FB/FBAnhTuanLe03.php>)

⁷² Nguồn: Báo Nouvelobs (<http://sachhiem.net/SACHNGOAI/SH/SH27b.php>).

⁷³ Peter de Rosa, *Vicars of Christ* (Dublin, Ireland: Poolberg Press, Ltd., 200), tr 416. Nguyên văn: "One amazing statistic emerges: in a country of 900,000 people, there were 3,000 clergy; and yet two out of five bastards were born to the clergy.")

CHƯƠNG 4:

CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA TÀN SÁT LẤN NHAU

Sách sử cũng cho thấy rằng, các ngài “đại diện Chúa” rất nặng lòng thèm khát quyền lực cùng với những ác tính đố kị, tị hiềm, kẻ trên chèn ép người dưới rồi phân hóa thành những bè đảng. Rồi họ thanh toán, tàn sát và lẫn nhau để độc chiếm quyền lực, và bị nhân dân dưới quyền khinh bỉ, căm thù vì bị ức hiếp và bị cầm sừng mà sát hại.

Thứ nhất: Xin nói về các Đức Thánh Cha chết vì thanh toán và tàn sát lẫn nhau để độc chiếm quyền lực. Sách The Pope Encyclopedia nói rõ ràng trong lịch sử Giáo Hội La Mã có tới 39 giáo hoàng như vậy:

Sách sử gọi những vụ nổi loạn chống đối và tiêu diệt lẫn nhau như trên là “Great Schism”:

“Great Schism may refer to: East–West Schism, between the Eastern Orthodox Church and the Catholic Church, beginning in 1054; Western Schism, a split within the Roman Catholic Church that lasted from 1378 to 1417...” Tạm dịch là ”Đại Ly Giáo là nói về vụ Ly Giáo Đông Tây giữa Giáo Hội Chính Thống Và Giáo Hội Ki-tô La Mã, khởi đầu và năm 1054; Vụ Ly Giáo trong Giáo Hội Phương Tây, tức là vụ ly giáo trong nội bộ Giáo Hội La Mã kéo dài từ năm 1378 đến năm 1417.”⁷⁴

Qua phần trình bày trên đây, chúng ta thấy rằng, trong nội bộ Giáo Hội La Mã đã có tới 39 lần các ông mang chức thánh cao cấp nhất trong giáo hội chia thành hai hay ba

phe đảng, mỗi phe xưng hùng xưng bá và chiếm cứ một vùng, thành lập giáo triều riêng, tự xưng là chính thống, gọi đối phương là ngụy, rồi phát động những chiến dịch tấn công các phe thù địch và những thành phần đối kháng, y hệt như tình trạng:

1. Việt Nam ta vào thời Thập Nhị Sứ Quân (trong thế kỷ X), Nam Triều - Bắc Triều (1533-1592), hay Trịnh Nguyễn Phân Tranh (1627-1775),

2. Trung Quốc trong thời Xuân Thu Chiến Quốc (722-497 TTL) và thời Đông Châu Liệt Quốc (từ khoảng 476-221 trước Tây Lịch) trước khi các tiểu quốc gia được Tần Thủy Hoàng thôn tóm và gom lại thành nước Trung Hoa thống nhất dưới quyền thống trị của nhà Tần (221-207 trước Tây Lịch).

Tình trạng tranh giành quyền lực và ngôi vị trong giáo triều Vatican như trên đã giúp cho các nhà sử học có những bằng chứng hùng hồn chứng minh cho mọi người thấy rằng hầu hết các giáo hoàng trong Giáo Hội La Mã đều mang nặng tính cách đạo đức giả còn hơn cả Nhạc Bất Quần.

Thứ hai: Xin nói về con số các ngài “Đại Diện Chúa” chết do người dân dưới quyền sát hại vì các ngài sống đời phóng đảng, loạn luân, loạn dâm, gian dâm và thông dâm với các nữ chiên bất kể là đã có chồng hay chưa. Con số các Ngài Chúa Thứ Hai bị người dân dưới quyền sát hại cũng khá nhiều, nếu không muốn nói là ngang ngửa với con số các ngài chết vì các cuộc thanh toán lẫn nhau để giành chiếm quyền lực. Con số các ngài chết vì lý do này cũng được sử gia Matthew Bunson nói rõ như sau:

1. Giáo Hoàng John VIII (872-882): Bị hạ độc và đánh cho chết.

2. Giáo Hoàng Adrian III, St (884-885): Tin đồn bị hạ độc.

3. Giáo Hoàng Stephen VI (896-897): Bị bóp cổ hay thắt cổ.

4. Giáo Hoàng Leo V (903): Bị ám sát chết.

5. Giáo Hoàng John X (914-928) Chết ngạt vì bị đè dưới gối.

6. Giáo Hoàng Stephen VII (VIII) (928-942): Có lẽ bị ám sát.

7. Giáo Hoàng Stephen VIII (IX) 939-942): Bị tùng xẻo và chết vì những vết thương.

8. Giáo Hoàng John XII (955-964): Bị đột quỵ trong khi ... với một người tình, hoặc bị sát hại bởi người chồng của người tình đó.

9. Giáo Hoàng Benedict VI (973-974): Bị bóp nghẹt chết bởi một linh mục.

10. Giáo Hoàng John XIV 983-984): Bị bỏ đói cho chết hoặc bị hạ độc.

11. Giáo Hoàng Gregory V (996-999): Tin đồn bị hạ độc, cũng có thể bị bệnh sốt rét.

12. Giáo Hoàng Sergius IV (1009-1012): Có lẽ bị ám sát.

13. Giáo Hoàng Clement II (1046-1047): Tin đồn bị hạ độc.

14. Giáo Hoàng Damasus II (1048): Tin đồn bị ám sát.

15. Giáo Hoàng Boniface VIII (1294-1303): Chết vì bị hành hạ khi bị giam tù ở Anagni của Pháp.”⁷⁵

Ngoài danh sách nêu đích danh 15 giáo hoàng ác ôn trên đây chết vì dâm loạn và thông dâm với các bà vợ của tín đồ, còn các trường hợp khác như:

1). Giáo Hoàng Formosus (891-896) chết và đã nằm sâu trong lòng mộ hơn 9 tháng mà còn bị giáo người kế nhiệm là Giáo Hoàng Stephen VII (896-897) khai quật lấy xác, cho mặc sắc phục giáo hoàng đặt vào ghế trước vành móng ngựa để xử lý về tội tiếm quyền (<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH14.php>).

2). “Giáo Hoàng Adrian VI (1459-1523) làm giáo hoàng được hơn một năm, từ tháng 8, 1522 đến ngày 14/9/1523 thì chết, không biết chết tự nhiên hay bị bức tử. Ngài muốn cải tổ Giáo Hội và Tòa Thánh, nhất là nội các La Mã (curia) của vị tiền nhiệm là Giáo Hoàng Leo X (1513-1521). Ngài công khai tố cáo “những điều khả ố, lạm dụng, dối trá từ trên nóc xuống đến các thành viên của triều đình La Mã.” ⁷⁶

3). Giáo Hoàng John Paul I (1978) chỉ tại vị được có khoảng 3 tháng thì bị đầu độc chết. Sự kiện này được sách sử nói rõ như sau:

“... Giáo Hoàng John Paul I được bầu làm Giáo Hoàng vào tháng 8 năm 1978 lúc Ngài 65 tuổi. Ngài là vị Giáo Hoàng đầu tiên lấy danh hiệu bằng hai tên thánh John Paul. Ngài luôn luôn cười vui vẻ nên được giới ký giả quốc tế tặng danh hiệu là Đức Giáo Hoàng Di Lặc Công Giáo (Smiling Buddha Pope). Ngài bị đầu độc chết sau khi uống một ly cà phê vào lúc 11 giờ tối 28/8/1978. Người mưu sát là Hồng Y Jean Villot, quản nhiệm địa phận Lyon (Pháp), lúc đó đương làm Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh (tương đương với thủ tướng). Hồng Y Jean Villot là hội viên Tam Điểm (Free

Masonry), bí danh là Jeanni, được kết nạp tại Zurich ngày 6/8/1976, đứng đầu "Đại Tổ Vatican" (The Great Vatican Lodge). Trước khi gia nhập Tam Điểm, Hồng Y Lean Villot đã nắm trọn guồng máy hành chánh của triều đình Vatican từ năm 1962. Dưới quyền Jean Villot có 121 Paul II cán bộ nắm vùng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan của Tòa Thánh. Tháng 3/1979, Jean Villot qua đời. Đương kim Giáo Hoàng John Paul II bổ nhậm đàn em của Jean Villot, một trong số 121 các bộ Tam Điểm, là Hồng Y Casaroli đảm nhiệm chức vụ Quốc Vụ Khanh từ tháng 3/1979. Tất nhiên, Giáo Hoàng John II biết hết mọi chuyện bí mật của Jean Villot và phải là người trong nhóm bí mật của siêu quyền lực dấu mặt mới có thể được cất nhắc lên ngôi vị giáo hoàng hiện nay.⁷⁷

Âm mưu hãm hại lẫn nhau trong các giáo phận và giáo khu tại các quốc gia địa phương không phải chỉ xảy ra ở Âu Châu trong thời Trung Cổ, mà luôn luôn xảy ra ở bất kỳ nơi nào có giáo khu hay giáo phận Ki-tô La Mã. Rõ ràng nhất là ở Việt Nam. Vấn đề này, được Giáo-sư con chiên Nguyễn Văn Trung nói rõ như sau:

“Điểm lại tình hình của Giáo Hội Việt Nam, có những điều trông thấy mà đau đớn lòng! Thực vậy, chuyện giáo dân bị coi như cỏ rác thường ngày ở huyện. Chuyện đau lòng hơn cả là chuyện các ngài chủ chăn chơi nhau thay vì chơi với nhau ngày càng phơi trần ra. Sự sa đoạ trong Giáo Hội càng ngày càng tăng thêm....

Người dân chỉ có quyền vâng lời, đóng góp và hầu hạ các Đấng, các bậc trong Hội Thánh. Ai vâng lời dưới 100% có thể bị coi là rối Đạo và bị loại trừ dưới mọi

hình thức, nhất là không vâng lời về chuyện chính trị và tiền bạc thì xem như là lúa đời, phạm tội cực trọng, đáng sa hoả ngục đời đời chẳng cùng Amen.

Thật ra, chính trị và tiền bạc đã và đang là nguyên nhân chính gây nên sự mất bình an, sa đọa và làm hoen ố hình ảnh tươi đẹp của Giáo Hội Việt Nam....

Thượng bất chánh, hạ tắc loạn: Ai có dịp gần gũi các giám mục Việt Nam đều có chung nhận xét rằng về cá nhân, các ngài có vẻ đạo mạo, cõi mở, dễ mến, trù một ít vị tỏ ra cao ngạo, khép kín, quan liêu. Nhưng trong lẽ lối làm việc của các giám mục thường rất độc tài, độc đoán. Trong đối xử thường tỏ ra kỳ thị, ban phát ân huệ, coi thường bề dưới, ganh tị và kèn cựa với đồng liêu để lập công với Tòa Thánh. Những điểm nổi bật nhất là tiền hậu bất nhất, việc làm không đi đôi với lời rao giảng, trọng ngoại khinh nội, tham phú phụ bần, vô cùng sợ hãi Tòa Thánh đến nỗi Tòa Thánh Vatican, đến nỗi có những linh mục nói rằng “Tòa Thánh đánh rắm cũng khen thơm.”

Mâu thuẫn giữa giám mục chánh và giám mục phó: Ngày nay, chuyện các giám mục chơi nhau, không cần phải vạch áo xem lưng, bàn dân thiên hạ đều biết rõ, nhất là giữa các giám mục chánh và phó. Đức Tổng Giám Mục Phillippê Nguyễn Kim Điền chơi đức Tổng Giám Mục Phó Stêphanô Nguyễn Như Thể ra sao hồ sơ còn đó, buộc Đức Cha Thể phải “từ chức vì sự hiệp nhất trong Giáo Hội” (hiệp nhất hay là hèn nhất?). Nhiều người biết Đức Cha Phaolô Bùi Như Tạo chơi Đức Cha Nguyễn Văn Yến, thậm chí có đơn phụ nữ tố cáo Đức Cha Yến gởi sang Tòa Thánh, và việc Đức Cha Tạo bàn tính với Đức Hồng Y buộc Đức Cha Yến từ chức. Bà con giáo dân Vinh ở miền Nam biết rõ Đức

Cha Phêrô Trần Xuân Hạp đã chơi Đức Cha Phaolô Cao Đình Thuyền phải ngâm đắng nuốt cay như thế nào. Đức Cha André Nguyễn Văn Nam và Đức Cha Phó G.B Phạm Minh Mẫn mâu thuẫn với nhau ra sao đã có nhiều giai thoại. Chuyện Đức Cha Alexis Phan Văn Lộc và Đức Cha Phó Trần Thanh Chung choảng nhau đã nổi tiếng sang đến tận Tòa Thánh Vatican. Đức Cha Phaolô Nguyễn Minh Nhật đối xử với Đức Cha phụ tá Tôma Nguyễn Văn Trâm thua cả giáo dân tay chân thân tín của Đức Cha Nhật làm nhiều linh mục Xuân Lộc phải ngao ngán. Đức Cha Micae Nguyễn Khắc Ngữ trường kỳ không chế Đức Cha G.B Bùi Tuần ra sao, xin miễn bàn. Dẫu sao Đức Cha Tuần cũng sắp sửa mừng 25 năm giám mục phó dưới sự canh chừng cẩn mật của Đức Cha Ngữ, kéo Đức Cha Tuần lắm đường lạc lối, sa chước cám dỗ làm tổng biên tập cho báo Công Giáo và Dân Tộc.

Chuyện các giám mục chơi nhau có lẽ kể nghìn lẻ một đêm không dứt, nên nhiều linh mục chánh, phó đã noi gương chơi nhau sát ván ra sao, bà con các xứ đạo đều biết, nhất là các chị em Con Đức Mẹ, không dám nêu thêm ở đây nữa, kéo ô danh sự đạo...Giêsu, Maria, lạy Chúa tôi, bọn phá đạo nói xấu các Đức Cha! Không đâu! Nói thật đấy! Lời Chúa phán sự thật sẽ giải thoát chúng ta. Các giám mục, linh mục hãy thành thật thương nhau cho giáo dân được nhờ. Hãy làm gương sống theo lời răn dạy của Chúa. Không thương yêu nhau thì thương yêu kẻ thù thế quái nào được? Cứ rao giảng như thế là lão toét và bịp bợm!”⁷⁸

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 4

⁷⁴ Nguồn: *Great Schism* (https://www.newworldencyclopedia.org/entry/Great_Schism)

⁷⁵ Matthew Bunson, *Ibid.*, p. 21.

⁷⁶ Nguyễn Trần Ai. "*Thế Là Thế Nào?*" *Người Dân Số* 122 tháng 10/2000:33-35.

⁷⁷ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr. 222-223.

⁷⁸ Nhiều tác giả, *Tại Sao Không Theo Đạo Chúa?* Tuyển Tập 2 (Spring, TX: Ban Nghiên Cứu Đạo Giáo, 1998), tr. 115-118.

CHƯƠNG 5:

TÁC DỤNG NHỮNG GƯƠNG XẤU CỦA CÁC ĐẠI DIỆN CHÚA ĐỐI VỚI XÃ HỘI KI TÔ GIÁO

Vì các nhà lãnh đạo cũng như các thành phần được gọi là “các đảng bề trên trong Ki-tô **đều là những phường “đạo đức giả”** mang đầy mình đủ mọi thứ tội ác xấu xa cực kỳ ghê tởm như đã trình bày trong các chương ở trên, cho nên các hữu Ki-tô (gọi là con chiên Ki-tô) theo gương xấu trên đây của các “đảng bề trên” của họ mà mang nặng lòng đố kỵ, tị hiềm và kèn cựa, chẳng những đối xử với nhau, mà còn với những người thân thương ruột thịt. Dưới đây là một số những trường hợp điển hình mà độc giả có thể kiểm chứng được một cách rất dễ dàng:

Trường hợp 1: Ông Charlie Nguyễn kể lại nơi các trang 220-223 trong cuốn Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001) tâm sự đau lòng của ông. Đại ý là vào khoảng tháng 9 năm 1996, người vợ và đứa con thân thương của ông biết được chính ông là tác giả những bài viết tố cáo một số những việc làm bất chính của Giáo Hội La Mã. Thế là vợ và con ông lôi ông ra xử lý. Ông kể lại:

“Sau đó, đúng ngày 09/03/1988, không biết vợ con tôi kiếm đâu ra tờ Đông Dương Thời Báo có mục nhắn tin: “Ông Nguyễn Chấn, chúng tôi đã nhận được bài viết của ông...” Vợ tôi mang về nhà làm toáng lên. Máy mẹ con xúm vào tra vấn tôi đủ điều khiến cho gia đình tôi u ám thê thảm như có đám tang. Vợ tôi trở

thành một thứ phán quan Spanish Inquisition, chỉ còn thiếu dần hỏa mà thôi.

Cuối cùng, tôi phải chọn lựa: Một là chấm dứt viết bài chống tà đạo, hai là phải xách khăn gói quả mướp ra đi. Tôi dứt khoát chọn giải pháp thứ hai để bảo vệ cái quyền tự do phát biểu tư tưởng của mình đến cùng. Ngay tối hôm đó, tôi bỏ nhà ra đi với một cái túi nhỏ đựng ít đồ cần thiết và ngủ đêm tại một gầm cầu Freeway 59 Houston cùng với mấy bác da đen homeless bởi vì lúc đó tôi không có một xu dính túi. Đây là một kỷ niệm nhớ đời của tôi! Từ đó, tôi sống một mình như cánh chim tự do, nay đây mai đó bất định tại mấy thành phố miền Đông Bắc Hoa Kỳ! Tôi làm việc vừa đủ kiếm sống qua ngày để có nhiều thì giờ rảnh rang dành cho việc nghiên cứu các vấn đề tâm linh mà tôi luôn luôn cảm thấy thiếu thốn như một kẻ bộ hành khát nước trong sa mạc. Tôi kể lại những chuyện riêng tư này để quý độc giả có thể hình dung phần nào về “cái thòng lọng Công Giáo”. Nếu tôi không kể những mẩu chuyện thật này, tôi tin rằng quý độc giả ngoại giáo khó có thể tưởng tượng được cái tròng mắc vào cổ người Công Giáo mà bà Joanne Meehl gọi là The Catholic Loop.⁷⁹

Giữa năm 2001, ông trao cho Giao Điểm Foundation phát hành hai tác phẩm “Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác” và “Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm” mà ông đã cặm cụi biên soạn trong mấy năm trời mới hoàn thành. Đây là hai tác phẩm đã và đang làm chấn động trên văn đàn hải ngoại và trong nước.

Với những tác phẩm nổi tiếng như vậy, tất nhiên là ông Charlie Nguyễn không thể nào thoát khỏi những con mắt cú vọ của giáo triều Thập Ác Vatican và đàn cừ non

người Việt Nam. Ông Charlies Nguyễn cũng biết rõ như vậy. Ông tiên liệu là bằng mọi cách, Giáo Hội La Mã và tập thể con chiên Việt "*sống đạo theo đức tin Kitô*" ở hải ngoại sẽ không buông tha ông. Quả thật là như vậy! Sự việc đã xảy ra đúng như ông tiên liệu:

Ngày 10/11/2001, một người bạn thân từ Houston gọi điện thoại nói cho người viết hay rằng có một chiên tên là Phạm H. xưng là bạn thân của ông Charlie Nguyễn, gửi Email cho anh Hoàng Nguyên Nhuận (chủ bút tờ Chuyển Luân) ở Úc Đại Lợi để xin điện thoại và địa chỉ của ông Charlie Nguyễn. Anh Hoàng Nguyên Nhuận liền tiếp xúc với ông Charlie Nguyễn để nói rõ tự sự và được ông Charlie Nguyễn ân cần dặn rằng phải tuyệt đối không cho chiên Phạm H. và bất kỳ con chiên người Việt nào khác biết số điện thoại và địa chỉ của ông. Ông còn cho biết rằng chủ đích của việc họ xin điện thoại và địa chỉ của ông là tìm cách thuyết phục ông. Nếu không thuyết phục được, họ sẽ tìm cách xúi giục vợ con ông làm cho gia đình ông lung củng thêm với dã tâm phá vỡ hạnh phúc gia đình ông, giống như Giáo Hội La Mã đã từng làm, đang làm và còn làm dài dài.

Thảm cảnh này đến với gia đình ông Charlie Nguyễn là do ảnh hưởng trực tiếp gây ra bởi chính sách ngu dân với những lời giáo huấn bất lương cực kỳ ác độc được cấy vào đầu óc tín đồ của giáo hội. Giáo Hội La Mã chủ trương rèn luyện tín đồ thành những hạng người phải tuyệt đối vâng phục giáo hội, phải đặt tình thương yêu đối với giáo hội lên trên tình yêu thương lứa đôi trai gái, lên trên tình yêu thương vợ chồng, lên trên cả tình yêu thương giữa cha mẹ với con cái và giữa con cái đối với cha mẹ. Ngoài ra, giáo hội còn dạy rằng, nếu cần thì:

“Cha con phải tố cáo nhau, vợ chồng phải tố cáo nhau, anh em tố cáo nhau, bạn hữu tố cáo nhau, hàng xóm láng giềng tố cáo nhau, v.v... trước tòa án của giáo hội.” (Đúng như lời Chúa trong kinh Matthew 10:21 kể trên).

Trường hợp 2: Một con chiên người Việt khác và cũng là một sĩ quan nhà văn quân đội VNCH chuyên viết về những chuyện *“bút ký chiến trường”* đã từ chối không nhìn người cha ruột vào khi thân phụ anh ta lần mò đến một trại học tập tìm lại anh ta sau hơn ba mươi năm xa cách kể từ khi thân phụ anh đi theo tiếng gọi của non sông lên đường chiến đấu bảo vệ quê hương đất tổ từ cuối năm 1945.

Trường hợp 3: Câu chuyện được kể lại về một cặp vợ chồng Việt Nam, khác tôn giáo. Người vợ đạo gốc, chồng ngoại đạo, khi lấy nhau ở Việt Nam, họ giao ước với nhau rằng đạo ai người ấy giữ. Họ đã sống với nhau rất là hạnh phúc. Khoảng giữa thập niên 1980, họ vượt biên và được đưa sang định cư ở Vancouver BC, Canada. Mỗi sáng Chủ Nhật, bà vợ thường đi nhà thờ có một linh mục người Việt Nam. Không biết ông linh mục này đã nói với bà vợ này như thế nào, rồi bà ta về nhà đòi ông chồng phải theo đạo. Ông chồng vốn là tín đồ thuần thành đạo Phật, nhất định từ chối và nhắc lại lời giao ước trước khi họ chính thức thành hôn.

Thuyết phục mãi, ông chồng vẫn khăng khăng giữ vững lập trường. Cuối cùng, bà vợ bỏ ông chồng và dọn về ở (sống chung) với vị linh mục. Chi tiết câu chuyện có lẽ người chồng nạn nhân mới rõ.

Trường hợp 4: Đó là tác giả của 4 câu thơ quái đản dưới đây:

*Nếu cha tôi mà theo Cộng Sản
Tình cha con đứt đoạn không thương.
Một mai đây giữa chốn sa trường,
Tôi sẽ nhắm thẳng ngực người mà bắn.⁸⁰*

Bốn câu thơ này rõ ràng là ảnh hưởng lời dạy phi luân và mất dạy của ông Jesus (Matthew 10: 34-37) và của Giáo Hoàng Paul IV (1555-1559), như đã nói ở trên.

Trường hợp 5: Khi còn dạy học ở thành phố Tacoma, tiểu bang Washington, vợ tôi gặp lại người cùng quê (cùng họ đạo), cho nên gia đình này rất mừng rỡ và thân thiết. Gia đình này có đứa con gái khoảng 17 hay 18 tuổi thường gọi tôi là “bố” theo những học sinh trong vùng. Có lần tôi hỏi cô bé đó rằng, “*khi lập gia đình, con có đặt nặng vấn đề tôn giáo không?*”

Không suy nghĩ, người thiếu nữ này đã trả lời thẳng thừng rằng:

“Ai muốn cưới con làm vợ thì phải theo đạo nếu không có đạo. Và khi đã sống với nhau rau ròi, dù cho có cả một đàn con mà nó bỏ đi nhà thờ, thì con cũng cương quyết ly dị.”

Trường hợp 6: Những tội ác đặc biệt quái gở và ghê tởm như kể ra sau đây, tôi chưa bao giờ nghe thấy trong xã hội Việt Nam. Họ là những người đã sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong lòng xã hội Ki-tô giáo, được rèn luyện “*sống theo đức tin Ki-tô cả*.”

a). **Jeffrey Dahmer**, (bản tin của báo The Columbian (Vancouver, WA) số ra ngày 19 tháng 12 năm 1994)

*"Tội ác của tên tội đồ **Jeffrey Dahmer** thật là tàn ác ghê gớm hầu như là không thể nào xảy ra trong một xã hội văn minh: giết người, bầm chặt nạn nhân ra từng miếng mà còn ăn thịt cả 17 thanh thiếu niên nạn nhân. Cho nên không có ai tỏ ra thương xót khi hay tin nó bị đánh chết ở trong khám đường Wisconsin trong tuần này."* ⁸¹

b): Josef Fritzl, một trong những trường hợp cực kỳ ghê tởm mới xảy ra gần đây và được đăng ở The News Tribune (Tacoma, Washington) số ra ngày Thứ Năm 19/3/2009 nơi trang A3 như sau:

*"Tin từ Poelton Austria: Người cha nhận tội vì đã giữ con gái trong buồng giam trong nhiều năm: Hôm Thứ Tư (18/3/2009), ngồi trước vành móng ngựa, **Josef Fritzl** vội vàng nhận tất cả những tội ác - một đặc tính làm mọi người ngạc nhiên trong những tiết lộ cho biết ông ta đã cầm tù người con gái của ông ta cả 24 năm trong một buồng giam nơi mà ông ta đã hãm hiếp nạn nhân và sinh đẻ tới 7 người con rất là kín đáo. Tội ác này làm cho cả thế giới chú ý: Fritzl đã bình thản nhìn nhận tội ác trong đó có cả tội sát nhân (sát hại một trong 7 đứa trẻ này). Fritzl nói rằng ông ta xúc động khi nghe những lời khai đau khổ của người con gái của ông qua một cuộn băng ghi âm.*

Fritzl, 73 tuổi, nhìn nhận hết tất cả tội ác nêu lên trong bản cáo trạng và nói với các quan tòa trong phiên xử rằng đó là những "hành động bệnh hoạn của ông ta."

⁸²

Chuyện này cũng được Báo Sài Gòn Nhỏ số 640 ra ngày 20/3/2009 tóm lược và đăng nơi trang 12 (Sài Gòn

Nhỏ số 640, ngày 20/3/2009 – trang 12, nguyên văn như sau:

“Áo: Kẻ loạn luân ra tòa: (SGN – TH) – Josef Fritzl giấu mắt sau chiếc kẹp tài liệu màu xanh và nói với luật sư: “Tôi sợ lắm” trước phiên tòa xử y về tội giam giữ và cưỡng hiếp con gái suốt 24 năm trời. Fritzl tiếp tục giấu mặt sau kẹp tài liệu này khi thẩm phán bắt đầu làm việc. Phiên tòa được bảo vệ an ninh nghiêm ngặt diễn ra ở thành phố St. Pollen cách thủ đô Áo 65 km, hôm nay. Fritzl bị buộc tội giết người, cưỡng hiếp, loạn luân, giam và bắt con gái làm nô lệ một cách bất hợp pháp....

“Giới chức Áo cho hay Fritzl tống giam và liên tục cưỡng hiếp con gái - Elizabeth - trong gần một phần tư thế kỷ dưới căn hầm không cửa sổ mà ông ta xây ở thị trấn Amstetten. Elizabeth sinh cho ông ta 7 đứa con, trong đó một đứa chết khi vừa ra đời. Công tố viện truy tố Fritzl tội giết người vì cho rằng đứa bé này có thể sống nếu y đưa nó đi bệnh viện.

Ba trong số những đứa con lớn lên dưới căn hầm ở Amstetten chưa từng thấy ánh nắng mặt trời cho tới tháng 4 năm ngoái (2008) khi vụ việc được phanh phui. Ba đứa khác được bà ngoại nuôi dưỡng ở căn nhà trên mặt đất. Những đứa bé này cùng với Elizabeth được điều trị tại bệnh viện tâm thần. Họ đang sống ở một nơi cách biệt và được đảm bảo an ninh.

Không một nạn nhân nào sẽ ra mặt làm chứng trước tòa. Thay vào đó, 8 thành viên bồi thẩm đoàn sẽ xem đoạn băng ghi lại lời khai của Elizabeth và một trong số những người anh của cô.”

Có phải chăng họ đã hành xử giống như những tấm gương xấu, loạn luân, phi luân và dã man như đã xảy ra trong kinh thánh, trong giáo triều Vatican và trong giới tu sĩ Ki-tô?

Nguồn gốc tội ác của các trường hợp trên:

Phần trình bày trên đây khiến cho người viết nghĩ rằng người ta không thể không liên kết những việc đó với những những câu chuyện loạn luân, phi luân, gian ác, dã man trong kinh thánh và những lời giáo huấn bất lương trong chính sách ngu dân của giáo triều Vatican.

Các lời dạy đó được triệt để thi hành tại các giáo khu giáo phận và các quốc gia mà đã thiết lập được chế độ đạo phiệt Ca-tô làm tay sai cho Giáo Hội La, điển hình là:

- Ngụy quyền đạo phiệt Ca-tô dưới quyền lãnh đạo của tên bạo chúa Ante Pavelich ở Croatia trong những năm 1941-1945.

- Các ngụy quyền đạo phiệt Ca-tô ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975.

- Bạo quyền đạo phiệt Ca-tô dưới quyền lãnh đạo của Giám-mục Augustin Misago ở Rwanda trong năm 1994.

Người ta cũng không thể không liên kết những tội ác đó với tính cách vô đoan và bất nhân trong giáo luật, những chủ trương dung dưỡng, bao che và bảo vệ các giáo sĩ (giới tu sĩ) của Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) và Giáo Hoàng Benedict XVI (2005 -) trong các vụ hãm hiếp trẻ em vị thành niên và nữ tín đồ bất chấp cả công luận, bất chấp cả luật pháp của chính quyền thế tục.

Người ta cũng không thể không liên kết những tội ác đó với những cái gương phóng đảng, bê bối, thói tha, vong

bản, phản nhân luân, và cực kỳ man rợ của các giáo hoàng đã được nêu đích danh trong các sách như:

- Sách *Babylon Mystery Religion* (Riverside, California, Ralph Woodreow Evangelistic Association, Inc., 1981) của tác giả Ralph Woodrow,

- Sách *The Bad Popes* (New York: Barnes & Noble Books, 1993) của tác giả E. R Chamberlain,

- Sách *Pope Encyclopedia* (New York: Crown Trade Paperbacks, 1995) của tác giả Matthew Bunson,

- Sách *Vicars of Christ* (Dublin, Ireland: Poolbeg, 2000) của tác giả Peter de Rosa,

v.v....

Thực ra, trong gần hai ngàn năm qua, Giáo Hội La Mã, từ giáo hoàng, các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican, cho đến các hồng y, tổng giám mục, giám mục, linh mục và giáo dân đã liên tục có những hành động dâm ác không kém gì những tên tội đồ Jeffrey Dahmer, Josef Friztl và những trường hợp tương tự khác. Tất cả là đều do ảnh hưởng của những hành động tội ác của các đấng bề trên của và những tấm gương xấu ác trong xã hội Ki-tô giáo như các trường hợp dưới đây:

*"Ở Avignon, Giáo Hoàng John XXII tham lam cho phép các tu sĩ được giữ tình nhân với điều kiện phải đóng thuế. Ngay cả các ông tu sĩ trong trắng cũng phải đóng thuế trong trường hợp họ ngã vào trong vòng tay của một người đàn bà."*⁸³

"Giáo Hoàng Sixtus IV (1471-1484) can tội loạn luân (incest) ăn ở với chị (em) gái sinh ra đứa con trai tên là Pietro Riario và cũng là giáo hoàng đầu tiên cấp

giấy hành nghề mở "nhà chứa" (nhà thổ) tại Kinh Thành La Mã. Nhờ vậy mà mỗi năm, ông thu hoạch được 30 ngàn tiền ducats. Ông cũng thuê hoạch được những khoản tiền khá lớn bằng cách đánh thuế các tu sĩ nào muốn công khai sống với tình nhân (bạn gái). Tệ hơn nữa, ông còn làm tiền bằng cách bán giấy phép cho các ông nhà giàu được quyền "an ủi" các bà có chồng xa nhà, v.v..."⁸⁴

"Tình trạng nam nữ chung chạ bừa bãi lan tràn trong khắp các nam và nữ tu viện. (Thánh) Ivo Chartre (1040-1115) cho biết toàn thể các nữ tu viện chỉ là những nữ tù nhân mang danh là "các di phước" mà thôi. Họ thường là những đứa trẻ bị gia đình bỏ rơi và thực sự đã trở thành những cô gái điếm."⁸⁵

"Năm 1064, một giáo sĩ xứ Orange ở Pháp đã thông dâm với người vợ thứ hai của thân phụ ông ta. Giáo Hoàng Alexander (1061-1073), không những đã không bãi chức của ông giáo sĩ này, mà vẫn còn để cho ông ta tiếp tục rước lễ. Ngài cho rằng ông giáo sĩ này đã không phạm tội có gia đình chính thức. Hai năm sau, một giáo sĩ ở Padua (Italy) thú nhận là đã loạn luân với người mẹ ruột. Giáo Hoàng (Alexander) đã đối xử rất tử tế với ông giáo sĩ này và để mặc cho ông giám mục quản nhiệm địa phương tùy ý quyết định nên hay không nên để cho ông ta tiếp tục phụng vụ. Đối với Giáo Hoàng Alexander II (1061-1073), thông dâm hay loạn luân vẫn còn thích hơn là có một giáo sĩ chính thức có gia đình."⁸⁶

Những hành vi xấu xa của các vị chức sắc này được kể lại trong các chương của bộ sách Lịch Sử và Hồ Sơ Tội Ác của Giáo Hội La Mã và Chương 13 (sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam) tóm lược như sau:

1. Tín đồ Ca-tô người Việt ở Phát Diệm ở Việt Nam trong những năm 1949-1954, cũng đã từng giết người, mổ bụng nạn nhân lấy mật hòa với rượu, lấy gan theo từng miếng đem nướng, rồi cùng ngồi nhậu hả hê với nhau. Nạn nhân bị cắt cổ, đầu lâu được xâu vào một cây sào đem cắm ở đầu làng phơi nắng phơi mưa cả mấy ngày trời.

2. Tín đồ Ca-tô người Pháp đã tàn sát dân Tin Lành dã man và kinh tởm. Tín đồ Ca-tô ở Ái Nhĩ Lan đã tàn sát dân Tin Lành Ái Nhĩ Lan rất dã man. Tín đồ Ca-tô ở Croatia đã tàn sát tín đồ Do Thái, Chính Thống Giáo ở Croatia một cách hết sức dã man.

3. Tín đồ Ca-tô người Việt tàn sát những người Việt theo tam giáo cổ truyền trong thời Kháng Chiến 1945-1954 và trong những năm 1954-1975 ở miền Nam Việt Nam như thế nào?

4. Tín đồ Ca-tô ở Rwanda đã tàn sát 800 ngàn người Tutsis thuộc các tôn giáo khác như thế nào?

5. Quân lính thập tự của Giáo Hội La Mã trong những năm 1096-1291 tàn sát những nạn nhân ở vùng Cận Đông và miền Nam nước Pháp như thế nào?

6. Các Tòa Án Dị Giáo của giáo hội tra tấn và tàn sát nhân dân Âu Châu như thế nào trong suốt thời kỳ từ năm 1232 cho đến năm 1820 như thế nào?

7. Tất cả các chế độ đạo phiệt Ca-tô tay sai của Giáo Hội như Ferdinand (1452-1516), Isabella I (1451-1504), và Philip II (1527-1598) ở Tây Ban Nha, Louis XIV (1638-1715), Louis XVIII (1815-1824), và Charles X (1824-1830) ở Pháp, Mary I (1553-1558) ở Anh đã tàn sát những người dân thuộc các tôn giáo khác như thế nào?

So sánh với những khu rừng tội ác kinh tởm và ghê gớm của Giáo Hội La Mã và tín đồ của giáo hội từ thế kỷ IV cho đến nay, chúng ta sẽ thấy những hành động của hai thằng súc sinh Jeffrey Dahmer và Josef Fritzl kể trên chỉ là một vài hạt cát trong đại sa mạc Sahara ở Bắc Phi mà thôi. Họ đã bị chính quyền xử phạt tù hoặc đã bị các bạn đồng tù lôi ra đập chết. Anh em Ca-tô giáo Ngô Đình Diệm đã tàn sát hơn 300 ngàn nạn nhân trong những năm (7/7/1954-1/11/1963) cũng đã bị quân dân miền Nam lôi ra đập chết [Nguyễn Mạnh Quang, Nói Chuyện Với Tổ Chức Việt Nam Cộng Hòa Foundation, pg 127-131]. Còn Giáo Hội La Mã đã sát hại tới hơn 253 triệu người (Lloyd M. Graham, *Deceptions Myths of the Bible* (New York: Bell Publishing Company, 1979), p. 463.) thì sẽ bị xử lý như thế nào cho nó hợp với lẽ công bằng?

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 5

⁷⁹ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr. 222-223.

⁸⁰ Đạt Phạm. “*Chuyện Cấm Đàn Bà*.” Dat_Pham@dell.com. Ngày 16/2/2004.

Nguyễn Mậu: “*Thời Sự Trong Tuần*” Chính Nghĩa – Bộ Mới Số 251 [San Jose, California] ngày 03/12/1994.

⁸¹ The News Tribune [Tacoma, Washington] 19 March 2009, Morning edition: A3. Nguyên văn: “*St. Poelton, Austria.- Father pleads guilty to keep daughter in*

dungeon for years: Josef Fritzl abruptly pleaded guilty to all of the charges against him Wednesday – a surprising twist (đặc tính) amid disclosures that the daughter he imprisoned for 24 years in a dungeon where she bore him seven children secretly sat in on the trial. Adding intrigue to a case that has drawn worldwide attention, Fritzl calmly acknowledged his guilt, including to homicide, and said his change of heart came after hearing his daughter's heart wrenching videotaped testimony. "I declare myself guilty to the charges in the indictment," Fritzl, 73, told a panel of judges, referring to what he called "my sick behavior." A Verdicts and sentences were expected today after choosing statements."

⁸² The Associated Press. "Father pleads guilty to keep daughter in dungeon for years." The News Tribune [Tacoma, Washington] 19 March 2009, Morning edition: A3. Nguyễn văn: "*St. Poelton, Austria.- Father pleads guilty to keep daughter in dungeon for years: Josef Fritzl abruptly pleaded guilty to all of the charges against him Wednesday – a surprising twist (đặc tính) amid disclosures that the daughter he imprisoned for 24 years in a dungeon where she bore him seven children secretly sat in on the trial. Adding intrigue to a case that has drawn worldwide attention, Fritzl calmly acknowledged his guilt, including to homicide, and said his change of heart came after hearing his daughter's heart wrenching videotaped testimony. "I declare myself guilty to the charges in the indictment," Fritzl, 73, told a panel of judges, referring to what he called "my sick behavior." A Verdicts and sentences were expected today after choosing statements."*

⁸³ Peter de Rosa, *ibid.* 410. Nguyên văn: "*In Avignon, the avaracious John XXII allowed priests to keep their mistresses on payment of a tax. Even the few chaste priests had to pay up just in case they, too, fell into the arms of a woman.*"

⁸⁴ Peter de Rosa. *Ibid.*, p.101. Nguyên văn: "*Sixtus ' favourite was Pietro Riario, whom the historian Theodor Griesinger believed was his son by his own sister.... Sixtus was the first pope to license the brothels of Rome; they brought him in thirty thousand ducats a year. He also gained considerably from a tax imposed on priests who kept a mistress. Another source of income was granting privileges to rich men 'to enable them to solace certain matrons in the absence of their husbands.*"

⁸⁵ Peter de Rosa, *Sđđ.*, tr. 408. Nguyên văn: "*Promiscuity was rife in monasteries and convents. The great Ivo of Chartres (1040-1115) tells of whole convents with inmates who were nuns only in name. They had often abandoned by their families and were really prostitutes.*"

⁸⁶ Peter de Rosa, *Sđđ.*, tr.406. Nguyên văn: "*A priest of Orange in France committed adultery with his father's second wife in the year 1064, Pope Alexander (1061-1073), instead of dismissing him, refused even to deprive him of holy communion. Liniency was called for because he had not committed matrimony. Two years later, a priest from Padua confessed to incest with his mother. The pope deals very kindly to him and left it to his bishop to decide whether he should continue in the ministry or not. For Pope Alexander II (1061-1073)], adultery even incest was preferable to a priest marrying.*"

CHƯƠNG 6:

THÀNH TÍCH CỦA “TÍN ĐỒ NHIỆT THÀNH”

Những người tín hữu Ki-tô đã bị nền giáo dục của giáo triều Vatican đã thành những tên sát nhân cuồng nhiệt. Những hành động dã man của họ đã được các chứng nhân đương thời hay sách sử ghi lại rõ ràng, có thể kể ra một số như sau:

1. Chuyện tân giáo hoàng đào mả giáo hoàng tiền nhiệm, lấy xác cho ngồi vào ghế bị cáo rồi lập phiên tòa xử và hành hạ xác chết để trả thù được sách *The Decline and Fall of The Roman Church* ghi lại như sau:

“Giáo Hoàng Formosus (891-896) chết và đã chôn được hơn 11 tháng rồi. Theo ý muốn của bà Agiltruda (một bà Hoàng có thế lực trong giáo triều Vatican), tân Giáo Hoàng Stephen VII (896-897) ra lệnh quật mả Ngài, lấy xác đem về Dinh Lateran cho mặc áo choàng của Giáo Hoàng và để ngồi vào chiếc ngai vàng của giáo triều, rồi cùng các ông hồng y và giám mục trong Tòa Thánh Vatican tiến hành phiên tòa xử tội. Đây là một phiên tòa lừng danh về việc xử một cái xác chết của người bị thù ghét. Bà Agiltruda muốn có phiên tòa này đã từ lâu. Đó là lý do khiến cho bà đem theo cô bé Morozia cùng đi với bà tới Dinh Lateran và bà vui cười sung sướng vào lúc này. Trong phòng xử, mọi sự việc đều tiến hành đúng như dự trù. Chính Giáo Hoàng Stephen VII và một công tố viên của giáo triều đối chất với xác chết đã rửa thối này. Có một thanh niên trợ tế 18 tuổi run rẩy đứng bên cạnh để trả lời

thay cho xác chết theo lời đã dặn trước. Phiên xử bắt đầu khi Giáo Hoàng Stephen VII quát tháo với vẻ mặt xanh xám trong cơn giận dữ: “Tại sao mày lại tiếm đoạt ngôi vị giáo hoàng?” Cậu thanh niên trợ tế trả lời thay cho xác chết của Giáo Hoàng Formosus: “Vì tôi là kẻ xấu.”

Vào lúc gay cấn nhất của phiên tòa, các ông Hồng Y Sergius, Benedict, Paschalis, Leo, John và nhiều nhân vật khác trong hàng giáo phẩm chạy ào tới xác chết lột bỏ áo choàng (dành riêng cho giáo hoàng) và xé rời 3 ngón tay của bàn tay mặt ra khỏi bàn tay. (Giống như các ông giáo hoàng khác, khi còn sống, Giáo Hoàng Formosus thường dùng 3 ngón tay này để ban phước lành trong khi làm lễ.) Sau đó, họ lôi xác chết này ra khỏi phòng xử. Khi các ông hồng y và tu sĩ khác xúm nhau lôi xác chết này ra khỏi Dinh Lateran và kéo lê theo dọc đường phố thì cô bé Marozia cũng có mặt ở đó... Rồi thì họ liệng cái xác chết đó xuống sông Tiber làm cho nước sông bắn tung tóe lên. Sau đó, Giáo Hoàng Stephen VII sai Hồng Y Sergius đem 3 ngón tay đã xé rời khỏi xác chết dâng lên cho bà Agiltruda theo lời yêu cầu của bà ta.”⁸⁷

2. Chuyện lính đạo Ca-tô tàn sát những người khác tôn giáo, và trả thù cả đến những xác chết.

Xin trích một chuyện trong cuốn “Lòng Tin Âu Mỹ Đấy!” của tác giả Trần Quý:

“Vào thế kỷ 13, dân ở vùng Toulouse, miền Nam nước Pháp ngày nay nhận thấy Giê-hô-va độc ác, đúng là quỷ Satan mạo nhận là Thiên Chúa, chứ không phải là Thiên Chúa thật. Họ thấy vị thần ấy gớm ghiếc quá, bỏ không thờ nữa tuy họ vẫn kính thờ Jesus. Họ lập thành

Giáo Hội Ca-tha-ri. Giáo Hội Công La (Giáo Hội La Mã) kết tội họ là tà đạo. Năm 1209, Giáo Hoàng Innocent III (1198-1216) ra lệnh thánh chiến để diệt họ. Vua chúa ở miền Bắc đất Pháp, ở đất Đức tuân lời, phái binh lính đến làm thành Thập Tự Quân để đánh bọn tà đạo. Rất đông tín đồ Jesus phe giáo hoàng tới trợ lực Thập Tự Quân. Đám quân này dưới quyền chỉ huy của giáo sĩ Amaud Amauri, đại diện giáo hoàng, bao vây thành Béziers. Thành bị hạ vào ngày 22 tháng 7 năm 1209. Toàn dân ở trong thành bị giết hết kể cả đàn bà và trẻ con. Tòa án đạo Jesus theo đuổi trừng phạt cả những người bị kết tội là tà đạo dù họ đã chết rồi. Chẳng hạn, năm 1329, tòa án đạo Jesus ở Carcassonne cho đào mả bảy người phạm tội tà đạo, móc xác lên đốt đi; của cải của họ bị tịch thu, dòng dõi họ bị trừng phạt." 88

3. Một trong những vụ tàn sát những người khác tôn giáo trong Thời Trung Cổ.

Chuyện được sách *The Decline and Fall of The Roman Church* ghi lại như sau:

*"Vị tướng chỉ huy chiến dịch tiêu diệt dân tà giáo Albigences tuyên bố: "Bất kể nam hay nữ, già hay trẻ, chức vụ lớn hay nhỏ, trước lưỡi gươm, họ đều như nhau." Hiệp sĩ ngoan đạo Ca-tô tên là Roland, khi chỉ huy đạo quân tiêu diệt người Moors (Hồi Giáo) đã hô lớn khẩu hiệu "Tà giáo là những người xấu xa. Tín đồ Ca-tô là những người công chính ngay thẳng." Khi tiến tới bao vây kinh thành Jerusalem, **những người lính thập ác trong cuộc chiến Thập Ác Thứ Nhất hăng***

say với niềm tin rằng thiên thần đại diện cho Chúa đang chiến đấu bên cạnh họ.

Thành tích của họ là 17 ngàn dân Hồi Giáo bị tàn sát dưới lưỡi gươm của họ ở ngay nơi đền thờ Solomon và tất những người Do Thái ở trong các giáo đường đều bị thiêu sống." ⁸⁹

4. Chuyện tàn sát đẫm máu ở nhà thờ St. Bartholomew.

Tín đồ Ca-tô La Mã tàn sát dã man những người cùng thờ ông Jesus, nhưng không chịu thuận phục Vatican. Chuyện này được sử gia Jack T. Chick ghi lại như sau:



“Ngày 22-8-1572 (Nhiều sách khác ghi là ngày 24/8/1572) bắt đầu xảy ra một cuộc tàn sát đẫm máu ở nhà thờ St. Bartholomew. Đây là một trong những vụ tàn sát ghê gớm để tiêu diệt phong trào Tin Lành ở Pháp. Pháp Hoàng đã khôn khéo sắp đặt cuộc hôn nhân giữa người em gái của nhà vua với Đô Đốc Coligny, một nhân vật lãnh đạo của Tin Lành. Một bữa

tiệc lớn được tổ chức ăn mừng lễ cưới. Sau bốn ngày, quân lính của tân lang Coligny được cho ăn uống no say, một hiệu lệnh được ban hành. **12 giờ đêm hôm đó, tất cả nhà cửa của những người Tin Lành ở trong thành phố đều bị bắt buộc phải mở cửa. Đô Đốc Coligny bị giết. Thi hài của ông bị liệng qua cửa sổ ra ngoài đường. Thủ cấp của ông bị cắt đem gửi cho giáo hoàng. Hai cánh tay và bộ phận sinh dục của ông cũng bị cắt.** Rồi chúng lôi kéo phần còn lại của xác chết đi khắp các đường phố cả ba ngày trời. Sau đó, chúng treo ngược cái xác chết không đầu, không tay, không bộ phận sinh dục ở một nơi ngoại ô thành phố. Đồng thời, chúng còn tàn sát nhiều người Tin Lành khác nữa. Trong 3 ngày, hơn mười ngàn dân Tin Lành (ở Paris) bị giết hại. Những xác chết này bị liệng xuống sông và máu nạn nhân lenh lánh chảy thành dòng ra tới tận cửa sông giống như một dòng máu. Trong cơn hung hãn này, chúng có thể giết cả những người đồng đạo của chúng nếu nạn nhân bị nghi ngờ là không mạnh tin vào Giáo Hoàng. Từ Paris, bệnh dịch tàn sát vì lòng cuồng tín như vậy lan tràn ra khắp nơi trong nước Pháp. Tính ra có tới hơn tám ngàn nạn nhân nữa bị sát hại. Rất ít người Tin Lành thoát khỏi tai họa trong cơn hung hãn của chúng."⁹⁰

5. Chuyện Ca-tô La Mã giết người dã man ở Ái Nhĩ Lan năm 1641". Chuyện này cũng được sách Smokescreens ghi lại như sau:

“Một vụ tàn sát người tập thể tương tự như vậy cũng xảy ra ở Ái Nhĩ Lan vào năm 1641. Bọn tín đồ Da-tô chủ mưu chọn ngày **23 tháng 10** là ngày lễ kỷ niệm Ignatius Loyola, người sáng lập ra Dòng Tên: Chúng

*dự trừ một cuộc tổng nổi dậy trong toàn quốc. Tất cả những người theo đạo Tin Lành đều phải bị giết ngay tức thì. Để làm cho những người Tin Lành không chú ý đến việc làm của chúng, chúng tỏ ra rất là tử tế với họ. Sáng sớm ngày vùng dậy, bọn chủ mưu đều có võ trang đi lùng bắt những người Tin lành. Gặp người nào là chúng giết người đó, không một chút thương xót. Những người Tin Lành này chung hưởng trong kinh hoàng. Họ đã sống trong yên bình từ nhiều năm. Giờ đây, gặp cảnh ngộ như vậy, họ không biết phải chạy trốn đi đâu. Những kẻ tàn sát họ lại là những người láng giềng, bạn bè và bà con của họ. **Phụ nữ bị trói vào cọc (cột) lộ trần đến thắt lưng, vú bị cắt đứt ra để máu chảy cho đến chết. Những đàn bà mang thai thì bị trói và treo vào cành cây. Chúng mổ bụng nạn nhân lấy thai nhi ra để cho chó ăn. Trong khi đó thì những ông chồng của nạn nhân bị cưỡng bách phải đứng nhìn những cảnh dã man như vậy.**"⁹¹*

6. Chuyện bêu đầu lãnh đạo nước Anh ở ngoài Tòa Thị Sảnh Wesminster.

Tín đồ Ca-tô người Anh đào mả lấy xương cốt của kẻ cự thù chính trị để trả thù một cách cực kỳ dã man.

Vụ này xảy ra ở nước Anh vào năm 1661. Họ đào mả của ông Oliver Cromwell (lãnh đạo chính quyền Anh từ ngày 16/12/1653 đến ngày 3/9/1658) chôn ở Wesminster Abbey lấy xác đem xiềng và treo vào một cây trụ tại Tyburn. Sau một thời gian (không biết là bao lâu), họ chặt lấy đầu đem cắm vào một cái sào, rồi đem bêu ở ngoài Tòa Thị Sảnh Wesminster (Westminster Hall). Còn cái xác thối rữa của nạn nhân thì chúng đem quăng xuống một cái hố. Cái đầu của

*nạn nhân vẫn bị bêu tại chỗ này cho đến năm 1685, rồi được thay đổi nhiều lần, trong đó có một lần được đem bán cho một người tên là Josiah Henry Wilkinson vào năm 1814 trước khi được đem chôn ở trong khuôn viên trường Đại Học Sidney Sussex ở Cambridge vào năm 1960.*⁹²

7. Chuyện bọn mật vụ Ustachi giết người rùng rợn ở Croatia để “phụng sự Chúa”.

Chuyện này mới xảy ra trong thời Đệ Nhị Thế Chiến và cũng do sách Smokescreens ghi lại như sau:

*“Nạn nhân của bọn mật vụ Ustachi (đạo phiệt Gia-tô Croatia trong thời bạo chúa Ante Pevalich) không những bị tra tấn tàn nhẫn về thể xác, mà còn bị hành hạ đau đớn về tinh thần và lương tâm nữa. Một trường hợp vô cùng dã man và tàn ác chưa từng thấy như trường hợp dưới đây đã được ghi lại và phối kiểm qua nhiều nhân chứng có tuyên thệ: “Tại Nevesinje, bọn mật vụ Ustachi cần bắt hết tất cả cha mẹ (vợ chồng) và bốn người con của một gia đình người Serb (theo đạo Chính Thống). Người cha bị giam riêng ở một chỗ khác, người mẹ và 4 người con bị giam ở một chỗ khác. Suốt trong 7 ngày giam giữ, chúng không cho nạn nhân ăn uống gì hết. Rồi thì chúng mang đến cho người mẹ và 4 đứa con mỗi người một miếng thịt nướng khá lớn và nước uống thừa thải. Sau nhiều ngày không được ăn uống, những người bất hạnh này ăn hết sạch miếng thịt nướng đó. Sau khi ăn xong, bọn mật vụ Ustachi mới nói với gia đình nạn nhân rằng đó là thịt người cha của họ.”*⁹³

8. Chuyện giáo dân Ngô Đình Khả đào mã cụ Phan Đình Phùng lấy xác để trả thù:

Giữa thập niên 1890, Nguyễn Thân và Ngô Đình Khả (thân phụ của Ngô Đình Diệm) là hai người chỉ huy cuộc hành quân tấn công lực lượng nghĩa quân kháng chiến Văn Thân dưới quyền chỉ huy của nhà ái quốc Phan Đình Phùng ở Ngàn Trươi. Khi tiến được vào trong căn cứ nghĩa quân, họ được biết rằng cụ Phan đã qua đời vào ngày 21/1/1895 vì bệnh kiết lỵ. Vì không trả thù được khi cụ Phan còn sống, Ngô Đình Khả liền ra lệnh cho bọn lính đạo dưới quyền quật mộ cụ Phan lên, lấy xác đốt thành tro, lấy tro trộn vào thuốc súng bắn xuống sông Lam Giang để trả thù đúng theo truyền thống của Nhà Thờ Vatican.

a. Chuyện dã man này được Wikipedia, the free encyclopedia ghi lại như sau:

*“Di hài của cụ Phan cũng bị hủy diệt. Ngô Đình Khả, một vị quan lại theo đạo Ca-tô và là thân phụ của Ngô Đình Diệm - Tổng Thống đầu tiên của Miền Nam Việt Nam – cũng là một viên chức trong chính quyền thuộc địa Pháp. Khả cho người quật mộ cụ Phan rồi sử dụng di hài của cụ làm thuốc súng để hành hình các nhà cách mạng.”*⁹⁴

b. Tác giả Hữu Nguyên kể lại rằng:

“Năm 1885, Ngô Đình Khả giữ chức An phủ sứ Quảng Bình lo việc bình định nghĩa quân của phong trào Cần Vương. Tháng 6/1895 được Nguyễn Thân chọn làm phụ tá trong chiến dịch tiêu trừ phong trào Cần Vương và quan Ngự sử Phan Đình Phùng. Khả làm Phó tướng cho Nguyễn Thân đàn áp các sỹ phu văn thân yêu nước hưởng ứng chiếu Cần Vương chống Pháp của vua Hàm Nghi. Ngày 28/12/1895 quan Ngự sử Phan Đình

Phùng từ trần, 12 ngày sau Khả cho đào mộ Phan Đình Phùng ở chân núi Quạt, đốt xác, trộn thuốc súng bắn xuống sông. Trước đó, 1894 họ đã khai quật mộ mả gia tộc họ Phùng ở làng Đông Thái và bắt giam hết thân quyến Phan Đình Phùng nhưng không khuất phục được ông. Không những vậy, Ngô Đình Khả còn chịu trách nhiệm chính trong việc biến khu vực Đài Trấn Bình của triều Nguyễn thành nhà thờ công giáo [việc này trong một chủ đề khác]. Với thành tích trên Nguyễn Thân được chính phủ Pháp tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh hạng ba, sau bị điên mà chết. Ngô Đình Khả được phong tước Thái thường Tự khanh (chính tam phẩm) và chức Thương biện thuộc Viện Cơ mật.”⁹⁵

c. Cụ Lê Hữu Dẩn viết:

“Theo tài liệu sử, Ngô Đình Khả được Triều Nguyễn thời Pháp thuộc trọng dụng là nhờ công lao giúp Nguyễn Thân tiêu diệt lực lượng chống Pháp của nhà ái quốc Phan Đình Phùng và đặc biệt là đã đào mả cụ Phan (lấy xác cụ đốt thành tro, lấy tro) nhồi vào thuốc súng để bắn cho tiêu tan hài cốt cụ Phan: quả thật là một tên đại thần, đại gian đại ác.”⁹⁶

d. Sự kiện này được nhà viết sử Chính Đạo tức Vũ Ngự Chiêu ghi nhận một cách ngắn gọn trong cuốn *Việt Nam Niên Biểu Nhân Vật Chí* với như sau:

“6/1/1895. (Ngô Đình Khả - NMQ) theo Nguyễn Thân đánh dẹp tổ chức Văn Thân của Phan Đình Phùng ở Hà Tĩnh/ Nghệ An. Tháng 12/1895: Ngự Sử Phan Đình Phùng chết bệnh, (Ngô Đình Khả - NMQ) đào mộ

Phan Đình Phùng, đốt xác, trộn tro với thuốc súng mà bắn đi.”⁹⁷

9. Những hành động dã man của con chiên Trần Bá

Lộc: Sách Nguyễn Trung Trực Biểu Tượng Hào Khí Dân Tộc viết:

“Trần Bá Lộc là người Việt đầu tiên được Pháp bổ nhậm làm chủ quận ở Nam Kỳ, có tài nhưng tự phụ và hiếu sát. Ông thân sinh của Trần Bá Lộc là Trần Bá Phước, gốc người Quảng Bình vào Vĩnh Long dạy học, rồi theo đạo Gia Tô và cưới vợ miền Nam. Chính Lộc lãnh trách nhiệm điều tra rồi trình cho Pháp danh sách 170 người theo ông Nguyễn Trung Trực, sau đó cho lệnh bắt giết tất cả. Cũng chính Lộc được Pháp nhờ tuyển mộ một ngàn lính mã tà, đem về thành Ô Ma tại Sài Gòn huấn luyện rồi kéo ra miền Trung dẹp loạn Mai Xuân Thuồng. Không khuất phục được Mai Xuân Thuồng, Lộc lại dõ dục kế cố hữu là cho bắt giam mẹ ông và các hương lý, dân làng. Lâm vào tình thế bất buộc, Mai Xuân Thuồng phải ra gặp Trần Bá Lộc tại một ngôi đình. Lộc dụ ông quy thuận Pháp, nhưng ông khẳng khái bảo: “Chỉ có đoạn đầu tướng quân, chứ không có đầu hàng tướng quân!” Sau đó Pháp xử chém ông tại Bình Định. Lúc chết, ông chỉ mới có 27 tuổi.”⁹⁸

10. Hành động dã man của con chiên Ngô Đình

Diệm: Cụ An Khê Nguyễn Bính Thịnh và nhiều tác giả khác ghi lại như sau:

“Khi ông làm tri phủ Hòa Đa đã nổi tiếng là tay sai đắc lực của Pháp, lòng bắt và tra tấn các nhà cách mạng rất dã man bằng cách xông lửa nển (đèn cày)

dưới ghế ngồi. Ông cho trói chặt người bị lấy khẩu cung vào ghế ngồi, mặt ghế có khoét lỗ ở ngay hậu môn chỗ ngồi, bên dưới đốt ngọn đèn cây cho lửa xông lên, dần ruột gan, tim phổi người nạn (nạn nhân) bị sấy lửa, khô dần đi, không chịu nổi, dù có khai để chấm dứt cực hình nhưng hậu quả về sau không lường được. Lối tra tấn dã man này, ngay với các bớt giam của Pháp, như bớt Catinat, cũng chưa dám dùng. ”⁹⁹

Nhiều hơn nữa về tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian họ Ngô này, xin đọc Tiết Mục “Một Số Những Việc Làm Tàn Ngược Của Ông Diệm”, Chương 63 “Ngô Đình Diệm: Con Người Và Tội Ác, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã. (http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH63_1a.php)

11. Bọn lính đạo giáo khu Phát Diệm tra tấn Việt Minh trong thời Kháng Chiến 1945-1954 hết sức dã man:

Bọn lính đạo này nằm dưới quyền chỉ huy của Linh mục Hoàng Quỳnh bắt được ba người ngoại đạo ở các làng bên. Chúng cho rằng nạn nhân là Việt Minh và tra tấn họ cực kỳ dã man. Sáng hôm sau, các nạn nhân bị điệu ra cột cờ ở trước sân chợ và bị đánh đập hết sức man rợ với chủ tâm để khủng bố tinh thần những người trong chợ. Sau đó, chúng đâm chết một trong ba nạn nhân này, phanh ngực, móc mật đem hòa với rượu và moi lấy gan đem nướng, rồi ngồi nhậu hã hê với nhau. Sau đó, hai nạn nhân còn lại bị bắn chết, và cả ba nạn nhân đều bị chúng chặt lấy đầu đem xâu vào một cái sào, rồi đem cắm ở bên vệ đường ở đầu làng. Dưới đây là một phần trong bản văn do một chứng nhân tại chỗ kể lại cái hoạt cảnh “trả thù cho Chúa” cực kỳ dã man này của bọn con chiên Phát Diệm:

“Lúc đó, chợ đã họp đông. Đi sau mấy người tù là mấy tên lính giải tù cùng viên thiếu úy trưởng đồn. Cùng đi hộ tống viên trưởng đồn, có một tên mang lon cai xếp (hạ sĩ nhất). Đôi mắt tên cai xếp đỏ ngầu, không hiểu đỏ vì rượu hay đỏ vì say máu người. Đến một cái bệ xây bằng xi măng thì tên cai xếp hô: “Chúng bay quỳ xuống”. Có một hai người tù hình như cưỡng lại, không chịu quỳ. Tên cai xếp đến bên lấy báng súng đánh cái chát vào đầu gối. Người tù kêu ối một tiếng rồi quỳ xuống. Mấy tên lính lôi ba người tù đặt quỳ thành hàng ngang. Tên cai xếp lại nói: “Bọn bay muốn được các ông tha để về ăn Tết với vợ con, khôn hồn thì hô theo chúng ông”. Tức thì tên cai xếp hô: “Đả đảo Việt Minh! Đả đảo Hồ Chí Minh!” Hình như chỉ có một người hô theo một cách yếu ớt. Hai người còn lại cứ trơ ra. Tên cai xếp bước đến trước mặt một người tù rồi nói to: “Mày là tên đầu xỏ. Cứng đầu thì ông cho một nhát dao về châu ông bà, ông vãi bây giờ. Khôn hồn thì hô theo ông, hô mau đi: “Đả đảo Việt Minh! Đả đảo Hồ Chí Minh!” Người tù này như vận dụng hết sức mình, bèn hô lớn: “Đả đảo bọn Việt gian bán nước! Việt Nam Độc Lập muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm!”

Có tiếng lao xao của một vài người đàn ông trong chợ: “Đập bỏ mẹ chúng nó đi”. Lại có tiếng hét to: “Cứ giết hết bọn đi lương”. Các lời xúi giục như dầu đổ vào lửa, làm tên trưởng đồn tức giận. Hắn rút con dao găm đeo bên hông, bước lại trước mặt người tử tội vừa hô đả đảo, vung dao lên, đâm một nhát, nghe cái “bóp”, rồi rút dao ra đâm tiếp thêm mấy nhát, máu ở ngực người tử tội đổ lòm tuôn ra xối xả. Người tử tội ngã vật xuống nền chợ như cây chuối bị tróc gốc. Tên cai

xếp tiến đến thưa với tên trưởng đồn: "Thiếu Úy đi rửa tay đi. Để chúng nó đẩy cho em". Tên cai xếp quay sang một tên lính đứng bên, nói như ra lệnh: "Mày chạy đi kiếm cái thau, mau đi!" Tên lính nghe thấy thế liền ba chân bốn cẳng chạy vào chợ. Phút chốc, hắn mang đến một cái thau nhôm nhỏ. Tên cai xếp gặt đầu rồi đến bên người tử tội, hắn cúi xuống, đưa dao lên cao rồi đâm mạnh một nhát vào giữa bụng người tử tội. Người tử tội không nhúc nhích, hình như đã chết vì mấy nhát dao của tên trưởng đồn. Tên cai xếp nắm chặt cán dao, rạch một đường dài ở bụng nạn nhân. Đoạn, hắn thò cả hai bàn tay hộ pháp dùng sức mạnh banh toạc da thịt chỗ bụng nạn nhân mà hắn vừa mới rạch, rồi thò tay vào lôi ra một lá gan bầy nhầy còn bám cả máu đỏ tươi. Những té bào của gan bị va chạm và đứt lìa khỏi thân thể con người nên lớp màng của lá gan trôi lên, trụt xuống tựa hồ như con ếch đang thở. Hắn bỏ lá gan vào trong cái thau nhôm, rồi quay lại hỏi tên trưởng đồn bằng một giọng nịnh bợ: "Còn hai tên kia Thiếu Úy Trưởng Đồn tính xử cách nào?" Tên trưởng đồn chưa kịp trả lời thì vợ hắn ở đâu không biết chạy đến bên, nói như hét vào tai hắn: "Giê-su-ma! Các ông giết người dã man như thế không sợ sa hỏa ngục hay sao?" Phần tôi, tôi cảm động rom róm nước mắt. Tôi như cảm thấy một cái lạnh từ sau ót chạy dài xuống xương sống và thấy nặng nặng ở nơi lồng ngực. Vợ tên trưởng đồn nói tiếp: "Muốn xử tử người ta thì bắn một phát cho người ta chết. Đừng làm bậy mà phải tội". Nói xong, chị ta lườm nguýt anh chồng một cái rồi bỏ đi một mạch. Không biết vì sợ lời nói phải của vợ hay vì sợ tội sa địa ngục, tên trưởng đồn ra lệnh cho đàn em mang hai người tử tội còn lại

ra ngoài đầu làng để bắn. Rồi hấn bỏ đi, để mặc cho tên cai xếp và bọn lính còn lại muốn làm gì thì làm.

Hai người tử tội được ba tên lính dẫn đi. Sau khi tên trưởng đồn đi khỏi, tên cai xếp ra vẻ ta đây làm lớn. Hấn đằng hắng lên giọng: "Thằng nào đi lấy cho tao chai rượu và mượn một cái lò than của chị bán bánh đa mang lại đây mau". Hai tên lính đứng gần đấy có vẻ mặt dữ tợn. Một tên có cái sẹo lớn nơi má, hình như là lốt chém. Tên kia thì mắt lác. Cả hai tên cùng chạy vào chợ. Chỉ một thoáng, một tên cầm trên tay hai chai rượu trắng, tên kia bê cái thau có than hồng đang cháy, bên trên có cái vỉ sắt, rồi đặt trên một cái bệ trống. Mặt tên cai xếp lúc ấy trông rất cô hồn. Hấn vẫn tỉnh táo, chứ chưa say vì lúc đó hấn chưa uống một ngụm rượu nào. Hấn lấy con dao găm lẻo cái gan ra thành nhiều miếng, đặt lên chiếc vỉ sắt rồi ra lệnh cho một tên lính quạt cho than cháy đỏ. Còn cái mặt người, hấn khề lấy mũi dao dí dí cho thủng lỗ rồi nhét cái mặt vào chai rượu. Rồi hấn dùng một tay vừa bịt miệng chai vừa xóc xóc chai cho nước mặt bắn tung ra. Màu đen của mặt hòa lẫn với rượu trắng biến chai rượu thành một thứ màu xám không ra xám, xanh không ra xanh, đen không ra đen. Mặt hấn vênh vênh, váo váo. Hấn thản nhiên xem làng nước không ra gì vì ở đây không ai lớn bằng Cha Tổng của hấn. Cha đã xuống lệnh giết thì hấn có quyền muốn giết bằng cách nào là tùy ý ở bọn hấn, miễn là giết chết được Việt Minh thì thôi! Ngoài Cha Tổng và tên trưởng đồn ra, lúc này hấn không còn kiêng sợ ai nữa. Hấn đưa chai rượu lên uống ừng ực. Mặt hấn đỏ hơn trước. Hấn gọi bọn đàn em lại uống với hấn, nhưng chỉ có hai tên vừa rồi đến để uống chia sẻ chiến công của bọn hấn. Uống xong,

bọn hấn bốc mấy miếng gan người bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến như con cá sấu nuốt mồi. Mùi khét lẹt của gan người tanh nồng trải ra làm tôi muốn nôn, nhưng phải ráng nuốt cái nước chua chua ở cổ họng xuống, sợ bọn đầu trâu mặt ngựa kiếm chuyện vì chúng đang say máu người. Không chịu nổi cảnh tượng vừa xảy ra, tôi từ từ rút lui. Ra khỏi làng bỗng nghe nhiều tiếng súng. Tôi tự nhủ thầm: "Lại thêm hai mạng người vô tội gục ngã. Tôi những tưởng bọn hấn sẽ tha cho người hô dả đảo theo bọn hấn. Không ngờ chúng giết tất cả, không chừa một ai". Ba bốn hôm sau, trên đường trở về, đi qua làng thì thấy ba cái đầu lâu người được xuyên vào ba cái sào tre được cắm ngay bên vệ đường. Ruồi nhặng đã bắt đầu bu lại. Tôi cầm đầu bước nhanh, đi cho khuất cảnh tượng hãi hùng đó. Ôi! Thật là dã man! Không còn tình người nữa. Lương tâm con người ở đâu? Đức Chúa Trời của họ dạy nhân từ, bác ái, thương người bằng cách ấy hay sao? Lòng lạnh của những người Gia Tô là như vậy đó!" ¹⁰⁰

12. - Những cuộc tra tấn cực kỳ dã man của mật vụ, công an và cảnh sát trong chế độ đạo phiệt Ca-tô Ngô Đình Diệm.

Chuyện này được triết gia kiêm học giả Bertrand Russell ghi những lời kể lại của một nạn nhân có tên là Nguyễn Thị Thơ (người Thủ Dầu Một) nơi các trang 166-177 trong cuốn *War Crimes in Vietnam* (New York: George Allen & Unwin Ltd. 1967). Tác giả Chu Văn Trình chuyên dịch bản văn này trong cuốn *Hội Chứng Việt Nam* như sau:

“Rắn độc được nhét vào âm hộ của phụ nữ. Nhiều phụ nữ bị đau đớn đến cực độ rồi chết. Viên chức chính

quyền sử dụng chai vỡ đâm mạnh vào âm hộ phụ nữ đến bất tỉnh và chết. Những tên cai tù dùng đinh sắt đóng vào đầu các ngón tay tù nhân. Rồi chúng băng các ngón tay bị thương và nhúng vào gasoline (set xăng) rồi châm lửa đốt. Chúng bơm nước vào mồm vào mũi. Nước trộn lẫn với nước mắt và ớt cực cay. Chúng cũng dùng xà bông và chất “Crezil” loại thuốc rửa ống cống cực mạnh để rửa cầu tiêu sát hại vi trùng. Những chất ấy đốt các màng trong cơ thể.

Tra tấn em bé 5 tuổi:

“Tôi có thể nói thế nào với ông về vụ này?

Có nhiều người từng nói đến vụ chúng bắt hụt ông Kiêm, nên chúng bắt bà vợ và đưa con gái nhỏ của ông. Bà vợ ông Kiêm bị tra tấn trong nhiều giờ nhưng không phát hiện được gì về người chồng. Chúng mang một thùng chứa đầy nước và đặt đứa con gái Nga 5 tuổi vào thùng nước và nhận chìm đứa nhỏ, rồi chúng đánh mạnh ngoài thùng. Áp suất nước làm chảy máu tai, mũi và mồm đứa nhỏ. Tôi nhìn thấy điều này bằng chính mắt tôi. Theo lời bà Thơ là nhân chứng bắt đắc dĩ. Có 150 phụ nữ bị nhốt trong một căn phòng rộng 12 ft, dài 21 ft. Chúng tôi không có cầu tiêu. Chúng đặt một thùng trong phòng (để làm cầu tiêu). Mùi hôi thối tràn ngập trong một nơi (căn phòng) bé nhỏ. Hầu hết những kẻ sống sót khi được thả ra đều trở thành vô dụng, không đi được. Họ bị bệnh thần kinh đau đớn và bất tỉnh định kỳ.

Ngày đầu tiên tôi bị tra tấn liên tiếp 8 giờ, chúng thay phiên nhau tra tấn tôi bằng nhiều kiểu. Trước nhất, chúng đánh tôi bằng cây gậy gỗ hình chữ nhật, bốn cạnh sắc. tôi bị đánh vào ngực và vào lưng đến chết ngất. Khi tỉnh dậy, tôi bị trói bằng lạt tre chắc và sắc.

Chúng treo ngược hai chân lên trần nhà. Mỗi cái đấm làm tôi tưởng như chân tay tôi rời khỏi cơ thể. Sự đau đớn và phản ứng của hệ thần kinh làm tim tôi đau nhói. Trận đòn thứ nhất kéo dài hơn một giờ.

Khi tôi hồi tỉnh, chúng lại đánh tiếp. Khi chúng cời trói, hạ tôi xuống sàn nhà, tôi đứng không nổi. Chúng lột hết quần áo và trói chặt tôi vào một cái bàn. Chúng bịt miệng và mũi tôi bằng một tấm vải mỏng. Chúng dùng ống nước bằng cao su bơm nước vào mồm và mũi tôi. Tôi bị ngộp thở và bụng đầy nước, dạ dày trương phồng lên. Lúc đầu, chúng chỉ dùng nước, sau chúng trộn nước lạnh với nước mắm và nước sà bong. Trận tra tấn (kiểu đi tàu ngầm) này kéo dài 40 phút. Rồi tôi cảm thấy tất cả tôi sập. Tôi bị ngất. Chúng ép bụng tôi và lắc mạnh đầu làm cho nước trong bụng ộc ra tại mồm và mũi. Tôi hồi tỉnh.”¹⁰¹

13. Khu Nhà Giam Chín Hầm của hung thần Ngô Đình Cẩn:

“*Khu Nhà Giam Chín Hầm*” là chứng tích tội ác rất nổi tiếng thời Ngô Đình Diệm dùng để giam người bị chính quyền bắt vì nhiều lí do khác nhau. Khu biệt giam này do người em út của Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Cẩn quản lý. Xin mời đọc bài sau đây của tác giả Ngô Diệp đăng trên sachhiem.net:

“Chín hầm địa ngục trần gian thời Mỹ-Diệm:

... Khu Chín Hầm nằm trên một ngọn đồi thông xa dân cư. Nguyên trước đây là kho chôn cất vũ khí của người Pháp. Tám kho và một lô cốt bốn gác xây cất vào lòng núi, rải rác quanh đồi. Tường kho bằng bê tông cốt thép dày hơn 40cm. Căn hầm lớn nhất có diện tích

85m², căn nhỏ nhất 41m². Ngô Đình Cẩn cho sửa lại các căn hầm này làm trại giam. Cấu trúc bề ngoài căn hầm không thay đổi, chúng chỉ gia cố lại cửa thép, lưới sắt nắp hầm. Trừ hầm số 5, các hầm khác ngăn thành xà lim nhỏ. Theo lời kể của nhân chứng, các căn hầm này khi trời mưa, nước ngập đến thắt lưng; ngày nắng, nóng hầm hập như trong lò than; trời rét, lạnh cắt da cắt thịt. Người bị giam sống chung với chuột, dòi, muỗi mòng...

Mỗi căn hầm là một ngôi mộ chôn những người sống đúng cả nghĩa bóng và nghĩa đen. Các căn hầm số 1, số 6, số 7, số 8 giam giữ những tù nhân chúng gọi là cộng sản, Việt cộng nằm vùng. Căn số 3 giam cầm những công thương gia giàu có; chúng vu oan cho họ, bắt giữ tra tấn, buộc gia đình phải bỏ tiền, vàng ra chuộc thân. Căn số 3, 4 nhốt những người đối lập, những quan chức sĩ quan của chính quyền đương nhiệm không tuân theo lệnh Ngô Đình Cẩn. Căn số 5 giam giữ các tăng ni, Phật tử, học sinh sinh viên phản kháng chế độ độc tài gia đình trị họ Ngô. Căn này không ngăn thành xà lim, có thời điểm, chúng dồn hàng trăm người vào đây, đến nỗi họ chỉ có thể đứng sấp lóp với nhau. Vì thế, nhiều người đã chết vì ngộp thở. Căn số 9 là góc gác đồng thời cũng là nơi tra tấn, khảo cung những người chúng cho là có tội. Khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, nhân dân đã phản nộ kéo đến phá tan tành khu biệt giam, lùng bắt Ngô Đình Cẩn và chân tay của y. ...

Ông Nguyễn Văn Thành-người Hà Nội, một cựu tù Côn Đảo khi đến Chín Hầm đã thốt lên: “Bản thân tôi đã đối mặt với kẻ thù gần 11 năm ở các địa ngục: Bạch Đằng 3-Chí Hòa rồi chuồng cọp, hầm đá Côn Đảo,

nhưng tôi phải rùng mình trước sự tàn bạo cùng cực của kẻ thù đối với đồng bào, đồng chí, đồng đội của tôi ở khu biệt giam Chín Hàm này!”...

Mời đọc đầy đủ ở <http://sachhiem.net/LICHSU/NgoDiep.php>

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 6

⁸⁷ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), tr. 121-122. Nguyên văn: “Formosus had been dead and buried for over eleven months. On Agiltruda’s suggestion, Pope Stephen had the rotting corpse dug up, brought to the Lateran Palace, clothed in pontifical vestments, placed sitting on a papal throne, and then tried for capital crimes by Stephen and his cardinals and bishops. This was the famous Corpse Synod. Agiltruda had looked forward to it for a long time. This is why she came to the Lateran Palace with Marozia. This is why she was smiling and gay. Inside the synod, all went according to the plan. Pope Stephen himself and a papal accuser cross-questioned the rotting corpse (a trembling eighteen-year-old deacon stood beside the corpse and answered for voiceless Formosus). The conviction came when Pope Stephen, livid with fury, shouted: “Why did you usurp the See of the Apostle?”. And the young deacon answered for the dead Formosus: “Because I was evil.” At that crucial confession, Cardinals Sergius, Benedict, Paschalis, Leo, John, and the others rushed on the corpse, ripped the pontifical vestments from

it, tore off the first three fingers of the right hand (Formosus, like every pope, gave the papal blessing with those fingers), and then dragged the corpse from the hall. Marozia was there as the cardinals and clergy dragged the corpse out of the palace and along the streets....And then there was the dull splash as they threw the remains of Formosus into the River Tiber. Pope Stephen then sent the three torn fingers to Agiltruda, by the hand of Cardinal Sergius. This was Agiltruda's request."

⁸⁸ Trần Quý, Lòng Tin Âu Mỹ Đầy! (Westminster, California: Đồng Thanh & Văn Nghệ, 1996), tr.132-133.

⁸⁹ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), tr. 110-111. Nguyên văn: "Neither sex nor age nor rank have we spared," was the statement of the general who conducted the war against medieval heretics called Albigenses, "We have put all alike to the sword." The new cry on the lips of Roland, the perfect Christian and the model knight, as he fought at Roncevaux against the hated Moors. "Païen unt tort e Christiens unt droit! (Pagans are wrong. Christians are right)". And when the first crusaders came over a hill in Palestine and caught sight of the walls of Jerusalem, convinced that the angels of the Lord were fighting by their side. They put to death by sword 17,000 Muslims on the site of Solomon's Temple and burned all Jews inside their synagogues,"

⁹⁰ Jack T.Chick, *Smokescreens* (Chino, CA: Jack T. Chick, 1983), tr. 14-17. "On August 22, 1572, the bloody St. Bartholomew massacre began. This was to be one fatal blow to destroy the Protestant movement in France. The King of France had cleverly arranged a marriage between

his sister and Admiral Coligny, the chief Protestant leader. There was a great feast with much celebrating. After four days of feasting the soldiers were given a signal. At twelve o'clock midnight, all the houses of the Protestants in the city were forced open at once. The admiral was killed, his body thrown out of a window into the street where his head was cut off and sent to the pope. They also cut off his arms and privates and dragged him through the streets for three days until they finally hung his body by the heels outside the city. They also slaughtered many other well-known Protestants. In the first three days, over ten thousand were killed. The bodies were thrown into the river and blood ran through the streets into the river until it appeared like a stream of blood. So furious was their hellish rage that they even slew their own followers if they suspected that they were not very strong in their belief in the pope. From Paris, the destruction spread to all parts of the country. Over eight thousand more people were killed. Very few Protestants escaped the fury of their persecutors."

⁹¹ Jack T.Chick, Sđd., tr. 17. Nguyên văn: "A similar massacre occurred in Ireland in 1641. The conspirators picked October 23, the feast of Ignatius Loyola, the founder of the Jesuit Order. They planned a general uprising for the whole country. All Protestants would be killed at once. To throw them off guard while the plan was being made, extra acts of kindness were shown to the Protestants. Early in the morning the conspirators were armed and every Protestant they could find was immediately murdered. They showed no mercy. From children to the aged, they were killed. Even invalids were not spared. They were caught by complete surprise. They

had lived in peace and safety for years and now find no place to run. They were massacred by neighbors, friends, and even relatives. Death often was the least they had to fear. Women were tied to posts, stripped to the waist, their breast cut off with shears and left to bleed to death. Others who were pregnant were tied to tree branches, their unborn babies cut out and fed to the dogs while the husbands were forced to watch."

Qua chuyện này, chúng ta mới hiểu được tại sao anh em ông Ngô Đình Diệm lại chọn ngày 23/10/1955 để làm ngày trút phế Quốc Trưởng Bảo Đại.

⁹² Wikipedia, the free encyclopedia, - Oliver Cromwell (Death And Posthumous Execution.) Nguyên văn: "Finally, his disinterred body was thrown into a pit, while his severed head was displayed on a pole outside Westminster Hall until 1685. Afterwards the head changed hands several times, including the sale in 1814 to a man named Josiah Henry Wilkinson, before eventually being buried in the grounds of Sidney Sussex College, Cambridge, in 1960."

⁹³ Jack T.Chick, Sđd., tr 32 Nguyên văn "The atrocities of the Ustachi far surpassed mere physical torture. Their victims were tormented emotionally as well. An example of the unprecedented brutality is recorded by the sworn testimony of several witnesses regarding the following incident. At Nevesinje, the Ustachi arrested one whole Serbian family consisting of father, mother and four children. The mother and children were separated from the father. For seven days they were tortured by starvation and thirst. Then they brought the mother and children a good-sized roast, and plenty of water to drink. These

unfortunates were so hungry that they ate the entire roast. After they finished, the Ustachi told them that they had eaten the flesh of their father.”

⁹⁴ Theo Wikipedia, the free encyclopedia. “Phan Đình Phùng” Nguyên văn “Phan's remains were disturbed after his death. Ngo Dinh Kha, a Catholic mandarin and father of Ngo Dinh Diem - the first President of South Vietnam - was a member of the French colonial administration. Kha had Phan's tomb exhumed and used the remains in gunpowder used for executing revolutionaries.”

⁹⁵ Hữu Nguyên, Chuyện Nhân Quả Liễn Quan Đến Lịch Sử Họ Ngô Đình (Nguồn: <https://huunguyenddk.blogspot.com/2014/11/chuyen-nhan-qua-lien-quan-toi-lich-su.html>.)

⁹⁶ Lê Hữu Dân, Tài Liệu Soi Sáng Sự Thật - Tập Hai (Wesminster, CA: Văn Nghệ, 1996), tr 18.

⁹⁷ Chính Đạo, Việt Nam Niên Biểu Nhân Vật Chí (Houston, TX: Văn Hóa, 1997), tr. 306.

⁹⁸ Ly Châu Lý Minh Hào, Nguyễn Trung Trực Biểu Tượng Hào Khí Dân Tộc (San Jose, CA: Tự Xuất Bản, 1995), tr 36-37.

⁹⁹ Lê Hữu Dân, Sdd., tr. 327.

¹⁰⁰ Lê Trọng Văn, Bước Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng Hay Đến Bờ Ảo Vọng (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1996), tr.188-192. (Xin đọc thêm "Tôi Đã Gặp Kẻ Ăn Thịt Người" của Nguyễn Hồng Hải)

¹⁰¹ Tường Minh- Chu Văn Trình, Hội Chứng Việt Nam (Tavarès, Florida: Ban Tu Thư Tự Lực, 2006) ttr. 187-189.

CHƯƠNG 7:

CHỦ TRƯỞNG HỦY DIỆT CÁC NỀN VĂN MINH VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC

Chủ trương hủy diệt các nền văn hóa khác của Giáo Hội La Mã bắt nguồn từ trong kinh thánh Ki-tô. Khởi nguyên của chủ trương này đã được nói rõ trong các sách Phục Luật, Xuất Hành, Leviticus (26:1-18), v.v..., trong Cựu Ước. Thí dụ như sách Phục Luật và sách Xuất Hành đều nói rõ về chủ trương khốn nạn này như dưới đây:

*"Phá sạch những nơi thờ thần của họ (Thánh Kinh Tin Lành dùng cụm từ "chúng nó" thay cho "họ") trên núi cao, trên đồi, dưới bóng cây xanh. Đập tan bàn thờ, đập vụn cột đèn, lấy lửa đốt rụi hết các tượng của họ. Đục khoét cho mất hết mọi hình chạm trổ các tượng thần của họ, * và xóa tên những thần ấy ở những nơi đó." (Phục Luật 12:2-3). "Phải giết những kẻ tiên tri nào dám nhân danh các vị thần khác mà nói (Phục Luật 18:20). Chớ theo những vị thần của các dân tộc ở chung quanh các ngươi (Phục Luật 6:14). Phải dứt khoát giết những người đi lễ (bất kỳ) vị thần nào khác ngoài Giê-hô-va (Xuất Hành 22:20).*

Và trong sách Leviticus (26:1):

"Các ngươi không được tạo ra những hình tượng nào để sùng bái cho chính các ngươi; các ngươi cũng không được khắc chạm một hình ảnh nào hay dựng nên một trụ cột thiêng liêng nào để nâng cao cho chính các ngươi; ở trong vùng các ngươi cư ngụ, các ngươi cũng không được dựng nên một hòn đá nào có khắc chạm để cúi đầu nghiêng mình trước nó; vì rằng Ta là

Thượng Đế của các ngươi.” (You shall not make idols for yourselves; neither carved image nor sacred shall you rear up for yourselves; nor shall you set up an engraved stone in your land, to bow down to it; for I am the Lord your God).

Chủ trương và thành tích hủy diệt nền văn minh nhân loại do chính Giáo Hội La Mã chủ trương, chủ động, trực tiếp chỉ đạo và phát động: Chúng ta đã thấy rõ tư tưởng cực kỳ độc ác và hết sức dã man được ghi lại rõ ràng trong kinh thánh Ki-tô (đã có từ trước khi Jesus chào đời khoảng hơn một ngàn năm). Trong tiết mục B này, độc giả sẽ thấy những tư tưởng khôn nạn trên đây trong kinh thánh Ki-tô được Giáo Hội La Mã dựa vào đó mà khai triển rồi chủ động, phát động và trực tiếp chỉ đạo việc tiến hành các chính sách và chiến dịch “*diệt tận gốc, tróc tận rễ*” tất cả các nền văn hóa, văn minh và các tôn giáo không phải là Ki-tô giáo để nắm quyền bá chủ toàn cầu hầu cường bách tất cả các dân tộc trên trái đất này phải theo đạo Ki-tô và nằm dưới ách thống trị của giáo triều Vatican.

Nói đến thành tích hủy diệt nền văn minh nhân loại và thành tích giết người, cướp của Giáo Hội La Mã. **NẾU** muốn nói cho đủ, thiết nghĩ rằng phải dùng đến mấy chục ngàn trang giấy cũng chưa nói hết. Vì giới hạn của chương sách này, chúng tôi chỉ nêu lên một số tài liệu nói về một số những trường hợp mà giáo hội đã tàn phá hay hủy diệt các di sản văn hóa cũng như các công trình kiến trúc của các dân tộc chẳng may bị quân lính thập ác của giáo hội tiến đến. Nói về thành tích hủy diệt nền văn minh nhân loại đều được sách sử ghi lại rõ ràng:

1. Sử gia Hellen Ellerbe viết về sự kiện này trong sách *The Dark Side of Christian History* như sau:

“Giáo Hội đốt không biết bao nhiêu là tác phẩm văn chương. Năm 391, tín đồ Ki-tô giáo đã đốt những thư viện lớn nhất trên thế giới ở Alexandria (Ai Cập) trong đó có tới 7000 ngàn cuốn sách. Tất cả những sách này là của Gnostic Basilides, 36 quyển của Porphyry rất nhiều cuộn của 27 trường phái Mysteries và 270 ngàn tài liệu do Ptolemy Philadelphus thu thập được cũng đều bị đốt hết. Những hàn lâm viện cổ xưa để học hỏi đều bị đóng cửa. Mọi vấn đề giáo dục cho những người ngoài Giáo Hội đều bị chấm dứt.” ¹⁰²

2. Giáo-sư Trần Chung Ngọc viết trong sách Công Giáo Chính Sử như sau:

"Sự hủy diệt mọi chứng tích về phái Tự Ngộ và những nguồn tài liệu về đa thần là "việc làm đầu tiên" của Kitô Giáo. Chính các nhà truyền giáo đã khởi sự ở Antioch như được nói đến trong sách "Công Vụ Các Sứ Đồ" (Acts) Do lệnh của Giáo Hội Gia-tô La Mã, tất cả kinh sách của những người ủng hộ phái Tự Ngộ đều bị đốt, cũng như 36 cuốn của Porphyry (Porphyry là một triết gia (232-305) có chủ trương cho rằng triết lý là phương tiện giải thoát và nhấn mạnh đến lối tu khổ hạnh để tinh khiết hóa con người; TCN) Giáo Hoàng Gregory VII (1073-1085) đốt thư viện Apollo chứa đầy kiến thức cổ xưa. Hoàng Đế Theodosius [Roman Emperor (379-395)] đốt sạch 27 ngàn tài liệu về học phái huyền bí vì những tài liệu này chứa những căn bản giáo lý của Ngũ Kinh.

Sự hủy diệt văn hóa này vẫn tiếp tục sau khi những nhà lập giáo đã qua đời. Những tín đồ cuồng tín mà họ đào tạo ra tiếp tục công việc này: Thập tự quân (trong các cuộc chiến Thập Tự kéo dài từ năm 1095 đến năm

1291 - NMQ) đốt tất cả các sách vở mà họ có thể kiếm ra được, kể cả những cuốn nguyên bản thánh thư Do Thái. Năm 1233, những tác phẩm của Mainmonides (một triết gia Do Thái xuất sắc, 1135-1204; TCN) bị đốt cùng với 12 ngàn cuốn của Kinh Talmud (Thánh Kinh của Do Thái Giáo; TCN). Năm 1244, 18 ngàn cuốn sách đủ loại bị hủy. Theo Draper, Hồng Y Ximenes đã đốt 80 ngàn bản văn của Ả Rập ở Công Trường Granada. Ở Tân Thế Giới (Mỹ Châu), toàn bộ kiến thức cổ xưa bị người Kitô Tây Ban Nha phá hủy cùng với đền đài chứa đựng kiến thức này.

Sau khi phá hủy mọi chứng tích, các nhà lập giáo Kitô đầu tiên đã có thể thay thế những kiến thức cổ xưa này bằng những điều vô nghĩa của họ. Và để chứng minh những điều vô nghĩa này, họ đã thay đổi lời lẽ và gài vào đó những câu không có trong những nguyên bản, ... Về cùng một chủ đề này, Massey viết như sau:

"Trong 4 thế kỷ đầu, họ đã hủy bỏ những tài liệu quan trọng nhất về mọi sự hiểu biết trung thực về nguồn gốc thực của sự mê tín trong Kitô Giáo. Những huyền thoại được viết và in ra như là lịch sử nhân loại, mọi tư tưởng khác đều bị dẹp bỏ hay cưỡng bách phải chấp nhận sự gian dối." Lloyd. M. Graham, *Deceptions and Myths of the Bible*, tr.444-445.

"Theo giáo lý của họ thì "máu của Chúa Kitô đã rửa sạch tội lỗi của thế giới," nhưng tội lỗi vẫn còn với chúng ta ngày nay. Cái mà thực sự bị rửa sạch chính là sự lạnh mạnh của thế giới. Với thời gian, giáo lý của họ đã làm tâm thức Tây Phương đau đớn đến nỗi Agibard ở Lyons phải viết như sau: "Cái thế giới bất hạnh này dưới sự chuyên chế điên rồ, những điều mà

người Kitô giáo tin, thực ra là những điều vô nghĩa đến độ từ xưa tới nay không ai có thể làm cho người ngoại đạo tin được." Nếu độc giả không tin và muốn có một thí dụ thì chúng tôi xin cống hiến một chuyện trong Kitô giáo về Thánh John trong Phúc Âm. Theo lịch sử các **Thánh thì John, khi đã rất già, làm cho Hoàng Đế Domitian nổi giận. Để trừng phạt John, Domitian sai người ném John vào một cái vạc chứa dầu và nhựa thông. Và khi người ta châm lửa, dầu bắt đầu sôi thì đám đông ở ngoài nghe thấy một tiếng hát trong ngọn lửa. Khi vạc dầu sôi cạn hết thì John vẫn còn sống và không hề hấn gì. Jerome, Eusebius, Tertullian, tất cả đều kể lại cái phép lạ này và những điều hoang tưởng trong đó. Và nay, nếu những tin đồn Kitô xuất sắc có thể tin được sự vô lý này thì họ có thể tin bất cứ cái gì, ngay cả Thánh Kinh.**" (Lloyd. M Graham, 447-448.)¹⁰³

Sách lược lần chiếm tiếm quyền và chủ trương hủy diệt nền văn minh nhân loại của Vatican được thể hiện qua các chính sách đối ngoại cũng như đối nội của Giáo Hội.

Về chính sách đối nội, chúng ta thấy năm 1232, Giáo Hội cho thiết lập các Tòa Án Dị Giáo để xét xử và tiêu diệt những thành phần nằm dưới ách thống trị của Giáo Hội bị nghi ngờ hay bị gán cho là không tin theo hệ thống lý thuyết thần học của Giáo Hội. Các Tòa Án ác ôn này hoành hành ở nước Pháp cho đến khi Cách Mạng bùng nổ vào năm 1789 mới chấm dứt. Trong khi đó thì ở Tây Ban Nha và các thuộc địa của đế quốc này, nó vẫn còn tác oai tác quái cho đến năm 1820. Sau thời điểm này, các Tòa Án ác ôn này lột xác biến thành Thánh Bộ Truyền Giáo và các chế độ đạo phiệt do Giáo Hội thiết lập tại các địa phương như ở Tây Ban Nha và Croatia trong thời Đế Nhị

Thế Chiến, ở Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975, và ở Rwanda (Phi Châu) vào năm 1994.

Về chính sách đối ngoại, Giáo Hội thi hành sách lược "*cáo đội lột hùm*" theo đó thì Giáo Hội luôn o bế, liên minh hay cấu kết chặt chẽ với các thế lực hùng mạnh đương thời để "*dựa hơi*" với dã tâm "*theo đóm ăn tàn*" rồi "*mượn gió bẻ măng*" để hủy diệt các tôn giáo cùng các nền văn hóa cổ truyền và nền văn minh của người dân bản địa. Phần trình bày dưới đây sẽ cho chúng ta nhìn thấy rõ một số những thành tích của Giáo Hội về những tội ác hủy diệt nền văn minh nhân loại từ thời Trung Cổ cho đến ngày nay.

Tiếp theo những thánh chỉ được ban hành trong thế kỷ 15 như đã trình bày ở chương trước, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha được Giáo Hội khích lệ đem quân đi chinh phục Tân Thế Giới cùng lục địa phi Châu và nhiều nơi khác ở Á Châu. Trong những đoàn quân thập tự viễn chinh này đều có rất nhiều giáo-sĩ Gia-tô cùng đi để vừa làm nhiệm vụ đưa đường dẫn lối, vừa giữ vai trò chỉ đạo thiết lập chế độ đạo phiệt Gia-tô tại các vùng vừa mới chiếm được để thi hành kế hoạch Ki-tô hóa và với chủ trương "*diệt tận gốc, tróc tận rễ*" tất cả các công trình văn hóa và văn minh của các dân tộc bản địa. Hậu quả là ở đâu có gót giày của các đoàn quân thập tự Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha là ở đó hiện lên cảnh hoang tàn đổ nát, đền, đài, miếu tự, dinh thự và tất cả những gì thuộc về văn minh và văn hóa cổ truyền của các dân tộc bản địa đều bị tiêu hủy, nhà cửa bị thiêu rụi, đàn ông bị sát hại, đàn bà con gái bị hãm hiếp. Ông Charlie Nguyễn ghi lại thảm trạng này ở Châu Mỹ La Tinh như sau:

"Trong mục tiêu bành trướng lãnh thổ và cướp đoạt vàng bạc của cải làm giàu cho Tòa Thánh, Giáo Hoàng Alexander VI (1492-1503) giao độc quyền khai thác vùng đất do Columbus khám phá (tức Châu Mỹ) cho hoàng gia Tây Ban Nha vào năm 1503. (Ngày 4 tháng 5 năm 1503, Giáo Hoàng Alexander ký sắc lệnh Inter Cetera, sắc chỉ này về sau được dùng làm căn bản cho việc triển khai quyền sở hữu về Tân Thế Giới (New World)).

Năm 1519, hoàng gia Tây Ban Nha sử dụng một tên du thủ du thực 35 tuổi, chuyên tìm vàng là Herman Cortez làm tướng chỉ huy một hạm đội gồm 11 chiến thuyền, 10 đại bác và 600 binh sĩ cùng với một đoàn tu sĩ Phan-xi-cô do Giám-mục Diego de Landa lãnh đạo lên đường chinh phục Châu Mỹ. Tháng 3 năm 1519, đoàn quân này đổ bộ vào Vịnh Tabasco. Tháng 5 năm 1519, chúng chiếm thành phố Cholula và phá hủy 400 kim tự tháp tại đây. Năm 1521, chúng chiếm Tenchitlan và hoàn tất cuộc xâm lăng Mexico (mẽ Tây Cơ).

Trước khi tiến chiếm thành phố lớn nhất của Mexico thời đó là thành phố Montezanur, chúng đột nhập vào các nhà tù, phóng thích tù nhân và dụ họ hợp tác dẫn đường trong thành phố, những sau khi thành công, bọn chúng giết hết đám tù nhân đã giúp chúng. Giám-mục lãnh đạo tinh thần của đoàn quân xâm lược này là Giám Mục Diego de Linda chủ trương đốt sạch để xóa bỏ mọi vết tích của nền văn minh cổ đại của người Da Đỏ.

Trong các đền thờ xây cất tương tự như Kim Tự Tháp của các dân tộc Aztec, Toltecs và Maya, thường có nhiều tượng và đồ vật trang sức bằng vàng. Bọn thực

dân đem nấu chảy thành vàng khối chở về Tây Ban Nha. Các thứ còn lại chúng đều phá hủy hoặc đốt cháy thành than. Trong số các Kim Tự Tháp có một cái gọi là đền thờ Tepanapa cao tới 60 mét, mỗi cạnh rộng 300 mét, lớn gấp đôi Kim Tự Tháp Cheop của Ai Cập, hiện trên đỉnh của nó là nhà thờ "Đức Mẹ Đồng Trinh".¹⁰⁴

Năm 1843, nhà khảo cổ Mỹ John Lloyd Stephen viết sách kể chuyện ông đã tìm được dấu vết của 44 thành phố thuộc văn minh Maya bị thực dân Tây Ban Nha phá hủy. Ông đã tìm được một pho sách cổ của dân tộc Maya gồm hàng ngàn bản gỗ có ghi chữ tượng hình (pictograph) nhưng đều bị cháy thành than. Nhiều tấm bia đá có khắc hình và chữ bị đập vỡ vát xuống đáy hồ. Hiện nay, các nhà khảo cổ chỉ tìm lại được rất ít tượng đồng và tượng đá của văn minh Maya. Người Maya đã đạt được trình độ cao trong việc sản xuất đồ gốm và nhiều loại nữ trang rất đẹp. Theo các nhà khảo cổ ước tính thì nền văn minh Maya đã có từ thế kỷ 12 trước Tây Lịch.

Tội ác của đoàn quân xâm lược dưới sự lãnh đạo của Giám Mục Diego và Hernan Cortez còn được ghi lại trong những cuốn sách thuộc loại hồi ký của các cha dòng đi theo đoàn quân xâm lược, trong đó có một số hình ảnh về cảnh chặt tay chặt chân tù binh da đỏ rất dã man. Nhiều thổ dân trên các đảo thuộc quần đảo Antilles đã bị bọn thực dân tiêu diệt sạch, không còn một ai sống sót. Theo một số báo cáo của đoàn quân xâm lược gửi về triều đình Tây Ban Nha vào giữa thế kỷ 16, dân số Mexico khoảng 15 (mười lăm) triệu người. Nhưng đến đầu thế kỷ 17, chỉ còn 2 (hai) triệu mà thôi. Phần lớn thổ dân đã chết vì nhiễm các loại vi

trùng do thực dân Tây Ban Nha đem từ lục địa Âu Châu qua. Sau khi chiếm được Mexico, thực dân Tây Ban Nha và tu sĩ nhà thờ lập nên các đồn điền và các khu khai thác mỏ và biến thổ dân thành nô lệ. Từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19, thực dân đến Phi Châu bắt cóc người da đen đem đến Mỹ Châu khoảng 60 (sáu mươi) triệu người để tăng cường nhân lực nô lệ cho các đồn điền và hầm mỏ. Ngay từ những năm đầu của cuộc xâm lược vào Mexico, riêng một mình Hernan Cortez đã chiếm 250 hecta đồn điền và làm chủ 200,000 (hai trăm ngàn) nô lệ da đỏ."¹⁰⁵

Thảm trạng của dân Da Đỏ ở Mỹ Châu cũng được ông Phạm Quốc Sử ghi lại như sau:

Bởi thế, việc Christopher Columbus rồi Amerigo Vespucci đến Châu Mỹ cũng chính là sự khởi đầu của quá trình người Châu Âu mang những tai họa thảm khốc đến cho châu lục này. Cụ thể chỉ sau mấy năm đầu thống trị của thực dân Tây Ban Nha, hơn một triệu cư dân bản địa trên quần đảo Antilles thuộc vùng biển Caribbean đã bị tiêu diệt gần hết. Khi tiến đánh Mexico, thực dân Tây Ban Nha đã thẳng tay phá trụi tất cả những công trình văn hóa cổ xưa và tiêu diệt gần hết số dân trong thành Mexico [8, p 544]. Ở khu vực Nam Mỹ, Francisco Pizarro cùng với băng đảng gồm 160 thợ săn kho báu người Tây Ban Nha của ông ta, bằng súng thần công và ngựa, đã dìm toàn bộ nền văn minh huy hoàng của người Inca trong biển máu. Không chỉ chiếm đất đai, giết người, cướp của và tàn phá nền văn minh Inca, người Âu Châu còn reo rắc những căn bệnh lạ như bệnh sởi, khiến cho cộng đồng người Inca bị hủy diệt với tốc độ nhanh chóng. Năm 1520, dân số Inca có khoảng 32 triệu người, nhưng

đến năm 1548 chỉ còn khoảng 5 triệu. Ngày nay cái tên Inca có lẽ chỉ còn được nhắc đến như một minh chứng về sự hủy diệt các nền văn minh mà thôi." ¹⁰⁶

Thảm cảnh của người dân Da Đỏ ở Châu Mỹ La Tinh và người dân bản địa ở Phi Luật Tân sau khi bị Giáo Hội La Mã tàn phá quê hương của họ được ông Phan Quốc Đông ghi nhận như đã nói ở phần 5.g trong Chương Dẫn Nhập. ...

Tại Việt Nam, Tòa Thánh Vatican cũng chủ trương cho thi hành chính sách hủy diệt nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam ta, giống như Giáo Hội đã làm ở Âu Châu, ở Trung Đông, ở Châu Mỹ La Tinh và ở Phi Luật Tân. Nhưng vì trong suốt chiều dài lịch sử từ năm 1862 cho đến ngày 30/4/1975, quyền lực của Giáo Hội La Mã tại đây bị hạn chế bởi chính quyền thực dân Pháp (1862-1954) và chính quyền Hoa Kỳ (1954-1975) cho nên mức độ hủy diệt nền văn hóa và văn minh bản địa chưa đến độ khủng khiếp như Giáo Hội đã làm ở Châu Mỹ La Tinh và Phi Luật Tân. Tuy nhiên, qua bọn tín đồ cuồng tín tay sai người Việt, Giáo Hội cũng đã tiến hành được một số những hành động man rợ này. Bằng chứng bất khả phủ bác của sự kiện này là đầu thập niên 1860, Giám-mục Puginier soạn thảo một kế hoạch được gọi là Kế Hoạch Puginier nhằm tiêu diệt giới Nho sĩ Việt Nam và hủy diệt hết tất cả ảnh hưởng của các nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam, chỉ dùng người Việt Da-tô vong bản phản quốc làm tay sai để tiến hành kế hoạch phi nhân và dã man này. ¹⁰⁷

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 7

¹⁰² Hellen Ellerbe, *The Dark Side Of Christian History* (Windermere, FL: Morningstar & Lark, 2004) p. 46. Nguyên văn: “The Church burned enormous amounts of literature. In 391, Christians burned down one of the world’s greatest libraries in Alexandria, said to have house 700,000 rolls. All the books of the Gnostic Basilides, Porphtry’s 36 volumes, papyrus rolls of 27 schools of Mysteries, and 270, 000 ancient documents gathered by Ptolemy Philadelphus were burned. Ancient academies of learning were closed. Education for anyone outside of the Church came to an end.”

¹⁰³ Trần Chung Ngọc, *Công Giáo Chính Sử* (Garden Grove; CA: Giao Điểm, 1999), t. 72-74.

¹⁰⁴ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm* (Garden Grove, CA:Giao Điểm: 2001), tr. 166-167.

¹⁰⁵ Charlie Nguyễn, *Sdd.*, tr. 166-169.

¹⁰⁶ Phạm Quốc Sử. "Văn Hóa Đông Nam Á Trong Sự Đồng Hóa Của Phương Tây". *Giao Điểm* số 51 Spring 2004:97-98.

¹⁰⁷ Cao Huy Thuần, *Giáo Sĩ Thừa Sai Và Chính Sách Thuộc Địa Của Pháp Tại Việt Nam 1857-1914* (TP Hồ Chí Minh: Công Ty TNHH Sách Phương Nam, 2014), tr 301-317.

CHƯƠNG 8:

NHỮNG CHÍNH SÁCH NGƯỢC NGẠO VÀ DÃ MAN CỦA VATICAN Ở VIỆT NAM

Vatican cấu kết với Vatican thành Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vatican và đem quân đánh chiếm Việt Nam làm thuộc địa để cùng cướp đoạt tài nguyên, cùng vừa cưỡng bách người dân bản địa làm nô lệ vừa bóc lột đến tận xương tủy và triệt để thi hành những chính sách ngược ngạo ở đất nước ta. Đó là những chính sách hủy diệt nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam, giống như giáo triều này đã làm ở Âu Châu, ở Trung Đông, ở Châu Mỹ La Tinh và ở Phi Luật Tân. Nhưng vì trong suốt chiều dài lịch sử từ năm 1862 cho đến ngày 30/4/1975, quyền lực của Giáo Hội La Mã tại Việt Nam bị hạn chế bởi chính quyền thực dân Pháp (1862-1954) và chính quyền Hoa Kỳ (1954-1975), cho nên mức độ hủy diệt nền văn hóa và văn minh ở Việt Nam chưa đến độ khủng khiếp như giáo triều Vatican đã làm ở Châu Mỹ La Tinh và Phi Luật Tân. Tuy nhiên, qua bọn con chiên cuồng tín người Việt làm tay sai cho giặc Vatican cũng đã tác oai tác quái gây ra hàng rùng những hành động cực kỳ dã man đối với dân ta.

1. Những Hành Động Ngược Ngạo Trong Những Năm 1860 -1954

Trong thời gian này, dựa vào chính quyền Bảo Hộ, giáo triều Vatican luôn luôn tìm cách thi hành những chính sách hết sức ngược ngạo và cực kỳ dã man dưới đây:

Trong thập niên 1860: Giám-mục Puginier soạn thảo một kế hoạch được gọi là **Kế Hoạch Puginier**. Dã tâm thâm độc của kế hoạch này là nhằm:

a). Tiêu diệt giới Nho sĩ Việt Nam và những viên chức trong các chính quyền địa phương cũng các nhân sĩ trong các hội đồng kỳ mục tại các làng xã trong nông thôn,

b). Hủy diệt hết tất cả các ảnh hưởng của nền văn hóa cổ truyền của dân tộc Việt Nam,

c). Chỉ dùng con chiên cuồng đạo-tô bản địa (đã mất hết nhân tính và trở thành hạng người vong bản phản quốc) làm tay sai để tiến hành kế hoạch phi nhân và dã man này.

Tiến sĩ Cao Huy Thuần nói rõ những hành động ác độc và cực kỳ dã man trong **Kế Hoạch Puginier** nơi các trang 301-317 trong sách *Giáo Sĩ Thừa Sai Và Chính Sách Thuộc Địa Của Pháp Tại Việt Nam 1857-1914* (Thành Phố Hồ Chí Minh: Công Ty TNHH Sách Phương Nam, 2014)

Kế hoạch này bị người Pháp xếp xó, nhưng người Pháp vẫn sử dụng bọn con chiên bản địa (đã bị súc vật hóa) và một số quan lại cũ của triều đình Huế (nặng đầu óc tham lợi, háo danh và thêm khát quyền lực) trong bộ máy đàn áp nhân dân ta để chứng tỏ họ (người Pháp) không đến nỗi bạo ngược và dã man như Ki-tô giáo hay Giáo Hội La Mã. Chính vì thế mà chúng ta thấy trong bộ máy đàn áp của chính quyền bảo hộ của người Pháp thời 1885-1945 mới có “*những hạng người làm quan cho chúng để quản dân*”. Đó là:

a). Bọn con chiên đã hoàn toàn bị súc vật hóa như Trần Bá Lộc, Đỗ Hữu Phương, Nguyễn Hứu Độ, Trần

Lục, Ngô Đình Khả, Pétrus Trương Vĩnh Ký, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Thục, Nguyễn Hữu Bài, Ngô Đình Diệm, v.v..., và

b). Bọn quan lại đang làm việc cho triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ (như Hoàng Cao Khải, Hoàng Trọng Phu, Hoàng Gia Mô, Tôn Thọ Tường, Nguyễn Thân, Dương Khuê, Dương Lâm, v. v....) làm tay sai cho họ.

2. Vatican Và Pháp Gây Tội Ác Khiến Cho Nhân Dân Ta Rơi Vào Thảm Họa Chết Đói Tới 2 Triệu Người Vào Đầu Năm Ất Dậu 1945

Cả Pháp và giáo triều Vatican là hai thủ phạm gây ra thảm họa chết đói của dân ta với 2 triệu người chết vào đầu năm Ất Dậu 1945, vì:

a). Cả Pháp và Giáo Hội La Mã đã cướp đoạt tài nguyên điển hình là ruộng đất canh tác,

b). Cường bách dân ta phải đóng quá nhiều thứ thuế rất dã man như thuế thân, thuế muối, thuế chợ, thuế rượu, thuế qua cầu, v.v..., và

c). Cường bách dân ta phải làm lao động không công phục dịch trong các công trường xây cất các đường xá, dinh thự, nhà thờ, tu viện, chủng viện, trường học, nhà thương và hàng trăm cơ sở khác của Giáo Hội La Mã. Tuy nhiên, trong thực tế với hàng ngàn ngôi nhà thờ vĩ đại, nguy nga, tráng lệ với những tháp chuông cao chót vót lên đến tận lưng trời, hàng trăm chủng viện, tu viện, và không biết bao nhiêu cơ sở khác, tất nhiên là Giáo Hội đã cũng đã dựa vào bạo lực của chính quyền bảo hộ cường bách dân ta làm lao nô phục dịch cho những công trình kiến trúc này.

Về số lượng ruộng đất canh tác của dân ta bị thực dân Pháp và Giáo Hội La Mã cướp đoạt được sách sử nói rõ như sau:

a). “Thực dân Pháp chiếm: 15.952,05 mẫu tây, Giáo Hội La Mã chiếm 23.928,07 mẫu tây.”¹⁰⁸

b). “Tháng 7 năm 1924, tại Đại Hội V Cộng Sản Quốc Tế, thanh niên Nguyễn Ái Quốc, đã lên tiếng cảnh cáo chủ nghĩa thực dân bóc lột và vai trò của Giáo Hội trong chuyện này **Chỉ một mình Nhà Chung Công Giáo mà chiếm hết một phần tư đất trồng trọt ở Nam Kỳ**. Phương thế chiếm hữu các đất đai đó rất là đơn giản: **Dùng tham nhũng, hối lộ và cưỡng ép**. Đây là một vài ví dụ rõ ràng. Nhà Chung lợi dụng khi mất mùa để cho nông dân vay tiền. Tiền lời cho vay rất nặng, nên con nợ sẽ không thanh toán nổi khi tới ngày trả, và như thế là đất cầm trở thành đất Nhà Chung. Giáo Hội không từ một việc nào để nắm những giấy tờ hệ lụy bí mật và nhờ đó dọa dẫm các quan chức, bắt họ phải làm theo ý mình muốn. Giáo Hội cũng liên minh với những tay tài phiệt để khai thác các vùng đất nhượng cho không và những thửa ruộng cướp được của nông dân. Giáo Hội có người của mình nắm giữ những vai trò thế giá trong chính quyền thuộc địa...”

"Ai cũng biết, những lời phê bình kể trên rất phù hợp với một phần sự thật. "Paul Mené trong cuốn "Pháp và An Nam Giữa Hai Lần Đạn" (Paris 1928) không nói ngược lại. Ông viết: "Hội Nhà Chung được tổ chức hùng mạnh ở Nam Kỳ. Nhà Chung rất giàu có, chiếm hữu nhiều vùng đất bao la và có nhiều bổng lộc quan trọng tại phần lớn các xí nghiệp địa phương, nhờ những khoản tiền vốn Nhà Chung bỏ vào đó, nhân danh Nhà Chung hoặc phần nhiều là qua trung gian

người thứ ba. Trong thời gian Pháp xâm lăng Việt Nam, Nhà Chung đóng một vai trò quan trọng như ai cũng biết. Nhà Chung đã tổ chức một hệ thống tình báo hoàn bị, cung cấp tin tức cho biết tất cả những gì liên hệ tới những con người, những công ty, những công cuộc, những hành động và phương án chính trị tại Đông Dương. Nhà Chung đã đặt được người thân tín của mình vào tất cả các cơ quan, vào hầu hết các xí nghiệp tại các trung tâm lớn cũng như tận cùng những tỉnh xa xôi."

"Trong một báo cáo mật gửi lên Toàn Quyền Đông Dương, viên Thống-sứ Nam Kỳ đã trình với quan thầy rằng: "Không nên quên rằng từ những năm đầu cuộc chiếm đóng của chúng ta, Nhà Chung đã quan tâm cho được chiếm cho được tại Nam Kỳ những tài sản khổng lồ. Nhà Chung có tất cả 28.500 hecta ruộng, không kể đất đai ở thành thị cũng như các bất động sản và của cải khác. Tại Miền Tây Nam Kỳ, Nhà Chung làm chủ vùng đất lớn rộng tới ba bốn hoặc sáu ngàn hecta". (Sài Gòn 14-12-1934).¹⁰⁹

Nhiều hơn nữa đã được chúng tôi trình bày khá đầy đủ trong Chương 26 “Cướp Chùa, Chiếm Đất Xây Nhà Thờ Và Cướp Đoạt Ruộng Đất” (<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH29.php>), Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

3. Vatican Với Những Hành Động

Chống Lại Việt Nam Trong những năm 1945-1954

Sau khi tên cựu Linh-mục Georges Thierry d'Argenlieu đã được giáo triều Vatican và chính quyền De Gaulle bổ nhiệm giữ chức Cao Ủy Đông Dương vào ngày 17/8/1945 với nhiệm vụ tái lập nền thống trị của Liên

Minh Đế Quốc Thực Dân Xâm Lược Pháp - Thập Ác Vatican tại phần đất này, giáo triều Vatican xướng xuất và cùng thực dân Pháp hành động ngược ngạo cực kỳ thâm độc như sau:

3.1). Ngày 8/12/1945. viên khâm sứ đại diện giáo triều Vatican là Antoni Drapier được lệnh đưa ra lời tuyên bố vô cùng ngược ngạo với dã tâm can thiệp vào nội tình Việt Nam. Lời tuyên bố bất chính và vô cùng thâm độc này được sách sử ghi nhận với nguyên văn như sau:

"Ngày 28/12/1945: HUẾ: Tổng Giám Mục Antoni Drapier, đại diện Roma, tuyên bố: "Gia đình Bảo Đại là gia đình thân Pháp bậc nhất trong dân chúng Việt Nam (la plus francophile de tois les annmites) và theo ý ông ta, nên cho Bảo Đại lên ngôi như trước ngày 9/3 (À mon avis, il serait avantageux pour le calm de rétablir le Roi comme chef régulier avant le 9 mars; DOM [aix], CP 125). DRAPIER cũng đưa ra giải pháp là có thể sau đó sẽ cho Bảo Long kế vị, và Nam Phương làm Giám Quốc [Phụ Chính]." ¹¹⁰

Cũng vì thế mà trong thời gian nắm giữ chức vụ Cao Ủy Đông Dương cho đến khi hết nhiệm kỳ vào ngày 15/3/1947, Cựu Linh-mục Georges Thierry d' Argenlieu triệt để thi hành **chính sách chia để trị** của Giáo Hội La Mã (đã được hoạch định sẵn trước đó.) Vì thế mà ngay sau khi vừa mới đến Sài Gòn vào tháng 10/1945, tên Cao Ủy Đông Dương này liền thi hành chính sách:

3.2). Xé Nam Bộ ra khỏi nước Việt Nam để **thành lập nước Nam Kỳ** và đưa bọn Việt gian người miền Nam mang quốc tịch Vatican và quốc tịch Pháp lên thành lập chính phủ vào mùa Xuân năm 1946,

3.3). Xé miền Cao Nguyên Nam Trung Kỳ để **thành lập nước Tây Nguyên**,

3.4). Xé vùng Sơn La - Lai Châu để thành lập **nước Thái Tự Trị** và đưa tên Thái gian là Đèo Văn Long lên thành lập chính quyền.

3.5). Xé vùng Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) và các vùng phụ cận để **thành lập nước Nùng** ở vùng này.

3.6). **Tháng 1/1947**, trước khi hết nhiệm kỳ Cao Ủy Đông Dương vào ngày 15/3/1947, Cựu Linh-mục Thierry d' Argenlieu còn đề nghị dùng đề xuất "*Giải Pháp Bảo Đại*" (the Bảo Đại Solution) [do Tổng Giám Mục Antoni Drapier đã khởi xướng vào ngày 28/12/1945] với dã tâm dùng "*người Việt đánh người Việt*", dùng "*tín đồ con chiên bản địa cai trị đại khối nhân dân người Việt Nam theo tam giáo cổ truyền*". Tiếp theo đó, giáo triều Vatican lại sử dụng mấy thuật ngữ như "*chính nghĩa quốc gia*", "*người Việt quốc gia*" và chế ra "*lá cờ vàng ba sọc đỏ*" làm bức bình phong che đậy cho bọn Việt gian đã và đang cấu kết với liên minh giặc Pháp - Thập Ác Vatican trong bộ máy đàn áp nhân dân và chống lại lực lượng nghĩa quân kháng chiến giải phóng đất nước ta lúc bấy giờ.

3.7). Đề xuất Giải Pháp Bảo Đại được Cao Ủy Đông Dương Thierry d' Argenlieu thi hành vào hồi tháng 3/1947, nhưng **mãi tới ngày 2/6/1948** trong thời Cao Ủy Emile Bollart (15/3/1947- 10/1948) mới được cụ thể hóa bằng cách **biến** chính quyền Nam Kỳ Quốc (do tên Việt gian Nguyễn Văn Xuân làm thủ tướng) **thành** cái mà chúng gọi là "*chính quyền quốc gia*".

Như vậy là những tên Việt gian mang quốc tịch Vatican và quốc tịch Pháp đã bán nước cho Liên Minh

Xâm Lược Pháp từ trước đó (trước năm 1948) và kể từ đó được khoác lớp vỏ bọc là “*người Việt quốc gia*” với là cờ vàng ba sọc đỏ phát lên và rêu rao là “*cờ chính nghĩa của người Việt Quốc Gia*” rồi “*cuôm*” (ăn cắp) bài hát “Thanh Niên Hành Khúc” làm quốc ca. Bài hát này nguyên gốc là bài:

"La Marche des Étudiants" ra đời cuối năm 1939, do Lưu Hữu Phước sáng tác nhạc, Mai Văn Bộ đặt lời tiếng Pháp để làm bài hát chính thức của Câu lạc bộ Học sinh (Scholar Club) trường trung học Petrus Ký. Bài hát nhanh chóng trở thành bài hát chính thức của học sinh miền Nam thời bấy giờ. Năm 1941, Tổng hội Sinh viên Đông Dương đã chọn bài hát này làm bài hát chính thức và Lưu Hữu Phước đã viết lại lời tiếng Việt với tên gọi "Tiếng gọi thanh niên" ¹¹¹

Việc thành lập nguy quyền Bảo Đại này là hủy diệt (phá bỏ) nền thống nhất đất nước cũng như tinh đoàn kết của dân tộc ta, và cũng là hủy diệt nền văn minh của các dân tộc Đông Dương. Sau này, trong những năm 1954-1975, Giáo Hội La Mã ủy thác cho hai tên con chiên Việt gian Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu tiếp tục sử dụng mấy xảo ngữ “*chính nghĩa quốc gia*” với “*chính quyền quốc gia*” và “*lá cờ vàng ba sọc đỏ*” để múa quay cuồng ở miền Nam Việt Nam cho đến ngày Hoa Kỳ chính thức cuốn gói ra đi vào sáng ngày 30/4/1975.

3.8). Trong những năm 1948-1954, giáo triều Vatican còn ra lệnh cho bọn Giám-mục Lê Hữu Từ và Phạm Ngọc Chi biến hai giáo khu Phát Diệm và Bùi Chu thành hai giáo khu tự trị để chuẩn bị cho ý đồ thành lập hai giáo khu này thành hai tiểu quốc theo đạo Ki-tô như chúng đã thành lập nước Nam Kỳ, nước Tây Nguyên,

nước Thái Tự Trị và nước Nùng trước đó. Cũng nên biết, giáo triều Vatican cũng đã thực hiện việc làm dã man này ở Croatia trong những năm 1941-1945 và ở East Timor (Đông Timor) vào mấy năm 1999-2002. Sự kiện này là các bằng chứng bất khả phủ bác về chính sách chia để trị của giáo triều Vatican trong đó có kế sách xé (chia cắt) các quốc gia nạn nhân nào mà quyền lực của Giáo Hội La Mã vươn tới.

3.9). Những toan tính của Giáo triều Vatican trong năm 1950 chống lại đất nước Việt Nam: Từ mùa xuân năm này, Giáo Hội La Mã lo sợ rằng Mao Trạch Đông và Cộng Sản Trung Hoa sẽ viện trợ ồ ạt các loại khí tài cần thiết cho chính quyền Kháng Chiến Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chuyển giai đoạn tổng phản công và tin rằng, NẾU mối lo sợ này thể hiện ra thành sự thực, thì Pháp sẽ bị thảm bại, rồi bỏ cuộc và rút quân về nước. Vì thế mà Giáo Hoàng Pius XII (1939-1958) mới tính kế:

- Ra lệnh cho chính quyền bù nhìn Bảo Đại **ban hành Dụ số 10** làm cơ sở pháp lý cho Giáo Hội La Mã chuyển nhượng khối bất động sản khổng lồ đã ăn cướp được của đất nước Việt Nam trong những năm 1862-1945 (do các giáo sĩ người Âu Châu đứng tên) cho các tu sĩ áo đen người Việt đứng tên để đề phòng trường hợp NẾU chính quyền Việt Minh đánh bại được Liên Quân Xâm Lược Pháp-Vatican RỒI thì hành biện pháp quốc hữu hóa tất cả những bất động sản do người ngoại quốc đứng tên. Giáo triều Vatican cho rằng làm như vậy, NẾU tình thế xảy ra như họ đã dự đoán, thì những khối bất động sản khổng lồ mà Giáo Hội La Mã đã ăn cướp được của Việt Nam từ năm 1862 cho đến lúc đó (1950) sẽ có thể không bị quốc hữu hóa (tịch thu).

- Giáo triều Vatican tin rằng:

a. Sớm hay muộn thì Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vatican cũng sẽ bị thảm bại trong cuộc chiến tái chiếm Việt Nam và sẽ được một hội nghị hòa đàm (mà sau này là Hội Nghị Genève 1954) kết thúc cuộc chiến ở Việt Nam bằng những điều khoản trong đó có điều khoản quy định Pháp sẽ rút quân khỏi Việt Nam, công nhận chủ quyền độc lập của Việt Nam, và những điều khoản khác nói về việc giải quyết những việc lòng thòng sau khi hai bên (Liên Minh Pháp - Vatican và Việt Nam) ngưng chiến.

b. Mỹ sẽ lợi dụng cơ hội này làm áp lực với Pháp để cho Mỹ thay thế Pháp lo việc giải quyết những vấn đề lòng thòng còn tồn đọng (sau khi chấm dứt cuộc chiến giữa Liên Minh Xâm Lược Pháp – Vatican và Việt Nam).

Vì tin như vậy, cho nên, tháng 8 năm 1950, giáo triều Vatican quyết định ra lệnh cho Giám-mục Ngô Đình Thục dẫn con chiên Ngô Đình Diệm sang Mỹ trao cho Hồng Y Francis Spellman lo việc chạy chọt với chính quyền Hoa Kỳ làm áp lực với Pháp và Quốc Trường Bảo Đại đưa tên con chiên Ngô Đình Diệm về cầm quyền ở Việt Nam để làm tay sai cho cả Mỹ và Vatican.

Lịch sử cho thấy rõ giáo triều Vatican đã dự đoán đúng những diễn tiến của thời cuộc, cho nên họ đã có những bước đi chiến lược phù hợp với toan tính của họ.

“Quyết định xong, Dulles khuyên cáo Pháp ra lệnh cho Bảo Đại bổ nhiệm Diệm làm Thủ tướng. Lúc đó, Pháp, đã quyết định bỏ Việt Nam, nên cũng đồng ý. Ngày 19 tháng 6 năm 1954, Bảo Đại bổ nhậm Diệm làm thủ tướng với toàn quyền chuyên chính về cả dân sự và quân sự. Diệm về Sài Gòn ngày 26/6/1954. Ngày

7/7/1954, Diệt thành lập xong nội các và chính thức cầm quyền.”¹¹²

3.10). Đồng thời, vào đầu năm 1954, Giáo Hoàng Pius XII (1939-1958) cùng với các con chiên có thể lực trong chính quyền Hoa Kỳ [Hồng Y Francis Spellman, Ngoại Trưởng John Foster Dulles (anh), Giám Đốc CIA Allen W. Dulles (em)] hăng hái tán đồng chính quyền Tổng Thống Eisenhower dùng 6 trái bom nguyên tử bỏ xuống Bắc Bộ để cứu nguy cho hơn mười ngàn quân lính Liên Minh Xâm Lược Pháp - Vatican đang bị bao vây tại các cứ điểm Điện Biên Phủ. Sự kiện này được sử gia Avro Manhattan nói rõ ràng sách trong cuốn “Vietnam Why Did We Go?” (New York: Chino, CA: Chick Publications, 1984) như sau:

“Pius luôn luôn có ảnh hưởng sâu đến Hồng y Francis Spellman, Tổng giám mục New York.

Ông ta được cất nhắc lên Hồng y trong tháng hai, 1946. Cả hai kiên quyết đề xướng Chiến Tranh Lạnh, không bao giờ kết án các kế hoạch sử dụng bom nguyên tử của Hoa Kỳ, ngay cả sau khi Tổng thống Truman tuyên bố "xem ra Chiến tranh Thế giới III đang gần kề."

Pius XII tiếp tục hỗ trợ cuộc vận động hành lang Hoa Kỳ kêu gọi "một chiến tranh nguyên tử phòng ngừa." Vào năm 1954 khi quân đội Mỹ lập kế hoạch tấn công hạt nhân bộ đội Việt Nam đang bao vây quân lính Pháp ở Điện Biên Phủ, chính Vatican đã hỗ trợ cho cuộc vận động hành lang tán thành đề nghị ấy. Dưới thời Eisenhower, khi anh em nhà Dulles, Spellman và Pius XII giúp hình thành những sách lược của Hoa Kỳ, quân đội Mỹ định thả từ một đến sáu quả bom 31-

*kiloton lên những lực lượng Việt nam. Những quả bom này có sức mạnh ba lần hơn quả bom ném xuống Hiroshima. Âm mưu sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại Việt Nam được bạch hóa trong cuốn đầu tiên của loạt 17 cuốn lịch sử chính thức về Chiến tranh Việt nam được xuất bản vào 1984 bởi Phòng Quân sử Lục Quân Hoa Kỳ.”*¹¹³

4. Vatican Với Những Hành Động Chống Lại Việt Nam Trong những năm 1954-1975

Sau khi được đưa về Việt Nam cầm quyền vào ngày 7 tháng 7 năm 1954, Ngô Đình Diệm Diệm triệt để nghe theo lời Vatican đúng như ông ta đã tuyên bố với các nhà chính khách Hoa Kỳ trong bữa cơm chiều được tổ chức tại Khách Sạn Mayflower rằng, ông ta “*tin tưởng vào quyền lực Vatican và ông chống cộng một cách cực lực,*”[COO, Tr. 242.¹¹⁴ Vì thế mà nguy quyền Ngô Đình Diệm mới có những hành động như:

4.1). Toán lính Ca-tô Phát Diệm dưới quyền chỉ huy của Giám-mục Lê Hữu Từ và Linh-mục Hoàng Quỳnh phá hủy ngôi Chùa Một Cột tại Hà Nội vào đêm 10 tháng 9 năm 1954 trên đường chạy trốn từ Phát Diệm qua Hà Nội xuống Hải Phòng rồi vào Nam. Sự kiện này được sách Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị ghi lại như sau:

“Ngôi chùa lịch sử này kể từ ngày dựng chùa cho đến ngày 10/09/1954 mới bị phá hủy do toán lính công giáo của Linh-mục Lê Hữu Từ và Hoàng Quỳnh đặt mìn giật sập. Toán lính công giáo này từ Bùi Chu, Phát Diệm lên tạm trú tại trường Thiếu Sinh Quân Hà Nội để chờ phương tiện vào Nam. Một nhóm lính công giáo trong đó có Cai Long đã tham dự vào việc đặt mìn giật sập Chùa Một Cột vào đêm 10/09/1954. Cai Long sau

là Thượng Sĩ thuộc Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 46, Sư Đoàn 25 Bộ Binh. Thượng Sĩ Long là bạn thân từ hồi còn nhỏ với Trung Tá Nhảy Dù Đào Văn Hùng cựu Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Dù và Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 46 Bộ Binh. Thượng Sĩ Long đã vui miệng khoe thành tích giết sập Chùa Một Cột trong lúc vui say cùng đồng đội.

Cho tới khoảng tháng 06 năm 1970, Thượng Sĩ Long ngà ngà say rượu, lấy súng M. 16 tìm bắn Trung Úy Phương và một số đồng ngũ nên ông bị lính của Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 46, bắn chết. Những dữ kiện về Thượng Sĩ Long có nhiều người được biết hiện có mặt tại Hoa Kỳ như cựu Chuẩn Tướng Lều Thọ Cường, cựu Đại Úy Lê Văn Thúy hiện định cư tại California, cựu Đại Úy Trần Ngọc Nhân hiện ở Houston, Texas.

Ngôi Chùa Một Cột mà ta thấy hiện nay là chùa mới xây lại vào tháng 4 năm 1955.”¹¹⁵.

4.2). Vì lòng hăm hở và hồ hởi này mà ngay sau vừa được Mỹ và Vatican cho lên cầm quyền, anh em ông Ngô Đình Diệm liền Chính thức sử dụng danh xưng “đạo công giáo” thay thế cho các danh xưng “đạo Ki-tô”, “đạo Cơ Đốc”, “đạo Ca-tô”, trong các văn thư hành chánh, trong các sách giáo khoa ở học đường, trong các cơ quan truyền thông, trong các hoạt động văn hóa và xã hội, v.v.... Sự kiện này được Linh-mục Vũ Đình Hoạt ghi lại trong bộ sách Việt Nam Tôn Giáo Chính Trị Quan với nguyên văn như sau:

"Nếu nói hoặc viết chỉ nguyên Công giáo mà thôi, thì đó phải hiểu và bắt buộc phải hiểu chứ không thể hiểu khác đi được: đó chính là Giáo Hội La Mã hoặc

Vatican mà Đức Giáo Hoàng là vị lãnh đạo tinh thần tối cao của toàn thể Thế Giới Công Giáo. Riêng tại Việt Nam kể từ năm 1533 cho đến năm 1954 khi mà các danh từ Thần Học và Kinh Thánh chưa được Hàn Lâm Viện Hóa, nói cách khác chưa được Đại Chung Viện thuần túy Việt Nam dịch thuật các sách giáo khoa và Phụng Vụ cũng như Kinh Thánh các danh từ cổ như Thiên Chúa Giáo hoặc Gia Tô Giáo trong các sách vở lịch sử hay "Nhà Đạo" vẫn được hiểu cách chung là Đạo Công Giáo, vì lẽ khi đó chưa có đạo Tin Lành trên đất nước Việt Nam, và các nhà truyền giáo cũng chỉ nguyên thuộc Hội Truyền Giáo Thừa Sai Ba Lê (MEP) mà thôi. Kể từ năm 1954 về sau này khi mà đã có Đại Chung Viện Việt Nam chuyên môn dịch các sách Kinh Đạo Thần (Kinh Thánh, Đạo Đức và Thần Học), lúc ấy mới có sự phân biệt rõ "Công Giáo" (Catholic), bắt nguồn từ Kinh Tin Kính "Tôi tin có Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền". (Sách lễ giáo dân sở di trú và tị nạn USCC. Hoa Thịnh Đốn, trang 1370). **Vậy kể từ năm 1954 về sau này, các sách vở Việt Nam, nếu muốn trực chỉ nguyên Giáo Hội la Mã hoặc Vatican, thì bắt buộc phải dùng danh từ Công Giáo (Catholic), chứ không thể nào dùng danh từ Thiên Chúa Giáo hoặc Gia- tô hoặc Ki Tô được.**

¹¹¹⁶

4.3). Truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại vào ngày 23/10/1955 và tự phong làm Tổng Thống miền Nam. Sự kiện này được sách sử nói rõ như sau:

"Đầu năm 1955, trong một cuộc tranh chấp quyền lực với Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Muu Trưởng Quân Đội Miền Nam Việt Nam, một sĩ quan của Pháp đưa về để bảo vệ Bảo Đại, ông Diệm bị Bảo

*Đại cách chức vì lý do không còn được tín nhiệm nữa. Tuy nhiên, Hoa Kỳ đồng trả 100 (một trăm) triệu đô la bằng viện trợ cho quân đội Viễn Chinh để Pháp chấm dứt ủng hộ Bảo Đại, nên ông Diệm có tư thế không tuân hành lệnh giải nhiệm. Ngày 23-10-1955, qua sự vận động của tình báo Hoa Kỳ và một số văn bút ở Saigon, ông Diệm tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý. Trước khi trở về Hoa Kỳ để lánh mặt trong cuộc bầu cử, Đại Tá Lansdale căn dặn ông Diệm, "**Trong lúc vắng mặt, tôi không muốn bỗng nhiên nhận được tin ông đắc cử với tỉ số 99.99 phần trăm số phiếu, và kết quả này cho phép ông chính thức truất phế ông Bảo Đại...**" [MCC. Trg 62.]."* ¹¹⁷

4.4). Tiến hành kế hoạch Ki-tô hóa nhân dân miền Nam bằng bạo lực theo chỉ tiêu mà ông Ngô Đình Nhu đã công khai tuyên bố:

"Tôi có cả một chương trình đã bàn kỹ với Đức Giám Mục sẽ lần hồi tiến chỗ mà Hội Truyền Giáo hoạt động một thế kỷ mới đạt tới, còn chúng ta chỉ cần quyền mười năm thôi là cả miền Nam này sẽ theo Công Giáo hết." ¹¹⁸

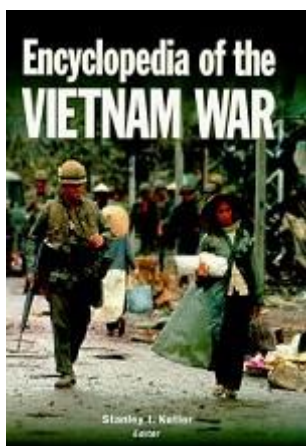
Vì thế mà trong những năm 1954-1963 cái chế độ phi cầm phi thú và bọn "Kiêu dân Cộng Giáo" đã tàn sát đến hơn 300 ngàn lương dân vô tội trong những năm 1954-1975. ¹¹⁹

4.5). Khăng khăng từ chối, nhất định từ chối, không chịu hiệp thương với chính quyền miền Bắc Việt Nam bàn về việc tổ chức tổng tuyển cử vào tháng 7 năm 1956 để thống nhất đất nước theo như Hiệp Định Genève 1954 đã quy định. Hành động bất lương như vậy của Liên Minh

Xâm Lược Mỹ - Vatican và ngụy quyền tay sai Ngô Đình Diệm khiến cho chính quyền miền Bắc không còn cách nào khác để thống nhất đất nước, bắt buộc phải phát động chiến tranh để đòi lại miền Nam cho dân tộc. Trong cuộc chiến này, Liên Minh Xâm Lược Mỹ - Vatican đã sử dụng những loại vũ khí hiện đại nhất, tàn độc nhất để tàn phá đất nước Việt Nam và tàn sát nhân dân Việt Nam.

*“Từ năm 1965 cho đến năm 1973, Hoa Kỳ đã dùng tới hơn 14 triệu tấn thuốc nổ thuộc loại hiện đại nhồi trong bom và đạn đại pháo để đánh phá cái diện tích bé nhỏ này. Riêng về khối lượng bom do không quân Hoa Kỳ sử dụng cũng đã lên tới hơn 7 triệu tấn, hơn gấp 3 lần tổng số bom được sử dụng trong thời **Đệ Nhị Thế Chiến**. Phần lớn những bom trong các trận không kích và đạn đại bác do pháo binh bắn phá (gần 12 triệu tấn) thực sự là những hóa chất có công dụng làm rụng lá cây đã sử dụng ở miền Nam Việt Nam. Mục đích của nó là hủy diệt hạ tầng cơ sở của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và cũng là để Mặt Trận mất đi sự ủng hộ của quần chúng miền Nam bằng cách đẩy họ chạy về các vùng do chính quyền miền Nam kiểm soát.*

Trong một buổi điều trần tại Quốc Hội vào tháng 1 năm 1966, ông Tổng Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara đưa ra chứng cứ về sự thành công của các cuộc tấn kích bằng trọng pháo và không kích kể cả những phi vụ B.52 nhằm mục đích cưỡng bách người dân trong vùng “phải di chuyển về những nơi an toàn, khỏi phải bị tấn kích như vậy bất kể là thái độ của họ đối với chính quyền Miền Nam.”



Ông McNamara nói tiếp, ” làm như vậy không những phá vỡ được những hoạt động của quân du kích Việt Cộng, mà còn làm cho nền tảng kinh tế của đối phương suy sụp. Tuy nhiên, tác dụng của việc sử dụng những thứ vũ khí như trên đã hủy diệt gần 1/3 ruộng đất canh tác và gần 50% xóm làng của người dân Việt. Vào năm 1972, theo bản báo cáo của tiểu ban Thượng Viện Hoa Kỳ thì bom và đạn trọng pháo của Mỹ đã làm cho cả 10 triệu người phải bỏ làng xóm đi tỵ nạn và hầu hết đã gây tổn thất cho người dân.”¹²⁰

Ngoài ra, nguy quyền Ngô Đình Diệm con hồ hởi tán đồng và toa rập với chính quyền Mỹ sử dụng chất độc Da Cam để hủy diệt tất cả mọi sinh linh, đất đai, hoa màu, rừng cây ở tất cả những vùng ngoài tầm kiểm soát của nguy quyền Sài Gòn. Ai cũng biết rằng, chất độc Da Cam là một trong những thứ vũ khí hóa học vô cùng độc hại, đang bị Liên Hiệp Quốc nỗ lực ngăn cấm và ngăn ngừa. Chất độc này là một thứ vũ khí hóa học cực kỳ độc hại được quân đội Mỹ sử dụng với sự hồ hởi nhiệt liệt tán thành của Tổng Thống Ca-tô Ngô Đình Diệm. Sự kiện này sách Chất Độc Màu Da Cam (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2005) ghi nhận như sau:

“Ngày 30/11/1961, Tổng Thống John F. Kennedy phê chuẩn cho quân đội Mỹ tiến hành chiến dịch khai quang đồng cỏ Việt Nam. Quyết định này được Ngô

Đình Diệm, lúc đó là Tổng Thống Nam Việt Nam ủng hộ nhiệt liệt. Diệm cho rằng ông ta “biết cộng sản ở đâu” và tin rằng chiến dịch này sẽ thành công mỹ mãn.” ¹²¹



“Quân đội Mỹ rải 77 triệu lít chất độc da cam xuống miền Nam và Trung Việt Nam, gây ảnh hưởng và tác hại đến môi trường của 2,630,000 mẫu Tây và gần 5 triệu người sống trong 35,585 thôn.” ¹²²

Về tác hại của hành động rải chất độc hóa học này được sách trên đây ghi nhận như sau:

Sở dĩ đất nước chúng ta phải hứng chịu một số lượng bom đạn khổng lồ và số lượng lớn lao chất độc Da Cam khủng khiếp như thế cũng là do dã tâm của Liên Minh Xâm Lược Mỹ - Vatican và ngụy quyền Ngô Đình Diệm mà ra.

4.6). Tổ chức một buổi đại lễ vô cùng trọng thể vào tháng 2/1959 để dâng nước Việt Nam cho giáo triều

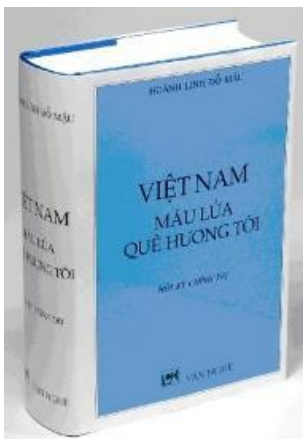
Vatican (được ngụ ý là Đức Mẹ Vô Nhiễm) và mời viên Khâm sứ đại diện giáo triều Vatican tại Sài Gòn là Hồng Y Agagianian đến làm chủ tế. Buổi đại lễ này tốn phí lên đến nhiều triệu đồng vào thời đầu năm 1959.¹²³

4.7). Triệt để tuân hành lệnh truyền của giáo triều Vatican bảo quản khối bất động sản khổng lồ mà Giáo Hội La Mã đã cướp đoạt của nhân dân ta trong những năm 1862-1954 bằng thủ đoạn “*Không rõ tới 370 ngàn mẫu Anh mà Giáo Hội La Mã đã cướp đoạt trong thời gian đó*” khi tuân lệnh Hoa Kỳ thi hành chính sách “*Cải Cách Điền Địa*” trong những năm 1957-1963.¹²⁴

4.8). Biển miền Nam Việt Nam thành một trung tâm cung cấp thuốc phiện sống làm nguyên liệu cho Trung Tâm biến chế bạch phiến ở Marseille cũng do con chiên Ca-tô điều hành. (Rồi sau đó, trung tâm này phân phối bạch phiến đi khắp nơi trên thế giới). Vấn đề này đã được trình bày đầy đủ trong Chương 91 có tựa đề là “*Vấn Nạn Buôn Bán Ma Túy*” (sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH91.php, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

4.9). Biển chính quyền miền Nam thành một tổ chức tội ác với hàng rùng hành động tham nhũng chưa từng có trong lịch sử Việt Nam. Tình trạng này đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong Chương 90 với tựa đề là “*Vấn Nạn Tham Nhũng Ở Miền Nam Trong Những Năm 1954-1975*”, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã (sẽ được phổ biến trên trang nhà sachhiem.net và sachhiem.org trong một ngày gần đây.) **Vấn nạn tham nhũng này cũng đã được trình bày** đầy đủ trong rất nhiều sách sử, ít nhất là có tới 10 tài liệu như sau:

4.9.1. Sách Thập Giá Và Lưỡi Gươm (Sàigòn: NXB Tuổi Trẻ 1978) của Linh-mục Trần Tam Tĩnh. Sách này dành hẳn Chương III với nhan đề là Giáo Hội Trong Con Bão Bùng (các trang 118-180) để nói về vấn nạn tham nhũng ở miền Nam trong những năm 1954-1975.

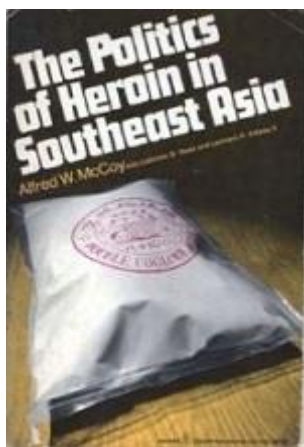
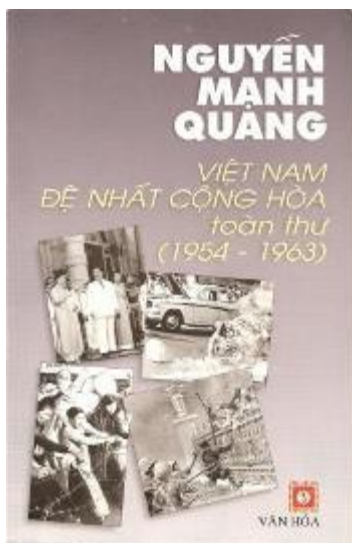


Trong chương sách này, tác giả trình bày rõ ràng về vai trò chủ động và tích cực trong những hành động tham nhũng đều do các nam nữ tu sĩ Ca-tô, anh em, thân nhân nhà Ngô và băng đảng Cần Lao chủ động.

4.9.2. Sách Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi (Wesminster, CA: Văn Nghệ, 1993) của cựu Tướng Đỗ Mậu. Sách này cũng dành hẳn Chương XIII với nhan đề là “Tệ Trạng Tham Nhũng” (các trang 403-445). Chương sách này trình bày khá đầy đủ về những thủ đoạn và thành tích tham nhũng của anh em cũng như thân nhân nhà Ngô và băng đảng Cần Lao trong những năm 1954-1963.

4.9.3. Sách Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963 (Houston, TX: 2000) của tác giả Nguyễn Mạnh Quang. Sách này dành hẳn Chương 19 với nhan đề là “Tội Ác Lạm Quyền Để Ăn Chặn Tiền Viện Trợ, Hà Hiếp, Bóc

Lột Nhân Dân Và Cướp Đoạt Tài Sản Quốc Gia” của bạo quyền đạo phiệt Ca-tô Ngô Đình Diệm.



Đặc biệt là chương sách này có kê khai rõ ràng những khoản tài sản kếp sù của anh em nhà Ngô như Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Thục, Ngô Đình Cẩn, Ngô Đình Nhu, và Nguyễn Văn Bửu.

4.9.4. Sách *The Politics of Heroin in Southeast Asia* (New York: Harper Colophon Books Harper & Row, Publishers, 1972) của tác giả Alfred W. McCoy. Sách này dành toàn bộ Chương 5 với nhan đề là “South Vietnam: Narcotics in the Nation’s Service” (gồm các trang 149-222) để nói về vấn đề buôn bán ma túy.

4.9.5. Sách *The Deaths of The Cold War Kings – The Assassinations OF Diem & JFK* (Baltimore: Cemetery Dance Publications, 2000) của 2 tác giả Bradley S. O’Leary và Edward Lee. Sách này nói rõ Cố Vấn Ngô Đình Nhu trực tiếp điều hành các dịch vụ mua thuốc phiện sống

ở Ai Lao đem về Sài Gòn và biến chính quyền miền Nam Việt Nam thành một trung tâm cung cấp thuốc phiện sống làm nguyên liệu cho trung tâm biến chế bạch phiến tại Marseille ở Pháp.



Vấn đề này cũng được nói rõ ở trong Tiết Mục “Tội Danh Số 10” ở trên.

4.9.6. Sách Việt Nam Niên Biểu 1939-1975 Tập I – C: 1955-1963 (Houston, TX: Văn Hóa, 2000) của tác giả Chính Đạo, viết:

*“Ngày 6/4/1960: Durbrow (ĐS Mỹ ở Sài Gòn) than phiền về sự lộng hành của Cần Lao.”*¹²⁵

4.9.7. Sách Công Và Tội (Los Alamitos, CA: Xuân Thu, 1992) của ông Nguyễn Trần, cũng nói đến những vụ tham nhũng trong các chính quyền Sài Gòn nơi các trang 201, 373, và 483-487.

4.9.8. Sách Việt – Nam Một Trời Tâm Sự (Alamitos, CA: Xuân Thu, 1987) của cựu Tướng Nguyễn Chánh Thi, dành hẳn 57 trang (45-102) để nói về tội cướp rừng của Giám-mục Ngô Đình Thục và những hành động lộng quyền của Ngô Đình Cần, nơi các trang 45-102.



4.9.9. Sách *Việt Nam Nhân Chứng* (Alamitos, CA: Xuân Thu, 1989) của cựu Tướng Trần Văn Đôn, nơi trang 248-249, nói về chuyện Ngô Đình Cẩn có 6 triệu Mỹ kim (ấn cướp của dân) để trong nhà Ngân Hàng Thụy Sĩ, rồi đem dâng hiến cho Nhà thờ Cứu Thế.

4.9.10. Sách *"Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm"* (San Jose, CA: Quang Vinh & Kim Loan & Quang Hiếu, 1994) của tác giả Hoàng Ngọc Thành & Thân Thi Nhân Đức. Trong sách này, nơi trang 191, nói rõ chuyện GM Ngô Đình Thục gửi 70 ngàn Mỹ kim trong một nhà ngân Hàng ở Ý Đại Lợi do một số người thân cận đứng tên và bị họ chiếm đoạt mất.

4.9.11. Sách *Our Own Worst Enemy* (New York: W.W. Norton & Company Inc, 1968) của tác giả William J. Lederer. Trong sách này, ở nơi trang 165, có nói đến chuyện bà Ngô Đình Nhu gửi một khoản tiền khổng lồ là 18 tỷ Mỹ Kim trong một nhà ngân hàng Thụy Sĩ. Hiển nhiên đây là tiền ăn cướp của nhân dân miền Nam.

4.10). Các nguy quyền Ngô Đình Diệm và Nguyễn Văn Thiệu:

4.10.1. Kiểm soát gắt môn Lịch Sử và Công Dân bằng một quyết định bất thành văn là bất kỳ bài học nào trong hai môn học này cũng phải được sàng đi lọc lại qua cái sàng lọc của giáo triều Vatican do bọn tu sĩ áo đen địa phương đảm trách. Bất kể bài học nào trong hai môn học này làm lộ ra bất kỳ sự kiện nào liên hệ đến những sự thật xấu xa trong tín lý ki-tô hay những hành động tội ác của Giáo Hội La Mã đều bị loại bỏ và tác giả của bài học đó sẽ bị khôn đồn. Bộ sách Lịch Sử Thế Giới do hai ông Nguyễn Hiến Lê và Thiên Giang biên soạn vừa mới phát hành vào cuối năm 1955 liền bị chính quyền đạo phiệt Ca-tô Ngô Đình Diệm ra lệnh tịch thu và cấm lưu hành chỉ vì trong bộ sách này có đề cập đến Thuyết Tiến Hóa của nhà bác học Charles Darwin (1809-1882) và “*nói đến sự bê bối của một vài giáo hoàng*” trong thời Trung Cổ. Hơn thế nữa, tác giả Nguyễn Hiến Lê còn bị “*mạt sát là đầu óc đầy rác rưởi*” và bị mật vụ của chính quyền Ngô Đình Diệm đến nơi cư ngụ để rình mò dò xét với với thâm ý là khủng bố tinh thần tác giả Nguyễn Hiến Lê. Có thể nói là sinh mạng của tác giả bị “đe dọa”.

Bằng chứng:

a. Nguyễn Hiến Lê, *Đời Viết Văn Của Tôi* (Westminster., CA: Văn Nghệ, 1986), tr 99-101.

b. Nguyễn Hiến Lê, *Hồi Ký Nguyễn Hiến Lê* (TP Hồ Chí Minh: NXB Văn Học, 1993), tr. 354-356.

4.10.2. Dành đặc quyền cho giới tu sĩ áo đen thao túng chính sách giáo dục và nắm độc quyền mở các trường tiểu và trung học ở trong các trại định cư, trong các khu dinh điền và trong các làng đạo theo đúng chủ trương của chế

độ giáo phận Ca-tô. Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày tương đối khá đầy đủ trong “Đề Tài Nói Chuyện Trực Tuyến Kỳ 4: Giáo Dục Thời Việt Nam Cộng Hòa” (<http://sachhiem.net/NMQ/NMQ79.php>).

4.11). Tôn vinh các giáo sĩ và con chiên người Việt chống lại dân tộc và tổ quốc Việt Nam trong các thế kỷ 17, 18, 19 và nửa đầu thế kỷ 20 bằng cách dùng danh tính của chúng đặt tên cho các trường học, đường phố ở Sài Gòn và ở nhiều thành phố lớn khác ở miền Nam Việt Nam. Ai đã từng sống ở Sài Gòn trong những năm 1954-1975 đều thấy rõ sự thật này.

Về trường học, chúng ta thấy có các Trường Pétrus Ký, Trường Nguyễn Tường Tô, Trường Trần Lục, Trường Hồ Ngọc Cẩn, Trường Nguyễn Bá Tòng, Trường Nguyễn Duy Khang (ở Thị Nghè), Trường Lê Bảo Tịnh, Trường Thánh Thomas (Nhà Thờ Ba Chuông), v.v...

Về đường phố, chúng ta thấy có Đường Tổng Đốc Lộc (con chiên Trần Bá Lộc), Đường Tổng Đốc Phương (con chiên Đỗ Hữu Phương), Đường Alexandre de Rhodes, Đường Pétrus Ký, Đại Lộ Ngô Đình Khôi, Đường Nguyễn Bá Tòng, Đường Huỳnh Tịnh Của, Đường Phát Diệm, Đường Bùi Chu, v.v... Đặc biệt ở Vĩnh Long, lại có Đại Lộ Ngô Đình Thục.

Những việc làm bất chính trên đây của các ngụy quyền Ca-tô Ngô Đình Diệm và ngụy quyền Ca-tô Nguyễn Văn Thiệu chứng tỏ rằng chính sách giáo dục ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975 hoàn toàn không có một chút gì gọi là “*nhân bản, dân tộc và khai phóng*” như ông TS Mai Thanh Truyết và ông Giáo-sư TS Phạm Cao Dương đã lớn tiếng quảng bá trong các

bài viết của họ. Vấn đề này đã được chúng tôi phản bác trong các bài nói chuyện:

a. “*Vài Ý Kiến Về Lá Thư Của Ông Mai Thanh Truyết Trên Diễn Đàn Thư Tín,*”) đăng ngày 23/5/2014.)

b. “*Giáo Dục Thời Việt Nam Cộng Hòa*” (<http://sachhiem.net/NMQ/NMQ79.php>).

4.12. Ngụy quyền đạo phật Ca-tô Ngô Đình Diệm **không cho** tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương. Sự kiện này được cụ Đỗ Mậu ghi lại trong cuốn *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* với nguyên văn như sau:

“Việc biến nhà thờ La Vang ở Quảng Trị thành một đền thờ Quốc Tổ (phải gọi là Quốc Mẫu thì đúng hơn!) đã dám làm thì ngay tại Sài Gòn, việc biến Tòa Đô Sản của thủ đô thành một địa điểm tôn giáo để mừng Chúa ra đời không phải là chuyện chế độ Diệm ngại ngần nữa. Tại Sài Gòn đã có rất nhiều nhà thờ lớn trên các khu đất khang trang, có quá nhiều nữa là khác. Ngay tại trung tâm thủ đô, ở Quận Nhất sang trọng của giao điểm hai đường Tự Do và Thống Nhất đã có Vương Cung Thánh Đường đồ sộ, thế mà hàng năm cứ vào lễ Giáng Sinh, cơ sở quốc gia là Tòa Đô Sản ở Đại Lộ Nguyễn Huệ vẫn cứ bị trưng dụng để treo đèn kết hoa mừng Chúa xuống trần.

Tệ hơn nữa là biết lấy nhà thờ Đức Mẹ La Vang làm “pháo đài tinh thần của quốc gia”, biết lấy Tòa Đô Sản để vinh danh Thiên Chúa, nhưng anh em ông Diệm lại không chịu xây đền thờ Quốc Tổ, lại càng không kỷ niệm giỗ tổ Hùng Vương để duy trì truyền thống dân tộc và thỏa mãn nguyện vọng của nhân dân. Cái danh hiệu Hùng Vương chỉ được đặt tên cho một con đường xa xôi trong vùng Chợ Lớn, trong khi đại

lộ thiên thang nổi liền trung tâm thành phố với phi cảng quốc tế Tân Sơn Nhất thì lại trang trọng đặt tên cho người anh là Ngô Đình Khôi. Thủ Đô Việt Nam Cộng Hòa không có được một Văn Miếu, không có được một bức tượng Tổ, trong khi những bức tượng đồng của các nhân vật Thiên Chúa Giáo thì vẫn được duy trì chăm sóc như dưới thời Pháp thuộc!

Tôi còn nhớ nhà văn Chu Tử có kể lại trong tuần báo Đồi ở Sài Gòn câu chuyện của một giáo sư đại học nặng lòng với Tổ Quốc Hùng Vương, đã đề nghị với ông Diệm xây đền thờ Quốc Tổ thì bị ông Diệm trở mặt nạt lớn: “Tổ anh chứ tổ tôi à!” Còn nhà văn Võ Phiến trong tác phẩm “Đất Nước Quê Hương” cho biết mãi sau khi chế độ Diệm không còn nữa, nhân dân các tỉnh đã hăng say xây đền thờ Quốc Tổ. Tại Sài Gòn, nhiều đoàn thể thanh niên, sinh viên phát động phong trào “về nguồn”, thành lập Hội Việt Võ Đạo, sau khi chế độ Diệm bị lật đổ, đã hàng năm tổ chức lễ kỷ niệm Tổ Hùng Vương để cùng với các thành phần khác của dân chúng vận động xây đền thờ Quốc Tổ. Lòng dân hướng về Quốc Tổ như thế mà anh em ông Diệm lại không coi Vua Hùng là giòng họ Việt tộc đã khai mở đất nước mà chỉ lo tôn vinh các giáo đường.”¹²⁶

Phần trình bày trên đây cho chúng ta thấy rõ chủ trương của Giáo Hội La Mã là "diệt tận gốc, tróc tận rễ" tất cả các tôn giáo cùng các nền văn hóa và văn minh khác (không phải là Ki-tô giáo). Chủ trương dã man này bắt nguồn từ mặc cảm tự ti (thua kém các tôn giáo về đạo đức, nhân ái, tình thương đối với con người) mà sinh ra lòng ganh ghét, đố kỵ, tị hiềm, kèn cựa, không muốn cái gì hơn chúng hay không phải là của chúng thì không được tồn tại.

Sự kiện này đã được viết ra thành văn bản ghi lại rõ ràng trong các sách ở trong Cựu Ước. Rõ ràng nhất là những việc làm cực kỳ bạo ngược như trên cho chúng ta thấy rằng:

*“Giáo Hội La Mã giống y hệt như một **nữ bạo chúa** vừa ác độc, vừa có quyền lực, nhưng lại quá xấu xí, rồi vì mang mặc cảm xấu xí, cô nàng mới nặng lòng ganh ghét và đố kỵ với bất kỳ cô gái nào có một chút nhan sắc; và nhờ có sẵn quyền lực trong tay, cô ta bèn ra lệnh giết hết những cô gái đẹp, dù là chỉ đẹp hơn cô ta một chút.”*

Xin nhắc lại, chủ trương ác độc và dã man này của Giáo Hội La Mã bắt nguồn từ trong Kinh Cựu Ước. Chỉ có Giáo Hội La Mã mới có thể làm được như vậy! Thật là dã man! Thật là độc ác! Thật là táng tận lương tâm! Thiết tưởng rằng những sự kiện được nêu ra trên đây cũng đủ nói lên cái dã tâm thâm độc cực kỳ man rợ của Giáo Hội La Mã. Đó là dã tâm hủy diệt tất cả các tôn giáo và di sản văn hóa của nhân loại để thay thế vào đó bằng cái tôn giáo quái đản mà văn hào Voltaire gọi là "cái tôn giáo ác ôn."

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 8

¹⁰⁸ Trần Tam Tĩnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: NXB Trẻ, 1988), tr. 204.

¹⁰⁹ Trần Tam Tĩnh, *Sđd.*, tr 76-78.

¹¹⁰ Chính Đạo, *Việt Nam Niên Biểu 1939-1975* (Tập A: 1939-1946) (Houston, TX: Văn Hóa, 1997), tr 295.

¹¹¹ Nguồn: Bách Khoa toàn thư mwo Wikipedia (https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_ni%C3%AAAn_h%C3%A0nh_kh%C3%BAC).

¹¹² Avro Manhattan, *Vietnam why did we go?* (Chino, CA: Chick Publications, 1984), pp. 57-58. Nguyên văn: “The decision having been taken, Dulles advised France to tell Bao Dai to appoint Diem as prime minister. France, having by now decided to abandon Vietnam, agreed. Diem became prime minister in June 1954. The 19th of that same month, Bao Dai invested Diem with dictatorial power. This entailed not only civilian but also military control of the country. Diem arrived in Saigon June 26, 1954 and on July 7 set up his own government.”

¹¹³ Trần Thanh Lưu “Âm Mưu Bí Mật Giữa Pius – Spellman – Dulles.” *Sachhiem.net* ngày 13/5/2009. Nguồn: <http://sachhiem.net/index.php?content=showrecipe&id=557> Nguyên văn: “Cardinal Spellman and Pope Pius XII. Pius had always had deep affection for Cardinal Francis

Spellman, Archbishop of New York, whom he raised to Cardinal in February 1946. These two consistently promoted the Cold War, never condemning the U.S. plans to use the atom bomb, even after President Truman's declaration that "it looks like World War III is near."

Pius XII continued to support the U.S. lobby advocating "an atomic preventive war." When in 1954 the U.S. Army planned a nuclear attack on the Vietnamese, besieging the French at Dien Bien Phu, the same Vatican supported lobby gave their approval. During the Eisenhower Administration, when the Dulles brothers, Spellman and thus Pius XII helped formulate U.S. policies, the U.S. military considered dropping from one to six 31-kiloton bombs on the Vietnamese forces. The weapons were three times as powerful as the Hiroshima bomb. The scheme to use nuclear weapons against Vietnamese was disclosed in declassified material on the first volume of a 17-volume official history of Viet Nam war published in 1984 by the Army's history office." [Avro Manhattan, Vietnam why did we go? (Chino, CA: Chick Publications, 1984), p. 72.]

¹¹⁴ Lê Hữu Dân, *Sự Thật – Đặc San Xuân Đình Sứ* 1997 (Fremont, CA: TXB. 1997), tr. 23.

¹¹⁵ Lê Trọng Văn, *Lột Mặt Nạ Những Con Thò Lò Chính Trị* (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1991), tr 51

¹¹⁶ Vũ Đình Hoạt, *Việt Nam Tôn Giáo Chính Trị Quan Tập II* (Fall Church. VA: Alpha, 1991), tr. 1014.

¹¹⁷ Lương Minh Sơn, *Bài Học Chiến Trang Việt Nam Nhìn Từ Hậu Trường Chính rị Hoa Kỳ*, đăng trong *Đặc San Xuân Đình Sứ* 1997 (Fremont, CA: 1997), tr. 26-27.

¹¹⁸ Hoàng Trọng Miên *Đệ Nhất Phu Nhân – Tập I* (Los Alamitos, CA: Nhà Xuất Bản Việt Nam, 1989), tr. 428.

¹¹⁹ Nguyễn Mạnh Quang, *Nói Chuyện Với Tổ Chức Việt Nam Cộng Hòa Foundation* (Houston, TX: Đa Nguyên, 2004), tr 127-131. Và, Chu Bằng Linh, *Đảng Cần Lao* (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1993), tr 133.

¹²⁰ Stanley I. Kutler (Ed.), *Encyclopedia of the Vietnam War* (New York: Simon & Schuster McMillan, 1996), pp. 591-592. Nguyên văn: “Between 1965 and 1973, the United States used more than 14 million tons of air – and artillery high explosives on the area. The bombing done accounted about 7 million tons or more than three times the tonnage used during World War II. Most of the bombs and artillery shells, and virtually all the defoliant (nearly 12 million tons), fell on the southern half of the country. The purpose to destroy the National Liberation Front revolutionaries’ infrastructure and to deprive them of popular support in the South by driving the population into areas controlled by the South Vietnamese government. In congressional testimony in January 1966, Secretary Defense Robert McNamara introduced evidence on the success of air and artillery attacks, including “the most devastating and frightening” B.52 raids in forcing the villagers “to move to where they will be safe from such attacks regardless of their attitude to the GVN.” This, McNamara continued, not only disrupted Viet Cong guerrillas’ activities but also threatened” a major deterioration of their economic base. The effect, however, was to destroy nearly one third of the cropland and more than half of the hamlets. By 1972, according to a U.S. Senate subcommittee report, U.S. air and artillery attacks

were responsible for great bulk of the ten million refugees and most of the civilian casualties.”

¹²¹ Nguyễn Văn Tuấn, *Chết Độc Màu Da Cam và Cuộc Chiến Việt Nam* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2005), tr. 35.

¹²² Nguyễn Văn Tuấn, *Sđđ.*, tr 171.

¹²³ Trần Tam Tĩnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: NXB Trẻ, 1978), 126-128.

¹²⁴ Joseph Buttinger, *Vietnam: A Dragon Embattled* (New York: Frederick A. Praeger, 1967), pp 932-933.

¹²⁵ Chính Đạo, *Việt Nam Niên Biểu 1939- 1975 Tập I – C: 1955-1963* (Houston, TX: Văn Hóa, 2000), tr. 172.

¹²⁶ Đỗ Mậu, *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* (Wesminster, CA: Văn Nghệ, 1993), tr 455-456.

CHƯƠNG 9:

SỐ NẠN NHÂN BỊ GIÁO HỘI LA MÃ VÀ BẠO QUYỀN ĐẠO PHIỆT TAY SAI TÀN SÁT

Cho đến nay (thời điểm 2021), các nhà viết sử đều đồng ý với nhau là con số nạn nhân ở miền Nam Việt Nam bị bạo quyền đạo phiệt Ngô Đình Diệm tàn sát lên tới hơn 300 ngàn. Do đó chúng ta không ngạc nhiên khi thấy sách *Deceptions and Myths* được phát hành vào năm 1975, sử gia Lloyd M. Graham nói rõ con số nạn nhân bị Giáo Hội La Mã sát hại lên tới trên 250 triệu. Bản văn trích dẫn trong sách này đã được ghi lại trong **Chương 2** ở trên.

Những con số nạn nhân bị Giáo Hội La Mã và các chính quyền đạo phiệt tay sai của giáo triều Vatican tàn sát được chia ra làm hai loại:

1. Loại do chính Giáo Hội La Mã trực tiếp gây nên:

a. Do việc phát động các cuộc chiến thập tự được tiến hành vào cuối năm 1088 trong thời Giáo Hoàng Urban II (1088-1099) kéo dài tới năm 129 mới chấm dứt, và

b. Do việc thiết lập các Tòa Án Xử Lý Dị Giáo (Inquisitions) vào năm 1232. Các tòa án ác ôn này hoạt động kể từ năm đó đến giữa thế kỷ 16 mới chấm dứt ở các quốc gia theo hệ phái Tin Lành như ở Đức và nhiều nước Âu Châu khác, ở Pháp chấm dứt vào khi Cách Mạng Pháp bùng nổ vào tháng 7 năm 1789, nhưng ở Tây Ban Nha, các toà án giết người này còn hoạt động đến năm 1820.

2. Loại do các ngụy quyền đạo phiệt tay sai của giáo hội & tín đồ cuồng tín tại các quốc gia địa phương gây ra.

Trong thực tế, cả 2 loại nạn nhân bị tàn sát này đều do Giáo Hội La Mã chủ trương cả, trong đó, một phần là ảnh hưởng từ Cựu Ước Kinh như đã trình bày ở trên, một phần là do ảnh hưởng các thánh lệnh hay sắc chỉ nặng tính cách ăn cướp các triều đại trong giáo triều Vatican ban hành trong thế kỷ 15 như đã có nói Chương Dẫn Nhập, phần 5.- Đạo Ki-tô Do Thái Biến Thành Giáo Hội Ki-tô La Mã.

Một phần là do bản chất hung hăng hiếu chiến, hiếu sát, khát máu trong tư duy cũng như trong ngôn từ và trong hành động của các con chiên được Giáo triều Vatican đã cấy vào trong đầu óc chúng qua chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ khiến cho chúng trở thành những bạo chúa hung dữ khát máu, ưa thích tàn sát những người thuộc các tôn giáo khác khi họ có quyền lực trong tay. Điển hình là trường hợp con chiên Ngô Đình Diệm được sử gia Bernard B. Fall nói rõ như sau:

*"Tính hiếu chiến của ông Ngô Đình Diệm thuộc loại như thế này: Lòng tin đạo đã biến ông ta thành con người hiếu chiến đến độ tàn nhẫn như một vị Đại Pháp Quan của Tòa Án Dị Giáo trong thời Trung Cổ ở Tây Ban Nha. **Quan điểm của ông ta về chính quyền là hình ảnh của một bạo chúa** theo truyền thống quan lại phong kiến hơn là hình ảnh của một tổng thống theo hiến định của một nước cộng hòa. Một người Pháp theo đạo Kitô La Mã khi nói chuyện với ông ta có ý cao giọng những tiếng "tín ngưỡng của chúng ta" thì ông ta thân nhiên trả lời rằng: "Ông biết mà, tôi tự coi tôi như là một tín hữu Kitô La Mã giống như người Kitô Tây Ban Nha," thế có nghĩa ông ta là một đứa con tinh thần (của Giáo Hội La Mã) với niềm tin hung hăng, dữ tợn và hiếu chiến hơn là một tín đồ dễ dãi và*

khoan dung giống như người Pháp theo đạo Kitô La Mã." ¹²⁷

Một phần là do lòng ganh ghét đố kỵ, tị hiềm, lấn lướt, háo thắng, háo sát, khát máu do chính sách ngu dân do giáo triều Vatican chủ trương đào tạo giáo dân thành hạng người mà Linh-mục Trần Tam Tỉnh nói là “*những tên sát nhân cuồng nhiệt*” (Trần Tam Tỉnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1988), tr. 104. Chính vì những ác tính này mà trong lịch sử Giáo Hội La Mã mới có những vụ thanh toán tàn sát lẫn nhau để tranh thắng hay độc chiếm quyền lực. Vấn đề này sẽ được nói rõ ở phần sau.

Về tổng số con số nạn nhân bị tàn sát do Giáo Hội La Mã và các bạo quyền đạo phiệt Ca-tô tại các quốc gia địa phương chủ trương, được sách *Deception and Myths of the BIBLE* (New York: Bell Publishing Company, 1975) nói rõ nơi trang 463, và đã được ghi lại trong trong Chương 1 ở trên. Họ là những nạn nhân:

a. Bị tàn sát trong các cuộc chiến thập tự trong những năm 1088-1291 do giáo triều Vatican chủ trương, và bởi bàn tay của các Tòa Án Xur Lý Dị Giáo cũng do Vatican chủ trương, và.

b. Bị các chính quyền của các bạo chúa Ki-tô tàn sát ở Âu Châu trong thời Trung Cổ, ở các thuộc địa của các đế quốc Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp, và Bỉ tại khắp các lục địa Phi Châu, Mỹ Châu, Đại Dương Châu và Châu Á từ giữa thế kỷ 15 cho đến giữa thập niên 1990. Con số nạn nhân này sẽ được nói rõ trong Chương 8 có tựa đề là “*Hủy Diệt Nền Văn Minh Nhân Loại Và Những Thành*

Tích Tàn Sát Lương Dân” (<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH08.php>)

Cũng nên biết sách, Tyrants History’s 100 Most Evil Despots & Dictators (London, England: Arcturus Publishing Ltd., 2004) của sử gia Nigel Cawthorne liệt kê 100 tên bạo chúa độc ác nhất trong lịch sử nhân loại từ thời Thượng Cổ cho đến khoảng cuối thế kỷ 20. Trong số 100 tên bạo chúa ác độc này, bỏ ra (không tính) 15 tên thuộc về thời Tối Cổ (The Ancient World, lúc đó Giáo Hội La Mã chưa ra đời), 85 tên còn lại thuộc về thời kỳ từ đầu Thời Trung Cổ cho đến ngày nay. Trong số 85 tên bạo chúa này, có tới 63 tên là tín đồ Ki-tô (tính theo phần trăm là 74.12%)

Những Vụ Tàn Sát Lương Dân Và Tàn Sát lẫn Nhau Trong Ki Tô Giáo

Sách sử cho thấy rằng Giáo Hội La Mã không những đã gây nên hàng chục rặng núi tội ác chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua, mà còn là cái lò sản xuất những tên bạo chúa ác độc nhất trong lịch sử nhân loại. Những người khác tôn giáo, những người dưới quyền dám nói lên những việc làm bất chính, bất lương, bất nhân, của Giáo Hội La Mã hay các bạo quyền đạo phiệt Ca-tô đều bị sát hại nếu bị chúng bắt được.

A. Con số nạn nhân bị giáo triều Vatican sát hại:

A.1. Vụ tắm máu tàn sát những tín đồ Ki-tô Do Thái xảy ra sau khi Hội Nghị Nicaea khởi nhóm vào ngày 20/05/325. Con số nạn nhân trong vụ tắm máu này được sách sử nói rõ như sau:

"Năm 340, Đế Quốc La Mã tiêu diệt hết các giáo phái Kitô đi ngược lại các giáo điều của Hội Nghị Nicaea

do Hoàng Đế Constantine triệu tập vào năm 325 và chính thức đặt tên cho Giáo Hội Kitô mới của toàn đế quốc là Công Giáo (tiếng La-tinh là *Catholica*, tiếng Hy Lạp là *Katholicos*, có nghĩa là tôn giáo của hoàn cầu). Saint Cyril of Jerusalem đã viết như sau: "Tất cả mọi người thờ Chúa đều phải qui tụ trong một hệ thống thiêng liêng đặt dưới quyền cai trị của Giáo Hoàng La Mã. Bất cứ ai không phải là thành viên của Giáo Hội đều bị vứt bỏ ra khỏi cuộc đời này và điều quan trọng hơn là bị vứt bỏ ra đời sau". (All who worshiped God were united in one sacramental system under the government of the Roman Pontiff. Anyone not a member of the Church must be cast out of this life and more important, out of next). Đây là một lệnh cưỡng bức toàn dân thuộc đế quốc phải theo đạo Công Giáo. Mọi người chống đối đều bị giết. Riêng những người Kitô thuộc giáo phái Arius (Arian Christians) bị giết trên 3.000 người.¹²⁸

A.2. Ghê gớm hơn nữa, giáo triều Vatican còn quyết tâm “diệt tận gốc, tróc tận rễ” những tín đồ Do Thái cho đến khi họ bị tận diệt. Sự kiện này được sách *The Decline and Fall of the Roman Church* ghi nhận như sau:

“Họ cố gắng để tồn tại cho đến mấy chục năm đầu của thế kỷ thứ 5. Rồi thì họ biến mất từng người một. Một số thì nhập vào Giáo Hội La Mã – luôn luôn là tư cách cá nhân, không bao giờ có trường hợp cả cộng đồng hay toàn thể các nhà thờ Kitô Do Thái. Một số khác lẫn vào trong khối người theo nghi lễ mới của Giáo Hội Đông Phương - người Syriac, người Assyrian, người Hy Lạp, người Armenian. Nhưng rất nhiều người đã chết, chết vì lưỡi gươm (của quân lính La Mã

truy lùng họ như những hạng người sống ngoài vòng pháp luật), chết đói (vì bị tước đoạt mất ruộng đất để sinh nhai và không thích nghi được với cuộc sống ở các nơi đô thị). Một yếu tố khác nữa là sinh suất của họ lại giảm xuống tới số không. Vào khi tiêu sử của ông Jesus (khác hẳn với Phúc Âm) được viết bằng tiếng Trung Hoa và lưu hành ở Trung Hoa vào đầu thế kỷ thứ 7 thì không còn tín đồ Kitô Do Thái tồn tại nữa và “dòng dõi bà con của Chúa” cũng không còn nữa. Khắp mọi nơi, Giáo Hoàng La Mã đều ra lệnh phải tôn trọng và hành sử quyền hành.”¹²⁹

A.3. Con số nạn nhân bị tàn sát trong gần hai trăm năm thập tự chiến. Cuộc chiến tôn giáo này là do Giáo Hoàng Urban II (1088-1099) phát động vào năm 1095. Quân Thập tự tiến vào vùng Cận Đông tàn sát các dân tộc theo đạo Hồi và Chính Thống Giáo, rồi tiến vào miền Nam nước Pháp tàn sát giáo phái Cathari (cũng thờ ông Jesus nhưng không chịu khuất phục Giáo Hội La Mã).

a. Sử gia Malachi Martin ghi nhận như sau:

"Một chế độ quân phiệt ra đời: Các nước có người cầm quyền là tín đồ của Giáo Hội La Mã phải được bảo vệ bằng những tín đồ của Giáo Hội La Mã (Quân Thập Ấc). Phải tiến hành những cuộc thánh chiến và chiến tranh là nhiệm vụ thần thánh. Tàn bạo đối với những kẻ thù của Chúa Jesus ở trong hay ở ngoài các vùng đất do Giáo Hội La Mã kiểm soát là sự trả thù của Thượng Đế. Vị tướng chỉ huy chiến dịch tiêu diệt dân tà giáo Albigences tuyên bố: "Bất kể là nam hay nữ, già hay trẻ, chức vụ lớn hay nhỏ, trước lưỡi gươm, họ đều như nhau." Hiệp sĩ ngoan đạo Gia-tô tên là Roland, khi chỉ huy đạo quân tiêu diệt người Moors

(Hồi Giáo) đã hô lớn khẩu hiệu "Tà giáo là những người xấu xa. Tín đồ Gia-tô là những người công chính ngay thẳng." Khi tiến tới bao vây kinh thành Jerusalem, những người lính thập ác trong cuộc chiến Thập Ác Thứ Nhất hăng say với niềm tin rằng thiên thần đại diện cho Chúa đang chiến đấu bên cạnh họ. Thành tích của họ là 17 ngàn dân Hồi Giáo bị tàn sát dưới lưỡi gươm của họ ở ngay nơi đền thờ Solomon và tất cả những người Do Thái ở trong các giáo đường đều bị thiêu sống." ¹³⁰

b. Sách Công Giáo Chính Sử nói rõ tổng số nạn nhân bị tàn sát suốt trong thời Thập Tự Chinh như sau:

"Tín điều về sự đầy đọa vĩnh viễn là tín đồ của những kẻ ác ôn. Hãy nghĩ tới hàng ngàn trẻ con và những người vô tư mà đời sống của họ chất đầy ảm đạm. Những giáo lý này phải trải phủ trái đất với những đồng xương vàng của những người dị giáo và học giả. Chúng ta thấy sự đàn áp ngoại đạo của Constantine, Clovis, Justinian, Theodosius và Charlemagne; chúng ta thấy những cuộc thánh chiến trong đó có tới 20 triệu người bị giết; chúng ta thấy sự tàn sát bừa bãi đàn ông, đàn bà, trẻ con ở Jerusalem bởi Godfrey..." ¹³¹

A.4. Con số nạn nhân bị các tòa án dị giáo sát hại: trong thời kỳ các Tòa Án Dị Giáo của Tây Ban Nha hoạt động (1232-1820) là **68 triệu**:

"Chỉ nội trong thời kỳ thi hành chương trình Inquisition ở Tây Ban Nha, Giáo Hội La Mã đã tra tấn, gây thương tật và sát hại là 68 triệu, và nhiều nạn nhân này cũng là những người Thiên Chúa Giáo tin tưởng vào Thánh Kinh." ¹³²

Ngoài con số 68 triệu nạn nhân trên đây, còn bao nhiêu chục hay trăm triệu nạn nhân khác nữa ở ngoài tầm tay của chính quyền Tây Ban Nha, nhưng vẫn nằm dưới ách thống trị bạo tàn của giáo triều Vatican mà chúng ta chưa biết được. Nhờ việc kho mật hàm của Giáo Hội La Mã (Vatican' secret Archives) mới được mở cho các nhà viết sử đến tham khảo, trong tương lai rất gần, sẽ có những ấn phẩm mới nói về chuyện này. Khi đó, nhân dân thế giới sẽ được biết rõ hơn về mức độ tàn ác của giáo triều Vatican cũng như toàn thể mọi thành phần trong Giáo Hội La Mã đã man như thế nào!

B. Các vụ tắm máu vì tranh dành quyền lực của “đáng chủ chăn”, do các ngụy quyền đạo phiệt gây ra.

1. Con số nạn nhân do chế độ đạo phiệt Ca-tô Bloody Mary sát hại tại Anh quốc trong những năm 1553-1558: Chúng ta biết rằng ngày nay đại khối dân tộc Anh theo Anh giáo hoàn toàn biệt lập với giáo triều Vatican tức Giáo Hội La Mã. Đây là một sự thực của lịch sử. Tuy nhiên, trước khi đi đến tình trạng này, nhân dân Anh cũng phải trải qua một thời kỳ khốn đốn với nhà cầm quyền cuồng tín muốn Ca Tô hóa toàn dân Anh bằng bạo lực. Sử gia Thomas P. Neil viết:

*"Mary đã được khuyến cáo là nên đối xử tử tế với những người đã bỏ đạo Ca-tô, nhưng vậy cánh bên cạnh bà vô cùng quá khích, cương quyết chống lại những người tà giáo. Trong thời gian 5 năm tại vị của bà, có tới **khoảng ba trăm người bị hành hình** vì tín ngưỡng của họ khác với đạo Ca-tô. Thực ra, Nữ Hoàng Mary không tệ hơn các nhà cầm quyền đồng thời với bà, nhưng vì chính sách bách hại những người khác tôn giáo của bà gây nên cuộc phản kháng chống*

lại bà và chống lại đạo Ki-tô La Mã. Các nhà viết sử đặt cho bà biệt danh là "Bloody Mary" (Mụ Mary khát máu)." ¹³³

2. Con số nạn nhân người Pháp Tin Lành bị bọn con chiên Ca-tô sát hại trong các cuộc thánh chiến. Quân thập tự Pháp tấn công những tín đồ Tin Lành trong các thế kỷ 16 cho đến ngày 26 tháng 7 năm 1830 (ngày chế độ đạo phiệt Ca-tô Charles X bị nhân dân Pháp vùng lên đạp đổ) đã gây ra không biết bao nhiêu triệu nạn nhân. Chỉ nội trong đêm 22/8/1572, đã có **hơn tám ngàn người bị sát hại**. Chuyện dã man này được sách Smokescreens này ghi lại như đã nói ở Chương 6 (*Chuyện tàn sát đầm máu ở nhà thờ St. Bartholomew*)

3. Con số người Phi Châu bị tàn sát và bị bắt đem sang Mỹ Châu bán làm nô lệ cho bọn thực dân người Da Trắng: Cho đến ngày nay, không ai biết rõ có bao nhiêu triệu người dân Phi Châu bị tàn sát và bị bắt cóc đem sang Mỹ Châu bán làm nô lệ cho người Da Trắng ở Mỹ Châu. Trong những năm gần đây, các học giả mới tìm ra con số nạn nhân bị bắt đem đi bán cho người ta làm nô lệ ước chừng là 60 triệu. Sự kiện này được sách Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm ghi lại như đã nói ở Chương 7.

4. Con số người da đỏ bị tàn sát và bị bắt làm nô lệ: Cho đến nay, người viết chưa tìm thấy con số đích thực là có bao nhiêu triệu người da đỏ bị sát hại và bị cưỡng bách làm nô lệ cho các chủ nhân ông người da trắng ở Mỹ Châu. Trong bài viết Tản Mạn Về Ngày Lễ Tạ Ơn đăng trên <http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN26.php> 17 tháng 11 năm 2007, Giáo-sư Trần Chung Ngọc cho biết con số người Da Đỏ ở Bắc Mỹ trong vòng 270 năm tính

từ năm 1620, **giảm từ 15 triệu xuống còn có 250 ngàn người** (bị giảm đi mất 14 triệu 750 ngàn người, hay chỉ còn 1,67% dân số). Dưới đây là đoạn văn nói về thảm trạng này:

"Tại sao ở Mỹ lại có ngày lễ tạ ơn Thiên Chúa? Đó là vì cách đây vài trăm năm, những người Anh đầu tiên đến vùng Plymouth, tiểu bang Massachusetts, đã thoát được nạn đói mùa đông 1620-21, tin rằng Thiên Chúa đã giúp họ cho nên họ đã đọc kinh cầu nguyện để tạ ơn Thiên Chúa. Thực ra thì chính dân da đỏ đã cung cấp thức ăn cho họ trong mùa Đông đó. Và sau khi lấy lại sinh lực, dựa trên ưu thế của súng ống trên cung tên, họ đã trả ơn người da đỏ bằng cách đi cướp hết đất đai của người da đỏ và thi hành chính sách diệt chủng đối với người da đỏ và cưỡng bách người da đỏ phải theo cái đạo cao quý cầm đầu bởi Chúa lòng lành vô cùng của họ. Từ đó cho đến năm 1890, trong vòng 270 năm, những con cái của Chúa đã giảm dân số dân da đỏ từ 15 triệu xuống còn dưới 250. 000, và biến miền đất phì nhiêu của dân da đỏ thành "Tân Thế Giới" của người da trắng, do người da trắng (Christophe Columbus) tìm ra. Nhiều người da đỏ ngày nay nuốt nước mắt, không biết làm gì hơn là uống rượu để giải sầu." ¹³⁴

5. Con số nạn nhân bị sát hại do những cuộc chém giết thanh toán lẫn nhau để giành chiếm ưu thế và ngôi vị giáo chủ trong suốt chiều dài lịch sử từ năm 325 cho đến ngày nay. Không ai biết chắc con số nạn nhân này lên đến bao nhiêu triệu người! Xem danh sách nơi trang 21, sách The Pope Encyclopedica (New York: Crown Trade Paperbacks, 1995), chúng tôi thấy có tới 39 ngụy giáo hoàng (anti-pope).

1. Hippolytus (217-235)
2. Novatian (251-258)
3. Felix II (355-365)
4. Ursinus (366-367)
5. Eulalius (418-419)
6. Lawrence (498-506)
7. Dioscorns (530)
8. Theodore (687)
9. Paschal (687)
10. Constantine (767-768)
11. Philip (768)
12. John (844)
13. Anastasius (855)
14. Christopher (903-904)
15. John XVI (997-998)
16. John XVI (997-998)
17. Gregory VI (1012)
18. Benedict X (1058-1059)
19. Honorius II (1061-1064)
20. Clement II (1080-1100)
21. Theodoric (1100-1101)
22. Albert (1101)
23. Sylvester IV (1105-1111)
24. Gregory VIII (1118-1121)
25. Celestine II (1124)
26. Anacletus II (1130-1138)
27. Victor IV (1138)

28. Victor IV (1159-1164)
29. Paschal III (1164-1168)
30. Callistus III (1168-1178)
31. Innocent III (1179-1180)
32. Nicholas V (1328-1330)
33. Clement VII (1378-1394)
34. Benedict XIII (1394-1423)
35. Alexander V (1409-1410)
36. John XXIII (1410-1415)
37. Clement VIII (1423-1429)
38. Benedict XIV (1425-1430)
39. Felix (1439-1449).¹³⁵

Lịch sử Giáo Hội La Mã có tới 39 ông ngụy giáo hoàng, tức là có tới 39 lần các ông mang chức thánh cao cấp nhất trong Giáo Hội chia thành hai hay ba phe đảng, mỗi phe xưng hùng xưng bá và chiếm cứ một vùng, thành lập giáo triều riêng, tự xưng là chính thống, gọi đối phương là ngụy, rồi phát động những chiến dịch tấn công các phe thù địch và những thành phần đối kháng. Tình trạng này giống y hệt như tình trạng:

- Việt Nam ta vào thời Thập Nhị Sứ Quân (trong thế kỷ X), Nam Triều - Bắc Triều (1533-1592), hay Trịnh Nguyễn Phân Tranh (1627-1775),

- Trung Quốc trong thời Xuân Thu Chiến Quốc (722-497) và thời Đông Châu Liệt Quốc (từ khoảng 476-221 trước Tây Lịch) trước khi quốc gia này được thống nhất dưới quyền thống trị của nhà Tần (221-207 trước Tây Lịch).

Tình trạng tranh giành quyền lực và ngôi vị trong giáo triều Vatican như trên giúp cho các nhà sử học có những bằng chứng hùng hồn cho mọi người thấy rằng hầu hết các giáo hoàng trong Giáo Hội La Mã cũng như tất cả viên chức chính quyền Vatican được gọi là “*đại diện Chúa*” ở các giáo khu và giáo phận tại các quốc gia địa phương đều là những tên “*đạo đức giả*” giống như Nhạc Bất Quần. Họ đều có máu thèm khát quyền lực, và đầy những ác man rợ.

Rõ ràng là trong lịch sử Giáo Hội, ít nhất là có tới 39 lần các ngài mang chức thánh trong hàng giáo sĩ cao cấp trong hệ thống quyền lực trong Ki-tô giáo chia phe lập đảng chém giết và thanh toán lẫn nhau để tranh giành ngôi vị. Mấy bản văn lịch sử dưới đây trích ra từ sách *Vicars of Christ* cho chúng ta thấy rõ sự kiện này:

"Khi có cuộc họp của một số đông các tu sĩ của Giáo Hội La Mã thì địa điểm nhóm họp phải là nơi gần sông hay hồ lớn để liệng xác người (bị thanh toán) xuống đó. Hồ Constance đã tiếp nhận tới hơn năm trăm xác người (bị thanh toán); Con sông Rhine cũng là nơi tàng chứa rất nhiều bí mật." ¹³⁶

Cũng trong sách này, nơi trang 11, có đoạn văn sau đây:

"Họ băng qua con sông Tiber, con sông mà trong nhiều thế kỷ đã được sử dụng vừa làm cống rãnh tiêu thụ rác rưởi của Kinh Thành Rome vừa làm mồ chôn người không chính thức. Có lẽ, ngoài Trung Hoa ra, Tiber là con sông có nhiều xác người nhất bị nhận chìm trong một ngày. Sáng hôm nay, dòng sông này lờ lờ mang màu xám giống như màu áo của một giáo sĩ Franciscan." ¹³⁷

Nơi trang 38, sách này viết:

"Sự thù nghịch bộc phát thành những cuộc chiến đấu đá nhau thường xảy ra vào khi có giáo hoàng qua đời. Thí dụ, khi (Giáo Hoàng) Liberius (352-366) chết vào năm 366, giáo triều chia làm hai phe, mỗi phe chọn một người của phe mình lên kế vị. Ursinus là giáo hoàng của một phe và Damasus là giáo hoàng của phe khác. Sau khi đánh nhau ở ngoài đường phố, phe Ursinus yếu thế, chạy vào trong nhà thờ St Mary Major (thường gọi là Thánh Đường Đức Bà Bạch Tuyết) rồi đóng cửa lại tử thủ. Phe Damasus tiến tới, trèo lên nóc nhà thờ đục lỗ, rồi dùng ngói và đá liệng xuống tấn công phe Ursinus. Đồng thời, một toán khác của phe Damasus tấn công vào trong qua cửa chính. Khi lọt được vào trong, hai bên ra sức chém giết lẫn nhau liên tiếp trong ba ngày. Cuối cùng, có tới 137 xác chết không ra ngoài. Tất cả xác chết này đều là người của phe Ursinus. Ursinus bị bắt cho đi sống lưu vong, nhưng tội ác ở trong thánh đường Mary Major là vết nhơ trong thời Giáo Hoàng Damasus mãi mãi vẫn còn ghi trong sách sử." ¹³⁸

Vì giới hạn của chương sách này, chúng tôi chỉ nêu lên một số vụ tắm máu do chính giáo triều Vatican chủ trương và chủ động. Bạn đọc có thể xem đầy đủ hơn ở Chương 8, tựa “*Hủy Diệt Nền Văn Minh Nhân Loại Và Những Thành Tích Tàn Sát Lương Dân*” phổ biến online (<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH08.php>),

Về những cuộc tắm máu do các ngụy quyền đạo phiệt Ca-tô tay sai của giáo triều Vatican và do các con chiên cuồng tín tại các quốc gia địa phương đã được chúng tôi trình bày khá đầy đủ trong Phần III “*Những Hành Động*

Bạo Ngược Và Dã Man Của Nhà Thờ Vatican Và Tín Đồ Ca-tô” Chương 13 “Những Việc Làm Sáng Danh Chúa Của Giáo Hội La Mã”, sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam. (http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_13b.php)

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 9

¹²⁷ Bernard B. Fall, *The Two Vietnams* (New York: Frederick A. Praeger, 1964), p. 236. Nguyên văn: "Ngo Dinh Diem's militancy is of that kind: His faith is made less of the kindness of the apostles, than of the ruthless militancy of the Grand Inquisitor; and his view of government is made less of the constitutional strength of a President of the republic than of the petty tyranny of a tradition-bound mandarin. To a French Catholic interlocutor who wanted to emphasise Diem's bond with

French culture by stressing "our common faith," Diem was reported to have answered calmly: "You know, I consider myself rather as a Spanish Catholic," i.e., a spiritual son of a fiercely aggressive and militant faith rather than of the easygoing and tolerant approach of Gallican Catholicism."

¹²⁸ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), trang 18-19.

¹²⁹ Malachi Martin, *The Decline And Fall Of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), page 44. Nguyễn văn: "They managed to survive until the first decades of the fifth century. Then, one by one, they disappear. A few individuals reconcile themselves with the Roman Church – always as individuals, never communities or whole Jewish Christian churches. Another few pass into anonymity of the new Eastern rites – Syriac, Assyrian, Greek, Armenian. But most of them die – by the sword (Roman garrisons hunted them as outlaws), by starvation (they were deprived of their small farms and could not or would not adapt themselves to life in the big cities) by the attrition of zero birthrate. By the time that the first biography of Jesus (apart from the Gospel) is published in Chinese and in China at the beginning of the seventh century, there are no more surviving Jewish Christians. The desposyni have ceased to exist. Everywhere, the Roman pope command respect and exercises authority."

¹³⁰ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981 pp. 110-111. Nguyễn văn: "A new militarism was born: this Christian heartland, Christendom, must be defended by

Christian arms. Wars could be holy, would have to be waged, would be a holy duty. Cruelty to enemies of Jesus within and without the heartland could be God's vengeance. "Neither sex nor age nor rank have we spared," was the statement of the general who conducted the war against medieval heretics called Albigenses, "We have put all alike to the sword." The new cry was on the lips of Roland, the perfect Christian and the model knight, as he fought at Roncevaux against the hated Moors. "Païens ont tort et Chrétiens ont droit! (Pagans are wrong. Christians are right)". And when the first crusaders came over a hill in Palestine and caught sight of the walls of Jerusalem, they dismounted from the horses, tore off their boots, and fell to the ground groaning and crying tears of joy in delirium of desire, thanking God for allowing them to live long enough to reach the Holy City where Jesus lived, was crucified, and rose again from the dead. Then they put on their shoes, besieged the city, and took it by storm, convinced that the angels of the Lord were fighting by their side. They put to death by sword over 17,000 Muslims on the site of Solomon's Temple and burned all Jews inside their synagogues."

¹³¹ Trần Chung Ngọc, *Công Giáo Chính Sử* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), trang 203.

¹³² Jack.T.Chick., *Smokescreens* (Chino, CA: Chick Publications, 1993) trang 35. Nguyên văn: "The Roman Catholic Institution tortured, maimed and murdered 68 million people during the Spanish Inquisition alone, and many these were Bible-believing Christians"

¹³³ Thomas P. Neil, *Story of Mankind* (New York: Holt Rinehart and Winston Inc., 1968), page 366. Nguyên văn:

"Mary was advised to be lenient with those had left the faith. The queen was not personally inclined to be severe, but many of her subordinates went to extremes against "heretics." About three hundred were executed for their anti-Catholic beliefs during her reign... Mary was no worse than other rulers of the time, but the persecution caused a reaction against the queen and Catholicism, and historians soon dubbed her "Bloody Mary."

¹³⁴ Trần Chung Ngọc, "Tản Mạn Về Ngày Lễ Tạ Ôn." 17/11/2007
(<http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN26.php>).

¹³⁵ Matthew Bunson, *The Pope Encyclopedia* (NYork: Crown Trade Paperback, 1995), tr 21.

¹³⁶ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), page 44. Nguyên văn: "When the clergy met in large number, it was always wise to choose a town near water – lake or river – for disposing of the bodies. Lake Constance received over five hundred while the Council was in session; the Rhine, too, hid many secrets."

¹³⁷ Peter de Rosa, *Ibid.*, p 11. Nguyên văn: "They cross the Tiber, which for centuries served the city as both sewer and an unofficial cemetery. Probably Tiber has claimed more lives than any river outside China; thousands have drowned there in a day. This morning, it is sluggish and brown as the habit of a Franciscan."

¹³⁸ Peter de Rosa, *Ibid.*, p. 38. Nguyên văn: "Bitter rivalries often showed themselves on the death of a pope. For example, when Liberius (352-366) died in 366, two factions elected a successor. Ursinus was one pope.

Damasus was the other. After a lot of street fighting, Ursinus' followers locked themselves in the recently completed basilica of St Mary Major, known as "Our Lady of Snow". Damasus' supporters climbed on the roof, made a hole in it and bombarded the occupants with tiles and stones. Others meanwhile were attacking the main door. When this caved in, a bloody fight ensued for three days. At the end of it, 137 bodies were carried out, all of them followers of Ursinus. Ursinus was sent into exile by the emperor's representative, but the crime in Mary Major was a permanent blot on Damasus' copybook."

CHƯƠNG 10:

CON SỐ NẠN NHÂN BỊ GIÁO HỘI LA MÃ VÀ BẠO QUYỀN TAY SAI TÀN SÁT (tiếp theo)

B. Các vụ tắm máu vì tranh dành quyền lực của “đấng chủ chăn”, do các nguy quyền đạo phiệt gây ra. (Tiếp theo)

6. Con số nạn nhân bị chế độ đạo phiệt Ca-tô Ante Pavelich sát hại: Trong những 1941- 1945, chế độ đạo phiệt Ca-tô này đã sát hại khoảng từ 700 ngàn đến 800 ngàn người trong những chiến dịch "*làm sáng danh Chúa*". Hầu hết nạn nhân là tín đồ Do Thái Giáo, Chính Thống Giáo và Hồi Giáo. Sự kiện này được sử gia Avro Manhattan ghi lại trong cuốn *The Vatican Holocaust* như sau:

*"Trong thời kỳ Croatia là quốc gia độc lập và lấy đạo Ca Tô làm quốc giáo, có trên 700 ngàn đàn ông, đàn bà và trẻ em bị giết hại. Nhiều người bị hành hình, bị tra tấn, bị bỏ cho chết đói, bị thiêu sống cho đến chết. Hàng trăm người bị cưỡng bách phải theo đạo Ca Tô (Thiên Chúa La Mã). Các ông linh-mục của Giáo Hội La Mã làm quản giáo tại các trại tù tập trung; nhiều tu sĩ khác của Giáo Hội là sĩ quan trong các đơn vị quân đội đã phạm tội ác tàn bạo. 700 ngàn trong tổng số dân có mấy triệu người tức là khoảng 1/3 dân số bị các đoàn lính dân quân Gia Tô giết hại."*¹³⁹

Trong tác phẩm *Vietnam, Why Did We Go?* tác giả viết:

*"Ante Pavelich, người lãnh đạo mà cũng là người chủ mưu và tạo nên quốc gia Croatia độc lập theo đạo Ca Tô. Ông ta đã dùng chính sách khủng bố cũng như tinh thần cực đoan về chính trị và lòng cuồng đạo với tất cả những tàn bạo hơn cả hai nhà độc tài bảo trợ cho ông ta là Benito Mussolini và Adolf Hitler. Trước khi nước Nam Tư bị phân hóa, ông ta là người chủ mưu trong vụ ám sát vua Alexander (của nước Nam Tư) và các vụ giết hại các nhà chính trị khác. Nhờ vậy mà ông ta đã tạo nên được quốc gia Ustashi Croatia độc lập siêu Ca Tô giáo và thiết lập một chế độ độc tài siêu hơn cả chế độ độc tài Đức Quốc Xã. Ông ta được Giáo Hoàng Pius XII che chở và giúp đỡ bằng các phương tiện ngoại giao và tài chánh nhằm để đạt được cứu cánh của Giáo Hội La Mã. Khi quốc gia Ustashi Croatia sụp đổ (vào đầu năm 1945), Pavelich chạy vào ẩn trốn ở trong Tòa Thánh Vatican, rồi giả dạng như là một tu sĩ. Sau đó, ông ta trốn sang nước Á Căn Đình."*¹⁴⁰

7. Con số nạn nhân bị chế độ đạo phiệt Da-tô Ngô Đình Diệm sát hại trong những năm 1954-1963: Cho tới nay, đã có một số nhà viết sử công bố con số nạn nhân đích thực bị chính quyền đạo phiệt Ca-tô Ngô Đình Diệm sát hại trong những năm 1954-1963. Thế nhưng, con số lượng dân bị các ông tu sĩ lãnh chúa và bọn con chiên cuồng đạo nắm giữ những chức vụ chỉ huy trong chính quyền tại các địa phương và trong các đơn vị quân đội ở miền Nam trong những cuộc hành quân trong thời năm 1954-1975 đã "phóng tay" tàn sát những người không phải là tín đồ Ca-tô thì chưa có sách sử nào công bố. Trước khi nói đến con số nạn nhân bị ngụy quyền Ngô Đình Diệm giết hại và cầm tù, thiết tưởng chúng ta phải nên nhớ lại

lời ông Ngô Đình Nhu, em ruột của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cũng là người nắm quyền chủ chốt thi hành kế hoạch Inquisition tại Việt Nam thời bấy giờ, đã từng tuyên bố:

"Tôi có cả một chương trình, đã bàn tính kỹ với Đức Tổng Giám Mục (Thục) là sẽ lần hồi tiến tới chỗ mà Hội Truyền Giáo hoạt động một thế kỷ mới đạt tới. Còn chúng ta chỉ cầm quyền mười năm thôi là cả Miền Nam này sẽ theo Công Giáo hết." ¹⁴¹

Lời tuyên bố trên đây cho chúng ta thấy rõ cái mức độ tàn ác trong chính sách Ca-tô hóa của bạo quyền Ngô Đình Diệm. Tàn ác như thế nào? Xin mời quý vị theo dõi mấy bản văn lịch sử dưới đây do các nhà viết sử ghi lại thì sẽ rõ.

a). Trước hết, chúng ta hãy theo dõi bản văn do Linh-mục Trần Tam Tỉnh viết:

"Mùa hè 1955, Ngô Đình Diệm tung ra chiến dịch Tổ Cộng và qua luật 10-1959, ông đã lập các Tòa Án Quân Sự Đặc Biệt như một bộ máy đàn áp. Luật này, kết án tử hình và phải thi hành trong vòng ba ngày, khỏi có quyền bào chữa, tất cả những người Cộng Sản, những người có quan hệ với Cộng Sản (những chiến sĩ yêu nước chống Pháp, cả cha mẹ và bạn bè của họ), tất cả những bị cáo được xem là phạm đến an ninh quốc gia. Các cuộc càn quét đã dẫn về hàng ngàn "tên đỏ", từ nay gọi là Việt Cộng và nhiều người trong đó đã bị giết... Trong lãnh vực này, tài liệu bí mật của Lầu Năm Góc (Bộ Quốc Phòng Mỹ - NMQ) cũng giống như những gì do chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa phổ biến hồi đó: "Suốt thời gian của cái gọi là Chiến Dịch Tổ Cộng được tung ra vào mùa hè năm 1955, từ

50 ngàn đến 100 ngàn người đã bị nhốt vào ngục. Nhưng như bản báo cáo có nói, phần lớn những kẻ bắt giam đây không phải là đảng viên Cộng Sản". Đó là lời của F. Butterfield viết trong bản phân tích Tài Liệu Lầu Năm Góc. Tác giả còn thêm: "Chương Trình Công Dân Vụ đã thất bại, bởi vì Tổng Thống Diệm hầu như chỉ phát toàn những người di cư miền Bắc hay là Công Giáo đến các làng đó. Nông dân cho rằng những thứ người đó không phải là người của họ (Pentagon Papers, tr 82.)"¹⁴²

b). Bản văn dưới đây trong sách "Vietnam Why Did We Go?" như sau:

"Từ năm 1955 đến năm 1960 có ít nhất là 24 ngàn người bị thương, 80 ngàn người bị hành hình hay bị giết hại, 275 ngàn người bị bắt điều tra và giam giữ, và 500 ngàn người bị đưa đi các trại giam giữ tập trung." ¹⁴³

c). Bản văn trong sách Đảng Cần Lao:

"Ngồi tại Dinh Độc Lập, Ngô Đình Diệm có ngờ đâu em mình đã nhân danh Đảng Cần Lao Nhân Vị mà nhúng tay vào máu một cách khủng khiếp đến thế. Số người mà tại Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Qui Nhơn và Khánh Hòa... đã bị cán bộ Cần Lao giết vì bị vu cho là Cộng Sản, phá hoại chế độ... đã được kiểm kê vào các năm 1964 và 1965 là 300,000 (300 ngàn) người!" ¹⁴⁴

Sách sử cũng cho biết rằng, do cái bản chất hung dữ, tàn ngược, háo thắng, háo chiến, háo sát, khát máu của giáo triều Vatican cũng như của giới tu sĩ áo đen và con tập thể con chiên cuồng đạo, cho nên ở nơi nào mà quyền

lực của Giáo Hội La Mã hay Ki-tô giáo vươn tới là ở đó xảy ra:

- Những cuộc tắm máu tàn sát những người dân lương hay phi Ki-tô một cách cực kỳ dã man.

- Những di sản văn hóa và các công trình kiến trúc như đền, đài, miếu, đình, chùa chiền và những nơi thờ tự thiêng liêng của các dân tộc không phải là Ki-tô đều bị thiêu hủy.

Quý vị sẽ thấy những điều đó đã từng xảy ra ở những nơi sau đây. (Độc giả có thể tìm chứng minh trong các thư viện ở các nước Âu Mỹ hay nhiều quốc gia khác. Một số lớn các tài liệu này cũng đã được phổ biến ở trên mạng.)

a. Ở các vùng Trung Đông trong thời Thập Tự Chiến (1096-1293),

b. Ở nước Anh dưới thời nữ bạo chúa Bloody Mary trong những năm 1553-1558,

c. Ở Pháp trong thời nhiếp chính (1562-1598) của nữ bạo chúa Catherine de Medici với vụ tắm máu vô cùng khủng khiếp tiến hành trong nhiều vào cuối tháng 8/1572 mà sách sử ghi nhận là “The St Bartholomew’s Day Massacre of 1572” Ngày Tàn Sát ở St Bartholomew’ trong năm 1572.¹⁴⁵

d. Ở Ái Nhĩ Lan trong vụ tắm máu cực kỳ man rợ tiến hành vào năm 1641.¹⁴⁶

e. Ở Phi Châu từ giữa thế kỷ 15,

g. Ở Châu Mỹ La-tinh và ở Phi Luật Tân từ đầu thế kỷ 16,

h. Ở Croatia trong những năm 1941-1945, và

i. Sách Những Hoạt Động Của Bọn Phản Động Đội Lót Thiên Chúa Giáo Trong Thời Kháng Chiến 1945-1954

(Hà Nội: Nhà Xuất Bản Khoa Học, 1968), của hai tác giả Quang Toàn và Nguyễn Hoài nói rõ những toán lính đạo trong những làng đạo thường xuyên bị bọn lính đạo dưới quyền chỉ huy của bọn chần chiên tiến vào tàn sát lương dân, hãm hiếp đàn bà con gái, đốt phá nhà cửa, thiêu hủy các miếu, đình, đền, chùa và các nơi thờ tự khác. Sách này cũng nêu rõ một số làng đạo trong như làng đạo này là hay giáo khu như:

i.1- Làng Đạo Quỳnh Lang, Quỳnh Côi, Thái Bình do quạ đen Anvarê chỉ huy.

i.2. Phát Diệm do hai tên quạ đen Lê Hữu Từ và Hoàng Quỳnh cầm đầu.

i.3. Phúc Nhạc, huyện Yên Khánh, Ninh Bình do tên con chiên Hoàng Long chỉ huy.

i.4. Quần Phương, Nam Định do tên quạ đen Vũ Đức Khâm chỉ huy.

i.5. Ngưỡng Nhân, Giao Thủy, Nam Định do tên quạ đen Lương Huy Hân chỉ huy.

i.6. Phương Xá, Đông Quang, Thái Bình do tên quạ đen Mai Đức Tín chỉ huy.

i.7. Cao Mại, Kiến Xương, Thái Bình dưới quyền chỉ huy của tên quạ đen Vũ Đức Luật.

i.8. Thân Thượng, Kiến Xương, Thái Bình do tên quạ đen Nguyễn Quang Ân chỉ huy.

i.9. Hưng Yên, Nghệ An do 2 con chiên Phạm Tuyên và Bùi Quỳnh chỉ huy.

8. Con số nạn nhân bị Giáo Hội La Mã sát hại ở Rwanda (Phi Châu) vào năm 1994: Chỉ trong vòng 100 ngày trong năm 1994 trong mấy tháng giữa năm 1994, chính quyền đạo phiệt Ca-tô của Giám-mục Augustin

Misago tại Rwanda đã sát hại tới hơn 800,000 (800 ngàn) những lương dân thuộc các tôn giáo khác. Bản tin phổ biến vào ngày 5/11/2000 trên mạng <http://www.vietnamdaily.com> loan truyền như sau:

"Tin Quốc Tế.- Giám Mục Thiên Chúa Giáo Có Thể Bị Tử Hình Tại Rwanada: Kigali, Rwanda (TH).- Một công tố viên nói hôm Thứ Tư là ông đã yêu cầu lên án tử hình một giám mục Thiên Chúa Giáo La Mã về tội diệt chủng trong năm 1994 liên hệ tới các vụ tàn sát ít nhất nửa triệu người, gồm cả nhiều người bị chém tại các nhà thờ nơi họ chạy vào lánh nạn.

Giám Mục Augustin Misago, 56 tuổi, là chức sắc đầu tiên của Giáo Hội bị truy tố về tội diệt chủng liên hệ tới các cuộc tàn sát sắc dân thiểu số Tutsis trong 90 ngày. Giám Mục kêu vô tội về tội cáo buộc diệt chủng và các tội chống nhân loại.

Trong vụ xử gây căng thẳng quan hệ giữa Rwanda và Tòa Thánh Vatican, Giám-mục Misago bị cáo buộc đã đẩy ba linh mục và trên 10 học sinh tới chỗ chết vì không cho họ tá túc trong giáo xứ của giám mục.

Kết từ phân buộc tội hôm Thứ Ba, công tố viên Edward Kayihura cũng yêu cầu Giám-mục Misago và chính phủ bồi thường 93,750 Mỹ kim cho các gia đình nạn nhân.

Các cuộc tàn sát bắt đầu hồi tháng 4/1994, khi ấy Giám-mục Misago là chức sắc cao cấp nhất của Giáo Hội ở giáo xứ Gikongoro nơi hàng chục ngàn người bị giết. Giám mục Misago là chức sắc cao cấp nhất của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo trong số trên 20 linh mục và nữ tu bị truy tố về tội diệt chủng. Hai linh mục đã bị kết án tử hình.

Các cuộc tàn sát chấm dứt với chiến thắng của Mặt Trận Ái Quốc Rwanda do sắc dân Tutsi lãnh đạo lật đổ chính phủ của sắc dân Hutu.

Trên 125,000 can phạm diệt chủng bị tù tại Rwanda. Trên 1500 người đã được đưa ra tòa xét xử và 300 người bị án tử hình." ¹⁴⁷

Rwanda là một quốc gia tí hon. Diện tích vồn vẹn chỉ có 26,338 cây số vuông, và dân số là **8,196,000** (vào năm 1995) trong đó **65% theo đạo Kitô La Mã**. Vồn là hai vùng đất Rwanda và Burundi cùng bị Đức chiếm làm thuộc địa từ thập niên 1890. Đức là quốc gia bại trận trong trận Đệ Nhất Thế Chiến. Năm 1919, Hội Quốc Liên cho hợp nhất hai vùng đất này thành xứ Rwanda và giao cho nước Bỉ (theo đạo Kitô La Mã) quản trị. Vì thế mà tín đồ Kitô La Mã lên tới 65%. Không biết Liên Minh Đế Quốc Bỉ - Vatican có dùng bạo lực của chính quyền để cưỡng bách nhân dân dưới quyền ở đây phải theo đạo Ki-tô hay không, mà chỉ trong vòng hơn một nửa thế kỷ mà có tới 65% của tổng số nhân dân quốc gia này trở thành con chiên Ki-tô? Chúng tôi xin nhường lời giải đáp cho thắng mắc này các bậc thức giả không phải là con chiên cuồng đạo!

Về con số nạn nhân Tutsis bị chính quyền đạo phiệt Da-tô tàn sát trên đây, ký giả *Joe Lauria* của tờ *The Boston Globe* **ghi nhận là 800 ngàn người**. Bài báo của ký giả này với tựa đề là "*U.N.'s inaction blamed for Rwanda killings*" *U.S. Belgium also criticized in report on 1994 genocide in African country*" được tờ *The News Tribune* (Tacoma) số ra ngày Thứ Sáu 17/12/1999 đăng lại như sau:

"New York: Vì Liên Hiệp Quốc đã không quan tâm đến những lời cảnh cáo nhắc đi nhắc lại về nạn tàn sát người tập thể diễn ra ở Rwanda vào năm 1994, khiến cho 800 ngàn người Tutsis và Hutus ôn hòa bị sát hại trong vòng chưa đầy 100 ngày. Đây là bản báo cáo của một ủy ban độc lập vào ngày Thứ Năm (vừa qua).

Bản báo cáo nói rằng, cộng đồng thế giới đã không ngăn chặn thảm trạng diệt chủng này và cũng không ngăn chặn cái nạn này ngay từ khi nó bắt đầu xảy ra. Sự việc này bắt nguồn từ "sự thiếu tài nguyên và thiếu ý chí chính trị" cả trước và sau khi thiếu số người Hutus tiến hành việc tàn sát người Tutsis khởi đầu từ ngày 6 tháng 4 năm 1994.

Các chuyên viên điều tra nói rằng, ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, người cầm đầu lực lượng duy trì hòa bình, Hoa Kỳ và Bỉ, tất cả đều phải chịu trách nhiệm về việc không chặn đứng thảm trạng giết người diệt chủng này. Bản báo cáo cho rằng Hoa Kỳ đã đặt vấn đề tốn phí cho lực lượng duy trì hòa bình lên trên việc cứu sống sinh mạng con người và tố cáo Bỉ đã triệt thoái quân đội quá mau, bỏ rơi hai ngàn người ở trường kỹ thuật và để mặc cho nhiều người bị sát hại.

Bản báo cáo ghi nhận lần thứ hai trong vòng hai tháng rằng Liên Hiệp Quốc nhìn nhận đã thất bại, không thể chặn đứng được thảm trạng tàn sát tập thể này mà đáng lý ra có thể ngăn chặn được. Trong một bản báo cáo nội bộ vào tháng 10, Liên Hiệp Quốc đã nhận trách nhiệm về thảm trạng tàn sát hàng ngàn tín đồ Hồi giáo người Bosnia trong năm 1995 ở Srebrenica, thuộc xứ Bosnia.

Trong lời tuyên bố hôm Thứ Năm (vừa qua), ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Annan nói rằng, "cả hai bản báo cáo - một của riêng tôi và một của ủy ban độc lập điều tra ở Rwanda - phản ánh sâu xa sự quyết tâm trình bày sự thật về những thảm trạng này." Ông đã yêu cầu cho điều tra vụ thảm sát ở Rwanda vào tháng 3. Ban điều tra bắt đầu làm việc vào tháng 6. Ủy ban này do Thủ Tướng Ingvar Carlson của nước Thụy Điển làm trưởng ban. Bản báo cáo dày 58 trang nói rằng lệnh của Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc ban hành cho lực lượng duy trì hòa bình ở Rwanda không đầy đủ và những điều ghi trong đó không được rõ ràng. Bản báo cáo cũng nói rằng các viên chức Liên Hiệp Quốc kể cả ông Tổng Thư Ký Annan đã không hành động gì sau khi nhận được bằng chứng rõ ràng về vụ diệt chủng có kế hoạch rất là chu đáo, và ông cựu trưởng đoàn Liên Hiệp Quốc Boutros Boutros -Ghahi đã không thông báo cho Hội Đồng An Ninh biết về tin tức này.

Trong lời tuyên bố vào hôm Thứ Năm, ông Tổng Thư Ký Annan thú nhận rằng Liên Hiệp Quốc đã khoanh tay đứng nhìn trong khi thảm trạng diệt chủng dưới một hình thức thuần túy là tội ác ghê gớm nhất xảy ra." Tất cả chúng tôi đều cảm thấy hối hận sâu xa vì rằng chúng tôi đã không làm gì hơn để ngăn chặn tội ác này. Khi xảy ra tội ác này có Quân Đội Liên Hiệp Quốc ở đó. Nhưng đạo quân này lại không nhận được lệnh và cũng không được trang bị những thứ cần thiết để thi hành nhiệm vụ ngăn chặn những hành động tội ác diệt chủng này. Nhân danh Liên Hiệp Quốc, tôi nhìn nhận sự thất bại này và xin bày tỏ lòng hối tiếc và ân hận sâu xa của tôi về thảm trạng này." ¹⁴⁸

Nhìn vào những thủ đoạn lừa bịp, mê hoặc tín đồ và người đời, **nhìn vào** thủ đoạn bóc lột tín đồ và nhân dân dưới quyền, **nhìn vào** khối tài sản khổng lồ của Giáo Hội La Mã (đã được trình bày trình bày trong Tiết Mục A “Nguyên Nhân Đưa Đến Chính Sách Cường Bách Tu Sĩ Phải Sống Độc Thân”, Chương 15 (Phần I) (http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH15_1.php), **nhìn vào** con số nạn nhân bị sát hại trên đây trải dài từ năm 235 cho đến 1994 ở những nơi nào có quyền lực của giáo triều Vatican vươn tới, **chúng ta có thể khẳng định rằng**, Giáo Hội La Mã quả thật là một tổ chức chiếm kỷ lục trong lịch sử nhân loại về thành tích phỉnh gạt, lừa bịp, ăn cướp, giết người, hãm hiếp trẻ em vị thành niên, nữ tu và nữ tín đồ vượt cả không gian và thời gian.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 10

¹³⁹ Avro Manhattan, *The Vatican's Holocaust* (Springfield, MO: Ozark Book, 1988), page vii. Nguyên văn: “During the existence of Croatia as an independent Catholic State, over 700,000 men, women and children perished. Many were executed, tortured, died of starvation, or burned to death. Hundreds were forced to become Catholic. Catholic padres ran concentration camps; Catholic priests were officers of the military corps which committed such atrocities. 700,000 in a total population of a few million, proportionally, would be as if one-third of the USA population had been exterminated by a Catholic militia.”

¹⁴⁰ Avro Manhattan, *Vietnam: why did we go?* (Chino, CA: Chick Publication, 1984), page 125. Nguyên văn “Ante Pavelich, the inspirer, creator and leader of the independent Catholic state of Croatia. He employed terrorism, political extremism and religious fanaticism with such ruthlessness as to outsmart even his two main fascist protectors, Benito Mussolini and Adolf Hitler. He was the brain behind the assassination of King Alexander and other political murders which preceded the disintegration of Yugoslavia and thus the erection of his super-nazi, super-Catholic independent Ustashi Croatia. He enjoyed the protection of Pope Pius XII, who helped him via diplomatic and monetary means to achieve his ultimate objective. When Ustashi Croatia collapsed, Pavelich hid in the Vatican, then, disguised as a monk, fled to Argentina.”

¹⁴¹ Hoàng Trọng Miên, *Đệ Nhất Phu Nhân - Tập I* (Los Alamito s, CA: Xuân Thu, 1989), tr 428.

¹⁴² Trần Tam Tĩnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1978), tr 130-131.

¹⁴³ Avro Manhattan, Vietnam, Why Did We Go? (Chick Publication, 1984), trang 117. Nguyên văn: "Between 1955 and 1963 at least 24,000 were wounded, while 80,000 people were executed or otherwise murdered, 275,000 had been detained or interrogated. Eventually about 500,000 were sent into concentration or detention camps."

¹⁴⁴ Chu Bằng Lĩnh, *Đảng Cần Lao* (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1993), tr 133.

¹⁴⁵ Jack T. Chick., *Smokescreens* (Chino, CA: Chick PublicationsJ 1983), tr 14-17.

¹⁴⁶ Xin xem "Chương 7 "Vatican và Tín Đồ Gia Tô Người Việt Trong Quá Trình Chống Lại Tổ Quốc Việt Nam" (sachhiem.net/TCN/TCNtg/DAOGIESU/TCN_NM12.php), sách Người Việt Nam & Giê-Su, do hai tác giả Trần Chung Ngọc và Nguyễn Mạnh Quang đồng soạn

¹⁴⁷ Tin Tức "Giám Mục Thiên Chúa Giáo Có Thể Bị Tử Hình Tại Rwanda." Nguồn: <http://www.vietdaily.com>. Ngày 5/11/2000.

¹⁴⁸ Joe Lauria (The Boston Globe) "U.N.'s inaction blamed for Rwanda killings" The News Tribune [Tacoma] December 17, 1999. Nguyên văn:"New York: The United Nations ignored repeated warnings of an impending massacre in Rwanda in 1994, paving the way for an orgy of ethnic killing that left 8000,000 Tutsis and moderate Hutus dead in less than 100 days, in an independent panel reported Thursday.

"The international community did not prevent the genocide, nor did it stop the killing once the genocide had begun," the report said. This stemmed from a "lack of resources and political will" before and after the massacre of Tutsis by the minority Hutus began April 6, 1994.

U.N. Secretary General Kofi Annan, then head of U.N. peacekeeping forces, the United States and Belgium all bear some responsibility for failing to stop the genocide, the investigators said. The report suggested the United States put controlling the cost of peacekeeping operations above saving lives and accused Belgium of pulling its peacekeeping troops out too quickly - at one point abandoning 2,000 people in a technical school and leaving many of them to be murdered.

The findings marked the second time in two months the U.N. has acknowledged failing to stop mass killings that could have been prevented. In an internal report in October, the U.N. accepted blame for the massacre of thousands of Bosnian Moslem men in 1995 in Srebrenia, Bosnia.

"Both reports - my own on Srebrenica and that of the independent inquiry on Rwanda - reflect a profound determination to present the truth about these calamities," Annan said Thursday in a statement. Annan requested the inquiry into the Rwanda massacre in March. The panel, which began work in June, was headed by former Swedish Prime Minister Ingvar Carlsson. The 58-page report said the mandate the Security Council gave the U.N. peace-keeping force in Rwanda was inadequate and its rules of engagement unclear. It said U.N. officials, including Annan, failed to act after receiving direct evidence of a

carefully planned genocide, and former U.N. chief Boutros Boutros-Ghahi did not inform the Security Council of the information.

In a statement Thursday, Annan admitted the U.N. stood by during a genocide of the "purest and most evil form."

"All of us must bitterly regret that we did not do more to prevent it. There was a United Nations force in the country at the time, but it was neither mandated nor equipped for the kind of forceful action which would have been needed to prevent or halt the genocide. On behalf of the 'U.N.', I acknowledge this failure and express my deep remorse."

CHƯƠNG 11:

MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GIÁO HỘI LA MÃ

Những tội danh được kể trong chương sách này là nguyên nhân làm cho lòng căm thù của nhân dân thế giới đối với đạo Ki-tô La Mã càng ngày càng trở nên mãnh liệt mà chính Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) cũng đã nhìn nhận như vậy. Cũng vì thế mà Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) mới cho tổ chức một buổi đại lễ vô cùng trọng thể tại Quảng Trường Phê-rô vào sáng ngày Chủ Nhật 12/3/2000 để chính ông và các viên chức cao cấp trong giáo triều Vatican đứng ra cáo thú những rặng núi tội ác này với Chúa của giáo hội.

Nhà Phật nói rằng mọi việc xảy ra ở trên cõi đời này đều là cái quả (hậu quả) do cái nhân (nguyên nhân) của trước đó hay kiếp trước nảy sinh ra. Chính vì thế mà trong các kinh điển của nhà Phật cũng như kinh điển trong Nho giáo đều dạy rằng, “*tích thiện phùng thiện*”, “*tích ác phùng ác*”, “*Thiên giả thiện lai*”, “*ác giả ác báo*”. Nhờ vậy mà từ ngàn xưa trong các xã hội của các dân tộc Đông Phương chịu ảnh hưởng sâu nặng của đạo Phật và đạo Khổng đều không có những vấn đề như:

Thần quyền chỉ đạo thế quyền, hay “chế độ đạo phật hay độc tài tôn giáo;” các tòa án xử lý những người dị giáo, chiến tranh tôn giáo, thánh “tử đạo”.

Các tôn giáo theo văn minh Khổng Mạnh hay Thần Đạo (ở Nhật) không hề cũng không hề có những chuyện

như: Phép lạ, Đức Bà hay thánh thần hiện ra chỗ này chỗ kia, buôn bán “thánh tích” giả, mua bán chức vụ thánh (linh-mục, giám mục, và kiêm nhiệm chức vụ,) như trong đạo Ki-tô trong thời Trung Cổ

Các tôn giáo này cũng không hề có chuyện bị phỉnh gạt hay cưỡng bách tín đồ phải mua giấy xá hay miễn tội cho những linh hồn của thân nhân ruột thịt giam cầm ở dưới địa ngục (indulgences).

Các tôn giáo phi Ki-tô (không thờ Chúa) cũng không hề có một nạn nhân nào bị sát hại chỉ vì bị nghi ngờ là theo một tôn giáo khác với tôn giáo của nhà cầm quyền, trừ phi người đó có hành động phản quốc. Chuyện “cầm đạo” xảy ra trong thời các vua Minh Mạng (1820-1840), Thiệu Trị (1840-1847) và Vua Tự Đức (1847-1883) ở Việt Nam là hậu quả của những sự phản quốc của tín đồ Thiên Chúa giáo, chứ không phải vì lý do tôn giáo.

Các tôn giáo phi Ki-tô không hề có chuyện tôn vinh các ông tu sĩ của đạo Phật hay của các nhà Nho của Đạo Khổng là ông Trời hay ông Chúa Thứ Hai. Vì thế mà trong các xã hội Đông Phương theo đạo Phật và đạo Khổng, các ông sư và các nhà Nho không thể biến thành những con quỷ dâm tặc như các giáo hoàng, hồng y, tổng giám mục, giám mục và linh mục trong đạo Ki-tô hay trong xã hội Ki-tô.

Các tôn giáo phi Ki-tô không hề đòi hỏi người hôn phối khác tín ngưỡng phải từ bỏ tín ngưỡng của họ và chính thức theo tôn giáo của mình trước khi thành hôn. Ngược lại, bên Thiên Chúa giáo lại bắt buộc rửa tội theo tôn giáo của họ trước khi thành hôn.

Tất cả những điều độc đoán và ngược ngạo kể trên đều là những quái chiêu kinh tài cực kỳ siêu việt do giáo triều

Vatican phát minh ra cả. Trong bài “Vài Nhận Xét Về Bài Viết Của GS Nguyễn Lý Tưởng: TS Roland Jacques & Quốc Ngữ” người viết đã nói rõ những quái chiêu này. Bài viết này có thể đọc online (sachhiem.net/NMQ/NMQ61.php)

Vấn đề “phong thánh”

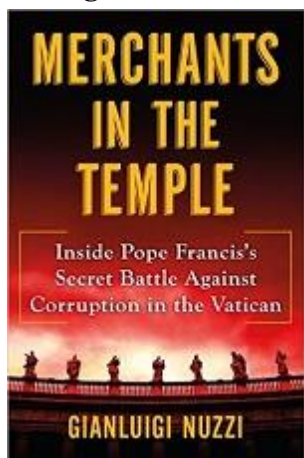
Ngoài những chuyện bóc lột tín đồ và nhân dân dưới quyền bằng nhiều thủ đoạn thâm sâu quỷ khốc, Giáo Hội La Mã còn thu hoạch rất lớn qua việc phong thánh. Giáo Hội xúi giục giáo dân vận động phong thánh cho những tên tội đồ đã phạm tội trời không dung đất không tha đối với các dân tộc bản địa mà chính quyền của họ không chịu thần phục Giáo Hội La Mã. Điều này lại tạo cho tín đồ lòng háo danh, đẩy họ vào vòng mê cuồng, để có thể đề chết vì “niềm tin”. Điển hình cho hành động bất lương này là sự kiện giáo triều Vatican đã phong thánh cho 117 tên tội đồ ác ôn (đã bị các chính quyền Việt Nam xử tử) trong hai thế kỷ 18 và 19) vào ngày 19/6/1988. Hiện nay, giáo dân Việt Nam bị xúi giục vận động phong thánh cho tên tội đồ của dân tộc Việt Nam là tên Linh-mục Trương Bửu Diệp.

Trong tiến trình “phong thánh”, tín đồ ở một quốc gia nào muốn phong thánh cho những người mà họ gọi là “tử đạo” phải mua từ Tòa Thánh với giá cắt cổ, phải nộp một khoản tiền gọi là lệ phí “*khoảng 500 ngàn Euros (550 ngàn Mỹ \kim) tới 750 ngàn Euros (822 ngàn Mỹ kim).*”

Sự kiện này được sách *Merchants In The Temple* nói rõ như sau:

Tuy nhiên, những khoản tiền khổng lồ để cho giáo triều Vatican điều hành đòi hỏi phải có việc kế toán thích

đáng. Mở một hồ sơ để phong chân phước tốn phí tới 50 ngàn tiền euros, cộng thêm 15 ngàn tiền cho các phí khoản điều hành. Số tiền này chi phí cho các quyền của giáo hoàng và những khoản tiền đền bù sung mãn cho các nhà thần học chuyên nghiệp, y sĩ và các giám mục cứu xét hồ sơ. Sau khi cộng thêm vào những khoản tiền tốn phí cho các nhà biên khảo trong việc soạn thảo lý lịch của người được đề nghị phong chân phước, và cuối cùng là công việc của người được trao cho đảm trách công việc hoàn thành hồ sơ, số tiền tốn phí này tăng vọt như hỏa tiễn.



Trung bình giá cả tốn phí cho một hồ sơ lên đến khoảng 500 ngàn euros. Rồi còn phải tính đến tất cả tiền phí tổn cho những quà tặng bắt buộc để “cám ơn” các vị giáo phẩm (giám mục, tổng giám mục hay hồng y) được mời đến tham dự các buổi lễ trong thời gian tiến hành thủ tục, để họ nói vài lời về những việc làm và phép lạ của người được đề nghị phong chân phước. Trong lịch sử, số tiền chi phí cho mỗi hồ sơ như vậy có thể lên tới 750 ngàn euros như trong vụ phong chân phước cho Antonio Rosmini năm 2007.

Trong thời Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005), “Xương Săn Xuất Thánh” đã ban phép lành cho 1,338 vị trong 147 buổi lễ phong chân phước, và 482 ông/bà thánh trong 51 buổi lễ phong thánh- Những con số ngoài sức tưởng tượng này vượt xa mức độ trước đó trong lịch sử giáo hội.”¹⁴⁹

Đó là tổng quát những hoạt động và thói quen không chút lương thiện nào nhưng lại ẩn dưới danh nghĩa tôn giáo.

Nói chung, các thành tích chống lại nhân loại của Giáo Hội La Mã trong gần hai năm qua có thể gom lại thành 26 tội danh như sau:

Tội Danh Số 1: Kinh Thánh (Cựu Ước và Tân Ước) sẵn có nhiều chuyện hoang đường. Những chuyện đó viết ra để vừa phỉnh gạt và lừa bịp người đời, mà đa số là thường yếu lòng, run sợ trước thiên nhiên, nên dễ tin vào những chuyện hiện ra hay phép lạ. Năm được số đông dân chúng là mục tiêu để Giáo Hội La Mã khuếch trương thanh thế. Cũng nên biết, trong Cựu Ước cũng như trong Tân Ước, ngoài những chuyện hoang đường ra, còn có những chuyện loạn luân, dâm loạn và những chuyện cực kỳ phi lý như chuyện anh em thẳng Cain lấy vợ, chuyện hai cô con gái ông già Lot phục rượu ông ta (bố ruột) say mềm rồi chia nhau làm tình với bố đến độ cả hai cô cùng mang thai và sinh con, chuyện Jesus phán dạy những lời phi luân, đại nghịch bất đạo [Matthew: 10: 33-37]. Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày rõ ràng trong Chương 3 với nhan đề là “*Một Số Tín Lý và Giáo Luật Của Giáo Hội La Mã Đã Có Trước Ngày 20/5/235*” (Link <http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH03.php>), sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

Tội Danh Số 2: Giáo Hội La Mã bịa đặt thêm nhiều chuyện hoang đường khác. Những chuyện bịa thêm

a). *Chuyện Chúa Ba Ngôi*: Chuyện này được các nhà thần học của Giáo Hội La Mã giải thích rằng, Chúa Thánh Thần (cũng là bản thân ông Jesus) nhằm lúc đêm khuya vào phòng ngủ của cô Maria (mới 16 tuổi) đang ngủ say,

hãm hiếp rồi “*truất ngựa truy phong*” khiến cho cô nàng mang bầu và đẻ ra Jesus. Ở trên cõi đời này mà lại có chuyện phi lý như vậy: *Jesus hãm hiếp cô Maria đến mang bầu và đẻ ra Jesus!* Chuyện này vừa quái đản vừa loạn luân! Từ ngàn xưa, chưa bao giờ có chuyện quái đản như thế!

b). *Chuyện Jesus phục sinh*: Jesus đã bị xử tử bằng cách cho đóng đinh trên thập giá rồi đem phơi nắng phơi mưa cùng với hai tên tử tội khác ở trên sườn Núi Sọ cho đến chết. Ấy thế mà Giáo Hội La Mã viết Kinh Tin Kính, sau khi chết được ba ngày, Jesus sống lại, bay lên Trời ngồi bên hữu Chúa Bố Jehovah. Dĩ nhiên là những người có khả năng sử dụng lý trí để tìm hiểu sự vật hay sự việc, không thể nào tin được chuyện quái đản này!

c). **Chuyện tôn vinh bà già nọ dòng Maria là Đức Mẹ Đồng Trinh** bất kể là bà này khi mới có 16 tuổi đã bị tên lính lê dương trong quân đội La Mã tên là Panthera hãm hiếp đến mang thai sinh ra Jesus. Đây là sự thực và được sách sử ghi lại rõ ràng như sau:

“Theo sách Talmud, một cổ thư của các tu sĩ Do Thái, thì Jesus là một đứa con hoang. Vào năm bà Maria lên 16 tuổi, trong dịp đến nhà ông cậu là Gioakim để săn sóc bà vợ của ông ta là I-sa-ve (Elizabeth) lúc đó đang mang bầu Gioan – Baotixita được 6 tháng thì bà Maria đã bị một người lính La Mã tên là Panthera hiếp dâm. Tên này gốc người Sidon (tức Li Băng ngày nay) đi lính lê dương cho Đế Quốc La Mã và được giữ làm xạ thủ. Y chết tại Đức, lúc đó cũng là thuộc địa của La Mã, vào năm 62 tuổi và được chôn tại Bingerbruck. Hiện nay người ta đã tìm thấy bia mộ của tên lính này, trên đó có khắc hình một người lính La Mã tên là

Panthera. Tấm bia mộ này hiện được lưu trữ tại bảo tàng Viện Bad Kreuzenach, Đức quốc. Trường đại học của Dòng Tên tại Trung Tây Hoa Kỳ hiện dùng các tài liệu này để giảng dạy “giáo lý mới” về gia phả Jesus.”

150

Rồi sau đó bà ta mới thành hôn với ông thợ mộc Joseph ở làng Nazareth và sinh ra cả một đàn con cả trai và gái. Sự kiện này được sách sử ghi lại rõ ràng như sau:

“Bốn người anh em và nhiều chị em gái của ông Jesus đều được nói đến ở trong kinh sách của ông Mark 6. (Không có căn bản nào trong bản văn này nói rằng những người anh chị em này là những người cùng cha khác mẹ hay là anh em con chú con bác đối với ông Jesus, và làm như vậy là phản lại động cơ giáo điều chủ nghĩa.) Tất cả các danh tính bà con của ông Jesus chứng tỏ rõ ràng cái tính chất thuần túy Do Thái của gia đình ông ta. Tên mẹ của ông Jesus là Mary (Miriam) , tên bố ông ta là Joseph, và tên các người em của ông ta là James (Jacob), Judas và Simon (tên của những của những ông già đáng kính trong Cựu Ước) ”. [“Four of Jesus' brothers and several sisters are mentioned in Mark 6. (There is no basis in the text for making them into half brothers and half sisters or cousins, and to do so betrays a dogmatic motive.) All his relatives' names testify the purely Jewish character of the family: his mother's name was Mary (miriam), his father's, Joseph, and his brothers', James (Jacob), Judas, and Simon (names of Old Testament patriarchs)” ¹⁵¹

d). Chuyện Lò Luyện Ngục (Purgatory) được bịa đặt vào năm 600. Tại Công đồng Lyon lần thứ hai vào năm

1247, Giáo hội Công giáo lần đầu tiên xác định giáo huấn của mình về luyện ngục. Giáo hội Chính thống Đông phương đã không áp dụng giáo lý này. Đạo Tin Lành không tin Lò Luyện Ngục.

e). Chuyen giáo hoàng không lầm lẫn (papal infallibility). Công Đồng Vatican I (1869–70), được thiết lập trong bối cảnh tranh cãi, nêu rõ các điều kiện mà theo đó, một giáo hoàng có thể được cho là không sai lầm, hoặc “từ ngài của ngài” với tư cách là giáo sư tối cao. (<https://www.britannica.com/topic/papal-infallibility>).

f). Lập ra 7 phép bí tích. Các bí tích là những nghi lễ để củng cố niềm tin hoang đường mà Giáo Hội đã phịa ra. Bảy “phép” này liên quan đến nhiều giai đoạn của cuộc đời: Lễ rửa tội (lúc mới vài ngày tuổi); Bí tích thánh thể (rước lễ, ăn bánh, khoảng 7, 8 tuổi cho đến già); Phép Thêm sức (khoảng 15, 16 tuổi); Phép Giải tội (khi biết xưng tội, rước lễ, khoảng 7, 8 tuổi trở lên cho đến chết); Phép Xức Dầu Thánh (lúc bệnh liệt giường sắp chết); Phép Truyền Chức Thánh (cho những tu sinh được ra linh mục); Phép Hôn Phối (lúc kết hôn).

g). Chuyen Đức Mẹ hiện ra. Mỗi lần một chuyện Đức Mẹ hiện ra được bịa đặt ra là một thủ đoạn tuyên truyền của giáo triều Vatican để thu hút thêm người mê tín, dụ thêm người tin đạo, và hiệu quả tức khắc là Giáo Hội được dịp móc túi. Hậu quả liên đới theo sau là sẽ có đủ kinh phí và lý do để xây thêm một nhà thờ, hay một nơi hành hương, và lợi ích liên hoàn là Giáo Hội thu thêm tiền,... Chuyen này sẽ được nói rõ hơn trong **Tiểu Mục Số 19** ở sau.

Một số “niềm tin” mà Giáo Hội La Mã cho là “căn bản” nói trên đã được cho vào kinh nguyện gọi là Kinh Tin Kính để con chiên đọc hàng ngày như sau:

“Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.

Tôi tin kính Đức Chúa GiêSu Kitô là con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi; bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà người xuống thai, sinh bởi Bà Maria đồng trinh; chịu nạn đời quan Phong-xi-ô Phi-la-tô, chịu đóng đinh trên cây Thánh Giá, chết và táng xác, xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết sống lại; lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng; ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần; tôi tin có hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh thông công; tôi tin phép tha tội; tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy, Amen.”

Tội Danh Số 3: Khởi động và nuôi dưỡng lòng tham lam ích kỷ, háo danh của người đời để câu nhử hay dụ khi họ lọt vào cái tròng Ki-tô (Catholic loop), làm nô lệ cho Giáo Hội La Mã, và trở thành những con thiêu thân, liều chết phục vụ cho việc “mở mang nước Chúa”. Đó là trường hợp của người Việt “theo đạo lấy gạo mà ăn” hay “theo đạo để tạo danh đời” trong những năm 1862-1945 và những con chiên theo đạo ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975. Thật ra, bất cứ ở đâu và lúc nào, Giáo Hội cũng có nhiều thủ đoạn trong chính sách này.

Tội Danh Số 4: Ban hành bản Tuyên Cáo "Dictatus papae" vào năm 1075 với chủ tâm thu tóm thế giới, và

nắm tất cả mọi thần quyền và thế quyền vào trong tay. Với Bản Tuyên Cáo này Giáo Hội La Mã đã trở thành một đế quốc thực dân xâm lược và giáo hoàng thành hoàng đế của các hoàng đế. Cũng nên biết là vào thời điểm này, quyền lực của giáo hội không ra khỏi Âu Châu và các vùng ven biển Địa Trung Hải. Bản tuyên cáo này đã được chúng tôi ghi lại đầy đủ trong Chương 13 trong Phần I “Cuồng Bách Và Vơ Vét Quyền Lực – Bản Tuyên Cáo "Dictatus papae" (http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_13.php) sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam.

Tội Danh Số 5: Phát động các chiến tranh tôn giáo khởi đầu vào cuối năm 1095 trong thời Giáo Hoàng Urban II (1088-1099). Các cuộc chiến bần thiêu, phi nhân và cực kỳ dã man này được sách sử gọi là “thập tự chiến” (crusades). Thế nhưng, Giáo Hội La Mã lại gọi các cuộc chiến bất chính bần thiêu này là “Thánh Chiến” (Holy War). Đây là cuộc chiến thập tự khởi đầu vào năm 1096, làm nảy sinh ra gần 10 cuộc chiến thập tự khác tiếp theo đó và kéo dài ngót nghét gần hai thế kỷ (1095-1293), gây ra không biết bao nhiêu chết chóc, đau thương khôn khổ cho:

1. Các dân tộc nạn nhân qua những hành động cực kỳ tham tàn và vô cùng dã man do những người lính thập tự gây ra, và

2. Nhân dân các quốc gia lâm chiến đứng về phía Giáo Hội La Mã phải đóng góp nhân sự, tiền của và phải gánh chịu những tổn thất về nhân mạng không kém gì các dân tộc nạn nhân. Bản văn sử dưới đây trích từ sách *The Decline and Fall of The Roman Church* cho chúng ta thấy rõ những người lính đạo trong các đoàn thập tự quân của Giáo Hội La Mã háo sát, khát máu, dã man như thế nào:

“Một chế độ quân phiệt ra đời: Các nước có người cầm quyền là tín đồ của Giáo Hội La Mã phải được bảo vệ bằng những tín đồ của Giáo Hội La Mã (Quân Thập Ác). Phải tiến hành những cuộc thánh chiến và chiến tranh là nhiệm vụ thần thánh. Tàn bạo đối với những kẻ thù của Chúa Jesus ở trong hay ở ngoài các vùng đất do Giáo Hội La Mã kiểm soát là sự trả thù của Thượng Đế. Vị tướng chỉ huy chiến dịch tiêu diệt dân tà giáo Albigences tuyên bố: "Bất kể là nam hay nữ, già hay trẻ, chức vụ lớn hay nhỏ, trước lưỡi gươm, họ đều như nhau." Hiệp sĩ ngoan đạo Ca-tô tên là Roland, khi chỉ huy đạo quân tiêu diệt người Moors (Hồi Giáo) đã hô lớn khẩu hiệu "Tà giáo là những người xấu xa. Tín đồ Ca-tô là những người công chính ngay thẳng." Khi tiến tới bao vây kinh thành Jerusalem, những quân lính trong cuộc chiến Thập Ác Thứ Nhất hăng say với niềm tin rằng thiên thần đại diện cho Chúa đang chiến đấu bên cạnh họ. Thành tích của họ là 17 ngàn dân Hồi Giáo bị tàn sát dưới lưỡi gươm của họ ở ngay nơi đền thờ Solomon và tất cả những người Do Thái ở trong các giáo đường đều bị thiêu sống.”¹⁵²

Để biết rõ nhiều hơn về những khu rừng tội ác mà Giáo Hội La Mã và bọn con chiên bản địa đã liên tục gây ra cho đất nước và dân tộc Việt Nam ta, xin quý vị hãy tìm đọc các sách:

1. Những Hoạt Động Của Bọn Phản Động Đội Lót Thiên Chúa Giáo Trong Thời Kỳ Kháng Chiến 1945-1954 (Hà Nội: Nhà Xuất Bản Khoa Học, 1965) của hai tác giả Quang Toàn và Nguyễn Hoài,

2. *Chín Năm Máu Lửa Dưới Chế Độ Ngô Đình Diệm* (Saigon: TXB, 1964) của hai tác giả Nguyệt Đam & Thần Phong,

3. *Những Bí Ẩn Lịch Sử Dưới Chế Độ Ngô Đình Diệm* (San Diego, CA: VN, 1989) của tác giả Lê Trọng Văn,

4. *Les Missionnaires Et La Politique Coloniale Francaise au Vietnam 1857-1914* (Heaven, CT: Yale Southeast Asia Studies, 1990) của Tiến-sĩ Cao Huy Thuần,

5. *Giáo Sĩ Thừa Sai Và Chính Sách Thuộc Địa Của Pháp Tại Việt Nam 1857-1914* (TP Hồ Chí Minh: Công Ty TNHH Sách Phương Nam, 2014) của Tiến-sĩ Cao Huy Thuần.

6. *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1988) của LM Trần Tam Tỉnh.

7. *Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi* (Westminster, CA: Văn Nghệ, 1993) của cựu Thiếu Tướng Đỗ Mậu.

8. *Việt Nam Một Trời Tâm Sự* (Alamitos, CA: Nhà Sách Xuân Thu 1987) của cựu Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi.

9. *Fire in The Lake* (New York: Vintage Books, 1962 by Frances Fitzgerald.

10. *Vietnam: A Dragon Embattles – 2 volumes* (New York: Frederick A. Praeger, Publishers, 1967) by Joseph Buttinge.r

11. *The Two Vietnams* (New York: Frederick A. Praeger, 1964) by Bernard B. Fall,

12. *Vietnam: A History* (New York: The Viking Press, 1983) by Stanley Karnow,

13. *Bước Đầu Máu Của Sự Thiết Lập Hệ Thống Thuộc Địa Pháp ở Việt Nam 1858-1897* (Saint Raphael, Pháp, 1995) của Tiến-sĩ Nguyễn Xuân Thọ,

14. *Bước Qua Ngưỡng Cửa Hy Vọng Hay Đến Bờ Ảo Vọng* (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1996, nơi các trang 188-192 của tác giả Lê Trọng Văn,

15. *Biến Cố 11 - Tập 1 & Tập 2* (Sàigon: Tác giả xuất bản, 1971) của Giáo-sư Trần Tương,

16. *Đảng Cần Lao* (San Diego, CA: Mẹ Việt Nam, 1993) của tác giả Chu Bằng Lĩnh, và

17. *Một Số Vấn Đề Lịch Sử Đạo Thiên Chúa Trong Lịch Sử Dân Tộc Việt Nam* (Thành Phố Hồ Chí Minh: Ban Tôn Giáo, 1988) do Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam biên soạn.'

18. Xem DVD "*Chiến Tranh Việt Nam, Những Điều Chưa Biết*" do Daniel Costelle biên soạn và tường thuật do Viet Nam Films (Tel 714-555-2515) phát hành.

Là chứng nhân trong 30 năm chiến tranh và đã theo đuổi ngành sử học và hành nghề giảng dạy môn lịch sử ở các trường trung học ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1964-1966, 1970-1975, và ở Hoa Kỳ trong những năm 1975-1998, chúng tôi nhận thấy bọn lính đạo Ca-tô người Việt chiến đấu trong quân đội Liên Minh Xâm Lược Pháp và những toán lính đạo trong các xóm đạo được giặc vũ trang trong thời hậu bán thế kỷ 19 cũng như trong thời Kháng Chiến 1945-1954, và trong thời Chiến Tranh Giải Phóng Miền Nam 1954-1975 còn tham tàn, bạo ngược và đã man gáp ngàn lần NẾU so với mức độ tham tàn, bạo ngược và dã man của những quân lính đạo người Âu Châu trong các đoàn quân thập tự tiến vào miền Nam nước

Pháp, vào Đông Nam Âu Châu và vào vùng Trung Đông hồi các thế kỷ 11, 12 và 13 trong thời Trung Cổ.

Đồng thời, độc giả cũng nên tìm đọc các tài liệu do các tác giả người Âu Mỹ biên soạn nói về vụ tàn sát những người thuộc các tôn giáo khác như:

1. Cuộc “tàn sát đẫm máu người Tin Lành ở nhà thờ St. Bartholomew” vào ngày 24/8/1572,

2. Cuộc tàn sát người Tin Lành ở Ái Nhĩ Lan và ngày 23/10/1641. [Xem chú thích số 99, Chương 6 ở trên.

3. Cuộc tàn sát những người thuộc Do Thái Giáo, Hồi Giáo, và Chính Thống Giáo ở Croatia trong những năm 1941-1945.¹⁵³

4. Cuộc tàn sát những người Tutsis ở Rwanda trong mấy tháng mùa hè năm 1994.¹⁵⁴

Đọc các sách sử hay tài liệu trên đây, chúng ta sẽ thấy càng về sau, bọn con chiên của Giáo Hội La Mã càng trở nên lưu manh hơn, xảo trá hơn, quỷ quyệt hơn, hung bạo hơn, háo sát hơn, khát máu hơn, xác xược hơn, ngược ngạo hơn và dã man hơn.

Tội Danh Số 6: Ban hành Sắc-lệnh Unam Sanctam vào năm 1302, để bắt mọi người tuyệt đối trung thành với giáo triều Vatican.

Sắc-lệnh Unam Sanctam tuyên bố:

*“Về tính duy nhất và độc nhất này, giáo hội chỉ có một thân thể và một đầu – không có hai đầu như quái vật – là Đức Ki-tô đại diện, một đại diện của Đức Ki-tô là Phêrô, và các đáng kể vị Phêrô ... Truyền rằng trong giáo hội này và trong quyền lực của giáo hội có hai thanh gươm, một cho giáo quyền và một cho thế quyền.”*¹⁵⁵

Sắc-lệnh này cho thấy rằng Giáo Hội La Mã có chủ trương tạo nên nền tảng hợp lý cho những hành động sử dụng bạo lực của nhà nước đạo phật Ca-tô. Đặc biệt là luật “Phải Giữ Im Lặng = Silence Code”. Luật lưu manh này được nhà văn con chiên Nguyễn Ngọc Ngạn diễn tả như sau:

“Phải giấu kín những chuyện tội lỗi, dù có thật, xảy ra trong giáo xứ, không nên để cho người ngoại đạo được biết!” ¹⁵⁶

Qua việc ban hành Tuyên Cáo “Dictatus papae” vào năm 1075 và Sắc-lệnh Unam Sanctam vào năm 1302, giáo triều Vatican đã để lộ cho mọi người thấy rằng họ là một đế quốc thực dân xâm lược, siêu phong kiến, cực kỳ phản tiến hóa. Tình trạng này làm cho Giáo Hội La Mã trở thành một một đại thảm họa cho nền văn minh và hòa bình của nhân loại. Lời nhận xét của học giả Ki-tô Phạm Đình Diệm cho chúng ta thấy rõ vấn đề này:

“Hàng trăm giáo hoàng mặc long bào hoàng đế, đội vương miện ba tầng, cầm gậy vàng, ngồi kiệu 16 người khiêng, lọng hoa tán tía rợp trời, đi giữa rừng gươm giáo sáng ngời, giữa rừng mâu thuẫn lóa mắt. Leo lên tới đỉnh vua trên hết các vua, chúa trên hết các chúa là Thánh Giáo Hoàng Gregory VII (1073-1085). Ông ban hành Tuyên Cáo “Dictatus papae” gồm 27 điều có hiệu lực như luật: “... Chỉ một mình giáo hoàng được dùng huy hiệu hoàng đế. Chỉ một mình giáo hoàng mới được đưa bàn chân cho các vương tử cúi xuống ôm hôn. Chiếu theo luật, chỉ một mình giáo hoàng mới có năng quyền truất ngôi hoàng đế (hiểu là ngôi vua hay các chính quyền không chịu khuất phục Vatican). Chiếu theo luật, chỉ một mình giáo hoàng

mới có quyền chuyển các giám mục. Truyền rằng không có một Synod (hội nghị) nào gọi là CHUNG nếu không có giáo hoàng chủ trì. Truyền rằng giáo hoàng không hề bị xét xử bất cứ ai. Các Giáo Hoàng đắc cử sau một cuộc bầu cử đúng luật đều là thánh...” Giáo Hoàng Boniface VIII (1294-1303) bày mưu thần kế quỷ để cướp ngôi, Giáo Hoàng Celestine V (1294) phải từ nhiệm nhường ngôi cho con người đầy tham vọng thế tục này. Boniface VIII (1294-1303) là một trong những giáo hoàng củng cố quyền lực tinh thần và thế tục mạnh bạo nhất. Ông ban hành hắc lệnh “Unam Sanctam” (Giáo Hội duy nhất thánh thiện) phán rằng: “Về tính duy nhất và độc nhất này, Giáo Hội chỉ có một thân thể và một đầu – không có hai đầu như quái vật – là Đức Kitô, đại diện của Đức Kitô là Phêrô, và các đấng kế vị Phêrô ... Truyền rằng trong Giáo Hội này và trong quyền lực của Giáo Hội có hai thanh gươm, một cho giáo quyền và một cho thế quyền. Ông ta mặc áo long bào và phán rằng: “Ta giống hoàng đế nhiều hơn là giống giáo hoàng “ (as much an emperor as a pope). Tóm lại, có nhiều đoạn lịch sử Giáo Triều Roma na ná như Kinh Xuân Thu của Cụ Khổng, na ná như vài đoạn trong Sử Ký của Tư Mã Thiên. Còn về nạn quần hồng má đào thao túng quyền lực Giáo Hội trong cung điện giáo hoàng vào cuối thế kỷ IX sang đầu thế kỷ X thì giống y hệt chuyện Đông Châu Liệt Quốc. Trong 16 thế kỷ Giáo Hội Triều Đình, có tất cả 16 giáo hoàng trên ngai vàng bị giết chết, không kể Đức Giáo Hoàng John Paul I (1978) giữa thế kỷ XX này. Trung bình mỗi thế kỷ một Giáo Hoàng mất mạng vì quyền lực của ngai vàng.”¹⁵⁷

Tội Danh Số 7: Trong thế kỷ 15, giáo triều Vatican ban hành hàng loạt các sắc lệnh có nội dung tự cao tự đại.

1. Cho rằng trái đất này là do Chúa Bô Jehavah tạo dựng nên,

2. Tự phong là đại diện duy nhất của tên ác thần này ở trên địa cầu, và có toàn quyền sử dụng tất cả mọi tài nguyên, toàn quyền xử lý loài người cũng như tất cả mọi sinh linh ở trên thế giới như đã nói ở Chương Dẫn Nhập.

Trong chương sách này, sử gia Loraine Boettner nói rõ tình trạng tâm lý trong chủ trương thống trị toàn cầu của các nhà lãnh đạo cũng như của giới tu sĩ Da Tô như sau:

“Mục tiêu của họ (giới tu sĩ Da-tô) không phải chỉ nhằm vào những đặc quyền đặc lợi để được sống trong huy hoàng và buông thả với những thú vui nhục dục. Thực ra, trong giới người này, cũng có những người sống khắc khổ. Nhưng mỗi người trong họ đều mang căn bệnh khát vọng quyền lực và tự cho mình là thành phần trong thế lực thống trị toàn cầu. Vì đã mất đi khả năng của tình yêu, họ tìm đến thú vui trong sự sợ hãi của những người đồng đạo (đồng bào) và người ta càng hèn hạ sợ hãi họ bao nhiêu thì họ càng thích thú say mê bấy nhiêu. Đã có người nào đặt ra vấn đề là phải chăng sự an toàn của giai cấp tu sĩ đòi hỏi phải có một cái hố ngăn cách không thể nào vượt qua được? Đó là sự cách biệt giữa một bên là những giáo dân đứng dẫn đầu hoàng và một bên là những người có tâm địa của loài chó sói, những người không có Chúa mà chỉ có Lòng Tham Lam, không có tôn giáo mà chỉ biết đến Quyền Lực.” ¹⁵⁸

Tội Danh Số 8: Cấu kết với các cường quyền bản địa để củng cố quyền lực tại các quốc gia địa phương và các đế quốc Âu Mỹ.

Dựa vào quyền lực các đế quốc này, Giáo Hội La Mã mới có thể cưỡng đoạt tài nguyên và cưỡng bách người dân bản địa phải theo đạo Ca-tô La-mã. Một trong những kế này là kế sách đưa bọn con chiên cuồng tín người bản địa lên nắm chính quyền và thiết lập chế độ cha cố tức là chế độ đạo phiệt Ca-tô. Tiêu biểu như các chế độ đạo phiệt dưới quyền lãnh đạo của:

1. Bạo chúa Ante Pavelich ở Croatia, trong những năm 1941-1945,

2. Bạo chúa Ngô Đình Diệm, làm tổng thống ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1955-1963, và

3. Giám Mục Augustin Misago ở Rwanda (Phi Châu) trong năm 1994.

Cũng nên biết, lịch sử cho thấy rằng, quyền lực giáo triều Vatican vươn tới đâu, thì ở đó sách lược “*được đằng chân, lân đằng đầu*” được tiến hành bằng cách thiết lập chế độ đạo phiệt Ca-tô mà sách sử gọi là “*chế độ giáo hoàng*” (papacy) hay chế độ “cha cố” Tội ác này và Tội Danh Số 9 kế tiếp đã được chúng tôi trình bày đầy đủ và rõ ràng trong Chương 6 “*Vatican Cấu Kết Với Cường Quyền Và Các Đế Quốc Âu Mỹ Để Đánh Chiếm Đất Đại Lâm Thuộc Địa*” (sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH06.php) .

Tội Danh Số 9: Cấu kết với các cường quyền Âu Mỹ để bành trướng thế lực ra ngoài lục địa Âu Châu. Lịch sử cho thấy những đoàn quân viễn chinh thành lập các liên minh đế quốc thực dân xâm lược sau đây: a)- Bồ Đào Nha

– Vatican, b)- Tây Ban Nha – Vatican, c)- Pháp – Vatican, d)- Bỉ - Vatican, và e)- Mỹ - Vatican.

Rồi cũng thi hành các sách lược như đã nói trong Tội Danh Số 8 ở trên.

Chính vì thế mà mới có những câu nói như “đạo Ki-tô được mở rộng theo gót giày hay hòng súng của các đoàn quân viễn chinh của các đế quốc thực dân xâm lược Âu Mỹ.” và “đạo Ca-tô mang thực dân Pháp vào chiếm nước Việt Nam”. Vấn đề này cũng đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong Chương 6. (đã nói trong Tiêu Mục nói về Tội Danh Số 8 ở trên.

Tội Danh Số 10: Chủ tâm đặt ra giáo luật về hôn nhân để cưỡng bách những người thuộc các tôn giáo hay tín ngưỡng khác muốn lập gia đình với người yêu là con chiên của giáo hội thì phải theo học một vài lớp giáo lý Ki-tô, phải đến nhà thờ chịu phép rửa tội theo đạo Ki-tô và từ bỏ tôn giáo cổ truyền của gia đình, rồi mới được tiến hành làm lễ thành hôn. Luật hôn nhân này chứng tỏ đạo Ki-tô có chủ trương kỳ thị, khinh miệt tất cả các tôn giáo khác, và không tôn trọng quyền tự do tôn giáo của những người ngoài đạo Ki-tô.

Tội Danh Số 11: Kiểm soát tất cả mọi sinh hoạt trong xã hội để có thể phóng tay cướp đoạt tài nguyên quốc gia, bóc lột nhân dân bằng trăm phương ngàn kế, vơ vét tài sản và tích lũy của cải cho đầy túi tham. Sách Rich Churh Poor Church nói rõ sự kiện này như sau:

“Ngay từ lúc đầu, người Kitô giáo khẳng khẳng cho rằng tôn giáo của họ là chân lý, rằng tôn giáo của họ nói về thực tế. Họ đưa ra lập luận rằng tôn giáo của họ là một chân lý toàn cầu rằng chỉ có Kitô giáo mới

*là tôn giáo đích thực. Vì thế cho nên mọi hệ thống triết lý khác và mọi hệ thống kiến thức khác - bất kỳ ngành hoạt động nào của con người có liên hệ với chân lý – đều phải hài hòa với tôn giáo đích thực là Kitô giáo. Trái lại, đó chỉ là một hệ thống triết lý giả, một kiến thức giả. Tất nhiên là **mọi tính cách đạo đức đều từ Kitô giáo mà ra..** Kitô giáo thâm nhập vào tất cả mọi lãnh vực trong đời sống thế tục từ kinh tế, chính trị, tài chánh, nghệ thuật, giáo dục cho đến các cơ cấu khác trong xã hội. Tôn giáo và chính trị, tôn giáo và tài sản, tôn giáo và chính quyền, tôn giáo và nghệ thuật, tôn giáo và sự học hỏi – giữa những liên hệ cơ cấu này, không có sự chống đối nào mà không hòa giải được. Những cơ cấu này không thể tách rời được và cũng không thể giữ nó ở trong tình trạng tách rời nhau.. Các vấn đề như quân sự chính trị, tài sản, nghệ thuật và chính quyền, tất cả đều phải bị tôn giáo thống trị tuốt luốt.” ¹⁵⁹*

Vì thế mà ở đâu có quyền lực của Vatican vươn tới, thì ở đó Giáo Hội La Mã trở thành thế lực giàu có nhất. Vấn đề này đã được nói rõ trong Phần 1 “Nguyên Nhân Và Hậu Quả Việc Cường Bách Tu Sĩ Phải Sống Độc Thân” (http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH15_1.php), Chương 15, sách Lịch Sử và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.,.

¹⁴⁹ Gianluigi Nuzzi, *Merchants in The Temple* (New York: Hanry Holt and Company, 2015), p. 33. Nguyễn Văn: “Yet these are huge sums of money for which Vatican regulations demand proper bookkeeping. To simply open a cause for beatification cost 50,000 euros, supplemented by the 15,000 euros in actual operating costs. This amount covers the rights of the Holy See and the hefty compensation of the expert theologians, physicians and bishops who examine the cause. After adding the costs of the researchers’ time, the drafting of the candidates’ positio – a kind of résumé of all his or her works – and finally, the work of the postulator, the amount skyrockets. The average price tag comes to about 500,000 euros. We then have to consider the cost of all thank you gifts required for the prelates who are invited to festivities and celebrations held at crucial moments in the process, to say a few words about the acts and miracles of the future saints or blessed. Record spending on these causes has reached as high as 750,000 euros, such as the process that led to the beatification in 2007 of Antonio Rosmini.

Under John Paul II the “saints’ factory” anointed 1,338 blesseds in 147 rites of beatification and 482 saints in 51 celebrations - astronomical figures that far surpass previous levels in Church history.”

¹⁵⁰ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr. 253.

¹⁵¹ M.J. Su, “The birth and family of Jesus.” *Encyclopedia Britannica*, Vol. 10, Ed. 1980, p. 149.

¹⁵² Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (NY: G.P. Putnam's Sons, 1981). pp. 110-111. Nguyễn Văn: “A new militarism was born: this Christian

heartland, Christendom, must be defended by Christian arms. Wars could be holy, would have to be waged, would be a holy duty. Cruelty to enemies of Jesus within and without the heartland could be God's vengeance. "Neither sex nor age nor rank have we spared,." was the statement of the general who conducted the war against medieval heretics called Albigenses, "We have put all alike to the sword." The new cry was on the lips of Roland, the perfect Christian and the model knight, as he fought at Roncevaux against the hated Moors. "Païen unt tort e Chrestiens int droit! (Pagans are wrong. Christians are right)". And when the first crusaders came over a hill in Palestine and caught sight of the walls of Jerusalem, they dismounted from the horses, tore off their boots, and fell to the ground groaning and crying tears of joy in delirium of desire, thanking God for allowing them to live long enough to reach the Holy City where Jesus lived, was crucified, and rose again from the dead. Then they put on their shoes, besieged the city, and took it by storm, convinced that the angels of the Lord were fighting by their side. They put to death by sword over 17,000 Muslims on the site of Solomon's Temple and burned all Jews inside their synagogues."

¹⁵³ Avro Manhattan, *The Vatican's Holocaust* (Springfield, MO: Ozark Book, 1988), p. vi, và Avro Manhattan, *Vietnam why did we go?* (Chino, CA: Chick Publication, 1984), page 125.

¹⁵⁴ Xin đọc Chương 7, sách *Người Việt Nam & Đạo Giê Su*, và Phần III, Chương 13 sách *Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam trên sachhiem.net*. Tin Tức "Giám Mục Thiên Chúa Giáo Có Thể Bị Tử Hình Tại Rwanda." <http://www.vietdaily.com>. Ngày 5/11/2000.] và [Joe Lauria (The Boston Globe) "U.N.'s inaction blamed for

Rwanda killings" The News Tribune [Tacoma] December 17, 1999.

¹⁵⁵ Phan Đình Diệm. “Kiến Nghị 5 Về Đông.” Ngày Lễ Chư Thánh 1998. Tanvien@kitohoc.com.]

¹⁵⁶ Nguyễn Ngọc Ngạn, Xóm Đạo (Đông Kinh: Tân Văn, 2003), tr 320.

¹⁵⁷ Phan Đình Diệm. “Kiến Nghị 5 Về Đông.” Ngày Lễ Chư Thánh 1998. Tanvien@kitohoc.com.

¹⁵⁸ Loraine Boettner Roman Catholicism (Phillipsburg, New Jersey: The Presbyterian and Reformed Publishing Company, 1962), p.64. (Christian Heritage, May, 1959.)” Nguyên văn: “Their objective is not merely a life of privilege, luxury, an carnal sel-indulgence. In fact, there are among them, men of rigid ascetic character. But each and every man of them is driven by an insatiable lust for power. Each sees himself as a factor to be reckoned with in a globe dominating force. Having lost the capacity for love, they seek the fear fellow men – the more abject, the headier. Is it any wonder that hierarchy’s own security demands an impassable gulf between decent well-meaning Catholic people and these men with the hearts and spiritual of wolves, these men with no God but Greed, no religion but Power?” (Christian Heritage, May, 1959.)

¹⁵⁹ Malachi Martin, Rich Church Poor Church (New York: G. P. Putnam’s Sons, 1984) p. 90. Nguyên văn: “From their beginnings, Christians insisted that their religion was true, that it did speak about reality. They drew the logical conclusion from that: that it was universally true. That there could be only one true religion. Theirs. Hence all philosophy and all knowledge - any branch of human activity that dealt with the truth – had to be, would be

reconcilable with the true religion, Christianity. Otherwise, it was a false philosophy, a false knowledge. Automatically, an all-embracing morality from this Christianity. It permeated all aspects of temporal life: economics, politics, finance, the arts, education, social structures. Religion and politics, religion and wealth, religion and government, religion and art, religion and learning – between these there was no irreconcilable opposition. They were not separate or to be kept separate. Military matters, matters of politics, wealth, art, government – all became dominated by religion.”

CHƯƠNG 12:

MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GIÁO HỘI LA MÃ (tiếp theo)

(Tiếp theo Chương 11)

Tội Danh Số 12: Thiết lập các Tòa Án Dị Giáo để rình mò, dò xét, và tiêu diệt kẻ nào bất phục hay phản kháng.

1. Nạn nhân là những người (dưới quyền kiểm soát của giáo triều Vatican) bị tình nghi là không tuyệt đối trung thành với Giáo Hội La Mã, hoặc thuộc các tôn giáo hay theo một tín ngưỡng khác với đạo Ki-tô, và những người hành nghề phù thủy và những người bị tình nghi hành cái nghề này,

2. Lời tuyên bố của Giáo Hoàng Paul IV (1555-1559) và việc sử dụng những người thân thương ruột thịt trong gia đình làm mật vụ cho giáo hội (để rình mò dò xét lẫn nhau xem có người nào khả nghi, không tuyệt đối trung thành với giáo hội hay giáo hoàng, thì báo cáo cho nhà thờ biết) là chủ tâm phá vỡ nền tảng gia đình, để rồi sẵn sàng hãm hại nhau vì quyền lợi của giáo hội.

Cũng vì thế mà vợ và các con của tác giả cựu thẩm phán Charlie Nguyễn đã lôi ông ra xử lý giống như một tội nhân bị xử lý trước một Tòa Án Dị Giáo (Inquisition) ở Âu Châu trong thời Trung Cổ.¹⁶⁰

Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày tương đối khá đầy đủ trong Tiết Mục “*Sự Khác Biệt Giữa Nền Đạo Lý Cổ Truyền (của dân tộc) Với Nền Đạo Lý Ca-tô*”, Chương

5, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.
(<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH05.php>)

Tội Danh Số 13: Hủy diệt các nền văn hóa khác với đạo Ki-tô, gồm: các tín ngưỡng, mọi di sản văn hóa, các công trình kiến trúc của các nền văn minh khác. Nhất là, họ còn tàn sát lương dân bất khuất không chịu theo đạo Ca-tô.

Vấn đề này cũng đã được trình bày đầy đủ trong Chương 8 “*Hủy Diệt Nền Văn Minh Nhân Loại Và Những Thành Tích Tàn Sát Lương Dân*” (<http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH08.php>), sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã.

Tội Danh Số 14: Chủ trương ngăn chặn và chống lại đà tiến của văn minh nhân loại:

Tất cả những tư tưởng tiến bộ về y khoa, triết học, văn hóa, xã hội, chính trị, và giáo dục. Lý do là giáo triều Vatican luôn luôn sợ rằng, bất kỳ tư tưởng tiến bộ hay phát minh khoa học nào cũng sẽ phôi bày tính cách hoang đường, phỉnh gạt trong các tín lý Ki-tô. Cũng vì chủ trương phản tiến hóa mà:

1. Nhà bác học Galileo Galilei (1564-1642) bị Tòa Án Dị Giáo của giáo triều Vatican kết án tù chung thân và bị giam tại gia cho đến chết,

2. Các nhà trí thức như John Huss (1373-1415), Savonarola Giralmo (1452-1498), Bruno Giordano (1548-1600), và hàng ngàn nhà trí thức khác bị các Tòa Án Dị Giáo của Giáo Hội La Mã sát hại chỉ vì họ đã công bố nhiều tác phẩm trong đó có những tư tưởng tiến bộ trái ngược với tín lý Ki-tô hay chủ trương cấm đoán của giáo triều Vatican.

3. Bà Jeanne d' Arc (1412-1431) bị giáo triều Vatican sát hại vào năm 1431 chỉ vì bà đã quyết tâm dấy binh chống lại Liên Minh Xâm Lược Anh – Vatican để bảo vệ chủ quyền độc lập của nước Pháp.

4. Giáo Hội La Mã cấm đoán, không cho tín đồ và nhân dân dưới quyền được phép đọc các tác phẩm có nội dung gây bất lợi cho tín lý Ki-tô hay những việc làm bất chính, phản tiến hóa. Sự kiện này được Linh-mục Trần Tam Tinh nói rõ như sau:

"Ngoại trừ các cụm nhà thành thị dân chúng sống lẫn lộn, người Công Giáo thường được tập trung lại thành làng xóm riêng, tách rời khỏi người lương, sống chen chúc quanh tháp nhà thờ xây theo kiểu Tây, chọc lên trời, cao vượt khỏi lũy tre. Bị đóng khung và được đoàn ngũ hóa bởi hàng giáo sĩ, họ trở thành một lực lượng quần chúng, một lực lượng đáng ghê sợ khi cha xứ kêu gọi họ đứng lên bảo vệ đức tin, bảo vệ nhà thờ. Hệ thống ốc đảo đó tách biệt và cô lập phần lớn giáo dân khỏi liên hệ với đồng bào, thúc đẩy họ từ khước, tẩy chay bất cứ điều gì không được Giáo Hội chính thức phê chuẩn, chẳng hạn sách Truyện Kiều, một kiệt tác văn thơ cổ điển của Việt Nam, hoặc các tài liệu cách mạng đều bị cho là ngược với đạo. Các sách của Voltaire, Montesquieu, khỏi nói tới Các Mac, vừa bị nhà nước thuộc địa cấm, vừa bị giáo luật khai trừ, nhưng ngay cuốn sách thánh đã dịch ra tiếng bản xứ mà cũng chẳng ai được biết đến (có một bản sách thánh in bằng hai thứ tiếng La Tinh và Việt ngữ, khổ lớn, nằm trong thư viện các chủng viện và một vài cha xứ, còn giáo dân thì không thể rờ tới.)" ¹⁶¹

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 12

¹⁶⁰ Charlie Nguyễn, Sđd ., tr.220-223.

¹⁶¹ Trần Tam Tỉnh, Sđd., tr 54.

CHƯƠNG 13:

MỘT VÀI TỘI DANH TIÊU BIỂU CỦA GIÁO HỘI LA MÃ (tiếp theo)

(Tiếp theo Chương 12)

Tội Danh Số 15: Tạo cơ hội cho các tu sĩ trong hệ thống quyền lực trong Ki-tô giáo thỏa mãn ham muốn xác thịt.

Giáo hội dung dưỡng và bao che cho “*bọn quạ đen*” đã dụ dỗ, hãm hiếp hay phá nát cuộc đời trong trắng của các nữ tu sĩ, các nữ tín đồ, và các trẻ em vị thành niên để giải thoát vấn đề tù hãm về sinh lý. Việc bao che như thế là để khích lệ chúng hăng say ở lại làm tay sai đắc lực cho giáo hội.

Vì bị Tòa Thánh Vatican ra lệnh cho các giám mục cai quản các giáo phận tại các quốc gia địa phương **không được báo cáo** cho các cơ quan cảnh sát của chính quyền thế tục địa phương biết gì về những hành động tội ác hãm hiếp các trẻ em vị thành niên, nữ tu và nữ tín đồ của bọn dân tộc áo đen này. Vì thế mà không ai biết rõ con số nạn nhân của “*bọn hắc y dân tộc*” này là bao nhiêu? Tuy nhiên, cuối cùng, con số nạn nhân bị các “*đại diện Chúa*” hay “*bọn hắc y dân tộc*” hãm hiếp cũng bị phơi bày ra trước ánh sáng công luận. Theo bản tin có tựa đề là “*Tòa Thánh Phê Bình Ủy Ban Liên Hiệp Quốc Về Các Quyền Trẻ Em*” do Linh-mục Trần Đức Anh O.P chuyển ý ngày 5 tháng 2 năm 2014, thì có tới “**40 triệu nạn nhân**” bị các con quỷ dân tộc áo đen này hãm hiếp. Con số nạn nhân bị các “*ngài Chúa Thứ Hai*” hãm hiếp quả thật là vô cùng

khủng khiếp! Dưới đây là đoạn văn trong tài liệu lịch sử này:

*“Vì thế, chúng tôi phải tiếp tục trình bày giải thích về các lập trường của Tòa Thánh, trả lời cho những câu hỏi còn tồn đọng, làm sao để mục tiêu cơ bản mà người ta muốn đạt tới là sự bảo vệ trẻ em có thể đạt được. **Người ta nói là có 40 triệu vụ lạm dụng trẻ em trên thế giới.** Rất tiếc là một số trường hợp ấy, - tuy là với tỷ lệ rất nhỏ, so với những gì xảy ra trên thế giới, cũng liên hệ tới những người của Giáo Hội. Và Giáo Hội đã trả lời và đã phản ứng, và tiếp tục làm như thế! Chúng ta phải nhấn mạnh về chính sách minh bạch này, không dung thứ sự lạm dụng, vì dù chỉ có một vụ lạm dụng trẻ em mà thôi thì cũng là một điều quá nhiều rồi!”*¹⁶²

Xin đọc thêm bài viết “ITCCS Tuyên Bố: Giáo Hội Ca Tô Rô Ma Là Một Tổ Chức Tội Phạm Quốc Tế” do tác giả Lý Thái tổng hợp. Bài viết này có thể đọc online ở <http://sachhiem.net/LTX/LyThaiTS10.php>.

(Xin xem Phụ Bản 1 và Phụ Bản 2 ở Phần Phụ Phần chót của tập sách này.)

Theo sách *Công Giáo Trên Bờ Vực Thẳm*, tổng số các hồng y, tổng giám mục, giám mục và linh mục có vào khoảng gần một nửa triệu người. Sách này viết:

*"Giáo Hoàng là đầu não của cả một hệ thống giáo sĩ đông đảo gồm 4000 (4 ngàn) hồng y và giám mục. Đội ngũ quản lý hay cán bộ thừa hành cấp dưới (managers) là các linh mục lên tới tổng số 400.000 (4 trăm ngàn)!"*¹⁶³

Căn cứ vào các dữ kiện trên đây, chúng ta có thể suy ra để biết rõ mỗi một linh mục hay giáo phẩm của Giáo Hội La Mã đã hãm hiếp bao nhiêu nạn nhân bằng cách đem con số 4 triệu (40,000,000) chia cho con số 400,000. Kết quả (40,000,000: 400,000 = 100 nạn nhân.) Như vậy, trung bình là mỗi một tu sĩ Ki-tô của Giáo Hội La Mã đã hãm hiếp khoảng 100 nạn nhân gồm các trẻ em vị thành niên, nữ tu và nữ tín đồ. Tình trạng này quả thật là hết sức khủng khiếp. Đến đây, người viết lại nhớ tới mấy đoạn văn trong sách Vicars of Christ với nguyên văn như sau:

*"Trong thế kỷ thứ 9, nhiều tu viện là những sào huyệt của những người đồng tình luyến ái; nhiều nữ tu viện là những ổ điểm (nhà thổ) nơi mà những trẻ sơ sinh đều bị giết rồi đem chôn ở ngay trong đó. Các sử gia nói rằng từ khi Đế Quốc La Mã sụp đổ, Tây Phương không giết các trẻ sơ sinh nhiều như vậy, ngoại trừ ở trong các nữ tu viện. Hội Nghị nhóm họp ở Aix-la-Chapelle vào năm 836 đã công khai thủ nhận điều này. Về phần các ông tu sĩ Gia-tô thềm khát làm tình (giải quyết vấn đề sinh lý), họ thường bị tố cáo về tội ác loạn luân đến nỗi rằng họ bị cấm không được ở cùng nhà với mẹ, cô hay dì và chị em gái của họ. **Những trẻ sơ sinh do hậu quả của các vụ loạn luân thường bị chính các ông tu sĩ giết chết. Con số này rất nhiều và đã được một vị giám mục người Pháp ghi vào hồ sơ tài liệu.**" ¹⁶⁴*

"Một bản thống kê cho biết: một xứ có 900 ngàn dân mà có tới 3 ngàn tu sĩ; và cứ 2 trong 5 (40%) đưa con hoang là con của các ông tu sĩ." ¹⁶⁵

Đoạn văn chót trên đây cho chúng ta biết "cứ 2 trong 5 (40%) đưa con hoang là con của các ông tu sĩ." (two out

of five bastards were born to the clergy). Không biết tại sao sử gia Peter de Rosa lại gọi những đứa trẻ này là "con hoang" (bastards). Người viết thiết nghĩ rằng phải nên gọi chúng nó là "*những đứa con của các ngài mang chức thánh*" hay là "*những ông thánh con*" của Giáo Hội La Mã. Nói theo ngôn từ của Bà Hồ Xuân Hương, thì "*ông thánh con*" này chính là những đàn cá "*thổng rổng*" của các ngài "*mang chức thánh*" mang đến thả vào "*những cái giếng thánh tân*" của nữ tín đồ Ca-Tô.

Theo các tài liệu trên đây và căn cứ vào tỉ lệ 2 trong 5 đứa con hoang (*dĩ nhiên là trong giáo xứ Ca-Tô mà thôi*) là những đứa con của các Ngài "*mang chức thánh*". Xin các ông bà con chiên người Việt dựa vào tỉ lệ này để làm con tính xem trong giáo xứ của quý vị xem tỉ lệ này đúng hay sai!. Nếu sai, thì tỉ lệ này cao hơn hay thấp hơn là bao nhiêu? Mong được tiếp nhận lời giải đáp của quý vị!

Vấn đề bọn dâm tặc áo đen hãm hiếp các trẻ em vị thành niên, nữ tu và nữ tín đồ cũng đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong các chương 15, 16 và 17, Mục VI, Phần II ở trên, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã. Các chương sách này đều có thể đọc online http://sachhiem.net/NMQ/HOSOTOIAC/CH17_1.php.

Rồi gần đây, **ngày 5 tháng 2 năm 2014**, Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc mới công bố một bản văn trong đó có một đoạn với nguyên văn như sau:

“Vatican đã nuôi dưỡng một cách có hệ thống những chính sách cho phép các linh mục hiếp dâm và quấy nhiễu tình dục hàng chục ngàn ấu nhi trong nhiều thập niên. Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đòi hỏi giáo triều Vatican phải công bố các hồ sơ về những người phạm tội ấu dâm và về các giám mục đã che giấu các

tội phạm của họ...Viên chức điều hợp Tiếng Nói Của Giáo Hội Ca Tô (một nhóm biện minh cho giáo hội là ông Austen Iverreigh. ”¹⁶⁶

Trong gần hai ngàn năm qua, các giáo hoàng cũng như tất cả các hồng y, tổng giám mục, giám mục và linh mục, đều gần như công khai sống đời hoang đàng, phóng đảng, loạn luân, dâm loạn còn tệ hơn cả những tên "bạo chúa", "hôn quân" trong các triều đại suy đồi trong thời Chiến Quốc ở Trung Hoa. Nhưng bề ngoài những tên “tu sĩ” dâm tặc này luôn tỏ ra gương mặt “thánh thiện” đạo đức.

Những hành động tội ác ghê tởm này của chúng đều được các sách sử ghi lại đầy đủ và rõ ràng. Sách Babylon Mystery Religion dành hẳn Chương 12 với tựa đề là Papal Immorality, trong đó tác giả kể ra những màn kịch của hơn 20 giáo hoàng ("Đức Thánh Cha") đại diện Chúa Kitô sống đời tội ác như vậy, rồi thanh toán lẫn nhau bằng những thủ đoạn vô cùng dã man và cực kỳ kinh khủng mà tác giả cuốn sách này cho là "*kinh khủng độc nhất vô nhị trong lịch sử loài người*" (*sheer horror has never been duplicated in the annals of human history*). Xin mời quý vị theo dõi những sự kiện này qua các tài liệu và sách sử với những đoạn văn như sau:

"Thêm vào những bằng chứng hiển nhiên cho chúng ta thấy rằng nhân cách và đức độ của rất nhiều ông giáo hoàng không xứng đáng được gọi là giáo hoàng. Một số các ông giáo hoàng có những hành động hủ hóa, sa đọa, dâm tiện và bỉ ổi đến nỗi ngay cả những người ngoại đạo cũng cảm thấy xấu hổ cho các Ngài. Các ông giáo hoàng thường hay phạm những tội ác như ngoại tình, làm tình một cách bất bình thường với đàn ông, bán thánh, hiếp dâm, giết người và say sưa túy

lúy. Những người thường cao rao là "Đức Thánh Cha", là "Đại Diện của Chúa Kitô", là "Giám Mục của các ông giám-mục" mà lại mang đầy những tội ác như vậy, nghe ra thật là rùng mình! Những ai đã thấu hiểu lịch sử của chế độ giáo hoàng và Giáo Hội La Mã đều biết rõ hơn ai hết, rằng không phải tất cả các ông giáo hoàng đều thánh thiện cả." ¹⁶⁷

Sách Vicars of Christ cũng viết:

"Tình trạng nam nữ chung chạ bừa bãi lan tràn trong khắp các nam và nữ tu viện. (Thánh) Ivo Chartre (1040-1115) cho biết toàn thể các nữ tu viện chỉ là những nữ tù nhân mang danh là "các di phước" mà thôi. Họ thường là những đứa trẻ bị gia đình bỏ rơi và thực sự đã trở thành những cô gái điếm." ¹⁶⁸

*"Trong thế kỷ thứ 9, nhiều tu viện là những sào huyệt của những người đồng tình luyến ái; nhiều nữ tu viện là những ổ điếm (nhà thổ) nơi mà những trẻ sơ sinh đều bị giết rồi đem chôn ở ngay trong đó. Các sử gia nói rằng từ khi Đế Quốc La Mã sụp đổ, Tây Phương không giết các trẻ sơ sinh nhiều như vậy, ngoại trừ ở trong các nữ tu viện. Hội Nghị nhóm họp ở Aix-la-Chapelle vào năm 836 đã công khai thú nhận điều này. Về phần các ông tu sĩ Gia-tô thêm khát làm tình (giải quyết vấn đề sinh lý), họ thường bị tố cáo về tội ác loạn luân đến nỗi rằng họ bị cấm không được ở cùng nhà với mẹ, cô hay dì và chị em gái của họ. **Những trẻ sơ sinh do hậu quả của các vụ loạn luân thường bị chính các ông tu sĩ giết chết. Con số này rất nhiều và đã được một vị giám mục người Pháp ghi vào hồ sơ tài liệu.**"* ¹⁶⁹

Sách *The Decline and Fall of the Roman Church* cũng viết:

"Một năm sau đó, Giáo Hoàng Agapitus II (946-955) qua đời vào mùa thu năm 955 và một tháng sau, ngày 16 tháng 12 cậu bé Octavian được đưa lên làm giáo hoàng, lấy đế hiệu là John XII. Giáo Hoàng John XII (955-963) là thời kỳ mà tình trạng bê bối thối tha trong Giáo triều Vatican xuống tới mức tồi tệ nhất (tồi tệ nhất so với thời điểm này, vì về sau, có nhiều giáo hoàng khác còn ghê gớm hơn John XII cả ngàn lần - NMQ. Trở thành giáo hoàng rồi, John XII cũng không chịu thay đổi nếp sống phóng dăng của hắn. Suốt ngày đêm, hắn chỉ biết ăn uống linh đình hoang phí, vui chơi nơi bàn tiệc cùng săn bắn và miệt mài trong các cuộc truy hoan. Dinh của Giáo Hoàng trở thành nơi cho đủ mọi loại bọn gái điểm lui tới." ¹⁷⁰

Những hành động hăm hiếp các nữ tu, nữ tín đồ và các trẻ em vị thành niên: Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong tiểu mục Tội Danh Số 16 ở trên.

Thói đời, “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”, và “*ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*”. Thử hỏi, với tình trạng bị nhào nặn qua chính sách ngu dân thâm độc và sống trong môi sinh giữa những “*phường đạo đức giả*” đầy mình của đủ mọi thứ tội ác trời không dung đất không tha như vậy mà lại là những “*đáng bề trên*” nắm giữ những quyền lực quyết định phúc lợi trong cuộc đời của họ, thì làm sao tín đồ Ca-tô không bắt chước mà trở thành hạng người mất hết nhân tính, mất hết liêm sỉ và hung hãn để “*bảo vệ*” giáo hội bất chấp quyền lợi quốc gia dân tộc.

Những người theo dõi các vụ nổi loạn của các “vị chủ chăn” ở nhà thờ khắp nơi trên đất nước sẽ nhìn thấy thái độ hung hãn của các giáo dân:

LM Nguyễn Văn Lý quậy phá một thời gian, thành lập "[Khối 8406](#)", cùng với một số người biên soạn nhiều tài liệu có nội dung chống lại chính quyền và kêu gọi tẩy chay cuộc bầu cử quốc hội vào năm 2007.

Các linh mục trong giáo phận của GM Nguyễn Thái Hợp biểu tình phản đối công ty Formosa, và kích động phản đối việc cưỡng chế Vườn rau Lộc Hưng.

Linh mục Nguyễn Đình Thực, Đặng Hữu Nam Giáo xứ Song Ngọc, Quỳnh Lưu thuộc giáo phận Vinh, xua giáo dân ra biểu tình, chặn quốc lộ với lý do bảo vệ môi trường biển trong vụ chống Formosa. Họ lập ra 6 hàng rào xi măng, như kiểu lập ra một khu tự trị Song Ngọc. Có người của nhà thờ đứng canh. Không có một người bên ngoài như từ Hà Nội có thể vào được.



Người biểu tình huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, biểu tình và tràn vào chiếm Ủy ban Nhân dân huyện Lộc Hà trong vài giờ đồng hồ vào sáng ngày 3 tháng 4, 2017. Ảnh rfa.org

Một nhân chứng kể lại, “em và 1 người bạn đứng quay phim từ xa cảnh nhà thờ và nhà nguyện lấn vào dòng sông cản trở dòng chảy, thì giáo dân chỉ trở mặt vào mặt chúng em, với thái độ rất hung hăng. Có hơn chục tên trong nhà thờ sẵn sàng cầm gậy gộc, và bọn em phải chạy.” (xem video

<https://www.youtube.com/watch?v=r3zlPbB8QPU>)

Năm 2017, giáo dân tràn vào Ủy Ban Nhân Dân Huyện Lộc Hà, đập phá tanh bành, giật cờ tổ quốc xuống, đập 1 anh cán bộ đến ngất xỉu, và không cho người ta chở đi cấp cứu! (<https://www.rfa.org/vietnamese/news/>

vietnamnews/protest-at-loc-ha-people-committee-04032017074800.html)

Tội Danh Số 16: Thi hành chính sách ngu dân và giáo dục nhồi sọ, để phục vụ cho giáo triều. Có như thế, Giáo Hội mới có thể bao che các hành động tội lỗi của họ. Do đó, các biện pháp dưới đây đã được thực hiện:

Mục đích của Giáo Hội là kìm hãm nhân dân dưới quyền mãi mãi ở trong tình trạng ngu dốt hay ít nhất sẽ trở thành hạng người vong thân, vong bản, phản quốc. Có thể nói cả nước Việt Nam đều biết tên Linh-mục Hoàng Quỳnh đã lớn tiếng dạy bảo giáo dân rằng: *“Thà mất nước, chứ không thà mất Chúa”*.¹⁷¹

Trong chính sách ngu dân như vậy, Giáo Hội La Mã còn đặt ra những danh từ nghe rất “đạo đức,” nhưng nghiên cứu kỹ, người ta sẽ ngạc nhiên về những quan niệm vô cùng độc đoán như sau. Thí dụ:

- “Lương Tâm Công Giáo”, và “Tội”

Hoàn toàn khác với quan niệm ngoài xã hội! Định nghĩa của Linh-mục Nguyễn Hữu Thy trong bài viết *“Lương Tâm Theo Quan Điểm Của Giáo Hội Công Giáo”* trên trang nhà Trung Tâm Học Vấn Đa Minh) như sau:

*“Lương tâm là phản ảnh thánh ý ”Thiên Chúa”,
“Lương tâm là tiếng nói của Thiên Chúa” và “Lương tâm chịu sự điều và chi phối của Thiên Chúa, nguồn mạnh của chân thiện mỹ tuyệt đối, chứ “không phải của con người.”* ¹⁷²

“Tội” Tác giả Stephen nói rõ ràng trong bài viết về “TỘI” (<https://conggiao.org/glvd-toi/>) với nguyên văn như sau:

“Tội là hành vi khước từ luật của Thiên Chúa và tình yêu của Ngài”, “Tội là hành vi xúc phạm đến Thiên Chúa” và “Tội trọng là xa lìa và đánh mất ân sủng.”

173

2. Dùng danh xưng để tạo ra giai cấp, hạ phẩm giá tín đồ và nâng địa vị các giáo phẩm.

Giáo hội gọi tín đồ bằng “con chiên,” để hiểu như là “cừu non” một giống thú ngu nhất trong loài thú ăn cỏ. Xác định cái nghĩa vụ hay việc làm của tín đồ Ca-tô là “*làm tôi tớ hèn mọn*” cho Giáo Hội La Mã hay giáo triều Vatican.

Ngược lại, họ cũng muốn khơi động và nuôi dưỡng lòng tham lam, ích kỷ, háo danh và thèm khát quyền lực của giáo dân bằng những miếng mồi vật chất, danh vọng và quyền lực. Những người tham lam sẽ chạy theo cam tâm làm con thiêu thân, lao vào vực thẳm tội ác do giáo triều Vatican chủ mưu. Khi phục vụ mưu đồ thống trị toàn cầu và nô lệ hóa nhân loại của giáo hội, chống lại những người khác tôn giáo, các giáo dân đã quay lưng lại dân tộc, phản lại giống nòi, phản lại tổ quốc.

3. Nêu những gương xấu trong Cựu Ước và Tân Ước để giáo dân làm quen với những hành động bất lương, phi luân, bất chính, bất nhân, bất nghĩa, tham tàn, gian ác và cực kỳ man rợ khi phục vụ cho tôn giáo. Khi nghe những chuyện tồi bại đó, giáo dân không nghĩ đó là tội, vì những nhân vật trong kinh thánh đều được xem như là “thánh” rồi.

Dã tâm trong những hành động này của giáo triều Vatican là ngầm khích lệ và xúi giục “quạ đen” cứ việc tự do tha hồ hành dâm khi có thể dụ dỗ các con mồi, cũng

chính là các thanh niên hay thanh nữ giáo dân nạn nhân. NẾU bị phơi bày ra trước ánh sáng công luận, thì các viên chức cấp cao hơn trong Giáo Hội La Mã tìm cách bao che và bảo vệ.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 13

¹⁶² Tòa Thánh Vatican Phê Bình Ủy Ban Liên Hiệp Quốc về các Quyền Trẻ em, ngày 5/2/2014. Nguồn: (<https://www.catholic.org.tw/vntaiwan/14news/14news0087.htm>)

¹⁶³ Charlie Nguyễn, Sđd., tr 133.

¹⁶⁴ Peter de Rosa, Sđd., p. 404. Nguyên văn: "In the ninth century, many monasteries were the haunts of homosexuals, many convents were brothels in which babies were killed and buried. Since the end of the Roman Empire, historians say that infanticide was probably not practised in the West on any great scale - except in convents. The Council of Aix-la-Chapelle in the year 836 openly admitted it. As to sex-starved secular clergy, they were so often accused of incest that they were at length forbidden even to have mothers, aunts or sisters living in their house. Children, the fruits of incest, were killed by the clergy, as many a French prelate put on record."

¹⁶⁵ Peter de Rosa, Sđd., tr 416. Nguyên văn: "One amazing statistic emerges: in a country of 900,000 people, there were 3,000 clergy; and yet two out of five bastards were born to the clergy."

¹⁶⁶ Nicole Winfield (WAFB), UN Committee Blasts Vatican on Sex Abuse, Abortion - February 5, 2014:

(<http://www.wafb.com/story/24638078/un-committee-blasts-vatican-on-sex-abuse-abortion>), và

(http://www.bishop-accountability.org/news2014/01_02/2014_02_05_Winfield_UnCommittee.htm).

Nguyễn văn: "The Vatican "systematically" adopted policies that allowed priests to rape and molest tens of thousands of children over decades, a U.N. human rights committee said Wednesday, urging the Holy See to open its files on pedophiles and bishops who concealed their crimes. Austen Ivereigh, coordinator of Catholic Voices, a church advocacy group, said the report was a "shocking display of ignorance and high-handedness."

¹⁶⁷ Ralph Woodrow, *Babylon Mystery Religion* (Riverside, CA: Ralph Woodrow Evangelistic Association, Inc., 1981), p 91. Nguyễn văn: "In addition to the conclusive evidence that has been given, the very character and morals of many of the popes would tend to identify them as successors of pagan priests, rather than representatives of Christ or Peter. Some of the popes were so depraved and base in their actions, even people who professed no religion at all were ashamed of them. Such sins as adultery, sodomy, simony, rape, murder. and drunkenness are among the sins that have committed by popes. To link such sins with men who have claimed to be the "Holy Father", "The Vicar of Christ", and "Bishop of bishops", may sound shocking, but those acquainted with the history of the papacy well know that not all popes were holy men."

¹⁶⁸ Peter de Rosa, *Vicars of Christ* (Dublin, Ireland: Poolbeg Press Ltd., 2000), tr. 408. Nguyễn văn: "Promiscuity was rife in monasteries and convents. The great Ivo of Chartres (1040-1115) tells of whole convents with inmates who were nuns only in name. They had often abandoned by their families and were really prostitutes."

¹⁶⁹ Peter de Rosa, *Sđđ.*, tr.404." Nguyễn văn: "In the ninth century, many monasteries were the haunts of homosexuals, many convents were brothels in which babies were killed and buried. Since the end of the Roman Empire, historians say that infanticide was probably not practised in the West on any great scale - except in convents. The Council of Aix-la-Chapelle in the year 836 openly admitted it. As to sex-starved secular clergy, they were so often accused of incest that they were at length forbidden even to have mothers, aunts or sisters living in their house. Children, the fruits of incest, were killed by the clergy, as many a French prelate put on record." [Peter de Rosa, *Sđđ.*, tr.404.

¹⁷⁰ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), p.126. Nguyễn văn: "Pope Agapitus II (946-955) died one year later in autumn of 955, and a month later, on Decembet 16, the youthful Octavian was consecrated pope and took the name of John XII. Octavian as Pope John XII (955-963) was the absolute nadir. Becoming pope, he did not change his way of life, he spent his days and nights eating sumptuously, playing at the tables, hunting, and in love affairs. The pope's palace was frequented by courtesans and prostitutes."

¹⁷¹ Chu Văn Trình, Văn Sử Địa (Tavares, Florida: Ban Tu Thư Tự Lực, 1989), tr. 80.

¹⁷² .” Nguyễn Hữu Thi, Lương Tâm Theo Quan Điểm Của Giáo Công Giáo -Trung Tâm Học Vấn Đa Minh. (Nguồn: <http://catechesis.net/index.php/than-hoc/luan-ly/luan-ly-can-ban/1408-luong-tam-theo-quan-diem-cua-giao-hoi-cong-giao>)]

¹⁷³ Stephen, Tội, nguồn: <https://www.conggiao.org/glvd-toi/>.

CHƯƠNG 14:

CÁC TỘI DANH LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO HỘI LA MÃ (tiếp theo)

(Tiếp theo Chương 13)

Tội Danh Số 17: Bán thánh, sản xuất thánh, bán thánh tích giả và bán tước hiệu thánh:

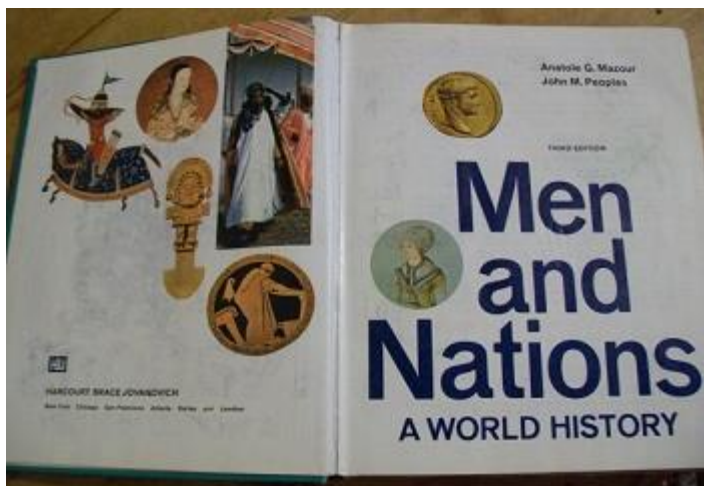
Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày 4 tiểu mục trong phần này:

A. Bán thánh: Bán thánh là một đặc ngữ để nói về một nghiệp vụ kinh tài “*thần sầu quỷ khốc*” trong đạo Ca-tô hay Giáo Hội La Mã. Đặc ngữ này khởi xuất từ giáo triều Vatican và được sách sử viết bằng tiếng Anh gọi là “simony”. Dịch vụ kinh tài siêu lưu manh này bao gồm cả dịch vụ sản xuất “*một loại sản phẩm cực kỳ quái đản*” để bán cho một loại khách hàng đặc biệt là “*bọn chủ chăn và con chiên*” trong xã hội Ki-tô” để lấy tiền sống đời hoang đàng dĩ điểm của bọn đầu nậu trong cái “*tôn giáo ác ôn*” này. Dưới đây là mấy cái “*sản phẩm quái đản*” mà chỉ trong Ki-tô giáo mới có:

Cấp giấy phép cho một viên chức của giáo hội được kiêm nhiệm nhiều chức vụ trong một vài giáo phận khác, và

Cấp giấy phép cho một viên chức kiêm nhiệm nhiều chức vụ được phép vắng mặt ở các nhiệm sở kiêm nhiệm vì cùng một lúc đương sự chỉ có thể có mặt tại một nhiệm sở và không thể có mặt ở các nhiệm sở khác được phép kiêm nhiệm. Nghiệp vụ bán thánh (simony) như vậy được sách sử ghi lại rõ ràng và đầy đủ:

1). Sách Men and Nations - A World History ghi nhận như sau:

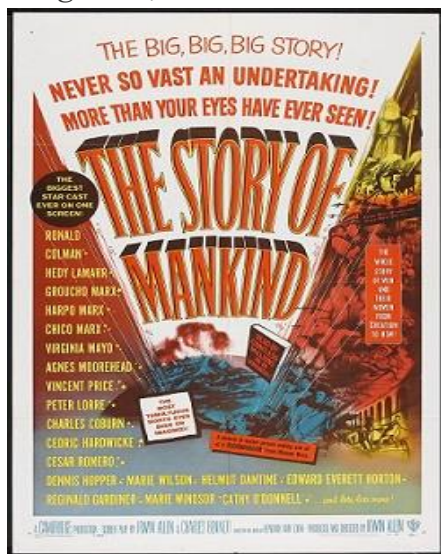


“Bán thánh có nghĩa là mua và bán những chức vụ trong giáo hội, một việc làm rất là phổ quát và thông dụng trong thời phong kiến. Người mua chức vụ do giáo hội bán ra với hy vọng sẽ kiếm tiền bù lại từ lợi tức của giáo hội chu cấp hay bằng cách tính tiền các lễ phí khi họ hành lễ.”¹⁷⁴

2). Sách The Story of Mankind cho biết rõ một số những tội ác khác rất thông thường có liên hệ đến tội ác bán thánh và liên hệ với nhau mà giáo triều Vatican coi như là một chính sách để củng cố quyền lực và cũng là phương cách moi tiền của tín đồ một cách hết sức siêu việt. Nói về tội ác “bán thánh” hay “simony”, sách Story of Mankind viết:

Thứ nhất: *“Sáu tội ác thông thường này là: **Gia đình trị**, dành riêng các chức vụ trong giáo hội cho bà con. Việc làm này làm cho gia đình những người cầm quyền trong Giáo Hội La Mã càng trở nên giàu có và làm cho giáo hội*

yên trí tin rằng những người mua những chức vụ như vậy sẽ trung thành với giáo hội."



Thứ 2: "Cho một người có thể nắm giữ nhiều chức vụ cùng một lúc. Như vậy có nghĩa là người đó phải nắm giữ hai hay ba hoặc bốn chức vụ thuộc các cơ quan khác nhau, tất nhiên là không thể nào cùng một lúc người đó lại có thể có mặt ở hai hay ba hoặc bốn cơ quan khác nhau được. Vì thế mà Giáo Hội phải hợp thức hoá sự vắng mặt của họ, tức là cấp giấy miễn trừ cho họ ở các sở làm khác."

Thứ 3: "Sự được phép miễn trừ này phải do chính Tòa Thánh Vatican ban cấp với một khoản tiền lệ phí. Làm như vậy là làm tăng thêm tệ trạng gia đình trị và tăng thêm tệ trạng cho một người kiêm nhiệm nhiều chức vụ."

Thứ 4: "Việc cho phép một người kiêm nhiệm nhiều chức vụ tạo nên sự vắng mặt thường xuyên của các viên chức ở các chức vụ khác khi người đó có

mặt ở một trong các nhiệm sở họ kiêm nhiệm, vì rằng, như đã nói ở trên, một người không thể nào cùng một lúc mà có thể có mặt tại hai hay ba hoặc bốn cơ quan toạ lạc ở những nơi khác nhau. Như vậy, nhiều giáo phận không có giám mục cư trú, và nhiều giáo khu không có linh-mục ở ngay tại chỗ."

Thứ 5: "Những lạm dụng về tiền bạc rất thường xuyên và trầm trọng. *Giá cả được gắn liền với những sự miễn trừ cho các vị chức sắc vắng mặt tại nhiệm sở. Lệ phí thường thường được tính vào các lễ vụ; và sự thương lượng giá cả về việc này quả thật là sặc mùi "buôn thần bán thánh".*

Thứ 6: "Sự ngu dốt rất là phổ biến trong giới tu sĩ.

Nói cho rõ hơn phần lớn các ông tu sĩ đều là những người ngu dốt, đặc biệt là các ông linh-mục ở các giáo xứ. Họ hiểu biết rất ít hay không được huấn luyện về giáo lý hay thần học."

Ngoài những tội ác trên đây, còn phải nói đến sự bất mãn rất phổ quát trong đại khối nhân dân đối với chủ thuyết thần học Ki-tô và đối với đời tư của giới tu sĩ. Thời Phục Hưng đã khơi động cho giới trí thức mối hoài nghi đối với Giáo Hội và giới tu sĩ Da-tô,..." ¹⁷⁵

Những sự kiện lịch sử được 2 tài liệu trên đây trình bày cho thấy rõ ràng là "tội ác sinh ra tội ác", một khi đã phạm tội A thì sẽ phạm tội B, và tội B sẽ sinh ra tội C và cứ thế mà sinh ra nhiều tội ác khác.

B. Bịa đặt ra “Lò Luyện Ngục” và bán thánh tích giả.

Như đã nói ở trên, tội ác sinh đẻ ra tội ác. Theo thời gian, nghiệp vụ kinh tài bán thánh (simony) được giáo triều Vatican khởi xướng, khai triển, mở rộng thêm những dịch vụ kinh tài khác như

- a. Sản xuất và bán thánh tích giả,
- b. Sản xuất và bán giấy giảm tội và xá tội (indulgence),
- c. Sản xuất thánh hay phong thánh, và
- d. Ban tước hiệu thánh.

Riêng về nghiệp vụ kinh tài bằng thủ đoạn bịa đặt ra “*Lò Luyện Ngục và bán thánh tích giả*” đã giúp cho Giáo Hội La Mã thu góp được rất nhiều khoản tiền vô cùng lớn. Học giả Charlie Nguyễn ghi lại trong cuốn Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm như sau:

"Kinh Cầu Hồn và Ngày Lễ Các Linh Hồn xuất hiện do sự phát minh ra Lò Luyện Ngục của Giáo Hoàng Gregory the Great (590-604) vào năm 600.

... Năm 1459, Công Đồng Florence (Pháp) đã biến phát minh này thành tín điều hiện hành buộc tín đồ phải tin (an actual dogma). Nhờ có tín điều này, Giáo Hội Công Giáo đã trở thành giáo hội giàu nhất thế giới do tiền của giáo dân nộp cho các cha cố nhà thờ để xin lễ cầu hồn cho các thân nhân quá cố. Ngoài ra, trong thời Trung Cổ, Vatican còn tổ chức nhiều đại lý ở khắp nơi để rao bán ơn đại xá của Tòa Thánh (indulgence sales) đã thu về cho Rome những nguồn tài sản kếch sù gồm đủ thứ vàng bạc nữ trang và báu vật. Nhờ vào những nguồn lợi lớn lao này, giáo hoàng và tu sĩ cao cấp ở Vatican đã có một lối sống hết sức xa hoa tội lỗi...

*...Quả thật sự phát minh (bịa đặt) ra Nơi Luyện Ngục của Giáo Hoàng Gregory I (590-604), tiếp theo là các lễ cầu hồn, đã biến Núi Sọ (Golgotha) của Chúa thành Núi Vàng (Golconda) của Giáo Hội Công Giáo La Mã."*¹⁷⁶

Cũng trong cuốn sách này, nơi các trang 114-116, tác giả viết:

“Cách Làm Tiền Của Vatican: *Tiếp sau quyền lực là Tiền. Tiền là mối quan tâm hàng đầu của Vatican vì dành quyền là để chiếm độc quyền làm tiền. Các bộ óc siêu đẳng về tài chánh được xử dụng tìm đủ mọi cách để làm giàu: bán các chức thánh, bán ơn đại xá Tòa Thánh, ơn tha tội (indulgence) cho người chết trong lễ cầu hồn, tổ chức hành hương, tổ chức năm thánh (jubilee) bán thánh tích v.v...*

Trong năm thánh 1300 (the jubilee year of 1300) tiền bán ơn tha tội cho người chết gồm cả tiền mặt và vàng bạc nử trang nhiều đến nỗi Tòa Thánh phải cho các tu sĩ dùng cào để cào thành đồng tại Đền Thánh Phêrô. Thế kỷ 13 được coi là thế kỷ sáng chói của Tòa Thánh về phương diện tài chánh. Tòa Thánh sản xuất nhiều thánh tích giả để đem bán đấu giá. Thậm chí có cả chiếc răng sữa và miếng da qui đầu của Chúa Jesus! Có cả cái tã lót và bình sữa Đức Mẹ dùng nuôi Chúa lúc nhỏ. Tổng số đinh và gỗ thu lượm tại Jerusalem được gán cho là gỗ của thập giá và đinh đóng vào tay chân Chúa nhiều đến nỗi có thể dùng đóng một chiến hạm! ...

Từ ngày Constantine lập ra đạo Công Giáo, giáo hội đã mau chóng trở thành giàu có ngoài sức tưởng

*tượng. Thời Trung cổ, giáo hội là sở hữu chủ các thành phố tại Âu châu. Tất cả các quốc gia Công Giáo đều buộc dân chúng phải nộp thuế cho Tòa Thánh. Năm 1170, Giáo Hoàng Alexander II ra đạo luật buộc mọi khế ước, di chúc phải được tu sĩ thị thực và thu lệ phí mới có giá trị.*¹⁷⁷

Sách Công Giáo Và Huyền Thoại viết:

*“Giáo Hội Công Giáo La Mã chẳng những là một tổ chức tội ác vô tiền khoáng hậu với qui mô rộng lớn khắp thế giới mà nó còn là một trung tâm sản xuất đồ giả lớn nhất thế giới để thu lợi. Đồ giả phổ biến nhất của Tòa Thánh là các Thánh Tích. Chúng lấy rằng chó con hay rằng súc vật đem bán và nói đó là những chiếc răng sữa của Chúa Jesus, lấy mảnh da loài vật để làm giả miếng da cắt được từ lỗ rốn của Ngôi Hai Thiên Chúa hoặc là miếng da cắt từ đầu chim của Ngài khi cha mẹ đưa Ngài đến Đền Thánh chịu phép cắt bì (The Circumcision). Chúa chỉ chịu phép cắt bì một lần duy nhất nhưng Tòa Thánh có tới ba miếng da quy đầu của Ngài. Chúa cũng chỉ bị đóng đinh trên thập giá một lần duy nhất với một cây thập giá duy nhất làm bằng hai khúc gỗ và ba cái đinh, nhưng tổng số gỗ và đinh mà Vatican đem bán làm bằng cứ về "On Cứu Chuộc thiêng liêng vô cùng của Chúa nếu thu gom lại có thể đóng được một chiếc tàu lớn để vượt Thái Bình Dương.”*¹⁷⁸

Sách The Decline and Fall of The Roman Church nói về phương cách mà giáo triều Vatican và bọn cán bộ tay sai khai thác huyền thoại "Lò Luyện Ngục" để làm tiền như sau:

"Bốn năm trước, Giáo Hoàng Leo X (1513-1521) thương thuyết với ông Hoàng Albert và đạt được thỏa hiệp rất tinh vi và phức tạp, nhưng cả hai bên đều có lợi. Theo thỏa hiệp này, Ông Hoàng Albert được kiêm nhiệm ba chức giám mục cai quản ba giáo khu Mainze, Magdeburg và Halberstag. Thực ra, đây là một việc làm bất lương, bất chính và bất hợp pháp, vì một người cai quản cả ba giáo khu là vi phạm giáo luật và là một trọng tội. Nhưng Giáo Hoàng Leo X cho phép làm như vậy để ông nhận được một khoản tiền 21 ngàn ducats về việc ban cấp cho ông Hoàng Albert được cai quản cả ba giáo khu này, và một khoản tiền khác nữa là 20 ngàn ducats về việc để cho ông Hoàng Albert được tiếp tục cai quản ba giáo khu này một cách bất hợp pháp. Dĩ nhiên là ông Hoàng Albert đã cho Giáo Hoàng Leo X biết là ông ta không có tiền, nhưng có thể vay số tiền này của nhà ngân hàng Jacob Fugger. Giáo Hoàng Leo phải cho phép ông Hoàng Albert bán một món hàng đặc biệt là giấy xá tội trong cả ba giáo khu để ông lấy tiền trả nợ cho nhà ngân hàng Fuggers. Giá bán giấy xá tội từ một nửa tiền vàng florin (cho người rất nghèo) tới 3 (ba) tiền vàng florins (cho các ông thầy tu khát thực), 5 (năm) tiền vàng florins (cho các ông tiến sĩ hay bác sĩ) và cao hơn nữa tới 25 tiền vàng florins cho những người trong giới quý tộc và hoàng gia.

Để làm cho tư thế của ông có thêm uy tín như là một nguồn tình thương yêu đối với linh hồn tín đồ đang chịu đau khổ trong Lò Luyện Tội, ông Hoàng Albert phải có một cái gì đặc biệt. Đó là công trình sưu tầm các thánh tích của ông. (Dĩ nhiên, tất cả là đồ giả): một nạm cỏ khô (nói là) lấy từ mang cỏ đêm Giáng

Sinh đầu tiên khi Chúa hài đồng mới chào đời, bốn (4) sợi tóc và 14 miếng vải quần áo của Đức Bà Đồng Trinh, một (1) sợi râu của ông Jesus, một cái đinh lấy từ cây thánh giá đóng ghim ông Jesus lúc bị hành hình, và khoảng 19, 093 mảnh xương các thánh và những người tử đạo. Bất kỳ người nào - từ ông hoàng cho đến những người bần cùng -, nếu trả tiền vào cửa đền sùng kính những thánh tích này thì có thể làm giảm thời gian bị giam cầm ở trong Nơi Luyện Ngục của những linh hồn những người thân thương vào khoảng 1,902,202 năm và 270 ngày...." ¹⁷⁹

C. Biến Giáo Triều Vatican Thành Xưởng Sản

Xuất Thánh: Vì không có đủ thánh tích thật (real relics), giáo triều Vatican phải “*chế tạo những thánh tích giả*” (making fake relics) để bán cho “bọn cừ non” (con chiên) cuồng đạo. Vì ngu dốt, bọn cừ non tin rằng NẾU làm chủ được một vài thánh tích, thì sẽ được Chúa ban cho nhiều ân sủng, cho nên họ hè nhau mua sản phẩm hiếm hoi này. Vì thế mà kho chứa thánh tích của giáo triều Vatican luôn luôn ở vào tình trạng thiếu hụt, không có đủ thánh tích cung ứng cho nhu cầu tiêu thụ của bọn cừ non. Tình trạng khan hiếm như thế khiến cho giáo triều Vatican phải vắt óc nghĩ ra một phương cách nào đó để giải quyết vấn đề này. Chẳng bao lâu giáo triều Vatican đã tìm ra được kế sách “*nhất cử tam tứ tiện*” cho vấn đề này. Đó là kế sách phong thánh cho bọn cừ non cuồng đạo ngu dốt đã bị các chính quyền bản địa xử tử vì can tội phản quốc bán nước cho Vatican mà họ gọi là “*những người tử đạo*”.

Kể từ đó, giáo triều Vatican phong thánh rất hào phóng cho những tên cừ non cuồng đạo đã bị nhân dân hay chính quyền bản địa xử tử vì đã nghe lời xúi giục của

Vatican chống lại chính quyền bản địa của họ. Trường hợp 117 tội đồ chống lại dân tộc và chính quyền Việt Nam được phong thánh vào ngày 19/6//1988 cũng là nằm trong kế sách kinh tài này của giáo triều Vatican. Chính vì thế mà Hồng Y Silvio Oddi phải than phiền:

“Vatican đã trở thành một cái xưởng chế tạo ra các ông thánh.” (The Vatican has become a saint factory.)”¹⁸⁰

D. Thiết lập thêm nghiệp vụ bán “tước hiệu thánh” cho các cộng đồng cừu non:

Được biết từ mấy năm nay các cộng đồng con chiên người Việt ở hải ngoại cũng như ở trong nước đang tiến hành những chiến dịch gây quỹ lấy tiền chạy chọt, đút lót và dâng nộp cho giáo triều Vatican để được ban cho “tước hiệu thánh” mà họ gọi là “*phong thánh*” cho tên quạ đen phản quốc Trương Bửu Diệp (1/1/1897 – 12/3/1946), một tội đồ của dân tộc đã bị chính quyền kháng chiến Việt Minh tóm cổ và xử tử, cho về với nước chúa của nó vào ngày 12/3/1946 vì tội làm tay sai cho Liên Minh giải Pháp - Vatican.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 14

¹⁷⁴ Anatole G. Mazour & John M. Peoples, *Men and Nations* (New York, Harcourt Brace Jovanovich, 1975, tr 207. Nguyên văn: (Simony meant the buying and selling Church positions, a widespread practice in feudal times. The purchaser expectect to get his money back from Church income or by charging high fees for religious services he performed.)

¹⁷⁵ Thomas P. Neil, *Story of Mankind* (New York, Holt, Rinehart, and Winston, 1968), p 357.

¹⁷⁶ Charlie Nguyễn, Sđd., tr. 256-258.

¹⁷⁷ Charlie Nguyễn, Sđd., tr 114-116.

¹⁷⁸ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr 19-20.

¹⁷⁹ Malachi Martin, *The Decline and Fall of The Roman Church* (New York: G.P. Putnam's Sons, 1981), p 205. Nguyên văn: "Four years ago, Leo negotiated a vey delicate, intricate, but mutually profitable agreement with Albert, prince-archbishop of three dioceses, Mainze, Magdeburg, and Halberstag. Actually, it was illegal, a felony violation of church law, to hold three dioceses at one time. But Leo permitted it - for a consideration: 21,000 ducats for being granted the dioceses; 20,000 ducats for being allowed to keep them illegally. Albert, of course, told Leo he was penniless, but he borrowed the money from the Jacob Fugger banking house. Leo allowed Albert to sell a special inventory of indulgences in all three

dioceses, in order to pay back the Fuggers. Price of indulgences went from half a gold florin (for the very poor), to three gold florins (for mendicants), five gold florins (for doctors), and so on to twenty-five gold florins for nobility and royalty."

"To enhance his position as a source of mercy for the faithful suffering in Purgatory, Prince Albert had something special, his collection of relics (all of course, fraudulent): a wisp of straw from the manger where the baby Jesus lay on the first Christmas night, four hairs from the Virgin's head, fourteen pieces of her clothing, a strand of Christ's beard, a nail from Christ's cross, a little over 19,093 sacred bone parts of saints and martyrs. For venerating all this and a payment, anyone - prince or pauper - could shorten the stay of any close friend or relative in Purgatory by 1,902,202 years and 270 days."

¹⁸⁰ Trần Chung Ngọc, *Công Giáo Chính Sử* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 1999), tr. 268.

CHƯƠNG 15:

CÁC TỘI DANH LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO HỘI LA MÃ (tiếp theo)

(Tiếp theo Chương 14)

Tội Danh Số 18: Bịa đặt những “Phép Lạ” như Đức Mẹ hiện ra để kinh tài:

Tìm hiểu những khu rừng tín lý do Giáo Hội La Mã bịa đặt ra từ khi Hội Nghi Nicaea khởi nhóm vào ngày 20/5/235, chúng tôi thấy rằng, càng về sau Giáo Hội La Mã càng có kinh nghiệm sáng chế ra những quái chiêu để móc túi tín đồ một cách hết sức siêu việt. Một trong những quái chiêu này là bịa đặt ra chuyện Đức Mẹ hiện ra ở một nơi nào đó mà giáo hội tin rằng ở đó có vị trí hay hoàn cảnh thuận lợi cho việc thiết lập một trung tâm hành hương với mục đích kinh tài bằng thủ đoạn hết sức tinh vi gồm những kế sách theo thứ tự như sau:

Bước 1: Dùng các nhà thờ làm những nơi phổ biến “tín láo” nói rằng Đức Mẹ thực sự đã hiện ra ở nơi đó kèm theo mấy lời quảng cáo láo với tín đồ rằng như: được hưởng rất nhiều ơn phước, và phép lạ do Đức Mẹ ban cho, như nước thánh ở đó rất linh nghiệm, như cầu xin những điều gì cũng sẽ được như ý.

Bước 2: Cho xây cất một ngôi nhà thờ với danh xưng “Đức Mẹ + địa danh ở đó”. Thí dụ như “Đức Mẹ La Vang, Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Lourdes, v.v... ”

Bước 3: Khi đã có nhiều tín đồ hành hương, thì giáo phận hay họ đạo địa phương cho xây cất các cơ quan kinh tài: các quán ăn, các tiệm bán các đồ kỷ niệm, các hình

ảnh nói về Đức Mẹ ở đó, những chai nước lã gọi là “nước thánh”, các đồ vật giả làm “thánh tích,” và các nhà nghỉ hay khách sạn để cho khách hành hương từ xa đến có nơi ngủ qua đêm.

Bước 4: Phổ biến những bài viết thù dật về những “phép lạ”, những sự “ban ơn”, “chữa lành bệnh” của Đức Mẹ. Để rồi ở đó trở thành những trung tâm hành hương này, như Đức Mẹ Fatima, Đức Mẹ Lourdes, Đức Mẹ La Vang, v.v.... Ở Việt Nam, Linh mục Giuse Trần Đình Long bày nhiều trò “đặt tay” chữa bệnh, bán nước “thánh” ở Giáo Điểm Tin Mừng cũng là một sự lừa gạt vĩ đại, kéo dài từ năm 2016 đến 2019.

Tất cả các cơ sở trên đây hoặc là do giáo phận địa phương làm chủ và cho đầu thầu, hoặc là được bán cho các nhà doanh thương, và đòi hỏi các chủ nhân các cơ sở này phải đóng góp cho giáo phận hàng tháng một khoản tiền theo giao kèo. Nghiệp vụ khai thác “*chuyện Đức Mẹ hiện ra*” như vậy đã mang lại cho Giáo Hội La Mã những khoản tiền kếp sù. Song song với số tiền nộp về Vatican, các hàng giáo phẩm ở các giáo xứ địa phương sẽ được tăng số tín nhiệm để được “phong chức” làm Hồng Y. Con đường hoạn lộ mở rộng cho các quan chức giáo hội. Vì thế, các phẩm trật giáo sĩ cai quản các giáo xứ thường bịa đặt ra chuyện Đức Mẹ hiện ra trong địa phương quản nhiệm của họ. Sách Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm ghi nhận:

“Theo báo Newsweek ra ngày 26/8/1997 thì trong 19 thế kỷ qua, Vatican loan báo Đức Mẹ hiện ra chỉ có vài lần. Nhưng trong thế kỷ 20, Vatican cho biết có tới 400 lần Đức Mẹ hiện ra hầu như tại khắp nơi trên thế giới...” ¹⁸¹

Cũng trong cuốn sách này, tác giả viết:

“Trong thế kỷ 20, Đức Mẹ hiện ra tới 400 lần tại nhiều quốc gia. Như vậy Đức Mẹ phải biết đủ các thứ tiếng trên thế giới! Tại La Vang vào năm 1798, dưới thời vua Cảnh Thịnh, hàng trăm giáo dân Huế và Quảng Trị đã vào đây lánh nạn cấm đạo trong khu rừng “Lá Vàng” này. Đức Mẹ chỉ hiện ra để nói vài điều chứ không có một chương trình nào cụ thể để cứu trợ cả. Đức Mẹ hứa: “Từ nay về sau, bất cứ ai đến khẩn cầu Mẹ tại nơi đây sẽ được Mẹ ban ơn phù trợ.” Chắc ý của Mẹ là muốn La Vang sẽ trở thành trung tâm hành hương lớn tương tự như Trung Tâm Hành Hương của Dòng Tu Đồng Công tại Missouri?” ¹⁸²

“Cơ quan tuyên truyền chính yếu của Dòng Đồng Công là Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ. P.O. Box 836, Carthage – MO 64836. phone (417) 358-8296 viết: “Cũng theo báo này thì từ xưa đến nay, Đức Mẹ đã hiện ra khắp nơi trên thế giới hơn 30 ngàn (30.000) lần.” ¹⁸³

Tội Danh Số 19: Kinh tài bằng tổ chức các hội từ thiện.

Đây là một quái chiêu kinh tài hết sức tinh vi bằng cách đánh động lòng trắc ẩn của người đời để moi tiền đem về trang trải những chi phí cho cuộc sống hoang đàng phóng đảng của giai cấp tu sĩ của giáo hội.

Một trong những cách kinh tài bằng các tổ chức từ thiện tiêu biểu của Giáo Hội La Mã là hoạt động của “Mẹ Térésa”. Bà sơ này toa rập với Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) trong các dịch vụ kinh tài bất lương. Chuyện này được Giáo-sư Trần Chung Ngọc trình bày đầy đủ trong bài viết có tựa đề là “Đâu là Sự Thực? Hay: Những

Bộ Mặt Khác Của Thánh Cha JP II & Thánh Mẹ Têrêsa.“
Bài viết này dài tới 21 trang giấy khổ 8 X 11, font chữ
Tahoma khổ 11. Quý vị có thể đọc bài viết này ở
(http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN66_0.php,
http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN66_2.php.)

Có lẽ trên các chương trình TV người ta thường nghe
những lời quảng cáo của các hội từ thiện quảng cáo của
Hội Bác Ái Phanxicô (Franciscan Charity) – Giúp Trẻ Mồ
Côi Khuyết Tật, hoặc Hội Bạn Những Người Cùi. Đó ai
biết họ chi thu ra sao?

Tội Danh Số 20: Rửa tiền và trốn thuế.

Tội ác này được tác giả Nathan Wold ghi nhận trong
bài viết “Rửa Tiền Và Trốn Thuế” và được trang nhà
sachhiem.net phổ biến với tựa đề “*Mười Điều Bí Mật Mà
Giáo Hội La Mã Hy Vọng Bạn Đã Quên,*” dịch từ “10
Secrets The Catholic Church Hopes You’ve Forgotten” by
NATHAN WOLD (http://sachhiem.net/NMQ/NMQ78_06.php)

Các cộng đồng (giáo đoàn) trong Giáo Hội La Mã ở
khắp nơi trên thế giới có thể nghĩ rằng đồng tiền mà họ
tuôn vào trong cái rổ thâu tiền trong các giờ lễ ở trong các
nhà thờ sẽ được dùng vào các việc từ thiện hay lo cho đời
sống của các tu sĩ. Thế nhưng, sự thực là những đồng tiền
đó lại được sử dụng trong những hoạt động thiếu đạo đức.

Năm 2013, các ông giám đốc, phó giám đốc và cả
nhân viên kế toán lão thành của Ngân Hàng Vatican bị tố
cáo về tội dùng chức vụ để tham gia một kế hoạch rửa tiền
phi pháp. Việc làm phi pháp này đã khiến cho Ngân Hàng
Vatican bị điều tra trong nhiều năm về tội rửa tiền.

Cảnh sát Ý Đại Lợi tuyên bố rằng Nhà Ngân Hàng Vatican đã và đang điều hành như là một công ty tín dụng có chứa chấp những khoản tiền bí mật của các chính trị gia tham nhũng, của các công ty phi pháp, và của Mafia. Đồng thời, nhà ngân hàng này cũng dùng tiền bạc để hối lộ các đảng phái chính trị.

Ngân Hàng Vatican có liên hệ rất khăng khít với Mafia đến độ sau khi Giáo Hoàng Francis tìm cách làm giảm nhẹ tội ác tham nhũng trong nhà ngân hàng này trong mấy tháng trước, thì các công tố viên Ý Đại Lợi tin rằng ông (giáo hoàng) tự đặt mình vào tình trạng nguy hiểm và có thể bị Mafia ám sát.

Mối liên hệ giữa Vatican và Mafia thân tình đến độ giáo triều Vatican đã bằng lòng nhận một tỉ tiền Lire (tiền Ý) để mai táng một tên đầu nậu tội ác của nước Ý ở trong một giáo đường kế bên mộ của các cựu giáo hoàng.

Tội Danh Số 21: Không chế các cơ quan truyền thông tiếng Việt tại hải ngoại. Mục đích của Vatican là phổ biến những gì có lợi cho Giáo Hội La Mã, các chính quyền miền Nam Việt Nam trong những năm 1954-1975. Ai dám nói lên những sự thật về những việc làm bất lương, bất chính, đại gian đại ác trên đây của giáo hội thì bị chụp mũ là nói xấu giáo hội, là chống đạo, là phá đạo Ki-tô.

Qua bộ máy tuyên truyền với các linh mục quản nhiệm các xóm đạo đầy quyền lực như các lãnh chúa tại các địa phương cùng với hàng hàng lớp lớp văn, sử, thi, nhạc nô bản địa, Giáo Hội Vatican tìm đủ mọi thủ đoạn để ngăn chặn, không cho phổ biến những sách báo và tài liệu nói đến những sự thật lịch sử có liên hệ đến những việc làm bất chính và bất lương của Giáo Hội La Mã trong gần hai ngàn năm qua.

Tội Danh Số 22: Phỉnh nịnh con chiên của giáo hội, gọi là “*dân Chúa*” và khinh miệt những người thuộc các tín ngưỡng khác là “*dân man di*”, “*dân mọi rợ*”, “*dân vô đạo*”, “*dân dã man*”.

*Hành động xác xược ngược ngạo vô giáo dục này đã khiến cho bọn con chiên trở thành hạng người hết sức hợm hĩnh, cao ngạo, kiêu kỳ, cộc cằn, hung bạo, sống sượng, lẩn lút, vơ vào, bốc hốt, lố bịch, trịch thượng đối với những người khác tôn giáo. Khôi hài nhất là trong tập thể con chiên người Việt, người nào có khả năng viết lách, dù là dốt nát về lịch sử và rất yếu kém về kiến thức tổng quát, và không biết gì về tình tự dân tộc, nhưng lại luôn luôn nhào vào lãnh vực lịch sử và chính trị, lên mặt thầy đời, làm ra vẻ họ là những người thông kim bác cổ. Vãn tức là người. Đọc những bài viết hay tác phẩm của họ, độc giả sẽ thấy rõ cái đặc tính tồi tệ thiếu văn hóa như vậy của họ. Bằng chứng bất khả phủ bác cho sự kiện này được thể hiện ra qua các bài viết hay tác phẩm của các ông trí thức khoa bảng mà tôi đã nêu đích danh trong bài viết “*Những Bài Phản Biện Không Thể Phủ Bác*” (<http://sachhiem.net/NMQ/NMQ69.php>) – Ngày 15/10/2016, và những bài nói chuyện hoặc bài viết của ông LS con Chiên Hoàng Duy Hùng mà chúng tôi đã trình bày khá đầy đủ trong **Chương 24** “*Chính Sách Ngu Dân Của Giáo Triều Vatican Ảnh Hưởng Mạnh Đến Tập Thể Con Chiên Người Việt Dù Họ Là Những Nhà Trí Thức Khoa Bảng*”, **TẬP HAI** ở sau.*

Tội Danh Số 23: Biến tập thể con chiên miền Nam Việt Nam thành một thứ kiêu dân xác xược, ngược ngạo, tác oai tác quái ở khắp mọi nơi trên toàn lãnh miền Nam

từ vĩ tuyến 17 đến Mũi Cà Mau. Sự kiện này được ông Trần Lâm ghi lại trong bài viết có nhan đề là “*Kiêu Dân Công Giáo Thời Ngô Đình Diệm*”. Bài viết này có thể đọc ở (<http://sachhiem.net/LICHSU/TR/TranLam3.php>)

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 15

¹⁸¹ Charlie Nguyễn, Sđd., tr. 76.

¹⁸² Charlie Nguyễn, Sđd., tr. 78-79.

¹⁸³ Charlie Nguyễn, Sđd., tr. 299.

CHƯƠNG 16:

THÓI ĐIỀU NGOA CỦA BỌN CHỦ CHĂN VÀ CON CHIÊN NGƯỜI VIỆT

Tội Danh Số 24: Những hành động của Dòng Tên.

Giáo Hội La Mã luôn luôn hành xử theo bản chất gian xảo, quỷ quyệt, lươn lẹo và vô ơn. Có thể các bản chất ghê tởm này bắt nguồn từ trong kinh thánh, rồi được hình thành từ khi Hội Nghị Nicaea khởi nhóm vào ngày 20/5/325. Và hơn nữa, có thể các bản chất này được hình thành từ khi Dòng Tên được cho ra đời vào giữa thế kỷ 16 với những thủ đoạn cực kỳ gian trá, vô cùng quỷ quyệt và cực kỳ lươn lẹo. Những thủ đoạn này được sách sử ghi rõ như sau:

“Mọi tự điển trên thế giới đều có chung một định nghĩa về danh từ Jesuit (tu sĩ dòng Tên) là: người nguy hiểm, giả nhân giả nghĩa, kẻ xảo trá phản phúc. Ngoài ra, trong tác phẩm "German Thesaurus" xuất bản năm 1954, tác giả Đức Dornseif đã viết: "Jesuit contains a long list of synonyms, including: two faced, false, insidious, dissembling perfidious, mendacious, sanctimonious, dishonorable, incincere, dishonest, untruthful..." (Danh từ Jesuit - tu sĩ dòng Tên - bao gồm một danh sách dài của những tiếng đồng nghĩa: hai mặt, phản trắc, gian trá, gieo rắc độc hại, gây chia rẽ, lừa lọc, nói dối, thương xót giả tạo, không biết trọng danh dự, thiếu thành thật, bất lương, chẳng bao giờ nói thật...) Người Pháp có câu cách ngôn rất hay: "Khi nào có hai tu

sĩ dòng Tên đi với nhau, luôn luôn tạo thành ba thằng quỷ sứ" (Where two Jesuits come together, the devil always makes three). ”¹⁸⁴

Ngoài ra, kinh nghiệm thực tế cũng cho thấy rằng, giới người trong xã hội Ki-tô giáo gọi là “*đại diện Chúa*” và tập thể con chiên cuồng luôn luôn hành xử đúng như những con cáo già, và thay hình đổi dạng giống như loài tắc kè. Xin xem một số những bằng chứng có thật như sau

1. Khi giáo triều Vatican cấu kết với đế quốc thực dân xâm lược Pháp đem quân đánh chiếm Việt Nam làm thuộc địa để cùng nhau cướp đoạt tài nguyên, và cưỡng bách dân ta làm nô lệ, thì họ nói rằng: “*Văn minh Thiên Chúa giáo, khai hóa tình trạng man di của dân ta!*” Họ đã “khai hóa” để dân ta chịu một nạn đói Ất Dậu 1945, với hai triệu nạn nhân chết đói thảm thương khủng khiếp nhất trong lịch sử!

2. Sau ngày 30/4/1975, toàn bộ chính quyền đạo phiệt và quân đội miền Nam đều tan rã. Ấy thế mà sau đó mấy năm, đạo quân rã ngũ này lại tụ được mấy chục tên, mặc lại quân phục, cài thêm những cái lon mà họ chưa hề thực sự có, dương oai diễn võ đi đều bước trong các công viên.

3. Khi thấy rằng, nhân dân thế giới có ác cảm đối với Giáo Hội La Mã càng ngày càng mãnh liệt, thì Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) lại phàn nàn và quở trách họ, mà không tìm hiểu nguyên nhân. Xin xem tập sách online *Mối Ác Cảm Của Nhân Dân Thế Giới Đối Với Giáo Hội La Mã* (http://sachhiem.net/NMQ/MOIACCAM/NMQ_00.php..)

4. Khi thấy rằng các cộng đồng Ki-tô giáo ở Trung Đông và Bắc Phi bị những người Hồi Giáo sát hại, thì Giáo Hoàng Francis (2013-2025) lại dở trò hăm dọa nhân dân Hồi Giáo trong các vùng này, chứ không hề tự kiểm thảo về tội ác của Giáo Hội La Mã đối với thế giới Hồi Giáo ở Trung Đông trong thời Thập Tự Chinh (1088-1291), và tội đã cấu kết với các đế quốc Âu Mỹ để thống trị họ trong thế kỷ 19 và thế kỷ 20.

5. Bất chấp những tội lỗi trong lịch sử, gồm giết người trong các phong trào tố Cộng, các cuộc cướp chùa, cướp đất đai, bắt chẹt hôn nhân, bắt chẹt miếng ăn, chức tước để cải đạo của giáo hội Ca-tô La Mã ở Việt Nam, một số các “đại diện Chúa” vẫn ngày ngày lên truyền thanh truyền hình, xuyên tạc đủ điều, xem chính quyền hiện tại ở Việt Nam là kẻ thù, kêu gào lật đổ Cộng Sản. Đơn cử một vài linh mục sau đây, người ta nghe những lời lẽ cực kỳ xảo trá và tởm lợm.

5.a. Linh-mục Đặng Hữu Nam:

- Nói về 39 người Việt thiệt mạng tại Anh Quốc (<https://www.youtube.com/watch?v=GD1qe5eaKZU>)

- Nói rằng Cộng Sản Việt Nam hèn nhát không dám kiện Trung Quốc (<https://www.youtube.com/watch?v=FwstpOFtXIQ>)

5.b. Linh-Mục Nguyễn Duy Tân:

- Tuyên bố đánh thép: Hoàng Kỳ sẽ tung bay trên quê hương Việt Nam ([youtube.com/watch?v=IHAHtyuQoAs](https://www.youtube.com/watch?v=IHAHtyuQoAs))

5.c. Linh-mục Nguyễn Ngọc Nam Phong:

- Công kích Bác Hồ ngày 9/4/ 2017 ([youtube.com/watch?v=EZdMMX3B1Vs](https://www.youtube.com/watch?v=EZdMMX3B1Vs))

- Mở phong trào đấu tranh mới 27/11/2017 ([youtube.com/watch?v= d14ksKCSQEU](https://www.youtube.com/watch?v=d14ksKCSQEU))

5.d. Linh-mục Nguyễn Hữu Lễ:

Có rất nhiều video nhận xét rất tiêu cực và diễn dịch sai lạc để kích động dân chúng chống đối chính quyền . Một vài thí dụ như: Nhận Định Về Đài Phát Thanh Đáp Lời Sông Núi ([youtube.com/watch?v=eW0x5Arft6E](https://www.youtube.com/watch?v=eW0x5Arft6E))

Tội Danh Số 26: Thiết lập Thánh Bộ Đức Tin tức là bộ máy tuyên truyền. Nhiệm vụ của bộ máy này là xuyên tạc và bóp méo các sự kiện lịch sử bằng những thủ đoạn xảo trá, đổi trắng thay đen, và vu khống đủ điều xấu xa nhất, cho các cá nhân, thế lực hay tổ chức mà Giáo Hội La Mã coi là thù địch, rồi đúc kết thành những bản văn theo ý muốn của giáo hội và cho phổ biến ồ ạt theo sách lược “*cả vú lấp miệng em*” và “*Tăng Sâm giết người.*” Thành tích có thể kể như sau:

1. Lúc đầu, Giáo Hội La Mã biến vị nữ anh hùng Jeanne d’ Arc (1412-1431) của dân tộc Pháp thành con mụ phù thủy với cả rừng tội ác, và xử thiêu bà vào năm 1431. Rồi vào năm 1920 cũng chính giáo hội lại trở mặt phong thánh cho bà. Hành động đổi trắng bắt hủ này của giáo triều Vatican đã được chúng tôi trình bày đầy đủ trong bài viết “Vụ Án Nữ Anh Hùng Jeanne D’ Arc: Lên Án Phù Thủy Gần 500 Năm Rồi Phong Thánh” (<http://sachhiem.net/NMQ/NMQ023.php>).

2. Nhiều hoạt động để biến tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian Ngô Đình Diệm (1897-1963) thành

một chí sĩ yêu nước, mặc dù lịch sử đã chứng minh ông Diệm đã từng bán nước cho Vatican, cho Pháp, cho Nhật rồi lại bán nước cho Mỹ, và bị xếp vào một trong số 100 tên bạo chúa độc ác nhất trong lịch sử nhân loại.¹⁸⁵

Thiết tưởng cũng nên biết bộ máy tuyên truyền siêu việt của giáo triều Vatican đã liên tục sử dụng những thủ đoạn:

A. Cường từ đoạt lý:

- Giáo hội La mã gọi tín đồ là “dân Chúa”, gọi những người mới theo đạo, tân tòng, là “trở lại đạo”, gọi những người không còn đi đạo là “chối Chúa”, “phản đạo”, “cứng lòng”...

- Gọi đạo Ki-tô La Mã là “Công Giáo” thay vì phiên âm là “Catholic”, gọi tắt là “Ca-tô” như người Anh và người Pháp,

- Gọi bà Maria “Đức Mẹ Đồng Trinh” bất kể là bà già xề này đã lẫn lóc mây mưa với ít nhất là 2 người đàn ông và đã có tới 7 hay 8 người con. Vân vân...

B. Viết lách với bằng thủ đoạn “treo đầu dê, bán thịt chó” cùng với thuật ngữ nói ngược, để đổi trắng thay đen như các trường hợp dưới đây:

- Biến Giáo Hội La Mã với những khu rừng tội ác chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua bằng danh xưng “*Hội Thánh duy nhất thánh thiện, tông truyền và công giáo*”,

- Gọi các tổ chức tôn giáo hiền lương cao quý như đạo Phật, đạo Khổng, thần đạo, đạo thờ cúng ông bà tổ tiên là “*tà giáo, tà đạo, man di, mọi rợ.*”

- Biếm những tên tội đồ, giết người không gớm tay, những tên phản quốc, phản dân tộc thành những ông thánh hay thánh tử đạo. Bằng chứng là 117 tên tội đồ đối với dân tộc Việt Nam, bị các chính quyền Việt Nam tóm được và xử tử trong hai thế kỷ 18 và 19, lại được giáo triều Vatican phong thánh vào ngày 19/06/1988.

Những Ngụy Thư

Bạn sử nô con chiên biên soạn những ngụy thư để phục vụ cho những thủ đoạn bất lương đại gian đại ác của Giáo Hội La Mã như sau:

1. Những Bí Ẩn Đảng Sau Cuộc Thánh Chiến Tại Việt Nam (Garden Grove, CA: 1994) và Những Bí Ẩn Lịch Sử Đảng Sau Cuộc Chiến Việt Nam (Garden Grove, CA: Tự Xuất Bản, 1999) do ông Lữ Giang (tức cựu thẩm phán Nguyễn Cần) biên soạn.

2. Việt Nam Chính Sử (Fall Church, VA: TXB 1992) của Nguyễn Văn Chức.

3. Việt Nam Tôn Giáo Chính Trị Quan (Fall Church, VA: TXB 1991) của LM Vũ Đình Hoạt.

4. Tổ Quốc Ăn Năn (Paris TXB, 2001) của Nguyễn Gia Kiểng.

5. Việt Nam: Cuộc Chiến Tranh Quốc Gia - Cộng Sản, Tập I (San Jose, CA: TXB 2002) do nhóm các ông Dương Diên Nghị, Nguyễn Châu, Lương Văn Toàn, Lê Hữu Phú và Hoàng Đức Phương biên soạn.

6. Việt Nam Huyết Lệ Sử (New Orleans, LA Đồng Hương, 1996) của Cao Thế Dung.

7. Việt Nam 1945-1995 -(Tập I, Bethesda, MD, 2004) của Lê Xuân Khoa.

8. Ngô Đình Diệm Lời Khen Tiếng Chê” (CA: Thông Vũ 1998) của Minh Võ.

9. Nhà giáo kiêm nhà văn con chiên Nguyễn Ngọc Ngạn tuyên bố khơi khơi trong cuốn video Paris By Night 81 rằng “*Bắc Hàn không xâm lăng Nam Hàn*” và viết cuốn “Xóm Đạo” (Đông Kinh, Nhật Bản: Tân Văn, 2003). Cả hai tài liệu đều có những điều nói không đúng về lịch sử trái ngược với sự thật.

10. Cách Mạng Trắng Cho Việt Nam (Việt Long Xuất Bản, 2013) của Hoàng Duy Hùng

11. Ông Vũ Hải Hồ bịa đặt ra chuyện Cựu Đại Sứ Pháp Jean Marie Mérillion viết cuốn “Sàigon Et Moi” cũng không ngoài mục đích giống như các tác giả của 9 trường hợp ở trên. Xin xem bức thư trao đổi giữa Tiến sĩ Hoàng Ngọc Thành và thư trả lời của Cựu Đại Sứ Pháp Jean Marie Mérillion in nơi các trang 622-623 trong cuốn Những Ngày Cuối Cùng Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm (San Jose, CA: Quang Vinh & Kim Loan & Quang Hiếu, 1994).

12. Cuốn sách Trần Lục (Montréal, Canada, 1996) do các ông giáo sĩ và trí thức nửa mùa như Đức Ông Trần Ngọc Thụ, Đức Ông Trần Văn Khả, Linh-mục Trần Cao Tường, Lê Văn Lân, Phạm Đình Khiêm, Vũ Huy Ba, Phạm Xuân Thu, LM Võ Long Tê, Hồ Linh Vũ Ngọc Ánh, Nguyễn Gia Đệ, Lê Hữu Mục, Bằng Phong, Phạm Xuân Thu, Trần Trung Lương, LM Trần Văn Kiệm, LM Vũ Thành, Vũ Duy Hiền, Trần Xuân Tiên, Lê Đình Ngân hề nhau biên soạn. Nhận xét về cuốn ngụ ý này, ông Nguyễn Ngọc Quỳ viết:

“Trước hết, điểm mặt xem ai nâng Trần Lục lên: Hội Truyền thống Giáo phận Phát Diệm, Đức ông Trần

Ngọc Thụ (Rome), các LM Nguyễn Thái Bình, Trần Phúc Vị, Trần Phúc Nhân (ba vị này từ Việt Nam qua), LM Nguyễn Gia Đệ (Canada), LM Trần Quý Thiện, hai Đức ông, 3 Linh Mục, cùng với ông Lê Hữu Mục và 5 trí thức giáo sư Công giáo (đồng tác giả trong một cuốn sách dày 640 trang để vinh danh và ca tụng LM Trần Lục) , ông Vũ Quang Ninh và ông Sơn Diệm Vũ Ngọc Ánh, hai nhân sĩ Công giáo tại Mỹ, ...như thế cũng tạm đủ để kết luận tính đại diện cho quan điểm Sử học và Văn hóa của toàn bộ Giáo hội Công giáo Việt Nam về con người Trần Lục rồi. Vả lại, cho đến giờ này, không thấy một cuốn sách nào của người Công giáo viết "khác", lại càng chẳng thấy một người Công giáo Việt Nam nào lên tiếng "phản đối" các vị này, kể cả những chuyên viên viết lách Công giáo lúc nào cũng sẵn sàng đòi "dạy Sử" cho cả nước như các ông "tiền sĩ" Cao Thế Dung, ông Tú Gàn thẩm phán Nguyễn Cần và ông cựu Nghị sĩ đao to búa lớn Nguyễn văn Chức.

Bây giờ hãy xem họ nâng ông Cha Trần Lục này lên đến độ cao nào: "danh nhân anh tài không những của Giáo hội Công giáo mà còn của dân tộc Việt Nam chúng ta" (LM Trần Quý Thiện), "danh nhân không những trong nước Việt Nam mà còn cả ngoài nước" (Đức Ông Trần văn Khả), "đức độ và tài ba", "LM Trần Lục là một vĩ nhân của lịch sử hiện đại" (ông Sơn Diệm Vũ Ngọc Ánh), "gương chung cổ cho người cả nước đời đời soi chung" (ông Vũ Huy Bá), ...và nhiều lời tâng bốc mà chính những anh hùng liệt nữ nước ta như các bà Trưng bà Triệu, và các vị Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Bội Châu, Nguyễn Thái Học cũng không sánh

bằng.” ... “Một người đã hướng dẫn và cung cấp cho quân xâm lược 150 tay súng Công giáo để đánh chiếm thành lũy Ninh Bình của nước ta, một người đã huy động 5.000 giáo dân Việt Nam giúp Tây tiêu diệt chiến khu Ba Đình của anh hùng Đình Công Tráng, một người đã từng bị lãnh tụ chống xâm lăng Phan Đình Phùng đề ra hỏi tội và đánh đòn công khai, một người đã từng được quân xâm lăng Pháp tưởng thưởng công lao bằng hai Bắc Đẩu Bội Tinh, một người như thế mà lại được cộng đồng chức sắc và trí thức Công giáo hải ngoại, cho đến giờ này, vẫn còn ồn ào "nâng" lên thành anh tài của Việt Nam và vĩ nhân của thế giới, thì làm sao lý giải được hiện tượng chưa xót và ... quái đản này?”¹⁸⁶

Các con chiên trí thức viết sử nô tha hồ phóng bút tâng bốc Giáo Hội La Mã và tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian Ngô Đình Diệm lên đến tận mây xanh. Tất cả thủ đoạn viết lách bất lương như vậy đã được bọn văn nô con chiên khác tiếp nhận, khai triển rồi triệt để sử dụng với dã tâm:

A. Bưng bít hay che giấu những rặng núi tội ác của Giáo Hội La Mã đã can thiệp vào nội tình Việt Nam một cách cực kỳ thô bạo liên tục từ năm 1624 cho đến 30/4/1975. Trái lại, họ tìm mọi cách triệt hạ và phủ nhận giá trị đại công nghiệp đánh đuổi Liên Minh Xâm Lược Pháp - Vatican đem lại giang sơn về một mối. Vấn đề này được ông Phan Đình Diệm ghi nhận như sau:

“Hàng ngàn năm, để bưng bít và che giấu bảy chương tội đối ngoại và một chương tội đối nội là tám, nghệ thuật tuyên truyền của Giáo Hội Rôma phải đạt đến chỗ cực kỳ ảo diệu, thiên biến vạn hóa,

một nghệ thuật tuyên truyền thần thánh, một nghệ thuật tuyên truyền nhờ sọ tuyệt vời: Giáo Hội là Thánh, Giáo Hội là Mẫu Nhiệm, Giáo Hội là Bí Tích, Giáo Hội là Hiền Thê Đức Giê-su, Giáo Hội là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền, Giáo Hội là Vương Quốc của Thiên Chúa... Giáo Hội tự nhận cho mình hết tất cả những khái niệm cao cả thánh thiện, vừa linh thiêng siêu hình, vừa hữu hình thể tục, chẳng bỏ sót một phạm trù nào! Ngoài nghệ thuật tuyên truyền, Giáo Hội vẫn phải xây “vạn lý trường thành đức tin” và buông bức “màn sắt thần học” lên đầu đoàn chiên. Mỗi tòa giảng là cái loa tuyên truyền, dựa vào khoa thần học phù phép, ảo thuật biến “núi tội thành con chuột”, “kẻ cướp mặc áo thầy tu”, và “quỷ Satan có diện mạo ông thánh.”¹⁸⁷

Có thể những thủ đoạn viết lách lưu manh với những thuật ngữ lươn lẹo, xảo trá như trên là do tên Linh-mục gián điệp Dòng Tên Alexandre de Rhodes du nhập vào Việt Nam từ giữa thập niên 1620.

Tất cả những thủ đoạn bất lương, đại gian đại ác trên đây đều có dã tâm tung hỏa mù làm lạc dẫn dư luận quần chúng, làm cho vàng thau lẫn lộn, khiến cho người đời không biết đâu là thực và đâu là giả để che giấu hay xóa những khu rừng tội ác mà Giáo Hội La Mã đã chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua và đặc biệt là đã liên tục chống lại dân tộc và đất nước Việt Nam ta từ giữa thế kỷ 17 cho đến ngày nay.

Tóm lại, tất cả những việc làm đại gian đại ác và vô cùng thâm độc của Giáo Hội La Mã đã được nêu lên trong 26 tội danh trên đây cho mọi người thấy rõ Giáo

Hội La Mã quả thật là một tổ chức tội ác nguy hiểm lớn nhất đối với nền văn minh nhân loại. Ngày nào mà cái “*tôn giáo ác ôn*” này chưa bị giải thể thì ngày đó nền hòa bình thế giới còn bị đe dọa, nhân quyền của nhân dân còn bị chà đạp và đạo đức bị suy đồi.

Những giáo dân thức tỉnh:

Mặc dù giáo triều Vatican đã cẩn thận dạy giáo dân rằng:

“Là tín đồ ngoan đạo, thì phải có bốn phận phải giấu kín những chuyện tội lỗi, dù có thật, xảy ra trong giáo xứ, không nên để cho người ngoại đạo được biết.”¹⁸⁸

Nhưng ở trong chốn mới biết chốn có rận. Không ai biết rõ những mánh mung hay thủ đoạn xảo trá đồi trắng thay đen của Giáo Hội La Mã bằng giới tu sĩ cũng như các con thiên trí thức. Họ đã thức tỉnh vì đã nhìn ra bộ mặt thật cực kỳ ghê tởm của Giáo Hội La Mã rồi công bố cho thiên hạ bằng những bài viết, hoặc sách vở. Sau đây là một số trường hợp:

- Người Việt: Linh-mục Trần Tam Tỉnh, Giáo Sư Nguyễn Văn Trung (trong bài viết “Một Số Tình Hình Đặc Biệt Của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam” đăng trong các trang 115-125, sách Tuyển Tập 2 - Tại Sao Không Theo Đạo Chúa (Spring, TX: Ban Nghiên Cứu Đạo Giáo), 1998, ông Trần Quý (Trần Tiên Long), ông Phạm Hữu Tạo, ông Phan Đình Diệm, Giáo-sư Lý Chánh Trung, ông Charlie Nguyễn, v.v...

- Các tác phẩm của các học giả có bằng Tiến Sĩ Sử Học như các ông Cao Huy Thuần, Trần Chung Ngọc, Vũ Ngự Chiêu, Nguyễn Xuân Thọ, Trần Tam Tỉnh, Bùi Đức

Sinh, và những người đã theo học các trường đại học ở Âu Châu hay Hoa Kỳ và đã có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị rất cao..

- Người Âu Mỹ: Các tác phẩm của các cựu giáo sĩ và học giả người Âu Mỹ như Avro Manhattan, Malachi Martin, Peter de Rosa, Ralph Woodrow, Gianluigi Nuzi, Nigil Cawthorn, Jack T. Chick, và hàng ngàn người khác mà chúng tôi chỉ có thể nêu rõ danh tính một số trong những người này và tác phẩm của họ ở trong Mục “Tài Liệu Tham Khảo” ở phần chót trong tập sách này.

-. Các sách lịch sử thế giới và hàng trăm tác phẩm lịch sử khác mà chúng tôi dùng tham khảo để biên soạn hơn 100 tác phẩm của chúng tôi là những bằng chứng bất khả phủ bác cho những sự kiện nêu lên trên đây.

KẾT LUẬN:

Phần trình bày trên đây của chúng tôi hoàn toàn căn cứ vào các sử liệu và những thông tin đều có ghi rõ nguồn gốc, và kinh nghiệm bản thân. Người viết đã từng sống ở trong khu vực kế bên nhà thờ Tân Sa Châu (mà hầu hết con chiên ở đây là dân gốc Bùi Chu) dưới quyền quản nhiệm của Linh-mục Mai Ngọc Khuê (cũng dân Bùi Chu). Người viết từng sống chung với những thân nhân ruột thịt trong gia đình tại trại định cư Dóc Mơ (Xuân Lộc, Long Khánh) dưới quyền quản nhiệm của Linh-mục Trần Đình Vận. Người viết từng tiếp cận thường xuyên với các bạn bè sinh viên đồng khóa trong ban Sử Địa tại ĐHSB Sài Gòn, các bạn giáo viên cùng dạy trong các trường trung học ở Việt Nam cũng như ở Hoa Kỳ từ năm 1964 cho đến ngày về hưu vào mùa thu năm 1998, các bạn thân thiết trong mấy năm du học ở Hoa

Kỳ trong những năm 1966-1969, cũng như các bạn khác trong những năm sinh sống ở Hoa Kỳ.

Phần trình bày trên cũng cho mọi người thấy rõ Giáo Hội La Mã theo chủ nghĩa “*độc tôn tôn giáo*” đúng theo tinh thần đã nói rõ trong sách Leviticus (26: 1, 14-18) Thomas Nelson, Inc., Holy Bible (The New King James Version), New York: American Bible Society, 1979, trang 112. Xin xem lại Chương 2 ở trên.

Nói cho dễ hiểu một cách bình dân là kinh thánh (Cựu Ước) Ki-tô giáo phán dạy rằng, “*Có đạo Ki-tô, thì không có các tôn giáo và các nền văn minh khác.*” Nói rõ hơn nữa là “*Đạo Ki-tô không đội trời chung với các tôn giáo hay nền văn hóa khác.*”

Các nhà sử học, học giả, và rất nhiều danh nhân trên thế giới đều khẳng định rằng, “*Giáo Hội La Mã hay đạo Ki-tô là vết nhơ và là kẻ thù bất cộng đái thiên của nền văn minh nhân loại.*” Chính vì thế mà nhân dân các quốc gia khắp nơi trên thế giới đều có phong trào lên án, tố cáo, chống đối Giáo Hội La Mã và cương quyết “*diệt tận gốc, tróc tận rễ*” cái “*tôn giáo ác ôn*” này. Đó là các phong trào có danh xưng là Chủ Nghĩa Nhân Bản (Humanism), Phong Trào Tranh Đấu Đòi Cải Cách Tôn Giáo (The Religious Reformation 1309-1648), Thời Đại của Lý Trí (the Age of Reason 1500-1789), Thời Đại Cách Mạng Dân Chủ (The Age of Democratic Revolutions 1603-1815), các Phong Trào Phản Đối Xã Hội (Movements of Social Protest 1800-1900)]. Vấn đề này đã được chúng tôi trình bày tương đối khá đầy đủ trong Chương Dẫn Nhập (ở trên), Chương 104, Chương 105 và Chương 106, sách Lịch Sử Và Hồ Sơ Tội Ác Của Giáo Hội La Mã).

Những gì chúng tôi ghi lại đây có thể làm cho giới lãnh đạo cũng như các thành viên của Giáo Hội La Mã hay rất phiền lòng, rất tức giận. Thế nhưng, đây là những sự thật lịch sử đã bị che đậy, mà người viết sử không thể bẻ cong ngòi bút để viết khác đi được!

Nhạc sĩ Trần Đức Tâm đã phổ nhạc mấy dòng thơ một mạch của tôi như sau, xin được chia sẻ:

Gươm Lịch Sử Không Tha Phường Gian Ác

✧ Thơ: Nguyễn Mạnh Quang

$\text{♩} = 100$



Tôi viết đây không phải vì ghét đạo, mà ghét
 phường mượn đạo để lừa dân. Mượn nhà thờ để làm chuyện bất
 nhân, nhân danh đạo làm những điều bất nghĩa.
 Là chúng nó quân bất nhân bất nghĩa, chuyên môn dùng danh nghĩa thánh
 thần. Bày đủ trò huyễn hoặc để lừa dân, người viết
 sử phải lột trần sự thật.

Bài thơ như sau:

*Tôi viết đây với tấm lòng chân thật,
Viết ra bằng kinh nghiệm của bản thân,
Bằng cuộc đời tìm hiểu sử nhiều năm,
Viết sự thật lẽ thường hay bị ghét.
Ghét hay yêu sá gì tôi cứ viết,
Viết cho đời mau sớm tỉnh cơn mê,
Cho quân gian không còn lối đi về,
Không còn chuyện nhập nhằng đời với đạo.
Không còn chuyện lũ buôn thần bán thánh,
Ẩn mình trong những lớp áo tu hành,
Hầu dễ dàng làm những chuyện lưu manh
Dưới danh nghĩa một danh xưng tôn giáo.
Không còn chuyện mượn danh xưng tôn giáo,
Chuyên lừa dân bằng danh nghĩa thánh thần,
Làm những điều bất nghĩa và bất nhân,
Groom lịch sử không tha phùng gian ác.
(Việt Án Anh Nguyễn Mạnh Quang)*

Người viết rất mong được tiếp nhận những nhận xét hay góp ý từ mọi thành phần trong Giáo Hội La Mã kể từ Giáo Hoàng Francis xuống tới quý vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican, quý vị hồng y, tổng giám mục, giám mục, linh mục, sư huynh, nữ tu, mục sư Tin Lành và các con chiên trí thức người Việt ở trong nước cũng như ở hải ngoại để rộng đường dư luận. Mong lắm thay!

Cũng có những lá thư hạch sách tác giả TẠI SAO không viết về Cộng Sản, mà chẳng đưa ra được lời phản biện nào cả. Tác giả Nguyễn Hữu Ba đã nhận xét:

“Đã hơn chục năm đọc Giao Điểm (có thể là gần 20 năm, tôi không nhớ từ khi nào). Tôi chả thấy được một bài phản biện nào của người Công Giáo cho ra hồn. Thịnh thoảng có vài bài của Lữ Giang, Chu Tất Tiến, và vài người khác. Nhưng hầu hết là viết theo cái kiểu “Không đá banh mà chỉ đá vào chân của đối thủ”, bươi móc những chuyện đời tư, và luôn tránh né chủ đề chính của bài viết mà chỉ moi ra những tiểu tiết rất râu ria, phụ thuộc. như ông Chu Tất Tiến đã phê bình GS Nguyễn Mạnh Quang... dưới đây. Chủ đề chính của bài viết là nói về sự tàn ác của Vatican, chứ đâu phải phân tích về hóa học của chất độc dioxin???

Đã gần 20 năm mà người Công Giáo không có được một bài nào phản biện nhóm Giao Điểm cho ra hồn là tại sao ??? Có phải là người CG dốt, thiếu kiến thức hay không??? Tuyệt đối không phải vậy. LÝ DO LÀ VÌ NHÓM GIAO ĐIỂM NÓI CÓ SÁCH, MÁCH CÓ CHỨNG, NÊN KHÔNG MỘT AI CÓ THỂ PHỦ NHẬN SỰ THẬT. Nguyễn Hữu Ba.” ¹⁸⁹

a. *“Giáo Hoàng Benedict XVI lên án cái mà ông gọi là “mối ác cảm của nhân dân ở nhiều nơi trên thế giới đối với đạo Kitô ngày càng trở nên mãnh liệt.” (Pope Benedict XVI is condemning what he called “growing aversion” to the Christian faith in the world.)*

Những bài viết của các con chiên như Nguyễn Văn Chúc, Tiến-sĩ Tôn Thất Thiện, Tiến-sĩ Lâm Lễ Trinh,

Chu Tất Tiến, Đặng Thúy, Đặng Bảo, Dr. Nguyễn Thị Thanh, Lữ Giang, Bút Xuân Trần Đình Ngọc, Vũ Linh Châu, Tiến-sĩ Thiện Ý Nguyễn Văn Thắng, Tiến-sĩ Nguyễn Học Tập, Tiến-sĩ Nguyễn Phúc Liên, Tiến-sĩ Hồng Sơn Hồ Nam Trân, v.v..., để phản biện các bài viết của các tác giả mà họ gọi là “nhóm Giao Điểm” chính là đối tượng của các nhận xét trên đây./.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 16

¹⁸⁴ Charlie Nguyễn, Công Giáo Huyền Thoại Và Tội Ác (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr. 299.

¹⁸⁵ Nigel Cawthorn, Tyrants History's 100 Most Evil Despots & Dictators (London: Arcturus, 2004), tr 167-168.

¹⁸⁶ Nguyễn Ngọc Quý. “Tản Mạn Quanh Cuốn Trần Lục.” <http://www.sachhiem.net/LICHSU/ NguyenNgocQuy.php>. Ngày 4/4/2009.

¹⁸⁷ Phan Đình Diệm. “Mea Culpa” Bài 3: “Giáo Hội Công Giáo Roma La-tinh Cáo Thù Tội Lỗi Ngàn Năm.” www.kitohoc.com/Bai/Net066.htm Ngày 4/5/2000.

¹⁸⁸ Nguyễn Ngọc Ngạn, Xóm Đạo (Đông Kinh, Nhật Bản: Tân Văn, 2003), tr, 320.

¹⁸⁹ Nguyễn Hữu Ba. “Vài Nhận Xét Về Nhóm Giáo Điểm và Sách Hiếm.” Nguồn: <http://sachhiem.net/EMAILS/SH/Sachhiem35.php>.

CHƯƠNG 17:

CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU CHỐNG ĐỐI GIÁO HỘI LA MÃ

Suốt trong thời Trung Cổ ở Âu Châu (từ thế kỷ 5 cho đến năm 1453) hầu hết các quốc gia Âu Châu và các vùng biển ven Biển Địa Trung Hải, nơi nào nằm dưới ách Thống Trị của Giáo Hội La Mã, tất cả mọi sinh hoạt trong bất cứ lãnh vực nào trong xã hội cũng đều bị giáo triều Vatican chặt chẽ và rất gắt gao. Đây là chính sách tận tình bóc lột tận tình vơ vét và tích lũy tài sản. Chính sách này được cựu Giáo sĩ Malachi Martin ghi lại trong cuốn Rich Church, Poor Church như sau:

“Về các vấn đề tôn giáo, trước khi Kitô giáo ra đời, các tôn giáo trên thế giới đều có đặc tính khoan dung. Một trong những thông điệp của Delphic Oracle là “Mọi người đều đứng cả. Chẳng có ai quấy.” Nguyên tắc của người La Mã thời bấy giờ là “Tôn giáo ở trong vùng (nơi bạn cư ngụ) là tôn giáo của bạn.” Trong tâm trí và trong cách ứng xử của người đời thời bấy giờ là không có sự liên hệ gì giữa tôn giáo và chân lý. Tôn giáo không được coi như là một sự vật có thật. Vì thế cho nên, trước khi có đạo Kitô, không có chiến tranh tôn giáo, không có chuyện bách hại tôn giáo, và cũng không có người nào gọi là tử đạo cho niềm tin tôn giáo của họ cả. Lúc bấy giờ, không có ai cố gắng áp đặt tôn giáo hay cưỡng bách bắt buộc người khác phải theo tôn giáo của mình. Chỉ có những người Kitô giáo mới sản xuất ra chiến tranh tôn giáo, gây nên những vụ bách hại tôn giáo và tạo nên những người tử đạo.

Ngay từ lúc đầu, người Kitô giáo khẳng định cho rằng tôn giáo của họ là chân lý, rằng tôn giáo của họ nói về thực tế. Họ đưa ra lập luận rằng tôn giáo của họ là một chân lý toàn cầu, rằng chỉ có Kitô giáo mới là tôn giáo đích thực. Vì thế cho nên mọi hệ thống triết lý khác và mọi hệ thống kiến thức khác - bất kỳ ngành hoạt động nào của con người có liên hệ với chân lý – đều phải hài hòa với tôn giáo đích thực là Kitô giáo. Trái lại, đó chỉ là một hệ thống triết lý giả, một kiến thức giả. Tất nhiên là mọi tính cách đạo đức đều từ Kitô giáo mà ra. Kitô giáo thấm nhập vào tất cả mọi lãnh vực trong đời sống thế tục từ kinh tế, chính trị, tài chánh, nghệ thuật, giáo dục cho đến các cơ cấu khác trong xã hội. Tôn giáo và chính trị, tôn giáo và tài sản, tôn giáo và chính quyền, tôn giáo và nghệ thuật, tôn giáo và sự học hỏi – giữa những liên hệ cơ cấu này, không có sự chống đối nào mà không hòa giải được. Những cơ cấu này không thể tách rời được và cũng không thể giữ nó ở trong tình trạng tách rời nhau. Các vấn đề như quân sự, chính trị, tài sản, nghệ thuật và chính quyền, tất cả đều phải bị tôn giáo thống trị tuốt luốt.”¹⁹⁰

Sự kiện này cũng được sử gia Loraine Boettner ghi nhận trong cuốn *Roman Catholicism* như sau:

“Trước thời có Phong Trào Đòi Cải Cách Tôn Giáo (1500-1648), các ông giáo hoàng khổng chế Âu Châu và các ngài nói rằng chỉ có một con đường duy nhất là thờ phượng Thượng Đế. Thời kỳ này được gọi là “Thời Kỳ Đen Tối” là thích hợp nhất. Trong thời kỳ này, trong Giáo Hội cũng như trong chính quyền, tất cả mọi phạm vi hoạt động và quyền lực đều nằm trong tay

giáo sĩ của Giáo Hội. Họ đàn áp và tước đoạt hết tất cả mọi quyền sống của nhân dân. Họ cho người rình mò dò xét, theo dõi những việc làm riêng tư của người dân. Với việc đặt ra giáo luật đòi hỏi tín đồ phải đến nhà thờ “xưng tội”, họ xoi mói vào cả đời sống riêng tư giữa vợ với chồng và giữa cha con với nhau. Tất cả việc hôn nhân đều nằm ở trong tay họ. Họ can thiệp cả vào các công việc của chính quyền, can thiệp vào việc tổ tụng và xử lý các vụ án tại pháp đình, xía vào việc quản trị và xử lý tài sản trong nước, họ sử dụng ngân quỹ quốc gia để xây cất các nhà thờ và trả lương cho giới tu sĩ, giống y như nước Tây Ban Nha ngày nay (trong thập niên 1960 thời chế độ đạo phiệt Da-tô Franco trong những năm 1936-1975 - NMQ). Người nào dám chống lại họ thì sẽ bị nguy hiểm mất công ăn việc làm, mất cả tài sản và có thể mất luôn cả sinh mạng. Chúng ta không thể nào dung thứ cho một chế độ chuyên chế bạo ngược như vậy. Vì thế mới phát sinh ra Phong Trào Đòi Cải Cách Tôn Giáo để giải thoát cho nhân dân cái thảm họa này.”¹⁹¹

Vì vậy mà các nhà trí thức Âu Châu tác giả của các tác phẩm nêu có lời nào trái ngược với một trong những tín lý Ki-tô hay một trong lời giáo huấn bất lương của một trong các đảng bề trên trong Ki-tô giáo SẼ bị truy tố ra trước Tòa Án Xử Lý Dị Giáo (Inquisitions) và có thể bị xử thiêu. Tình trạng này kéo dài ở Âu Châu suốt trong thời Trung Cổ (thế kỷ 5 cho đến năm 1453) và ở những quốc gia nào còn nằm dưới ách thống trị của Giáo Hội La Mã cho đến khi Cách Mạng Pháp 1789. Chính vì thế mà ở Châu mới có những vụ án lừng danh như sau:

1. Vị nữ anh hùng Jeanne d' Arc (1412-1431) của nước Pháp, bị xử thiêu

2. Triết gia John Huss (1372-1373), người Tiệp Khắc, bị xử thiêu

3. Linh-mục triết gia Savonarola Girolamo (1452-1498), người Ý Đại Lợi, bị xử thiêu.

4. Linh -mục Giordano Bruno (1548 -1600), người Ý Đại Lợi

5. Khoa Học gia Galileo Galilei (1564-1642), người Ý Đại Lợi, bị Giáo Hội bắt giam cho đến khi ông qua đời.

Ngoài 5 danh nhân trên đây, còn có bao nhiêu trí thức và không biết bao nhiêu triệu lương dân khác bị tình nghi là không tuyệt đối tin tưởng vào các tín lý Ki-tô cũng bị các Tòa Án Xử Lý Dị Giáo (Inquisitions) xử tử 4 mà sách sử đã ghi lại rõ ràng như sau:

“The Spanish Inquisitions” là thời kỳ Hoàng Gia Tây Ban Nha ra lệnh bắt bớ và tàn sát những người theo các giáo phái khác vì cho là “dị giáo”. Thời kỳ này bắt đầu từ năm 1478, khi Hoàng Hậu Isabella I de Castille khởi động phong trào bắt bớ những người Do Thái, mặc dầu đã theo đạo Thiên Chúa La Mã nhưng vẫn còn bí mật duy trì những tục lệ của Do Thái Giáo. Năm 1483, Vua Ferdinand và Hoàng Hậu Isabella cử giáo sĩ Tomas de Torquemada của dòng tu Spanish Dominican lên nắm quyền tư lệnh để thi hành chương trình “Inquisition” trên toàn lãnh thổ và những vùng thuộc địa của Tây Ban Nha. Năm 1487, Đức Giáo Hoàng Innocent VIII phong thưởng cho giáo sĩ de Torquemada danh hiệu “The Grand Spanish

Inquisitor”, một “*Inquisitor*” vĩ đại, và ra lệnh khởi động chương trình “*Inquisition*” trên toàn thế giới.

Ngày 31-03-1492, Hoàng Gia Tây Ban Nha ra sắc lệnh bắt buộc 150 ngàn người Do Thái ở thành phố Granada phải bán hết của cải để rời khỏi Tây Ban Nha trước ngày 31 tháng 7 vì lý do để làm sạch cho “danh dự và sự rực rỡ của Thượng Đế.” Hàng ngàn người Do Thái phải miễn cưỡng “theo đạo” nhưng sau này vẫn bị nguyên rủa là “*Los Marranos*” (Loài Heo Dơ Bẩn). Hơn 60 ngàn người phải dứt lốt tìm đường vào định cư ở Bồ Đào Nha. Một số khác được Hoàng Đế Bajazet của Ottoman (Cổ Thổ Nhĩ Kỳ) thu nhận, mặc dầu giáo phái chính của đế quốc này là Chánh Thống Giáo (Orthodox).

Năm 1499, một “*Spanish Inquisitor*” khác là Tướng Francisco Jimenez de Cisneros áp đặt phương cách làm lễ biến đổi những người “dị giáo” sang Thiên Chúa Giáo La Mã một cách tập thể, và chuyện này đã bắt lửa cho cuộc đại loạn đẫm máu ở Granada. Năm 1543, các “*Spanish Inquisitors*” ra lệnh xử đốt những người Tin Lành (Protestants) trên các phong thánh giá. Cuộc đàn áp tôn giáo này kéo dài 342 năm. Năm 1820, khi Hoàng Đế Ferdinand thứ VII ra lệnh chấm dứt thời kỳ “*Inquisition*” thì đế quốc Tây Ban Nha cũng đã mất gần hết các thuộc địa tại Trung Mỹ [TRA, “*Human Rights and Social Justice*”: 1478, 1483, 1492, 1499, 1543, 1820]. Gần thế kỷ sau, ngày 14-11-1994, trong một bài hiệu triệu gửi các hàng giáo phẩm của Thiên Giáo La Mã, Đức Giáo Hoàng John Paul Thứ II lên tiếng kêu gọi “Giáo Hội của Ngài phải ăn năn thống hối đối với những tội lỗi mà người Thiên Chúa Giáo La Mã đã lầm lẫn gây ra trong quá trình

lịch sử, chỉ vì họ đã bảo vệ đức tin một cách quá nhiệt thành". Ngài nói, "Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã không thể nào bước qua được ngưỡng cửa của thiên kỷ mới nếu không khuyến khích giáo dân hãy rửa mình cho tinh khiết, bằng cách ăn năn về những lỗi lầm trong quá khứ", [LAT.]"¹⁹²

Từ đầu thế kỷ 14, nhân dân Âu Châu vùng lên tranh đấu chống lại Giáo Hội La Mã và trở thành một phong trào mà sách sử gọi là Thời Kỳ Phục Hưng và Cải Cách Tôn Giáo (The Renaissance and Reformation –1309-1648). Lúc đầu, các thành phần tiên phong của thời kỳ này hoạt động theo tinh thần của Chủ Nghĩa Nhân Bản (Humanism). Họ quan tâm đến quyền làm người, hăng say chỉ trích những việc làm sai lầm của Giáo Hội La Mã. Đồng thời, họ công khai bày tỏ mối hoài nghi và thắc mắc về quyền lực của Giáo Hội. Sự kiện này được sách Men and Nations ghi nhận như sau:

"Theo thời gian, Chủ Nghĩa Nhân Bản trở nên một trường phái học thuật có một quan niệm nhân sinh mới. Một trong những đặc tính của quan niệm nhân sinh mới này là tinh thần phê phán. Thí dụ như một số tư tưởng gia trong phong trào này chỉ trích Giáo Hội La Mã, chống đối những điều mà họ cho là thói hư, tật xấu, những khuyết điểm trong tổ chức và trong việc quản trị của Giáo Hội. Những người này vẫn còn giữ vững niềm tin tôn giáo, nhưng họ không thể chấp nhận quyền lực của Giáo Hội mà không hoài nghi và thắc mắc." ¹⁹³

Càng về sau, sự chỉ trích và chống đối Giáo Hội càng trở nên sôi sục và bùng lên thành những thế lực đối kháng chống lại Giáo Hội bằng cả tư tưởng và vũ lực. Có thể kể:

1. Phong Trào Đòi Cải Cách Tôn Giáo (The Reformation 1309-1648) với các phong trào Tin Lành của Linh-mục Martin Luther (1483-1546), của nhà thần học John Calvin (1504-1564),

2. Phong Trào Cách Mạng Dân Chủ (The Age of Democratic Revolutions – 1603-1815).

Các phong trào này được nhiều chính quyền thế tục ở Đức cũng như ở nhiều quốc gia khác ở Bắc Âu, ở Tây Âu cũng như rất nhiều nước Âu Châu khác triệt để ủng hộ.

Nhờ vậy mà Từ đầu thế kỷ 16, nhiều tiến bộ khoa học và có nhiều phát minh khác về triết học, giáo dục, y khoa, và những sự kiện lịch sử vốn đã bị bùng bít được nhân dân phơi bày ra trước ánh sáng công luận:

a. Galileo Galilei (1564-1642) cải tiến được loại kính viễn vọng có khả năng hữu hiệu hơn để có thể chứng minh rằng trái đất di chuyển chung quanh mặt trời, chứ không phải là mặt trời quay chung quanh trái đất như trong thánh kinh của Giáo Hội La Mã đã nói. Việc làm này chứng tỏ cho mọi người thấy rằng lời dạy trong Thánh Kinh là láo khoét. Vì lý do này, Giáo Hội mới tóm cổ ông, cưỡng bách ông phải từ bỏ công trình nghiên cứu trên đây của ông và bắt giam ông cho đến ngày ông qua đời.¹⁹⁴

b. Nhà khoa học Johannes Kepler (1571-1630) khám phá ra quy luật trái đất quay chung quanh mặt trời theo quỹ đạo hình bầu dục, chứ không phải là hình tròn, và tốc độ di chuyển của trái đất tăng lên khi đến gần mặt trời.

c. Nhà khoa học Isaac Newton (1642-1727) khám phá ra luật về quán tính (law of inertia), luật về trọng lực (law of universal gravitation) được công bố vào năm 1687.

Khoa học càng tiến bộ, người ta càng nhìn ra những tính cách bịp bợm trong thánh kinh cũng như trong tín lý Ki-tô do giáo triều bịa đặt ra và những lời giáo huấn bất lương cực kỳ thâm độc trong Ki-tô giáo. Đây là nguyên nhân TẠI SAO Giáo Hội La Mã lại quyết tâm nhục mạ, trù ẻo và tru diệt các nhà khoa học như nói ở trên.

Đồng thời, cũng vào thời gian này, ở Âu Châu còn xuất hiện một phong trào cấp tiến với những tư tưởng gia cự phách như John Lock (1632-1704), Voltaire (1694-1778) [tên thật là Francois Arouet], Dennis Diderot (1713-1784), Montesquieu (1689-1755) Jean Jacques Rousseau (1712-1788), v.v.... Các đại tư tưởng gia này tự nhận là những người theo một tôn giáo mới là “*tự nhiên thần giáo*” (Deism). Họ mạnh bạo đưa ra những ý kiến nhắm vào Giáo Hội La Mã để phê phán rất gay gắt. Họ đòi hỏi phải có sự khoan dung trong lãnh vực tôn giáo đối với mọi người. Họ hô hào và kêu gọi mọi người chỉ nên tin vào những gì hữu lý, đừng tin vào những điều chuyện hoang đường cùng những chuyện nhảm nhí láo toét ở trong thánh kinh, trong tín lý Ki-tô do giáo triều Vatican bịa đặt, và trong những lời giáo huấn bất lương (sẽ được nói rõ trong Chương 23 trong Tập HAI ở sau).

Vì lý do này mà các nhà viết sử gọi thời kỳ này là **Thời Đại Khoa Học và Lý Trí** (Science and the Age of Reason 1500 -1789), cũng gọi là Thời Đại Khai Sáng (The Enlightenment). Đi xa hơn nữa, Voltaire còn khẳng định rằng Thượng Đế không can thiệp vào đời sống con người ở trên thế gian này. Do đó, việc dâng cúng lễ vật và cầu xin là vô ích. Ngoài ra, ông còn chỉ trích những cuộc chiến tranh và những hành động bách hại nhân dân vì lý do tôn

giáo. Ông chỉ trích gay gắt những hành động tham ô thói nát trong Giáo Hội La Mã.

Nói về cái nhìn của các nhà trí thức trong Thời Đại Khoa Học và Lý Trí đối với hệ thống tín lý Ki-tô và việc họ lên án những việc làm bất chính của Giáo Hội La Mã, sách *Living World History* viết như sau:

*“Những người theo tự nhiên thần giáo cho rằng, Thượng Đế tạo ra vũ trụ và đặt ra những quy luật thiên nhiên rồi để mặc cho những luật thiên nhiên này vận hành, rằng Thượng Đế không can thiệp vào đời sống hàng ngày của con người. Cầu xin để được Thượng Đế giúp đỡ là vô ích. Do đó những lễ nghi và tế lễ trong tôn giáo không còn là vấn đề quan trọng. Họ chỉ trích những cuộc gây lộn và bách hại nhau vì tôn giáo. Vi Voltaire chỉ trích gay gắt tệ trạng tham nhũng trong Giáo Hội cho nên Giáo Hội gọi ông là vô thần.”*¹⁹⁵

Nói về vô thần, Giáo-sư Trần Chung Ngọc viết:

*“Thật ra, theo định nghĩa thì, Vô thần chỉ có nghĩa là không tin, từ chối, không chấp nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa (Atheism = Disbelief in or denial of the existence of God). Thiên Chúa ở đây phải hiểu là Thiên Chúa của Ki Tô Giáo. Vô thần không có nghĩa là chống Thiên Chúa, vì chống một cái không hiện hữu là một chuyện vô ích. Nói cho đúng ra, Vô Thần, nếu có chống, là chống sự mê tín của con người vào một Thiên Chúa do chính con người bày đặt ra.”*¹⁹⁶

Ngoài việc trình bày quan niệm về tự nhiên thần giáo, ngoài việc chỉ trích những hành động bất khoan dung về tôn giáo, ngoài việc lên án Giáo Hội La Mã phát động những cuộc chiến với chủ tâm tàn sát những thành phần thuộc các tôn giáo khác, ngoài việc lên án nặng nề tệ trạng

tham nhũng trong Giáo Hội La Mã, các nhà đại trí thức tự nhiên thần giáo còn hô hào và cổ vũ nhân dân phải làm cách mạng để thay đổi tận gốc những định chế chính trị đương thời bằng một định chế chính trị hoàn toàn mới tiến bộ hơn, kêu gọi phải thăng tiến xã hội, giúp cho dân nghèo và giới cần lao có một đời sống tốt đẹp hơn. Sự kiện này được sách sử ghi lại như sau:

*“Giống như nhiều người đương thời, John Locke tin rằng tiến bộ chắc chắn sẽ đạt được nếu con người biết hành xử theo lý trí. Theo lý thuyết về chính quyền của ông, mọi người đều có một số quyền tự nhiên, phần lớn là quyền sống, quyền tự do và quyền tư hữu. Ông cho rằng, khi người dân thiết lập chính quyền là họ đã trao cho chính quyền cái quyền lực bảo vệ những quyền tự nhiên của họ. Việc này được thực hiện bằng một thỏa hiệp mà ông gọi là xã ước (cũng gọi là dân ước) giữa người dân và chính quyền. Nếu chính quyền không bảo vệ những quyền tự nhiên này của người dân, thì người dân có quyền thiết lập một chính quyền mới để thay thế nó.”*¹⁹⁷

*“Thời Đại Lý Trí khích lệ việc lo cho phúc lợi của con người bởi vì các tư tưởng gia của thời đại này đòi hỏi phải cải cách những tập quán mà họ cho là vô lý. Nhờ vậy, người dân được tự do tôn giáo nhiều hơn, nhiều tiến bộ được thực hiện trong lãnh vực y tế công cộng cũng như việc đối xử với những người ốm đau và những người bị bệnh tâm thần.”*¹⁹⁸

Những tư tưởng trên đây của các nhà đại trí thức của Thời Đại Lý Trí đã gây niềm hứng khởi cho những lớp người kế tiếp hăng say tiến lên quyết tâm làm cách mạng để thay đổi tận gốc những quan niệm lỗi thời về tôn giáo,

chính trị và xã hội để có một xã hội mới trong đó các quyền tự nhiên (natural rights) của con người phải được triệt để tôn trọng. Xin xem Cách Mạng Pháp 1789:

1. Tiết Mục B “*Thời Kỳ Thứ Hai 1500 -1789*” (http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_16a.php), Chương 16 “*Kế Sách Vatican Xâm Nhập Vào Giai Cấp Lãnh Đạo Nước Pháp*”, sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam.

2. Mục XXVI, Phần VI của bộ sách Lịch Sử và Hồ Sơ Tội Ác của Giáo Hội La Mã.) Sách sử gọi thời kỳ này là Thời Đại Cách Mạng Dân Chủ (The Age of Democratic Revolutions – 1603-1815). Cuộc Cách Mạng Pháp 1789 được coi như là thành quả rực rỡ nhất và huy hoàng nhất của Thời Đại Cách Mạng Dân Chủ.

Lịch sử cho thấy rằng, các tư tưởng gia trong Thời Đại Lý Trí hô hào và kêu gọi mọi người “chỉ nên tin vào những gì hữu lý, và đừng tin vào những gì vô lý bất khả tín, đặc biệt là những tín lý Ki-tô lão toét”.

Hiển nhiên là những lời hô hào cổ vũ và việc làm của các nhà đại tư tưởng trong Thời Đại Lý Trí và Thời Đại Cách Mạng đều đụng chạm đến quyền lợi của **Giáo Hội La Mã và giai cấp phong kiến** phản động. Vì thế mà cả hai thế lực này đều vô cùng tức giận và cùng muốn tru diệt hết tất cả những người theo tự nhiên thần giáo và theo Cách Mạng Pháp 1789. Chính vì lẽ này mà kể từ đó hai thế lực này luôn luôn cấu kết với nhau để chống lại mọi tư tưởng tiến bộ và chống lại tất cả mọi cải cách về chính trị cũng như về xã hội, cùng nhau tìm đủ mọi cách để hủy diệt những tiến bộ của khoa học, hủy diệt hết tất cả những thành quả của Cách Mạng Pháp 1789.

Giáo Hội coi những nhà tư tưởng của Thời Đại Lý Trí như là những kẻ tử thù và muốn tru diệt cả về thể xác cũng như uy tín và thanh danh của họ.

Về thể xác, Giáo Hội sử dụng các chính quyền đạo phiệt tay sai để truy lùng và tru diệt họ như Giáo Hội đã làm đối với những người bị Giáo Hội gán cho là “tà giáo”, là “phù thủy” từ thế kỷ 4 cho đến lúc bấy giờ, và còn tiếp tục làm như vậy cho đến ngày nay (nếu có hoàn cảnh). Thế nhưng, vào thời kỳ này, quyền lực của Giáo Hội ở Pháp, ở Bắc Âu và ở Đông Âu đã bị suy yếu rất nhiều vì thế lực của Tin Lành càng ngày càng mạnh, giáo triều Vatican không thể làm được như vậy nữa.

Và kể từ đó, giáo triều Vatican ra lệnh bộ máy tuyên truyền (Bộ Truyền Giáo Rôma) nỗ lực ra công nhồi sọ tin đồn rằng họ là những người vô thần, và mô tả vô thần là những người vô cùng xấu xa, hết sức độc ác, rồi dùng tất cả các phương tiện truyền thông và giáo dục của Giáo Hội để loan truyền, phổ biến rộng rãi những lời vu khống này theo sách lược “*Tăng Sâm giết người*” (nhắc đi nhắc lại nhiều lần) và “*cả vú lấp miệng em*” (phổ biến ồ ạt và đồng loạt bằng nhiều phương cách khác nhau như báo chí, lớp học, giờ lễ trong nhà thờ v.v...). Tất cả những việc làm này chỉ có một mục đích duy nhất là gây cho mọi người có những ấn tượng vô cùng xấu xa về những người bị Giáo Hội La Mã gán cho là vô thần. Làm như vậy là Giáo Hội đã mang tội vu khống, mặc dù chính Giáo Hội La Mã dạy giáo dân ở điều răn thứ 8 trong 10 Điều Răn là “*không được làm chứng dối*”. Trong khi đó thì **chính Giáo Hội La Mã lại tha hồ nói láo đối với tín đồ, và tha hồ vu khống đủ mọi điều xấu xa hay tội ác cho cá nhân hay thế lực nào mà giáo hội không ưa thích hay thù ghét.**

Chính vì thế mà học giả Charlie Nguyễn gọi Ki-tô giáo là “đạo bịp”:

“Cho nên người ta gọi Công Giáo là đạo bịp hay đạo dối, thật không sai chút nào. Nếu phải kể cho hết những chuyện của Công Giáo chắc phải viết một tràng thiên tiểu thuyết thì may ra mới tạm đủ. Riêng về chuyện Thánh Phêrô là giáo hoàng đầu tiên cũng có hàng chuyện bịp.

Chẳng hạn cái được gọi là “Chiếc Ghế Phêrô” (Chair of Peter) cốt để mọi người tin rằng Công Giáo là đạo chính truyền của Chúa Jesus qua thánh Phêrô...”¹⁹⁹

Tình trạng này trong các chế độ độc tài tôn giáo (đạo phiệt), luật pháp do các chế độ chính trị thần quyền chỉ đạo thế quyền làm ra là để bắt buộc giai cấp bị trị phải triệt để thi hành, còn những thành phần nằm trong giới lãnh đạo và các vị chức sắc trong Ki-tô giáo thì được đặc miễn.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 17

¹⁹⁰ Malachi Martin, *Rich Church Poor Church* (New York: G. P. Putnam's Sons, 1984) p. 90 Nguyên văn: "In religious matters, the pre-Christian world was ecumenical tolerant. "Everybody is right. Nobody is wrong," was one message of the Delphic Oracle, "Whatever be the region of the earth where you find yourself," went the Roman principle, "that region's religion is your religion." In men's minds and in the way they conducted their affairs, there was no connection between religion and truth. Religion was not considered a true thing. Hence, prior Christianity, there was no religious wars and no religious persecutions. There were no religious martyrs for their faith. No one tried to impose religion as such on anyone else. Only Christians produced such wars, persecutions and martyrs.

From their beginnings, Christians insisted that their religion was true, that it did speak about reality. They drew the logical conclusion from that: that it was universally true. That there could be only one true religion. Theirs. Hence all philosophy and all knowledge - any branch of human activity that dealt with the truth – had to be, would be reconcilable with the true religion, Christianity. Otherwise, it was a false philosophy, a false knowledge. Automatically, an all embracing morality from this Christianity. It permeated all aspects of temporal life: economics, politics, finance, the arts, education, social structures. Religion and politics, religion and wealth,

religion and government, religion and art, religion and learning – between these there was no irreconcilable opposition. They were not separate or to be kept separate. Military matters, matters of politics, wealth, art, government – all became dominated by religion.”]

¹⁹¹ .Loraine Boettner, *Roman Catholicism* (Phillipsburg , New Jersey: The Presbyterian & Reformed Publishing., Company, 1962) p. 2. Nguyên văn: “For more than a thousand years before the Reformation the popes had controlled Europe and had said that there was only one way to worship God. That period is appropriately known as the “Dark Ages.” In the church and, to a considerable extent, in the state, too, the priests held the power. They suppressed the laity until practically all their rights were taken away. They constantly pried into private affairs, interfering even between husband and wife, and between parents and children by means of the confessional. All marriage was in their hands. They interfered in the administration of public affairs, in the proceedings of courts, and in the disposition of estates. The revenues of the state built new churches and paid the salaries of the priests in much the same manner as in present day Spain. Anyone who dared resist ran the risk of losing his job, his property, and even his life. Life under such tyranny was intolerable. From that condition the Reformation brought deliverance.

¹⁹² Lương Minh Sơn, *Bài Học Chiến Tranh Việt Nam Nhìn Từ Hậu Trường Chính Trị Hoa Kỳ*, đăng trong *Đặc San Xuân Đinh Sửu 1997 – Sự Thật* (của tác giả Lê Hữu Dẫn (Fremont, CA:TXB, 1997), tr. 28.

¹⁹³ Anatole G. Mazour & John M. Peoples, *Men and Nations – A World History* (New York: Harcourt Brace Jovanovich. 1975), p.294. Nguyên văn: “As time went on, Humanism became more than a certain type of scholarship; it also came to mean a new outlook on life. One characteristic of this outlook was a critical spirit. Some Humanists, for example, criticized the Church, protesting against what they regarded as defects in its organization and administration. Men like this remained religious, but they were less inclined than earlier thinkers to accept Church authority without question.

¹⁹⁴ Xin xem Vụ Án Galileo Galilei, Phần III, nói về Khổ Nạn của Những Người Viết Văn Chân Chính, sách *Việt Nam Đệ Nhất Cộng Hòa Toàn Thư 1954-1963* (Houston, TX: Văn Hóa, 2000).

¹⁹⁵ Arnold Schrier & Walter Wallbank, *Living World History* (Glenview, Ill: Scott, Foresman and Co, 1974), p. 385. (Nguyên văn: The deists believed that God created the universe, set it up to operate by natural laws, and left it alone. Moreover, God did not interfere in the daily lives of men. Believing that it was useless to pray for help, the deists felt that religious rituals were unimportant. They criticized the quarrels and persecutions resulting from religious differences. Because Voltaire bitterly attacked the corruption he saw in organized religion, he was called an atheist.

¹⁹⁶ Trần Chung Ngọc, “Không Thần” và “Có Thần”: Hai Anh Em Thích Anh Nào??” (<http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN11.php>).

¹⁹⁷ Arnold Schrier & Walter Wallbank. Ibid., p. 383. Nguyên văn: “Like many men of his time, (John) Locke believed that progress was certain if men would use their minds and follow reason. According to his theory of government, men possessed certain natural rights, chiefly to life, liberty, and property. When the people established a government, he argued, they had given it the power to protect these rights. This had been done by means of an agreement, which he called a social contract, between the people and the government. If a government did not protect their natural rights, Locke said, the people had a right to establish a new government.”

¹⁹⁸ Arnold Schrier & Walter Wallbank. Ibid., p. 388. Nguyên văn: “The Age of Reason stimulated concern for the welfare of all human beings because thinkers demanded reform of customs that they considered unreasonable. Religious liberty greatly increased, and notable improvements were made in public health and in the treatment of the sick and the insane.”

¹⁹⁹ Charlie Nguyễn, *Công Giáo Trên Bờ Vực Thảm* (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2001), tr 272-273.

CHƯƠNG 18:

AI LƯƠNG THIỆN HON: VÔ THẦN, ĐỘC THẦN GIÁO, HAY ĐA THẦN GIÁO?

Như đã trình bày ở trên, các tư tưởng gia tự xưng là tín đồ “tự nhiên thần giáo” bị Giáo Hội La Mã gán cho là vô thần (có nghĩa là những người hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu có Thượng đế theo Ki-tô Giáo hay Giáo Hội La Mã).

Theo chúng tôi được biết, nếu chỉ là những người vô thần mà không có tư duy, ngôn từ cũng như hành động làm nguy hại đến tinh thần, danh dự, vật chất, thể chất và không quá vị kỷ, không gian tham, thì họ là những người lương thiện.

Xét về các danh nhân tự nhận là vô thần như các nhà trí thức Galileo Galilei (1564-1642), Johannes Kepler (1571-1630), Isaac Newton (1642-1727), John Lock (1632-1704), Voltaire (1694-1778) [tên thật là Francois Arouet], Dennis Diderot (1713-1784), Montesquieu (1689-1755) Jean Jacques Rousseau (1712-1788), v.v... đều không những đã không làm điều gì xấu xa hay tàn ác. Không những thế, họ là những người dám xả thân liều chết hô hào mọi người hãy hành xử theo lý trí để khỏi bị (Giáo Hội La Mã) mê hoặc và lừa bịp bằng những tín lý Ki-tô. Hơn nữa, qua những tư tưởng cùng việc làm của họ, họ quả thật là ân nhân, là cứu tinh của nhân loại.

Vì vậy mà lịch sử đã tôn vinh họ là những vĩ nhân của loài người. Những người biết sử dụng lý trí và hiểu biết lịch sử thế giới đều biết rõ sự thực là như vậy, vì rằng cho đến ngày nay, sách sử đều ghi nhận những người như

Galileo Galilei (1564-1642), Johannes Kepler (1571-1630), Isaac Newton (1642-1727), John Lock (1632-1704), Voltaire (1694-1778) [tên thật là Francois Arouet], Dennis Diderot (1713-1784), Montesquieu (1689-1755) Jean Jacques Rousseau (1712-1788), v.v... như là vĩ nhân và ân nhân của nhân loại.

Chính vì thế mà khi nói đến họ, ngoại trừ Giáo Hội La Mã và những tín đồ Da-tô cuồng tín hay những người ít học, những người bình thường và có lý trí đều tỏ lòng khâm phục và kính trọng.

Thực ra, những người tự xưng là vô thần hay bị gán cho là vô thần là những người “không chấp nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa” và “chống sự mê tín của con người tin vào một Thiên Chúa do Giáo Hội La Mã bày đặt ra.” Như vậy, họ hoàn toàn chỉ là những người biết sử dụng lý trí để hành xử. Nhờ vậy, họ mới biết rõ bộ mặt thật ghê tởm của Giáo Hội La Mã.

Để phản ứng lại, Giáo Hội La Mã lên án những người có lý trí ấy, gọi họ là “*vô thần*” và bịa đặt ra tất cả những gì cực kỳ xấu xa ghê tởm nhất để gán cho họ. Giáo hội nỗ lực cấy vào đầu óc tín đồ rằng, “*những người vô thần là cực kỳ nguy hiểm đối với Ki-tô giáo và cần phải diệt trừ họ về cả thanh danh, uy tín cũng như thể xác bằng mọi cách và bằng bất cứ giá nào.*”

Thế nhưng, vào thời kỳ này, rõ ràng hơn là từ đầu thập kỷ 1520, rất nhiều quốc gia Âu Châu đã theo hệ phái Tin Lành (chống lại Giáo Hội La Mã) và ngay cả ở các nước như Pháp Tây Ban Nha và Ý Đại Lợi, quyền lực giáo triều Vatican ở các quốc gia này cũng đã suy yếu rất nhiều. Vì thế giáo triều Vatican không thể dựa vào các chính quyền các nước Âu Châu để truy lùng và tóm bắt những

người mà họ gọi là “vô thần” và những cá nhân hay tổ chức bị họ thù ghét và cần phải khử diệt.

Đến đây, thiết tưởng chúng cũng nên tìm hiểu:

Thứ nhất, so sánh “người vô thần”, và “*người tín độc thần cuồng tín*”, người nào lương thiện, và người nào gian xảo, nguy hại cho xã hội loài người và nền văn minh của nhân loại. Vấn đề này được GS Trần Chung Ngọc nói rõ như sau:

"Sau đây chúng ta sẽ thử xem trong lịch sử thế giới những ai là “vô thần”.

Trước hết là Đức Phật, Đức Khổng Tử, Lão Tử ở Đông Phương trong thế kỷ 6 trước thường lịch. Cùng thời với 3 nhân vật vĩ đại của nhân loại trên, chúng ta thấy Simonides, một thi sĩ Hi Lạp. Rồi sau đó là Empedocles, Aristotle, triết gia Hi Lạp; Demosthenes, nhà hùng biện thành Athenes; Epicurus, triết gia Hi Lạp; Lucretius, triết gia La Mã; Statius, Thi sĩ La Mã. Tất cả những nhân vật có tên trong lịch sử trên đều sinh ra trước Giê-su. Trong cuốn Đức Tin Công Giáo, Giao Điểm xuất bản năm 2000, trong phần phụ lục, tôi đã đưa ra danh sách 75 danh nhân trí thức Âu Mỹ có thể xếp vào hạng những người vô thần ...

Bây giờ chúng ta hãy kể vài nhân vật “hữu thần” nổi danh trên thế giới.

Hiển nhiên các giáo hoàng, hồng y, tổng giám mục, linh mục là những người “hữu thần” bậc nhất. Mở danh sách các giáo hoàng ra chúng ta thấy có bao nhiêu giáo hoàng nổi tiếng trên thế giới, thuộc loại “lưu danh muôn thuở” hay “lưu xú vạn niên”.? Lloyd M. Graham đã viết trong cuốn Những Dối Trá và

Huyền Thoại Của Thánh Kinh (Deceptions and Myths of the Bible): “Đối với hàng triệu linh hồn bị lạc dẫn...một ngàn năm tội ác và đồi bại (của giáo hội Công giáo) được làm nhẹ đi qua lời giải thích hời hợt là “chỉ có vài giáo hoàng xấu”. Nếu những người giải thích như vậy mà lương thiện, họ phải thừa nhận rằng thật ra chỉ có vài giáo hoàng tốt”.

Sau đây là một thí dụ điển hình: Edward Gibbon (1737-1794), một Sử gia người Anh đã viết: “Những tội nghiêm trọng nhất đã bị dẹp bỏ, Người đại diện của Chúa Ki Tô (Giáo hoàng John XXIII, 1414) chỉ bị kết tội là ăn cướp, sát nhân, hãm hiếp, giao hợp đồng giống, và loạn luân. Một số chi tiết về các giáo hoàng đồi bại này đã được trình bày trong cuốn Đức Tin Công Giáo, chương II, tôi không nhắc lại ở đây nữa. Ngoài ra chúng ta còn phải kể Hitler, Mussolini, Franco, Pétain, MacCarthy, Von Papen, Himmler, Goebbels, Palevich v.v., tất cả đều là những người “hữu thần”. Nhưng tội ác của họ đối với nhân loại ra sao? Công Giáo “hữu thần”, nhưng Công Giáo đã gây nên bao nhiêu thảm trạng cho nhân loại?

Riêng về Việt Nam thì những ai là “vô thần” theo nghĩa không biết đến, không tin, không công nhận sự hiện hữu của Thiên Chúa của Ki Tô Giáo? Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quốc sư Vạn Hạnh, Lý Thường Kiệt, Trần Bình Trọng, Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Phan Đình Phùng, Đinh Công Tráng, Hồ Chí Minh v...v... Những bậc tiền nhân này đã làm gì cho nước Việt nếu không phải là có công đánh đuổi xâm lăng, bảo toàn chủ quyền, nền độc lập quốc gia, hoặc làm rạng danh nền văn hóa Việt

Nam? Còn những kẻ “hữu thân” là ai? Pétrus Ký, Nguyễn Trường Tộ, Paulus Của, Trần Bá Lộc, Nguyễn Thân, Trần Lục, Ngô Đình Khả, Nguyễn Bá Tòng, Lê Hữu Từ, Phạm Ngọc Chi, Hoàng Quỳnh v.v... Họ là ai? Toàn là Việt gian bán nước, theo giặc chống lại tổ quốc, hoặc cuồng tín, nô lệ Vatican như Ngô Đình Diệm?

Ai có thể phủ nhận hay biện minh cho sự kiện bán nước của Công Giáo qua văn kiện có tính cách khẳng định sau đây của chính Giám mục Puginier, được trích dẫn trong cuốn Catholicisme et Sociétés Asiatiques của Alain Forrest và Yoshiharu Tsuboi:

"Giám Mục Puginier viết rằng: "Không có các thừa sai và giáo dân Ki Tô Giáo thì người Pháp cũng giống như những con cua đã bị bẻ gãy hết càng. Thí dụ như vậy, tuy tâm thường mọt mọt nhưng không kém phần chính xác và mạnh mẽ. Thật vậy, không có các thừa sai và giáo dân Ki Tô Giáo, người Pháp sẽ bị bao vây bởi toàn là kẻ thù; họ sẽ không thể tin cậy vào một ai; họ sẽ chỉ nhận được những tin tức tình báo sai lầm, cung cấp với ác ý để phá hoại tình thế của họ; họ sẽ bị đẩy vào tình trạng không thể hoạt động được gì và sẽ phải hứng chịu những thảm họa thực sự một cách nhanh chóng. Địa vị của họ ở đây sẽ không giữ nổi được nữa, và họ sẽ bị buộc phải rời khỏi xứ, nơi đây quyền lợi và ngay cả sự hiện diện của họ sẽ bị nguy hại."

Ai có thể phủ nhận hay biện minh cho hành động bán nước của linh mục Trần Lục, người dẫn 5000 giáo dân đi tiếp tay, hỗ trợ quân đội Pháp để hạ trung tâm kháng

chiến Ba Đình của Đình Công Tráng? [Xin đọc Thập Giá Và Lưỡi Gươm của LM Trần Tam Tĩnh].

Ai có thể phủ nhận hay biện minh cho sự kiện là giám mục Lê Hữu Từ đã theo lệnh chống Cộng của giáo hoàng Pius XII, nhận vũ khí của Pháp khi Pháp trở lại Việt Nam, tổ chức những “khu tự trị” (sic) Phát Diệm, Bùi Chu để giết dân ngoại đạo vô tội, đi cướp phá các làng “luơng”” dưới chiêu bài chống Cộng sản Vô Thần.

Vậy thì giữa “vô thần” cứu nước và làm rạn danh nước, và “hữu thần” nô lệ ngoại bang, phản bội quốc gia, người dân Việt nên chọn thứ nào? 93% dân Việt đã chọn “vô thần”, còn 7% chọn “hữu thần”. Viết như trên không có nghĩa là tất cả 7% người dân Việt theo Công giáo đều là những người bán nước, phản bội quốc gia. Phần lớn họ là nạn nhân của một nền thần học ru ngủ xảo quyệt, không đủ trí tuệ để nhận ra bộ mặt thật của tôn giáo họ, ham hố một sự “cứu rỗi” không tưởng, tin theo luận điệu bịp bợm của giáo hội như giáo hoàng là đại diện của Chúa trên trần, “Cha cũng như Chúa” có quyền tha tội hay cầm giữ tội của họ, v.v.., cho nên đã nhắm mắt theo lệnh của những linh mục đầy tớ của Vatican mà không ý thức được những hành động phản quốc của mình. Họ đáng thương hơn là đáng trách. Nhưng chính điều này đã chứng tỏ rằng “hữu thần” hoàn toàn không có gì có thể gọi là đạo đức hơn hay tốt đẹp hơn “vô thần” nếu không muốn nói là còn kém xa.”²⁰⁰

Thứ hai, so sánh người tín hữu đa thần và người tín hữu độc thần.

Về người tín hữu đa thần ở Việt Nam, sử gia Thompson Virginia ghi nhận rằng:

“Tôn giáo ở Việt Nam có thể so sánh như một khu rừng nhiệt đới trong đó không có một cây nào chiếm giữ một chỗ biệt lập. Không có biên giới rõ ràng giữa các tôn giáo ở Việt Nam, và ở đây một người có thể tin theo hàng nửa tá tín ngưỡng mà không cảm thấy mâu thuẫn. Người Việt Nam sống theo nguyên tắc nếu một tôn giáo là tốt thì ba tôn giáo càng tốt hơn. Nếu có gây ra hỗn loạn thì ít nhất cũng làm mất đi tính cách cuồng tín về tôn giáo. Cả lòng khoan dung và nghi thức tôn giáo đều bắt nguồn từ Trung Hoa nhưng cũng bao gồm rất nhiều tín ngưỡng bản địa (Việt Nam) mà không bao giờ bị xóa bỏ hay biến mất.”²⁰¹

Tiến-sĩ Vũ Tam Ích nói rõ ràng hơn như sau:

“Người Việt Nam tin rằng có rất nhiều loại thần khác nhau ở khắp mọi nơi trong Thiên Nhiên. Trên Trời dưới đất ở đâu cũng có đầy đủ những thần là thần. Ở trên mặt trời, mặt trăng, các hành tinh, tinh tú đều có thần hết. Thần làm cho gió và mây di chuyển. Thần làm ra mưa làm ra sấm sét. Ngay ở cả những nơi như trên đồi, trong các dòng sông, dòng suối, trên các cây cối, trong các ruộng lúa, trên các hòn đá cũng như trong nhà, phòng ngủ, nhà bếp cũng đều có thần ngự trị cả. Thêm vào đó, người ta còn thờ Trời, thờ thần Đất (thổ công), thần nông, và mỗi làng đều có thờ thành hoàng, vị thần này có địa vị chính thức ở Việt Nam.”²⁰²

Theo lời nhận xét của sử gia Tiến-sĩ Vũ Tam Ích thì người Việt Nam là những người đa thần giáo, họ tin và thờ

cúng rất nhiều thần, và sử gia Virginia Thompson nói rằng dù họ tin và thờ cúng rất nhiều thần như vậy mà không cảm thấy mâu thuẫn, mà trái lại, họ *“sống theo nguyên tắc nêu một tôn giáo là tốt thì ba tôn giáo càng tốt hơn. Nếu có gây ra hỗn loạn thì ít nhất cũng làm mất đi tính cách cuồng tín về tôn giáo”*

Mất đi tính cách cuồng tín có nghĩa là không rơi vào tình trạng mù quáng, cha đẻ của ngu dốt và hung hăng dữ tợn. Nhờ không có đặc tính cuồng tín mà người Việt Nam theo đa thần giáo có tinh thần phóng khoáng và cởi mở. Không cuồng tín thì sẵn sàng mở lòng đón nhận tất cả những tư tưởng cao đẹp, học thuật khoa học tiên bộ trong bất kỳ lãnh vực nào, của bất kỳ nền văn hóa hay tôn giáo đến từ bất kỳ phương nào. Những người không cuồng tín sáng suốt, khoan dung, nhân từ, và tôn trọng quyền tự do phát biểu và hành động của cá nhân hay thế lực nào khác.

Trong khi đó thì cũng là người Việt Nam và cũng là người hữu thần, nhưng vì là theo độc thần như tập thể con chiên Ki-tô người Việt mà tiêu biểu là ông Ngô Đình Diệm thì lại hoàn toàn khác với những người Việt Nam theo đa thần, nghĩa là họ rất cuồng tín, rất hung hãn và vô cùng quỷ quyệt. Sự kiện này đều được các bậc thức giả ghi lại rõ ràng:

1. The Two Vietnams ghi nhận:

*"Tính hiếu chiến của ông Ngô Đình Diệm thuộc loại như thế này: Lòng tin đạo đã biến ông ta thành con người hiếu chiến đến độ tàn nhẫn như một vị Đại Pháp Quan của Tòa Án Dị Giáo trong thời Trung Cổ ở Tây Ban Nha. **Quan điểm của ông ta về chính quyền là hình ảnh của một bạo chúa** theo truyền thống quan lại phong kiến hơn là hình ảnh của một tổng thống theo*

hiến định của một nước cộng hòa. Một người Pháp theo đạo Kitô La Mã khi nói chuyện với ông ta cố ý cao giọng những tiếng "tín ngưỡng của chúng ta" thì ông ta thản nhiên trả lời rằng: "Ông biết mà, tôi tự coi tôi như là một tín hữu Kitô La Mã giống như người Kitô Tây Ban Nha," thế có nghĩa ông ta là một đứa con tinh thần (của Giáo Hội La Mã) với niềm tin hung hăng, dữ tợn và hiếu chiến hơn là một tín đồ dễ dãi và khoan dung giống như người Pháp theo đạo Kitô La Mã." ²⁰³

2. Linh-mục Trần Tam Tỉnh nói rõ như sau:

"..., các linh-mục đã thề biến giáo dân hiền lành vô tội thành những tên sát nhân cuồng nhiệt" ²⁰⁴

3. Linh-mục Hoàng Quỳnh dùng khẩu hiệu "thà mất nước, chứ không thà mất Chúa" để kêu gọi giáo dân của ông ta trong cuộc biểu tình gây áp lực đòi Tướng Nguyễn Khánh phải phục hồi quyền lực và quyền lợi cho đảng Cần Lao. Sự kiện này được tác giả Chu Văn Trình nói rõ như sau:

"Ngày 27/8/1964: Tướng Khánh đã triệu tập Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng bầu "Tam Đầu Ché" gồm: (1) Đại Tướng Nguyễn Khánh làm thủ tướng VNCH, (2) Đại Tướng Dương Văn Minh làm chủ tịch chính phủ (thực chất làm bù nhìn cho bù nhìn), (3) Đại Tướng Trần Thiện Khiêm làm chủ tịch Hội Đồng Quân Đội VNCH.

Trong khi các tướng đang họp ở Bộ Tổng Tham Mưu, thì ở ngoài hàng rào BTM, Nguyễn Khánh giật dây Linh-mục Hoàng Quỳnh (Tổng Quỳnh) xách động các phần tử cuồng tín từ các trại định cư Xóm Mới, Hồ

Nai, Gia Kiệm, Bùi Môn biểu tình trước Bộ Tổng Tham Mưu đòi hỏi, yêu sách phục quyền cho các phần tử Cần Lao với khẩu hiệu “Thà mất nước, chứ không thà mất Chúa.” ²⁰⁵

6. Linh-mục Nguyễn Bá Thông, đạo công giáo không sống tốt. Xin mời quý vị theo dõi clip ngày Nov 19, 2019” (<https://www.youtube.com/watch?v=pA-AvH8AX8E>). Ông nói:

“Đạo Công Giáo dạy rằng “Mục đích của đạo Thiên Chúa là tìm Chúa, để gặp Chúa, phụng thờ Chúa, và khi chết chúng ta trở về với Chúa.” (lấy ý theo Phúc Âm, Thánh Gioan, Chương 17, câu 3. Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến, là Giê-su Ki-tô.”) Rồi ông tiếp: “Đạo Chúa không dạy chúng ta sống tốt, đưa nào muốn sống tốt thì đi qua đạo khác”

Vì không còn quyền lực để giết hại những người không tin rằng có ông Chúa trong Ki-tô giáo, cho nên, ngoài việc dùng cái loa tuyên truyền vu không cho họ đủ điều xấu xa và xỉ vả họ với dã tâm gây cho tín đồ có ấn tượng xấu xa về họ, Giáo Hội còn đưa ra quái chiêu vô cùng thâm độc bằng kẻ sách nhồi sọ tín đồ rằng *“Niềm tin tôn giáo không cần đến sự can thiệp của lý trí và cũng không cần đến sự can thiệp của khoa học.”* Đồng thời, Giáo Hội cũng luôn luôn được nhắc nhở tín đồ phải ghi lòng tạc dạ hai câu nói *“Phúc cho ai không thấy mà tin”* và *“nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: “rời khỏi đây, qua bên kia! ” nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được”* [Matthêu 17:20]

Gần hai ngàn năm nay, có ai thấy người nào “tin Chúa” mà có thể làm được việc “*bảo núi này rời khỏi đây, qua bên kia*” được hay chưa?

Giả dụ như tất cả tín đồ Da-tô đều biết sử dụng lý trí để tìm hiểu những tín lý Da-tô, tìm hiểu những giáo luật và lời dạy của Giáo Hội La Mã, thì họ sẽ không ngần ngại gì mà dứt khoát giã từ cái “*Giáo Hội Khốn Nạn*” này²⁰⁶, giống như những trường hợp của các ông Charlie Nguyễn, Giuse Phạm Hữu Tạo, Bác-sĩ Nguyễn Văn Thọ, Cao Hữu Tâm và hàng trăm triệu tín đồ Da-tô khác ở Âu Châu, ở Bắc Mỹ và ở nhiều nơi khác. Nếu như thế, chắc chắn là Giáo Hội La Mã sẽ phải giải thể. Thực ra, ngày nay nhờ sự bùng nổ của mạng truyền thông xã hội, tin tức mở rộng và kiến thức nâng cao, ngày đó hy vọng cũng không còn xa lắm!

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 18

²⁰⁰Trần Chung Ngọc, “Không Thần” và “Có Thần” Hai Anh Em Thích Nào??” (<http://sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN11.php>).

²⁰¹ Vũ Tam Ích, *A Historical Survey of Educational Developments in Vietnam* (Lexington, Kentucky: College of Education, University of Kentucky, 1959), p. 27. Nguyên văn: “The religions of Annam [Vietnam] have been compared to a tropical forest where no one tree can live isolated. There is no clear-cut boundary between them, and one may hold simultaneously and without friction a half dozen beliefs. The Annamites [Vietnamese] work on principle that if one religion is good, three are better. If the result is chaos, there is at least a comforting absence of fanaticism. Both this tolerance and the all-pervading formalism of Annamite [Vietnamese] religions, which are Chinese origin, cover a multitude of indigenous beliefs that have never been eradicated...”

²⁰² Vũ Tam Ích, *Ibid.*, p. 27. Nguyên văn: “The Vietnamese people believed that spirits of many different kinds exist everywhere in Nature. Heaven and Earth are, so to speak, crowded with spirits, which occupy the sun, the moon, the planets, and the stars, which move the winds and the clouds, which make rain and thunder, which dwell in hills, streams, trees, rice-fields, stone, as well as in each house, room, kitchen. In brief, everything has its own spirits. Added to that was the cult of Heaven, Earth, deities

of agriculture, and village genii, which had acquired an official status in Vietnam.”

²⁰³ Bernard F. Fall, *The Two Vietnams* (New York: Frederick A. Praeger, 1964), p. 236. Nguyên văn: "Ngo Dinh Diem's militancy is of that kind: His faith is made less of the kindness of the apostles, than of the ruthless militancy of the Grand Inquisitor; and his view of government is made less of the constitutional strength of a President of the republic than of the petty tyranny of a tradition-bound mandarin. To a French Catholic interlocutor who wanted to emphasise Diem's bond with French culture by stressing "our common faith," Diem was reported to have answered calmly: "You know, I consider myself rather as a Spanish Catholic," i.e., a spiritual son of a fiercely aggressive and militant faith rather than of the easygoing and tolerant approach of Gallican Catholicism."

²⁰⁴ Trần Tam Tỉnh, *Thập Giá Và Lưỡi Gươm* (TP Hồ Chí Minh: Nhà Xuất Bản Trẻ, 1988), tr. 104.

²⁰⁵ Chu Văn Trình, *Văn Sử Địa* (Tavares, Florida: Ban Tu Thư Tự Lực, 1989), tr. 80.

²⁰⁶ Nhiều tác giả, *Vatican Thú Tội và Xin Lỗi*, (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000), tr. 92.

CHƯƠNG 19:

CUỘC CHIẾN CHỐNG VATICAN CỦA CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU

Những gì trình bày trong các chương sách ở trên cho thấy rõ Giáo Hội La Mã với hệ thống tín lý Ki-tô là một tổ chức tội ác vô cùng nguy hiểm cho sự tồn vong của nền văn minh nhân loại. Có lẽ ai cũng nhận thấy, sự xin lỗi của Giáo Hoàng John Paul II (đã nói nhiều lần ở các chương trước) chỉ là bề ngoài, giả dối vì không đi kèm theo hành động. Vì vậy, những rặng núi tội ác của Giáo Hội La Mã vẫn làm cho lòng căm thù của nhân dân thế giới bốc lên ngùn ngụt. Rất nhiều nhà trí thức, đại triết gia, danh nhân người Âu Châu có dư thừa kinh nghiệm để đưa ra những lời tuyên bố cũng như tố cáo những hành động vô cùng độc ác, hết sức xấu xa và cực kỳ ghê tởm trong kinh thánh (Cựu Ước, Tân Ước) như đã được chúng tôi nêu rõ danh tính của họ trong các Chương trước. Nhà báo Jacques René Hebert (Nov. 15, 1757- March 24, 1794) đã lớn thét lên rằng:

“Tôi đang sôi máu. Các bạn người Pháp, các bạn hãy nói cho tôi nghe xem có được không. Nếu cái người mà các bạn gọi là Đức Thánh Cha cương quyết chống lại luật pháp của các bạn, các bạn có ngu xuẩn và hèn hạ đến độ phải từ bỏ luật pháp của các bạn. Các bạn hy vọng gì ở một ông Giáo Hoàng. Đ.M. Giáo Hoàng, hãy tin ở tôi đi, bây giờ là đến lượt các bạn; cả trong mười thế kỷ qua, Giáo Hoàng đã áp bức các bạn quá nhiều rồi.” ²⁰⁷

Nhưng tại sao cho đến nay, giáo triều Vatican vẫn còn đứng vững, dù giáo dân Âu Mỹ đã lia bỏ nhà thờ rầm rộ? Đó là nhờ những mưu kế tài tình của Vatican đã có hiệu lực rất mạnh vào số đông tín đồ trên khắp thế giới.

“Luật Im Lặng” (Silence Code)

Trong Tiêu Mục “Tội Danh Số 16”, Chương 11 ở trên, chúng tôi có trích dẫn từ một tài liệu có nhan đề là “*Tòa Thánh Phê Bình Ủy Ban Liên Hiệp Quốc Về Các Quyền Trẻ Em*” do Linh-mục Trần Đức Anh O.P chuyển ý ngày 5 tháng 2 năm 2014, thì có tới **“40 triệu nạn nhân”** bị các con quỷ dâm tặc áo đen này hãm hiếp. Ai cũng biết rằng 40 triệu nạn nhân này đều là con chiên Ki-tô gồm các trẻ em vị thành niên nữ tu và nữ tín đồ. Không phải tất cả 40 triệu nạn nhân này đồng thuận hay ngoan ngoãn tuân thủ “Luật Im Lặng” (Silence Code) như nhà văn con chiên Nguyễn Ngọc Ngạn đã nói rõ trong cuốn Xóm Đạo:

“Tín đồ ngoan đạo có bốn phận phải giấu kín những chuyện tội lỗi, dù có thật, xảy ra trong giáo xứ, không nên để cho người ngoại đạo được biết!” ²⁰⁸

Sự thực là có rất nhiều nạn nhân vì quá uất ức mà đã lên tiếng tố cáo bọn quạ đen dâm tặc khốn nạn này. Nhưng vì giáo triều Vatican đã sử dụng cả trăm phương ngàn kế như (1) quyền lực, (2) khủng bố tinh thần, (3) bạo hành, (4) hù dọa nạn nhân, để ém nhẹm những lời tố cáo của nạn nhân như trường hợp của nạn nhân Lữ Thị Thu Nga (đã nói ở trên) để bao che cho bọn “hắc y dâm tặc” này. Bản văn dưới đây là bằng chứng cho mọi người này thấy rõ giáo triều Vatican chủ trương bao che những tội ác như vậy của giới quạ đen trong Ki-tô giáo:

*“Năm 2001, Giáo hoàng Bê-nê-đích đã viết một thư luân lưu gửi cho tất cả các Giám mục Công giáo để ra lệnh giữ “Bí mật cấp độ Giáo hoàng” về những tố cáo liên quan đến lạm dụng tình dục trẻ em. Ông đã ra lệnh cho các Giám mục phải gửi tất cả những hồ sơ đó về La-Mã, vậy thì ý kiến cho rằng ông không biết gì về chuyện linh mục loạn dâm quả là một sự vô nghĩa lý. Lá thư này của ông không đề cập gì đến chuyện các Giám mục phải báo với cảnh sát về các kẻ lạm dụng tình dục này. Nhà thần học Công giáo đáng kính, ông Hans Kung đã nói là Giáo hoàng phải cùng chịu trách nhiệm về sự che giấu và Giáo hoàng Bê-nê-đích đã không có lời xin lỗi về sự thiếu sót của chính ông trong cuộc khủng hoảng lạm dụng tình dục các trẻ em.”.*²⁰⁹

Vì thế mà lá thư của nạn nhân Lữ Thị Thu Nga đề ngày 03/01/2012 gửi Đức Cha Dominique REY, Giáo Phận Toulon, Pháp, tính đến nay (15/03/2021), tính ra đã hơn 9 năm rồi mà vẫn không có tiếng hồi đáp từ văn phòng Giáo Phận Toulon. Thực tế cho thấy rằng, không phải chỉ có những tiếng kêu cứu của nạn nhân Lữ Thị Thu Nga mới bị cho chìm xuống, mà có tới hàng triệu tiếng kêu cứu thống thiết của gần 40 triệu nạn nhân của bọn “hắc y dâm tặc khôn nạn” cũng đều bị cho chìm xuống như vậy. Cũng may là ở Âu Mỹ có một số rất ít nạn nhân đã thức tỉnh (nhìn ra bộ mặt thật của “cái đạo bịp” này) đã hiên ngang nhờ luật sư lập hồ sơ đưa ra trước pháp đình, buộc các giáo phận địa phương phải lãnh trách nhiệm về những hành động tội ác của bọn áo chùng đen, và bồi thường những thiệt hại cho họ về cả tinh thần và thể xác.

Dù rằng thực trạng là như vậy, nhưng Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) cũng như hầu hết các chức sắc trong giáo triều Vatican và ở các địa phương không những

chối bai bãi, mà còn chống chế và đổ lỗi cho các cơ quan truyền thông đã loan tin không đúng. Chẳng những thế, mà họ còn gọi là “*những phần tử chống Chúa*” có ác cảm đối với đạo Ki-tô đã “*phóng đại*” (có ít xít ra nhiều).

Bằng chứng là lời than phiền của Giáo Hoàng Benedict XVI (2005 – 2013) được phát tán qua các kênh truyền thông như tờ nhật báo The Tacoma News Tribune số ra ngày 30/1/2010 loan tin nhan đề là “*Giáo Hoàng gièm pha và phỉ báng cái mới ác cảm càng ngày càng lan rộng đối với đạo Ki-tô.*” (Rome: Pope decries growing “aversion to Christianity”).

Vì thế mà hầu như toàn thể nhân dân các quốc gia đã có kinh nghiệm đau thương với đạo Ca-tô hay Giáo Hội La Mã đều thù ghét “*cái tôn giáo ác ôn*” này đến tận xương tận tủy và uất khí bốc lên để tận trời xanh. Nói theo ngôn từ của nhà Phật, thì những hành động tội ác chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua của đạo Ki-tô là “*những cái nhân*” làm nảy sinh ra “*những cái quả*” là lòng căm phẫn và thù ghét của nhân dân thế giới đối với Giáo Hội La Mã, và đó cũng là cái “*nghiệp quả báo*” mà giáo hội phải gánh chịu không thể nào tránh được.

Để có thể biết các nhà trí thức Âu Châu trong các phong trào chống lại Giáo Hội La Mã đã phải trải qua khó khăn gay go và khổ nhục như thế nào, xin quý độc giả hãy tìm đọc những điện thư (emails) và những bài chửi bới và vu khống (của các con chiên văn nô người Việt ở hải ngoại cũng như ở trong nước) nhằm nhục mạ, triệt hạ uy tín của các tác giả Trần Chung Ngọc, Nguyễn Mạnh Quang, Charlie Nguyễn, Trần Quang Diệu, Trần Tiên Long, và những tác giả “*giải hoặc Ki-tô giáo*” mà họ cố tình gán cho là thuộc nhóm “*Giao Điểm*”. Thậm chí còn có một số

con chiến hung hăng đòi bán họ nữa. Từ đó, quý vị có thể suy ra để biết được những khó khăn và khổ nhục mà các nhà trí thức Âu Châu chiến đấu bằng ngòi bút trong các phong trào chống lại Vatican trong các thế kỷ 14, 15, 16, và 18 đã phải gánh chịu!

Dù là đã phải trải qua cả thiên nan vạn khổ và phải gánh chịu những nhục nhằn như vậy, nhưng họ vẫn không nản lòng, vẫn cương quyết kiên trì tiếp tục chiến đấu cho đến cùng. Sự thành công rất oai hùng trong cuộc chiến chống Vatican của họ đều được sách sử ghi lại đầy đủ. Ở đây, chúng tôi chỉ có thể nói tóm lược đại khái theo như sau:

Khởi đầu, vào đầu thế kỷ 14, Phong Trào cũng gọi là “**Chủ Nghĩa Nhân Bản**” (Humanism) của các nhà trí thức Âu Châu ra đời với chủ tâm xoáy vào “*bọn người lãnh đạo Giáo Hội La Mã tiếm đoạt quyền lực chuyên chính về chính trị rồi biến Giáo Hội La Mã thành một đế quốc tham tàn, bạo ngược gây nên không biết bao nhiêu bất công trong xã hội và đau khổ cho nhân dân dưới quyền.*” (như đã nói trong Chương 17 ở trên)

Kế đến, tại Đức, vào đầu thế kỷ 16, các nhà trí thức trong Phong Trào Đòi **Cải Cách Tôn Giáo** đưa ra chủ thuyết Ki-tô mới, loại bỏ những tín lý do chính giáo triều Vatican bịa đặt ra từ ngày Hội Nghị Nicaea khởi nhóm vào ngày 20/5/325, và thành lập hệ phái Ki-tô khác hoàn toàn độc lập với giáo triều Vatican.

Công cuộc tranh đấu của phong trào này phải trải qua hơn hai thế kỷ, mãi cho tới đầu thế kỷ 16 mới thành công với **Phong Trào Tin Lành** của Linh-mục Martin Luther (1483-1546) ở Đức rồi lan rộng ra gần khắp Âu Châu, bao trùm cả Đông Âu, Trung Âu, Bắc Âu và hầu hết Tây Âu.

Tình trạng này khiến cho Giáo Hội La Mã lo sợ sẽ không còn đất đứng ở Âu Châu. Vì thế mà tới đầu thế kỷ 17, Vatican mới sử dụng các nhà cầm quyền mà đa số là các lãnh chúa còn trung thành với Giáo Hội La Mã ở Đức cũng như ở rải rác nhiều nơi khác (cũng ở Âu Châu) để chống lại Phong trào Tin Lành. Đây là nguyên nhân khiến cho cuộc chiến giữa các chính quyền Ca-tô và các chính quyền theo phe Tin Lành bùng nổ vào năm 1618 kéo dài tới năm 1648 mới chấm dứt với hậu quả thua thiệt về phía Giáo Hội La Mã hay giáo triều Vatican. Sự kiện này được sách sử ghi nhận như sau:

“Giai đoạn chót của cuộc chiến tranh tôn giáo là một cuộc chiến man rợ xảy ra ở Đức vào năm 1618, kéo dài tới năm 1648 và được gọi là Cuộc Chiến 30 Năm. Nguyên nhân quan trọng của cuộc chiến này là do Hòa Ước Augsburg [ký ngày 25/9/1555 giữa Vua Charles V (1550-1558) của nước Đức, đại diện cho Tin Lành, và vua Charles I (1516-1556) của nước Tây Ban Nha, đại diện cho Vatican], đã không giải quyết được các vấn đề tôn giáo ở Đức. Hòa ước này chỉ công nhận hệ phái Tin Lành Luther cũng như các hệ phái Tin Lành khác mà không nhìn nhận hệ phái Tin Lành Calvin. Hòa Ước này cũng không ngăn chặn được việc chiếm đoạt tài sản của Vatican. Sau năm 1552, một số các tu sĩ của Giáo Hội La Mã đã bỏ đạo, đi theo đạo Tin Lành nhưng vẫn chiếm hữu các tài sản của Nhà Thờ Vatican (do họ quản trị trước kia). Các nhà cầm quyền thế tục Tin Lành cũng vẫn tiếp tục chiếm đoạt tài sản của Nhà Thờ Vatican...” ²¹⁰

Tiếp theo là tại Anh, Anh Hoàng Henry VIII (1509-1547) và triều đình Anh quốc chống lại Vatican. Lợi dụng

Giáo Hội La Mã đang bị khó khăn gây nên bởi Phong Trào Tin Lành do Linh-mục Martin Luther khởi xướng ở Đức [vào tháng 10/1517] rồi lan tràn ra khắp Âu Châu, đầu thập niên 1530, Anh Hoàng Henry VIII (1509-1547) tuyên bố ly khai khỏi Giáo Hội La Mã, rồi thành lập Anh Giáo độc lập với Vatican và ban hành lệnh tịch thu toàn bộ bất động sản cũng như động sản của giáo hội trên toàn thể lãnh thổ Anh Quốc.

Rồi sau đó, các cuộc chiến đấu chống Vatican tại Đức và tại Anh dần dần lan tràn ra gần khắp Âu Châu. Tình trạng này làm cho quyền lực của Vatican bị thu gọn lại trong một số quốc gia mà đa số là Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý Đại Lợi và một phần ở nước Pháp. Nhờ vậy mà các nhà trí thức sống ở ngoài vòng kiểm soát của Vatican được tự do sử dụng quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do hội họp, tự do di chuyển, tự do cư trú và tự do tín ngưỡng.

Dù là không có quyền chính trong tay, dù là không có một thế lực hay sức mạnh nào ngoài sự được hậu thuẫn của nhân dân, họ cũng vẫn quyết tâm đem hết khối óc và con tim bốc cháy ra làm vũ khí để chống lại bạo quyền Vatican. Cũng vì thế mà từ đầu thế kỷ 16 cho đến cuối thế kỷ 18, Pháp, Đức và Thụy Sĩ đã trở thành các trung tâm của các phong trào chống lại Giáo Hội La Mã như “*Trăm hoa đua nở*” trong đó các nhà trí thức Âu Châu đã biết kết hợp với nhau thành một mặt trận vô hình mà sau này sách sử gọi là “*Thời Đại Khoa Học và Lý Trí*” (Science and the Age of Reason 1500 -1789).

Tương tự như các nhà trí thức Âu Châu trong “*Thời Đại Khoa Học và Lý Trí*”, tại hải ngoại, từ giữa thập niên 1980, các nhà trí thức người Việt cũng đã biên soạn và cho

xuất bản những tác phẩm lịch sử đăng trên báo Giao Điểm. Đầu thế kỷ 21, một vài báo điện tử hiếm hoi ở hải ngoại ra đời, cũng cùng lập trường đó, như giaodiem.com, Đông Dương Thời Báo, Chuyên Luân, giaodiemonline.com... và tiếp theo, khoảng năm 2007, sachhiem.net ra đời song song với các trang điện tử này. Nhưng chẳng bao lâu, các trang mạng kia theo thời gian cũng không tồn tại, hoặc không tích cực. May thay, trang mạng sachhiem.net hoạt động khỏe nhất cho đến hiện tại (2025). Các tác giả của các trang mạng này đã cố gắng trình bày:

Thứ nhất: Những cái tốt đẹp cao cả của Tự Nhiên Thần Giáo (Deism), của thuyết nhân bản (Humanism) với chủ trương phục vụ cho phúc lợi cho con người ở trong cõi đời này.

Thứ hai: Những lý thuyết chính trị thực tế để phục vụ cho phúc lợi của con người ở trong cõi đời này để thay thế cho hệ thống lý thuyết thần học Ki-tô vì rằng lý thuyết thần học Ki-tô có chủ trương cưỡng bách con người làm nô lệ phục vụ cho tôn giáo mà thực tế chỉ là làm nô lệ cho bọn người lưu manh mượn danh Thiên Chúa để phỉnh gạt, áp chế và bóc lột người đời.

Những công trình của các nhà trí thức Âu Châu trên đây trong thời *Thời Đại Khoa Học và Lý Trí* đã trở thành nền tảng cho những tư tưởng tiến bộ về chính trị cũng như về xã hội, và là nguyên nhân đưa đến những cuộc cách mạng bạo động phá bỏ hệ thống thần quyền Ki-tô, phá bỏ luôn cả chế độ quân chủ phong kiến trung ương tập quyền đã khổng chế nhân loại từ thời Thượng Cổ đến lúc bấy giờ và vẫn còn tồn tại ở những quốc gia chậm tiến, lạc hậu cho đến những năm gần đây. Vấn đề này đã được chúng tôi nói rõ trong Mục B Thời Kỳ Thứ Hai 1500-1789) và Mục

C (Thời Kỳ Thứ Ba 1789-1815) trong Chương 16 có nhan đề là “*Kế Sách Vatican Xâm Nhập Vào Giai Cấp Lãnh Đạo Nước Pháp*”, sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam. Mục B này có thể đọc online ở http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_16a.php.

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 19

²⁰⁷ J. E. Bosher, *The French Revolution* (New York, W.W. Norton Company, 1988), p. 155. Nguyên văn: “My blood boils, he wrote on 28 November 1790, for instance. “Tell me, Frenchmen, is it possible? if that man you call the Holly Father takes it into his head to oppose your laws, do you dare, are you stupid and base enough, to give them up? What do you expect from a Pope? Screw the Pope, believe me; it is your turn at last; for ten centuries the Pope has screwed you.”

²⁰⁸ Nguyễn Ngọc Ngạn, *Xóm Đạo* (Đông Kinh: Tân Văn, 2003), tr 320.

²⁰⁹ Peter Tatchell/ CNN, *Tại Sao Tôi Chống Cuộc Viếng Thăm Anh Quốc Của Giáo Hoàng Bê Nê Đích XV*. Ngày Thứ Tư 16/6/2010. [Nguồn: (<http://www.cnn.com>). Nguyên văn: “In 2001, Pope Benedict wrote a letter to all Catholic Bishops, which ordered Papal silence concerning allegations of child sex abuse. He instructed the Bishops to report all such cases to him in Rome, so the idea that he did not know about sex abuse by priests is nonsense. His letter did not tell Bishops to report the abusers to the police. The esteemed Catholic theologian, Hans Kung, said the Pope bears co-responsibility for the cover-up and that Benedict has failed to apologise for his own personal shortcomings during the child sex abuse scandal.” Peter Tatchell: *Why we oppose the Pope's state visit to Britain*. Ngày 18/5/2012. Nguồn: <http://www.independent.co.uk/>

opinion/commentators/peter-tatchell-why-we-oppose-the-popes-state-visit-to-britain-2015051950.html

²¹⁰ Arnold Schrier & T. Walter Wallbank, Ibid., p.324. Nguyễn Văn: The last phase of religious warfare was a savage struggle waged in Germany from 1618 to 1648, known as the Thirty Years' War. An important cause of the war was the failure of the Peace of Augsburg to settle all the religious problems of Germany. It had recognized only Lutheranism among the Protestant sects and had ignored Calvinism. Nor did it prevent struggles for Church property. Some of the clergy who became Lutheran after 1552 kept the lands they held as Catholics. Protestant princes had continued to take over Church territory..."

CHƯƠNG 20:

CUỘC CHIẾN CHỐNG VATICAN CỦA CÁC NHÀ TRÍ THỨC ÂU CHÂU (tiếp theo)

Sự thành công rực rỡ của cuộc chiến chống lại Giáo Hội La Mã của các nhà trí thức Âu Châu và nhiều nơi khác trên thế giới: Tất cả những tội ác trời không dung, đất không tha của Giáo Hội La Mã trong gần hai ngàn năm qua mà chúng tôi nêu lên ở trên là *“những cái nhân”* nảy sinh ra *“những cái quả”* cực kỳ thâm và nhức nhối cho Giáo Hội La Mã. Tệ nhất là nhân dân thế giới đã nhìn ra bộ mặt thật đạo đức giả và cực kỳ gian ác của *“đạo Ki-tô,”* và sự hiện diện của cái *“tôn giáo ác ôn”* này ở trên trái đất quả thật là một vết nhơ vô cùng ghê tởm và hết sức nguy hiểm cho nền văn minh nhân loại.

Cũng vì thế mà nhân dân khắp nơi trên thế giới đều tỏ ra vô cùng khinh bỉ, hết sức căm phẫn và thù ghét đạo Ki-tô đến tận xương tận tủy, ngoại trừ những người bị chính sách ngu dân của Giáo Hội La Mã làm cho mất hết lý trí, mất hết lương tri và lương tâm.

Không phải chỉ có một cá nhân nhà báo Jacques René Hebert hay một nhóm thiểu số người ở Âu Châu phẫn uất, căm thù và ghê tởm Giáo Hội La Mã (như đã nói ở trên), mà là tất cả nhân dân các quốc gia đã từng có kinh nghiệm máu với cái *“giáo hội khốn nạn”* này đều căm thù Giáo Hội La Mã như vậy cả. Sự kiện này được sử gia Malachi Martin ghi nhận như sau:

“Vào giữa thế kỷ 18, tất cả các trụ sở của Hội Tam Điểm ở Pháp, Bỉ, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Ý đều vừa công khai vừa kín đáo tỏ ra thù nghịch và

*chống đối đạo Ki-tô La Mã. Họ cho rằng mọi người phải nên theo tự nhiên thần giáo (sự hiện hữu tự nhiên của các vị thần thủy thổ), rằng phải thanh lọc (loại bỏ) tất cả những gì liên hệ tới tôn giáo (Giáo Hội La Mã và tu sĩ) ra khỏi các sinh hoạt như thương mại, học hỏi, giáo dục, khoa học, chính trị. Trong thực tế, Tự Nhiên Thân Giáo đã phủ nhận sự hiện hữu bất kỳ cái gì có tính cách siêu nhiên. Hội viên Tam Điểm tích cực trong việc dẹp bỏ ảnh hưởng của Giáo Hội La Mã trong văn học cũng như trong đời sống chính trị và cả trong lãnh vực kinh tế. Sự thực, Hội Tam Điểm đã trở nên đồng nghĩa với chủ nghĩa chống lại Giáo Hội La Mã. Từ đó cho đến ngày nay, không còn có cách nào để cho đạo Ki-tô La Mã cổ truyền có thể hòa hợp được với Hội Tam Điểm...”*²¹¹

Vì lòng khinh bỉ, căm phẫn và thù ghét như vậy đối với Giáo Hội, cho nên nhân dân Pháp gọi giới tu sĩ Ca-tô là “*bọn quạ đen*” (les corbeaux noirs).

Ngoài ra, lịch sử cho thấy rằng, ngọn lửa căm hờn đối với Giáo Hội La Mã hay đạo Ki-tô đã chất chứa trong lòng nhân dân Âu Châu và lan tỏa ra nhiều nơi trên thế giới đến hậu bán thế kỷ 18 đã bùng lên thành những cơn bão lửa thiêu rụi tất cả những thành trì và trung tâm quyền lực của cái “*đạo máu và đạo bịp*” này! Nhân dân Âu Châu cũng như các dân tộc của các quốc gia có kinh nghiệm máu với “*cái tôn giáo ác ôn*” đều ghê tởm nó và lánh xa nó như lánh hủi. Người Á Châu ghép nó với các ông Tây thực dân. Người dân Châu Mỹ La-tinh coi nó như là hiện thân của sự diệt chủng. Sự kiện này được sách Vatican Thú Tội và Xin Lỗi ghi nhận như sau:

“Giáo Hội Công Giáo Rôma La-tinh trong thời cực thịnh kinh bang tế thổ, đội vương miện cho các hoàng đế, tung hoành dọc ngang, làm mưa làm gió, thâu tóm cả thiên hạ trong tay, tiền rừng bạc biển, đã không biết tự chế, không học bài học khiêm hạ rửa chân, tự cao tự đại, coi bần dân thiên hạ như cỏ rác... hôm nay hối bất cập, lịch sử còn nằm trơ ra đó. Người Âu Châu khiếp sợ Giáo Hội và tránh xa như tránh hủi! Người Á Châu có thành kiến ghép Giáo Hội vào ông Tây thực dân và chống thực dân! Người Châu Mỹ La-tinh đồng hóa Giáo Hội vào đại họa diệt chủng! Và người Trung Đông làm sao quên được 250 cuộc thánh chiến tàn bạo hãi hùng! v.v...

*Trọng tội của Giáo Hội là Giáo Hội không phải là nguồn phúc lộc bình an dưới thế! Ngược lại, và riêng tại Việt Nam, Giáo Hội chống phá đạo hiếu, phé bỏ bàn thờ tổ tiên, chà đạp văn hiến dân tộc Đại Việt, gọi các tôn giáo bản địa là thờ Bụt Thần Ma Quỷ... Giáo Hội chia hai dân tộc Việt Nam là dân có đạo là dân riêng của Giáo Hội, và dân vô đạo là dân ngoại theo tà thần, tạo dựng thành kiến kỳ thị rất sâu đậm và thô bạo... ”.*²¹²

Song song với lòng khinh bỉ và căm thù đối với Giáo Hội La Mã như đã nói ở trên, các bậc thức giả hay đại hiền tại các quốc gia nạn nhân của tôn giáo này thấy rằng họ không thể khoanh tay ngồi nhìn bọn đầu trâu mặt ngựa nhân danh Thượng Đế mượn chiêu bài tôn giáo, gieo tai giáng họa cho đồng bào, cho bà con thân thích và cho chính bản thân họ. Cũng vì thế mà tùy theo vị thế và hoàn cảnh, người người đều cương quyết và kiên trì chống lại hệ thống quyền lực của Giáo Hội La Mã cho đến cùng.

Các tu sĩ Ca-tô có kiến thức về thần học, khi phản tỉnh, thì chống lại nó bằng lý thuyết thần học. Các nhà đương quyền, có quyền lực trong tay, thì chống lại nó bằng việc thành lập một giáo hội Ki-tô độc lập và tuyên bố đoạn tuyệt với giáo triều Vatican. Con chiên bạch đình (không có quyền thế) thì chống lại nó bằng cách “bỏ đi nhà thờ” dù gặp phản ứng của chính những người thân thuộc hay người trong xóm đạo.

Thực trạng này khiến cho Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) đã phải than phiền rằng:

*“Mối ác cảm của nhân dân ở nhiều nơi trên thế giới đối với đạo Kitô ngày càng trở nên mãnh liệt.” (Pope Benedict XVI is condemning what he called “growing aversion” to the Christian faith in the world.)”*²¹³

Và ông ta còn thú nhận rằng:

*“Thật là khác lạ trong thế giới Tây Phương, một thế giới mệt nhọc với chính văn hoá của mình, một thế giới ở thời điểm mà không có bằng chứng nào là con người còn cần đến Thiên Chúa nữa, và còn cần ít hơn đến Chúa Ki Tô. Những gì Giáo Hội gọi là ‘truyền thống’ xem ra như đang chết dần.”*²¹⁴

Sự thành công rực rỡ của các nhà trí thức Âu Châu trong các phong trào chống Giáo Hội La Mã trong các thế kỷ 15, 16, 17, 18 và 19 là họ đã tạo nên đại công nghiệp làm cho nhân dân Âu Châu và nhân dân thế giới nhìn thấy rõ bộ mặt thật cực kỳ ghê tởm “*cái tôn giáo ác ôn*” này với những rặng núi tội ác chống lại nhân loại trong gần hai ngàn năm qua. Vì thế mà lòng căm thù của nhân dân thế giới đối với cái “*giáo hội khốn nạn*” này càng ngày càng tăng lên mãnh liệt hơn.

Chính vì lòng căm thù của nhân dân thế giới đối với hệ phái tôn giáo này càng trở nên mãnh liệt hơn như vậy, cho nên **nếu** có cơ hội, người dân của bất kỳ quốc gia nào cũng sẽ tóm cổ những tên đầu nậu (giáo hoàng) của nó đem ra đập chết cho hả giận. Vì thế mới có những trường hợp như đã kể trong Chương 4, và các trường hợp sau.

1. Giáo Hoàng Alexander VI (1492-1503) nổi tiếng về đời sống loạn luân, dâm dăng, cho nên mới bị đầu độc chết vào ngày 18/8/1503 và một trong những người con trai của ông là Hồng Y Cesare Borgia bị lôi ra đập chết và đem liệng xuống sông:

*“Trong thực tế Cesar Borgia đã bị mất ngôi một cách buồn thảm. Cha của Cesar Borgia là Giáo Hoàng Alexander VI bị đầu độc chết, mọi người lảng tránh để xác ông sinh thối nhiều ngày mới được đem chôn. Hai cha con Giáo Hoàng trở thành biểu tượng của sự vô luân, sự tàn bạo và sự gian xảo cùng cực chưa từng thấy.”*²¹⁵

2. Cái chết mờ ám của Giáo Hoàng Pius XI (1922-1939) mà sách sử ghi nhận nghi can là Hồng Y Pacelli (tức là Giáo Hoàng Pius XII (1939-1958)).²¹⁶

3. Giáo Hoàng John Paul I (1978) chỉ tại vị được có khoảng 3 tháng thì bị đầu độc chết:

“... Giáo Hoàng John Paul I được bầu làm Giáo Hoàng vào tháng 8 năm 1978 lúc Ngài 65 tuổi. Ngài là vị Giáo Hoàng đầu tiên lấy danh hiệu bằng hai tên thánh John Paul. Ngài luôn luôn cười vui vẻ nên được giới ký giả quốc tế tặng danh hiệu là Đức Giáo Hoàng Di Lặc Công Giáo (Smiling Buddha Pope). Ngài bị đầu độc chết sau khi uống một ly cà phê vào lúc 11 giờ

tối 28/8/1978. Người mưu sát là Hồng Y Jean Villot, quản nhiệm địa phận Lyon (Pháp), lúc đó đang làm Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh (tương đương với thủ tướng). Hồng Y Jean Villot là hội viên Tam Điểm (Free Masonry), bí danh là Jeanni, được kết nạp tại Zurich ngày 6/8/1976, đứng đầu "Đại Tổ Vatican" (The Great Vatican Lodge). Trước khi gia nhập Tam Điểm, Hồng Y Jean Villot đã nắm trọn cán bộ nắm vùng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong các cơ quan của Tòa Thánh. Tháng 3/1979, Jean Villot qua đời. Đang kim Giáo Hoàng John Paul II bổ nhậm đàn em thân tín của Jean Villot, một trong số 121 cán bộ Tam Điểm, là Hồng Y Casaroli đảm nhiệm chức vụ Quốc Vụ Khanh từ tháng 3/1979. Tất nhiên, Giáo Hoàng John Paul II biết hết mọi chuyện bí mật của Jean Villot và phải là người trong nhóm bí mật của siêu quyền lực dấu mặt mới có thể được cất nhắc lên ngôi vị giáo hoàng hiện nay."²¹⁷

4. Ngày 13/5/1981. Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) bị “một người đàn ông Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ tên là Mehmet Ali Ağca bắn trọng thương khi ông ta đang đứng trên xe chạy vòng quanh Quảng Trường Thánh Phêrô như thường lệ” (Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia) khiến cho ông phải nằm điều trị trong nhiều ngày ở trong nhà thương tại kinh thành Rome. Rồi sau đó, ông ta lại bị bệnh mất trí nhớ (?) phải ngồi xe lăn cả mấy năm trời rồi mới chết. Cũng nên biết tên giáo hoàng này quả thật là một thứ Nhạc Bất Quần số 1 trong số các giáo hoàng Nhạc Bất Quần ngự trị trong giáo triều Vatican, nhưng vẫn còn thua xa giáo hoàng Nhạc Bất Quân Francis.

Như vậy, lịch sử Giáo Hội La Mã có 265 giáo hoàng thì có tới **21 giáo hoàng bị trời phạt** vĩ Giáo Hội La Mã đã gieo “*những cái nhân ác*” trong gần hai ngàn năm qua.

Vào **tháng 3 năm 1983**, khi đến thăm viếng nước Nicaragua, một nước có tới 95% trên tổng số dân là con chiên của Giáo Hội La Mã, Giáo Hoàng John Paul II bị chính quyền và nhân dân quốc gia này la ó và hô vang những khẩu hiệu chống đối cùng với những hành động vừa khinh bỉ, vừa hạ nhục ông ta. Hành động này của nhân dân Nicaragua cho ông ta vô cùng tức giận, đến độ ông ta phải nghẹn họng và phải bỏ dở bài thuyết giáo để ra về.

"Vào lúc bắt đầu lên đọc bài thuyết giáo được chuẩn bị để công kích Giáo Hội Nhân Dân của nước Nicaragua, Giáo Hoàng John Paul II ngạc nhiên khi thấy hệ thống âm thanh mà Ngài đang sử dụng không lần át được tiếng hô những khẩu hiệu cách mạng có nhịp điệu vang lên từ đám đông quần chúng ở dưới khán đài. Ngài ráng hết sức để trấn áp những tiếng hô này, nhưng sức Ngài có hạn, tiếng kinh cầu nguyện (đúng hơn là những tiếng hô những khẩu hiệu) "Quyền lực phải thuộc về nhân dân!" "Hãy nói với chúng tôi tiếng nói của dân nghèo!" "Chúng tôi mong muốn một Giáo Hội Thống Nhất cho dân nghèo!" "Không có gì mâu thuẫn giữa Thiên Chúa Giáo và Cách Mạng!" cứ liên tục vang lên như sấm gào làm rung động cả không gian và lần át cả những lời thuyết giảng của Ngài.

Sự kiện này làm cho Giáo Hoàng giận tái mặt và Ngài đã nhìn ra sự thật đang xảy ra ở trước mặt. Ngài đã bị sa vào cái bẫy: tiếng nói của Ngài chìm lìm trong những tiếng vang của tiếng hô những khẩu hiệu cách mạng. Trong cơn giận dữ và tuyệt vọng, Ngài lớn tiếng

la hét "Im lặng!" Nhưng tiếng hô những khẩu hiệu cách mạng vẫn cứ vang lên lấn át cả tiếng la hét ra lệnh của Ngài. Lần thứ hai Ngài lại la hét lớn "Im lặng", nhưng lệnh truyền của Ngài vẫn bị tiếng hô những khẩu hiệu cách mạng của nhân dân lấn át. Lần thứ ba, Ngài lại la hét lớn "im lặng!". Nhưng Ngài đã đuối sức, tiếng hô ra lệnh của Ngài không còn thành tiếng nữa, chỉ còn là dấu hiệu bằng tay mà thôi. Tiếng hô những khẩu hiệu cách mạng "Quyền lực của Nhân Dân!" và "Chúa sống với Giáo Hội của nhân dân" đã lấn át và đè bẹp hết mọi cố gắng của Ngài. Quả thật là nhân dân ở đây vượt ra ngoài tầm tay của Ngài.

Tức giận quá, Ngài văng ra những lời mắng nhiếc vào Microphone và ném những cái nhìn nảy lửa vào các nhân viên cao cấp trong chính quyền Nicaragua đang ngồi trên khán đài trong buổi lễ. Nhân dân dưới khán đài lại càng hô lớn hơn nữa khiến cho bài thuyết giáo của Ngài phải bị bỏ dở. Thế cũng chưa đủ. Quần chúng ở bên dưới vẫn tiếp tục hô lớn "Quyền lực thuộc về nhân dân!" "Tín đồ Ca-tô có thể là người theo chủ nghĩa Marx!" và "Hãy nói với chúng tôi về sự bất công của chủ nghĩa tư bản!" Cũng vẫn chưa hết bị làm nhục. Khi Ngài và đoàn tùy tùng lên máy bay ra về, và khi mọi người đã ngồi vào ghế ngồi trong chiếc máy bay DC 10 của hãng Alitalia tại phi trường Managua vào đêm hôm đó, viên phi công báo cho đài kiểm soát biết là máy bay đã sẵn sàng cất cánh, thì chính quyền Nicaragua ra lệnh cho chiếc phi cơ chở Ngài phải ở lại thêm 10 phút nữa. Đây là cử chỉ cuối cùng để nói cho Ngài biết ai là người thực sự làm chủ ở đây (Nicaragua). Còn nữa, chính quyền Nicaragua còn

*chơi Ngài cho đến chết. Đài phát thanh Nicaragua lên tiếng đòi Ngài phải xin lỗi về thái độ của Ngài.”.*²¹⁸

Có thể vì đã bị ám sát suýt nguy hiểm đến tính mạng ở ngay trong lãnh địa Tòa Thánh Vatican và bị nhân dân toàn là con chiên của giáo hội ở Nicaragua làm nhục như vậy mà Giáo Hoàng John Paul II mới thâm thía, nhìn ra lòng căm thù của nhân dân thế giới đối với đạo Ki-tô của ông ta lúc nào cũng sôi sục muốn nổ bùng lên như hỏa diệm sơn. Cũng vì thế mà kể từ đó cho đến khi được (bị) gọi về châu Chúa vào năm 2005, ông ta mới có những hành động xin lỗi lia lịa các quốc gia nạn nhân của giáo hội.

Sau đó, ông ta lại còn cho tổ chức một buổi đại lễ vô cùng trọng thể ngày 12/3/2000 để chính ông ta và các vị chức sắc cao cấp trong giáo triều Vatican đứng cáo thú với Chúa về những về bảy rặng núi tội ác chống lại nhân loại trong hai ngàn năm qua. Việc cáo thú này công khai giữa thanh thiên bạch nhật của giáo triều Vatican trước sự theo dõi tại chỗ của khoảng nửa triệu người và hàng trăm triệu khán thính giả qua các màn ảnh truyền hình ở khắp mọi nơi trên thế giới. Sách Vatican Thú Tội và Xin Lỗi? (Garden Grove, CA: Giao Điểm, 2000) của nhiều tác giả nói rất rõ ràng với nhiều chi tiết về vấn đề này.

Người Trung Hoa có câu nói “*giang sơn dị cải, bản chất nan di*”. Những tưởng rằng, với những hành động xin lỗi các quốc gia nạn nhân của giáo hội như thế thì Vatican đã biết ăn năn hối lỗi và phục thiện. Thế nhưng, “*ngựa vẫn quen đường cũ*”, Giáo Hội La Mã chỉ có thể thay hình đổi dạng khi thì đóng vai hiền lành như con cừu, khi thì quý quyết, xảo trá, tinh ma, lưu manh như những con cáo già, và khi thì hung bạo, dã man như những con cọp đói. Cũng

vì thế mà sau buổi lễ cáo thú 7 rặng núi tội ác, Giáo Hoàng John Paul II cũng như tất cả các chức sắc trong giáo hội vẫn không thay đổi thái độ với những người thuộc các tôn giáo khác và văn hóa khác.

Chưa đầy một năm sau ngày cáo thú tội ác, năm 2001, Giáo Hoàng John Paul II lại ra lệnh cho các giám mục cai quản các giáo phận tại các quốc gia địa phương không được báo cáo cho thế quyền biết các hồ sơ về tội hãm hiếp nữ tín đồ và các trẻ em vị thành niên của các linh mục trong phạm vi quản nhiệm.

Những ai đã theo dõi buổi lễ cáo thú tội ác hôm đó đều nhận thấy rằng, Giáo Hoàng John Paul II và các vị chức sắc trong giáo triều Vatican chỉ cáo thú những rặng núi tội ác của giáo hội với Chúa của họ bằng những lời nói suông mà thôi, chứ KHÔNG CÓ MỘT LỜI NÀO nói với các chính quyền của các quốc gia nạn nhân để xin lỗi và nhận lãnh trách nhiệm bồi thường cho hàng trăm triệu nạn nhân trong các quốc gia mà Giáo Hội La Mã đã gieo tai giáng họa trước đó, trong đó có Việt Nam.

Thật ra, Việt Nam mới đích thực là những người phải gánh chịu những nỗi thống khổ, đau thương, thiệt hại về vật chất, sinh mạng và tinh thần do những rặng núi tội ác mà Giáo Hội La Mã đã liên tục chủ động gây ra trong gần hai ngàn năm qua. Những rặng núi tội ác này của giáo hội không hề làm cho Chúa của giáo hội mất đi một sợi lông nào cả. Ấy thế mà, Giáo Hoàng John Paul II và giáo triều Vatican lại phủ phục cúi đầu năn nỉ ý ôi xin lỗi Chúa Jesus (Catholic God) lia lịa.

Rõ thật là “bịp”, bịp một cách vô cùng trắng trợn! Cũng vì thế mà lòng phẫn uất và căm thù của nhân dân thế giới đối với giáo hội không những đã không nguôi ngoai

mà còn trở nên mãnh liệt gấp bội phần hơn trước. Bằng chứng là:

Ngày 6/6/2007, khi đang trên đường di chuyển đến bục giảng (diễn ra hàng tuần ở đây), Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) bị một người lạ mặt nhào tới định tấn công, nhưng liền bị lực lượng an ninh ngăn chặn kịp thời.

Đêm 24/12/2009, Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) lại bị một phụ nữ 25 tuổi người Thụy Sĩ gốc Ý có tên là Susanna Maiolo bất thành linh nhảy qua hàng rào cản, nhào tới, níu áo quật ông ta té ngã xuống sàn hành lang trên đường đi đến bục giảng bàn thờ.



Cô Susanna Maiolo

([xin](#) xem video tường thuật:

<https://sachhiem.net/TONGIAO/tgS/SH09.php>)

Cô Susanna Maiolo bị bắt và đem đi biệt giam, cho đến nay không còn ai biết tin tức gì về cô nữa. Phải chăng cô đã bị “*Hội Thánh duy nhất thánh thiện, công giáo và tông truyền*” sát hại mất rồi.

Xin đọc Chương 14 có nhan đề là “Lòng Bất Mẫn và Căm Thù của Nhân Dân Thế Giới Đối Với Giáo Hội La Mã” (http://sachhiem.net/NMQ/TAMTHU/NMQtt_14.php), sách Tâm Thư Gửi Nhà Nước Việt Nam. Có thể vì đã hai lần bị tấn công và làm nhục như trên, Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) mới nhìn ra sự thật về lòng

căm phẫn và thù ghét của nhân dân thế giới đối với Giáo Hội La Mã đã và đang sôi sục và chỉ chờ cơ hội là bùng lên thành hỏa diệm sơn thiêu rụi hết tất cả cơ cấu tổ chức của cái xí nghiệp buôn thần bán thánh ẩn núp dưới cái danh xưng Giáo Hội La Mã hay đạo Ki-tô.

Tình trạng này đã khiến cho cả hai Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005) và Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) đều ngày ngày lo sợ. Họ đều lo sợ rằng rất có thể vào bất kỳ lúc nào đó, ở bất kỳ nơi nào, nếu có cơ hội, người ta cũng có thể tóm cổ họ và đem băm vằm ra hàng trăm mảnh hay đập chết như:

Trường Hợp 1: 21 giáo hoàng bị trời phạt như đã nói ở trên. [Matthew Bunson, *The Pope Encyclopedia* (New York: Crown Trade Paperback, 1995), p. 29.]

Trường Hợp 2: Hai anh em tên bạo chúa phản thần tam đại Việt gian Ngô Đình Diệm bị quân dân miền Nam Việt Nam lôi ra đánh đập và đâm chết vào lúc gần 7 giờ sáng ngày 2/11/1963 tại Sài Gòn, v.v... (Sách sử và các chứng nhân đương thời đều khẳng định là như vậy!

Những cái chết nhục nhã của những tên bạo chúa khốn nạn trên đây (trong đó có nhiều giáo hoàng tiền nhiệm của ông) đã khiến cho các Giáo Hoàng John Paul II, và Benedict XVI và đương kim Giáo Hoàng Francis đều phải rùng mình khiếp sợ.

Nhưng Giáo Hoàng luôn dạy con chiên “Đừng Sợ”.

Mỗi lần đi ra khỏi phòng ngủ đi đến chỗ làm việc, phòng tiếp khách hay các nơi khác ở trong khuôn viên Điện Lateran, họ đều phải sử dụng cả một đạo quân cận vệ và an ninh rất hùng hậu để hộ tống. Nếu phải di chuyển ra khỏi Điện Lateran để đi đến viếng thăm một quốc gia

nào trên thế giới, việc canh chừng và bảo vệ họ phải được tổ chức cực kỳ chu đáo như:

1. Các đội ngũ cận vệ, an ninh phải được hùng hậu nhiều hơn,

2. Các đội ngũ này phải được thiết bị bằng những máy móc dò mìn tối tân nhất, hiện đại nhất, có khả năng phát hiện những vũ khí, đạn dược và plastic bén nhạy nhất và hữu hiệu nhất để đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

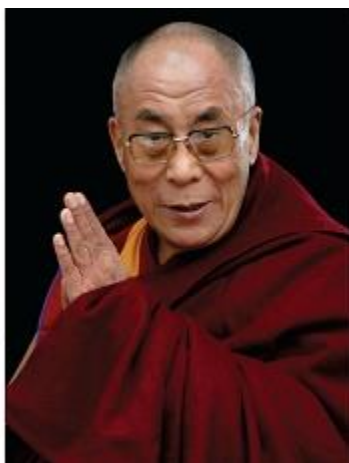
3. Phải có một chiếc xe đặc biệt gọi là Popemobile được thiết bị bằng một loại kính đặc biệt có khả năng chống đạn hữu hiệu nhất để cho các ngài ngồi trong đó khi di chuyển ra ngoài khuôn viên Vatican.

Có một điều hết sức khôi hài là Giáo Hoàng John Paul II lo sợ bị ám hại như các trường hợp nói trên, ấy thế mà ông ta lại dùng hơn 6 trang sách (218-224) trong cuốn *Crossing the Threshold Of Hope* (New York: Alfred A. Knopf, 1994) để dạy bảo các con chiên của ông rằng, “*Đừng Sợ (Be Not Afraid.)*”

Hơn thế nữa, các giáo sĩ của giáo hội luôn luôn cao giọng dạy dỗ tín đồ rằng, “*mọi sự ở trên đời này đều có sự an bài của Chúa Toàn Năng*”, rằng “*mọi người đều là con Chúa đều được Chúa che chở*”, rằng “*mọi người đều được Chúa quan phòng*”, vậy thì TẠI SAO các ngài lại không trông cậy vào sự che chở, bảo vệ hay “*sự quan phòng*” của “*Chúa Toàn Năng, Toàn Thiện*” của họ mà lại phải sử dụng chiếc xe “Popemobile”? Điều này chứng tỏ chính bản thân Giáo hoàng không hề tin tưởng vào tín lý “Chúa Quan Phòng”.



Xe chống đạn của giáo hoàng. Pope Benedict XVI ở São Paulo, Brazil trong chiếc pope mobile biến chế từ Mercedes-Benz M-Class. Ảnh chụp năm 2007



Giáo Hoàng Francis sẽ không gặp nhà lãnh đạo Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma do "tình hình tế nhị" với Trung Quốc, một phát ngôn viên của Vatican cho biết. Ảnh <http://newsfirst.lk/>

Trong khi đó thì các nhà lãnh đạo phi Ki-tô không cần đến sự bảo vệ tối đa đến như thế:

a. Nhà lãnh đạo Phật giáo như Đức Đạt Lai Lạt Ma đến đâu cũng:

- Để đầu trần, không cần phải đội mũ ba tầng,
- Hai tay luôn luôn ở thế sẵn sàng chấp lại vái vái để đáp lễ những người chào đón, chứ không cầm gậy trượng làm oai với thiên hạ,
- Không ngồi trong một chiếc xe chống đạn, và cũng không có những đội ngũ cận vệ và những toán quân cảnh sát, an ninh hộ tống để canh chừng và bảo vệ. Ấy thế mà vẫn không có một người nào nhào vô vừa tán công vừa si và họ là “quân đạo đức giả” cả.



Ông Chủ tịch Nhà Nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết (bên trái) và ông Tổng lãnh sự San Francisco Trần Tuấn Anh. Ảnh: AP.

b. Ông Thủ Tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đi thăm Hoa Kỳ và Tòa Thánh Vatican:

Tương tự như hai ông Mikhail Gorbachev và Nguyễn Minh Triết, khi còn là Phó Thủ Tướng Việt Nam, ông

Nguyễn Tấn Dũng đến thăm viếng Hoa Kỳ và làm việc trong thời gian từ ngày 9 đến ngày 14/12/2001.

Rồi khi được đưa nắm giữ chức vụ Thủ Tướng Việt Nam, ông lại đến viếng thăm Hoa Kỳ và Tổng Thống George W. Bush khởi đầu vào ngày 16/6 kéo dài đến hết ngày 23/6/2008, cũng như chuyến đi thăm viếng Vatican và Giáo Hoàng Benedict XVI vào ngày 25/1/2007, tất cả, ông Nguyễn Tấn Dũng đều không sử dụng một chiếc xe đặc biệt chống đạn nào cả, và cũng không có một binh đoàn cảnh sát và an ninh rất hùng hậu để che chở và bảo vệ an cho sinh mạng của ông.

c. Ông Chủ Tịch nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết thăm viếng Hoa Kỳ và Tòa Thánh Vatican. Trong chuyến đi thăm viếng Hoa Kỳ và Tổng Thống George Bush ngày 22/6/2007 cũng như khi đi thăm viếng quốc gia Vatican và Giáo Hoàng Benedict XVI vào ngày 11/12/2009, ông Chủ Tịch Nước Việt Nam Nguyễn Minh Triết cũng không hề sử dụng một chiếc xe đặc biệt chống đạn nào cả.

d- Ông Tổng Bí Thư Cộng Đảng Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đến thăm Hoa Kỳ mấy ngày trong tháng 7/2015 vừa qua cũng không hề cần đến những đội ngũ cận vệ, công an chìm, công an nổi, cũng không cần đến các binh đoàn hộ tống đi kèm theo để bảo vệ và cũng không cần phải chui vào một cái xe chống đạn đặc biệt nào cả để phòng hờ nếu có trường hợp có thể bị ám sát bất ngờ khi đang di chuyển.



Tổng Bí thư thăm Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ

Những sự kiện trình bày trên đây cho chúng ta thấy rõ rằng, các nhà lãnh đạo các nước theo chế độ cộng sản bị giáo triều Vatican và tín đồ Ki-tô ngoan đạo khinh rẻ và thù ghét đến tận xương tận tủy và muốn khử diệt họ bằng tất cả khả năng của giáo, nhưng họ lại được nhân dân thế giới vô cùng kính trọng.

Giáo hội đành phải nói lão thôi.

Giáo hội La mã thường cao rao là “*Hội thánh duy nhất thánh thiện, công giáo và tông truyền*”, Giáo hoàng lại được toàn thể hơn một tỉ tín đồ tôn vinh là “Đức Thánh Cha” và khoe khoang rằng “*không bao giờ lầm lẫn*”. Thế nhưng giáo hội lại có những vấn đề của một kẻ hèn yếu như sau.

a. Sự chết đến độ mỗi lần di chuyển ra khỏi Tòa Thánh Vatican các Ngài đều phải dùng đến hàng hàng lớp lớp vệ sĩ, công an chìm, công an nổi, và đoàn xe hộ tống

được trang bị với những loại vũ khí tối tân nhất và hiện đại nhất để bảo vệ.

b. Bị nhân dân thế giới căm phẫn và thù ghét đến tận xương tận tủy: Người ta đã dùng đủ mọi thứ ngôn ngữ ghê gớm nhất để sỉ vả và nguyền rủa họ.

Những hành động hèn nhát và khiếp nhục như vậy chứng tỏ rằng toàn bộ giới giáo sĩ, những người tự phong là “*Chúa Thứ Hai*” (Linh mục Vũ Đức ở Detroit, tiengnoigiaodan.net) trong Ki-tô giáo từ giáo hoàng cho đến các hồng y, tổng giám mục, giám mục, linh mục, sư huynh và nữ tu đều là những tay tổ nói láo và tay tổ đại bịp.

c. Nói láo.

Xin thưa, hàng ngày, các ngài “Đại Diện Chúa” (áo trắng, áo hồng, áo tím và áo đen) thường lớn tiếng rao giảng rằng, **NẾU** tin có Chúa Jesus, thì **SẼ ĐƯỢC** được Chúa cứu giúp và che chở mà giáo hội gọi là Chúa Quan Phòng. Dĩ nhiên là Giáo Hoàng John Paul II (1978-2005), Giáo Hoàng Benedict XVI (2005-2013) và Giáo Hoàng Francis (2013-2025) ắt là tin vào Chúa mãnh liệt hơn ai hết. Ấy thế mà những khi đi ra khỏi Vatican hay đi tham quan nước ngoài, cả ba ông giáo hoàng này lại cần hàng hàng lớp lớp binh đoàn công an, mật vụ, an ninh, cảnh sát theo hộ tống để bảo vệ. Vậy là các ngài tuyệt đối không tin tưởng vào quyền năng “*quan phòng*” của Chúa Jesus (Catholic God) như các ông thường rao giảng cho con chiên của các Ngài.

Căn cứ vào những hành động không đi đôi với lời rao giảng dạy dỗ tín đồ, chúng ta có thể kết luận rằng, Giáo Hội La Mã hay đạo Ki-tô là đạo bịp.

Giáo hội chuyên dùng thủ đoạn phỉnh gạt và lừa bịp người đời bằng những tín lý Ki-tô láo toét và những lời hứa hão với hàng trăm thứ “sẽ được” của giáo hội. Vì thế, học giả Charlie Nguyễn mới gọi đạo Ki-tô là “đạo bịp”, bác sĩ Nguyễn Văn Thọ gọi là “đạo dối” và nhân dân thế giới khinh bỉ đến cùng độ!

Cám ơn các bạn đọc đã theo dõi câu chuyện đến đây. Trong các chương sách kế tiếp, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày những hành động Giáo Hội La Mã đã can thiệp vào nội tình Việt Nam một cách cực kỳ thô bạo, và những khu rừng tội ác mà tập thể con chiên người Việt đã chống lại tổ quốc và dân tộc từ giữa thế kỷ 17 cho đến ngày nay.

Xin kính chào tạm biệt các bạn.

Nguyễn Mạnh Quang

CHÚ THÍCH CHƯƠNG 20

²¹¹ Malachi Martin, *Rich Church, Poor Church* (New York: G. P. Putnam's Sons, 1984), p. 175. Nguyên văn: “By the middle of the eighteenth century, French, Spanish, Belgian, German, Dutch, Portuguese, and Italian lodges were openly and covertly hostile to Catholicism, maintaining that, instead of the revealed religion Rome preach, all men should be deists, and all human activity – commerce, learning, education, science, politics – should be purified of any ecclesiastical, clerical, or religious traits. Deism, in effect, denied the existence of any supernatural dimension. Masons were actively prominent in suppressing Church influence in academial in political life, and in economic participation. In fact, Masonry became synonymous with anti-clericalism. There was – and still is – no way traditional Catholicism could be reconciled with this type of Freemasonry....”

²¹² Nhiều tác giả, *Sđd.*, tr. 245-246.

²¹³ Nguồn The Tacoma News Tribune, ngày 30/1/2010, page: A8 (không đề tên người viết), THonline.com: <http://www.thonline.com/article.cfm?id=271497> và sachhiem.net/index.php?content=showrecipe&id=87.

²¹⁴ Trần Chung Ngọc, “Công Giáo Tây Phương đã tỉnh, Công Giáo Việt Nam Vẫn Còn Mê”. Ngày 24/3/2010. Nguồn: sachhiem.net/TCN/TCNtg/TCN94_4.php
Nguyên văn: “It is different in the Western world, a world which is tired of its own culture, a world which is at the

point where there's no longer evidence for a need of God, even less of Christ," he told a meeting of clergy in the Italian Alps."

²¹⁵ Charlie Nguyễn, Sđd., tr 144.

²¹⁶ Paul L. Williams, *The Vatican Exposed Money, Murder and the Mafia* (New York: Prometheus Books, 2003) p. 53.

²¹⁷ Charlie Nguyễn, Sđd., tr 290-292.

²¹⁸ Nguyễn Mạnh Quang, *Nói Chuyện Với Tổ Chức Việt Nam Cộng Hòa Foundation* (Houston, TX: Đa Nguyên, 2004), tr. 52-55.